

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

TÀI LIỆU

HỘI NGHỊ VĂN HÓA TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2023



Mã quét tài liệu Hội nghị

Bình Phước, ngày 11 tháng 8 năm 2023

Số: 255 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 02 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước (từ năm 1997 đến năm 2023)

(Tài liệu phục vụ Hội nghị Văn hóa tỉnh Bình Phước năm 2023)

Sau hơn 25 năm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực văn hóa, Bình Phước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Qua hơn 25 năm tái lập, tỉnh Bình Phước đã không ngừng đổi thay và phát triển trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh. Những thành tựu của ngày hôm nay gắn liền với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Nhà nước, của các Bộ, Ban, ngành, cơ quan Trung ương; sự hợp tác, hỗ trợ của các tỉnh, thành trong cả nước và bạn bè quốc tế. Đặc biệt là truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, sáng tạo không ngừng của nhân dân, cán bộ, đảng viên toàn tỉnh và sự góp sức của các thế hệ cán bộ lãnh đạo tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Phước (trước đây là tỉnh Sông Bé). Bình Phước cũng là nơi hội tụ của đông đảo nhân dân đến từ các vùng miền khác nhau đã chọn nơi này là quê hương thứ hai, góp phần làm nên những thành tựu quan trọng của Bình Phước.

Vượt qua khó khăn thử thách của một tỉnh nghèo; kế thừa, phát huy truyền thống lịch sử cách mạng vẻ vang của quê hương; thực hiện đường lối đổi mới của Đảng với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh làm nền tảng cho sự phát triển toàn diện của tỉnh nhà.

Trong hơn 25 năm qua, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo hệ thống chính trị đạt được những thành tựu quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, có nhiều mặt phát triển mạnh mẽ, cụ thể:

- Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn năm 1997 là 1.311 tỷ đồng, đến năm 2022 đạt 49.638,96 tỷ đồng, tăng gấp 37 lần. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, năm 1997 tỷ trọng nông lâm thủy sản chiếm 70,6%, công nghiệp - xây dựng chỉ chiếm 6,9%, dịch vụ chiếm 22,5%; đến năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 21,46%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 43,19%; khu vực dịch vụ chiếm 31,43%. Năm 1997 tỉnh có 31 doanh

ng nghiệp (trừ doanh nghiệp đã giải thể) với số vốn đăng ký 27 tỷ đồng; đến năm 2022 tỉnh có 10.721 doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp đã giải thể) với số vốn đăng ký 186.804.299 triệu đồng. Tỉnh đã thu hút 367 dự án đầu tư FDI với số vốn đầu tư 3.469.407.336 USD. Kim ngạch xuất khẩu năm 2022 đạt gần 3 tỷ 850 triệu USD, tăng gấp 104 lần so với năm 1997 (36,7 triệu USD). Tổng thu ngân sách năm 2022 là 14.535 tỷ đồng, tăng gấp 82 lần năm 1997 (176 tỷ đồng). GRDP bình quân đầu người ước đạt 85,1 triệu đồng (tương đương 3.550 USD), tăng gấp 19 lần so với năm 1997 (180 USD).

- Hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh đã có bước phát triển vượt bậc, nhất là hệ thống giao thông, thông tin - liên lạc và điện lưới quốc gia. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 3 tuyến quốc lộ (239,83km), 15 tuyến đường tỉnh (544,10km), 135 tuyến đường huyện (1021,6km), 325 tuyến đường đô thị (419,85km), 2.135 tuyến đường xã (5577,9km). Tỷ lệ nhựa hóa chung đã đạt mức 69,64%. Bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi, 100% số xã đã có đường nhựa đến trung tâm. Đến cuối năm 2022, tỷ lệ số hộ dân sử dụng điện trên địa bàn tỉnh đạt 99,31%.

- Các giá trị di sản văn hóa được bảo tồn và phát huy tốt, thể dục - thể thao phát triển rộng khắp, đạt nhiều kết quả tích cực. Cơ sở vật chất ngành Y tế đã cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Đến năm 2023, có 23 đơn vị đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông, có 132/389 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 33,93%. Năm 1997 tỉnh có gần 18% hộ nghèo, đến nay hiện còn 1,14% (3.230 hộ).

- Quốc phòng - an ninh được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia được đảm bảo, Bình Phước là tỉnh đầu tiên hoàn thành công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia vào năm 2012. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được giữ vững. Quan hệ đối ngoại được mở rộng, ngày càng phát triển tốt đẹp. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

II. ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC

1. Đường lối, quan điểm của Đảng về văn hóa

Trên cơ sở tổng kết những thành tựu đã đạt được về lĩnh vực văn hóa những năm đầu thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) và đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là những Nghị quyết có ý nghĩa chiến lược về phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng ta đã chọn 8 lĩnh vực để tập trung chỉ đạo, trong đó quan trọng nhất là vấn đề xây dựng con người với trọng tâm là xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã xác định: Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản

sắc dân tộc là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, tiên bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

Tiếp đó trong Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Đảng ta tiếp tục khẳng định những quan điểm, nhiệm vụ mà Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) đã nêu; đồng thời bổ sung, nhấn mạnh một số vấn đề mới, khẳng định mục tiêu, vai trò, nhiệm vụ của văn hóa. Về mục tiêu chung, Đảng ta chỉ rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, tính nhân văn, dân chủ và khoa học; làm cho văn hóa phải thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng, bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Đảng ta nhấn mạnh, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; làm rõ đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; nhấn mạnh trọng tâm của việc xây dựng văn hóa là xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp... Trong Nghị quyết này, Đảng ta đã xác định một số nhiệm vụ mới là xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và hoàn thiện thị trường văn hóa. Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: *“Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”*. *“Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa”*. Nhiệm vụ trọng tâm là: *“Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế”*.

Đặc biệt, ngày 24/11/2021, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đây là một sự kiện đặc biệt quan trọng, tiếp tục khẳng định, làm rõ quan điểm, đường lối nhất quán của Đảng về phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định vai trò to lớn của văn hóa: *“Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói*

lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn". Đồng thời, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ các nhiệm vụ và giải pháp để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc.

2. Đường lối, quan điểm, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước

Sau ngày tái lập tỉnh (01/01/1997), tiếp tục phát huy những kết quả đạt được về xây dựng và phát triển văn hóa, con người theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sông Bé khóa VI, đồng thời thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng bộ tỉnh Bình Phước qua các nhiệm kỳ luôn xác định văn hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là nền tảng, động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VI (nhiệm kỳ 1997 - 2000) xác định mục tiêu - định hướng xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: *"Chú trọng việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ít người. Đầu tư tôn tạo, giữ gìn các di tích lịch sử để giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ... Nâng cao mức hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của nhân dân..."*. Lĩnh vực văn học - nghệ thuật được quan tâm: *"Khuyến khích các sáng tác văn học, nghệ thuật về đất nước, con người, về truyền thống tốt đẹp của quê hương Bình Phước"*.

Tiếp tục kế thừa, phát huy những kết quả trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đạt được qua 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng, phát triển văn hóa, con người trong thời gian tới: *"Đẩy mạnh cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư... Khôi phục và phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc... Rút ngắn khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa vùng đô thị và nông thôn, giữa các dân tộc... Tổ chức các đợt hội thi văn nghệ, văn hóa, thể thao quần chúng ở các cấp, khuyến khích sáng tác văn học, nghệ thuật trong các tầng lớp dân cư"*.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), sự nỗ lực của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đã đạt được những thành tựu quan trọng: *"Văn hóa - xã hội có bước phát triển tốt tương xứng với sự phát triển kinh tế, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, bản sắc văn hóa dân tộc ngày càng được khẳng định"*. Phát huy những thành tựu trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) đề ra mục tiêu: *"Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thu hút nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa cho các tầng lớp nhân dân"*. Đồng thời, xác định nhiệm vụ: *"Phát triển mạnh văn hóa bản sắc dân tộc, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội... từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân"*.

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VIII, lĩnh vực văn hóa đã đạt được những thành tựu nổi bật: *“Phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân trong tỉnh. Hoạt động văn học và nghệ thuật ngày càng có nhiều khởi sắc, công tác phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm...”*. Với những kết quả tích cực đã đạt được và những kinh nghiệm rút ra trong xây dựng, phát triển văn hóa của nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đặt ra nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước: *“Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đi đôi với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc”*. Đồng thời, đề ra các giải pháp thực hiện trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước: *“Nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa cơ sở; trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nhất là ở cơ sở. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa... Có cơ chế, chính sách khuyến khích các nhà đầu tư phát triển các lĩnh vực văn hóa, thể thao... Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật theo hướng hiện đại, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc... Tiếp tục nghiên cứu và bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số sống lâu đời trên địa bàn”*.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ IX tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước luôn được quan tâm và đạt nhiều thành tựu quan trọng. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân các dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới từng bước được nâng cao; giá trị văn hóa các dân tộc, di tích lịch sử, di tích văn hóa được bảo tồn và phát huy. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật phục vụ nhu cầu, thị hiếu đã phong phú, đa dạng hơn, công tác gia đình được quan tâm. Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X (nhiệm kỳ 2015 - 2020) xác định nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước trong giai đoạn mới: *“Nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân: Chú trọng xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc tổ quốc... Tập trung nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đi vào chiều sâu, thiết thực. Phát động phong trào người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt...”*.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) xác định một trong năm nhiệm vụ trọng tâm để tiếp tục sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước trong những năm tiếp theo: *“Quan tâm đầu tư các lĩnh vực xã hội nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân để văn hóa thực sự trở thành nền tảng của xã hội. Trong đó, con người được đặt vào vị trí trung tâm vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình phát triển. Phát huy văn hóa của các dân tộc trong tỉnh... hướng các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ thiết thực nhu cầu của các tầng lớp nhân dân”*.

Phát huy truyền thống cách mạng và khát vọng vươn lên của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh, kinh nghiệm của hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và hơn 25 năm tái lập tỉnh; với quyết tâm chính trị cao, bám sát thực tiễn, đoàn kết, năng động, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh các nhiệm kỳ đề ra. Việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng tạo nên bước ngoặt mới: Các nhân tố văn hóa luôn gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống, di sản văn hóa được chú trọng. Các thiết chế văn hóa ở cơ sở được xây dựng nhiều hơn và ngày càng hoàn thiện. Công tác tuyên truyền cổ động, biểu diễn nghệ thuật quần chúng và nghệ thuật chuyên nghiệp được chú trọng. Tổ chức nhiều sự kiện văn hóa lớn, thu hút đông đảo quần chúng tham gia góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

III. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC SAU NGÀY TÁI LẬP TỈNH

1. Sau ngày tái lập tỉnh việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đạt được những kết quả quan trọng

1.1. Hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về văn hóa từng bước được nâng cao

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản tạo cơ sở pháp lý xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước¹. Đồng thời, ban hành nhiều cơ chế chính sách tạo cơ sở cho văn hóa phát triển, xây dựng văn hóa công sở, văn hóa cơ sở, văn hóa gia đình... tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động văn hóa². Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tạo điều kiện phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và người dân trong tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa.

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, bố trí cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, trang bị kiến thức lý luận chính trị, quản lý nhà nước, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ được quan tâm. Việc đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa đã được triển khai thực hiện³. Nguồn vốn của nhà nước được sử dụng có hiệu quả, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, nhất là ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn các di sản văn hóa truyền thống, từng bước phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa. Các hoạt động xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ tạo thêm

¹ Phụ lục 1: Một số văn bản của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước.

² Riêng đối với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong giai đoạn 2012-2022 toàn ngành triển khai 254 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện 216 tổ chức, cá nhân vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 1.014.650.000 đồng.

³ Phụ lục 3: Kết quả xây dựng văn hóa cơ sở bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

không gian, điều kiện, nguồn lực, nhân lực để phát triển văn hóa. Việc sắp xếp, đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp có những chuyển biến. Việc đầu tư nghiên cứu khoa học phát triển văn hóa, con người Bình Phước có nhiều tiến bộ. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, tạo nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò các ngành công nghiệp văn hóa, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của nhân dân và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội⁴. Một số tổ chức, cá nhân bước đầu đã mạnh dạn đầu tư vào một số ngành thuộc lĩnh vực công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

1.2. Bước đầu hình thành các đặc tính con người Bình Phước “yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình, nhân ái, trọng nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”

Xác định con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Tỉnh luôn chú trọng công tác giáo dục truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào thi đua yêu nước như: phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo; thanh niên xung kích, lập thân, lập nghiệp; toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; xây dựng hạ tầng nông thôn với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách. Phong trào thanh niên ứng xử văn minh, lịch sự, phong trào nhân đạo từ thiện; phong trào “nghĩa tình đồng đội”... mang lại hiệu quả thiết thực. Đặc biệt, việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với nêu gương của cán bộ, đảng viên đã tạo sức lan tỏa tích cực thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, đã trở thành các hoạt động thường xuyên ở cộng đồng khu dân cư.

Những đặc tính cơ bản “yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình, nhân ái, trọng nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” của con người Bình Phước ngày càng được khẳng định và phát huy trong công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển quê hương. Nhận thức về chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, truyền thống yêu nước, trình độ hiểu biết xã hội của người dân được nâng cao; ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của công dân đối với đất nước, với cộng đồng được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ, niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố và tăng cường. Ngày càng xuất hiện nhiều gương người tốt, việc tốt, nhiều điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, địa bàn

⁴ Phụ lục 5: Kết quả xây dựng, phát triển bước đầu của một số ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

được các cấp, các ngành tuyên dương, khen thưởng. Qua đó đã góp phần tạo nên hiệu ứng tích cực trong việc xây dựng và thực hiện những chuẩn mực đạo đức con người Bình Phước trong giai đoạn mới⁵.

1.3. Xây dựng môi trường văn hóa đạt được một số kết quả tích cực

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” trên địa bàn tỉnh được tổ chức rộng khắp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh đã mang lại những hiệu quả thiết thực trên nhiều mặt, thu hút được sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, góp phần tạo nên sự đồng thuận trong toàn xã hội⁶. Sự liên kết, phối hợp giữa ba yếu tố gia đình - nhà trường - xã hội trong xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách cho giới trẻ tiếp tục được phát huy. Quy chế dân chủ ở cơ sở với việc xây dựng, tổ chức, thực hiện hương ước, quy ước ở khu dân cư được quan tâm triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội⁷ theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị được quan tâm, đẩy mạnh và đạt kết quả thiết thực. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các sở, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp tổ chức quán triệt và thực hiện. Các địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tổ chức đám cưới được tổ chức trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, văn minh, quy mô phù hợp với thuần phong mỹ tục, điều kiện kinh tế của gia đình, địa phương; việc tang được tổ chức ngày càng khoa học, tiến bộ, lược bỏ được nhiều hủ tục và lễ nghi rườm rà, tốn kém nhưng vẫn bảo đảm được thuần phong mỹ tục và đạo lý tốt đẹp của người Việt Nam.

Huy động các nguồn lực, đề cao tính tích cực của xã hội hóa trong xây dựng đời sống văn hóa, khơi dậy tinh thần đoàn kết, nghĩa tình, lòng nhân ái giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, tri ân gia đình chính sách, chia sẻ với các đối tượng xã hội gặp khó khăn có bước chuyển tích cực. Xuất hiện một số phong

⁵ Phụ lục 5: Giai đoạn 2003-2022, toàn tỉnh đã vận động Quỹ “Vì người nghèo” được trên 311 tỷ đồng, đã hỗ trợ xây dựng và bàn giao được 12.811 căn nhà Đại đoàn kết, nhà tình thương cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở; hỗ trợ tiếp theo Chương trình 167 với 1.062 căn nhà, sửa chữa và nâng cấp 593 căn nhà tình thương và xây dựng 43 công trình dân sinh. Ngoài ra, UBMTTQVN các cấp đã vận động xây mới và sửa chữa 1.476 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách, người có công khó khăn về nhà ở; trong đó, có 700 căn theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg; UBMTTQVN các cấp đã tặng hàng ngàn phần quà với số tiền 28 tỷ 595 triệu đồng và hàng trăm sổ tiết kiệm, góp phần chăm sóc gia đình chính sách và người có công ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế.

⁶ Đến năm 2022, toàn tỉnh có 66/86 “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; 19/25 “phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”. 230.968/240.753 được công nhận gia đình văn hóa (đạt 95,93%). 823/843 được công nhận “khu phố, thôn, ấp văn hóa” (đạt 97,62%). 1.168/1.188 được công nhận “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

⁷ Đến năm 2022 toàn tỉnh có 843/843 thôn, ấp, khu phố đã xây dựng được Hương ước, Quy ước có nội dung lồng ghép thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Có 124 lễ hội được thống kê, trong đó có 20 lễ hội được tổ chức thường xuyên.

trào, mô hình văn hóa tiêu biểu tại cơ sở⁸.

Hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng được quản lý tốt hơn, tạo điều kiện để người dân tham gia sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa. Từng bước thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng.

Qua hơn 25 năm, nhiệm vụ bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc có chuyển biến tích cực, tạo cơ chế xử lý hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội; huy động được nhiều nguồn lực giữ gìn di sản văn hóa truyền thống⁹. Bước đầu gắn kết hiệu quả giá trị di sản văn hóa với phát triển du lịch¹⁰. Công tác sưu tầm, nghiên cứu các giá trị văn hóa của dân tộc thiểu số được tiến hành đồng bộ và kịp thời, nhờ đó các giá trị văn hóa cả vật thể và phi vật thể được bảo tồn, lưu giữ và phát huy.

Các lễ hội truyền thống trong đồng bào dân tộc được phục dựng thường xuyên, liên hoan văn hóa, thể thao các dân tộc thiểu số được tổ chức 2 năm/lần từ huyện đến tỉnh; việc tổ chức các lớp truyền dạy và thực hành các nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số được duy trì¹¹.

Nền văn học, nghệ thuật của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, mang tính chuyên nghiệp hơn; hoạt động phổ biến, sáng tác, quảng bá, biểu diễn tác phẩm văn học, nghệ thuật khá có bước phát triển sâu rộng, thu hút ngày càng đông đảo các văn nghệ sĩ, các tầng lớp nhân dân tham gia; đội ngũ văn nghệ sĩ từng bước được trẻ hóa, có lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tâm huyết với nghề nghiệp¹².

Hệ thống thông tin đại chúng đã đáp ứng được yêu cầu thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức đưa đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến các tầng lớp nhân dân, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, phê phán các hiện tượng tiêu cực. Giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, lịch sử, văn hóa, tiềm năng hợp tác và phát triển. Phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ

⁸ Cuộc vận động “Xây dựng đời sống văn hóa trong công nhân viên chức - lao động”; Phong trào “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi gắn với xây dựng đời sống văn hóa”; Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”...

⁹ Phụ lục 3: Kết quả xây dựng văn hóa cơ sở bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

¹⁰ Trong năm 2019 (*kết quả cao nhất trong thời gian qua*), hoạt động du lịch với lượt khách tham quan 912.270 lượt khách (tăng 81% so với cùng kỳ 2018). Trong đó: Khách nội địa: 879.860 lượt khách (tăng 85%); khách quốc tế: 32.410 lượt khách (tăng 11%); doanh thu đạt 570,7 tỷ đồng (tăng 42% so với cùng kỳ 2018).

¹¹ Tính đến năm 2023 đã có 04 di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; phục dựng được 08 lễ hội của đồng bào các dân tộc thiểu số. Mở các lớp truyền dạy và thực hành: mô hình đan lát truyền thống của người Khmer, kỹ thuật chế biến rượu cần của người S'tiêng, nghề dệt thổ cẩm của người S'tiêng...

¹² Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh hiện có 280 hội viên, sinh hoạt tại 8 chi hội cơ sở, 20 hội viên chuyên ngành Trung ương sinh hoạt tại 06 chi hội chuyên ngành. Các văn nghệ sĩ, đã nỗ lực sáng tác các tác phẩm, tiêu biểu như: Tập Truyện - Ký “Miền đất yêu” (Trịnh Thị Tâm) Tập Tiểu thuyết “Đêm cháy” (Nguyễn Duy Hiên); Tập Tiểu thuyết “Vùng đất thiêng” (Vương Thu Thủy); Nhạc sĩ Trần Đức Lâm là tác giả Sách Giáo khoa Âm nhạc lớp 6, Bộ Chân trời sáng tạo đang được áp dụng cho chương trình Giáo dục Âm nhạc bậc Trung học cơ sở trên toàn tỉnh; Chi hội Nghiên cứu Văn nghệ dân gian hoàn thành nghiệm thu Đề tài khoa học “Nghiên cứu, ứng dụng kết quả các Đề tài cấp tỉnh về văn hóa dân tộc S'tiêng”...

tổ quốc¹³. Việc quản lý các loại hình thông tin trên internet, mạng xã hội, truyền thông số có nhiều chuyển biến, góp phần xây dựng văn hóa và con người Bình Phước trước yêu cầu mới.

Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn tỉnh diễn ra trong khuôn khổ pháp luật, thuần túy tôn giáo góp phần bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội ở các địa bàn trong tỉnh¹⁴. Tinh thần sống tốt đời, đẹp đạo, đoàn kết, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, chung sức xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống no ấm, quê hương giàu đẹp, văn minh được đồng bào theo đạo hướng ứng tích cực. Đã có rất nhiều công trình tôn giáo được đầu tư tôn tạo như chùa, nhà thờ, nhà nguyện... được nhà nước cho phép xây dựng, nhiều công trình tôn giáo, tín ngưỡng trở thành di tích kiến trúc văn hóa, nghệ thuật, lịch sử là điểm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan.

Việc giáo dục - đào tạo và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về nghệ thuật, mỹ thuật, âm nhạc... được quan tâm¹⁵. Công tác quản lý sở hữu trí tuệ đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học với các đề tài được thực hiện mang đậm nét văn hóa tỉnh nhà¹⁶.

1.4. Việc xây dựng văn hóa trong chính trị được triển khai gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tỉnh ủy¹⁷, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa, hiện thực hóa quan điểm, chủ trương xây dựng văn hóa trong chính trị, tăng cường kỷ luật của Đảng; tiếp tục xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ, quy chế văn hóa công sở, cải cách thủ tục hành chính, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức,

¹³ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 cơ quan hoạt động báo chí gồm: Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; Tạp chí Văn nghệ Bình Phước. Có 84 nhà báo được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp thẻ nhà báo. Ngoài ra, còn có 02 cơ quan báo chí thường trú là Thông tấn xã Việt Nam và Báo Nhân dân; 04 cơ quan báo chí có cử phóng viên thường trú; 13 cơ quan báo chí có thỏa thuận hợp tác thông tin với tỉnh; 05 đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền. Hệ thống thông tin cơ sở có 11 Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; 111 Đài truyền thanh cấp xã. Toàn tỉnh có 16 trang thông tin điện tử tổng hợp được cấp phép của 16 cơ quan, đơn vị và 45 cổng/trang thông tin điện tử nội bộ của các sở, ban, ngành, địa phương.

¹⁴ Toàn tỉnh Bình Phước hiện có 08 tôn giáo đang hoạt động (Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài, Hồi giáo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Phật giáo Hòa Hảo và Cơ đốc Phục lâm Việt Nam) với 371 cơ sở tôn giáo; 246.409 tín đồ; 600 chức sắc; 550 chức việc.

¹⁵ Thông qua các lớp năng khiếu do các Nhà thiếu nhi các huyện, thị và Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh tổ chức. Thường xuyên quan tâm bổ sung giáo viên dạy các môn năng khiếu cho các trường học; nhiều cuộc thi về mỹ thuật, âm nhạc như: Hội thi tiếng hát Hoa Phượng đỏ, Hội thi báo tường, đội tuyên truyền măng non; Hội khỏe Phù Đổng, ...

¹⁶ Dự án Phục dựng Lễ hội lên nhà lúa (Hao-trôl-Va) của người S'tiêng Bình Phước năm 2007; Dự án Tổng điều tra di sản văn hóa của người S'tiêng Bình Phước năm 2009; Dự án phục dựng Lễ hội Phá bầu của người Khmer Bình Phước năm 2011; Dự án Văn hóa ứng xử của người S'tiêng Bình Phước - truyền thống và hiện tại năm 2011; Lễ hội cầu mưa của người S'tiêng; Dự án Phục dựng Lễ hội lập làng mới của người S'tiêng Bình Phước năm 2012; Dự án Tổng điều tra di sản văn hóa phi vật thể của người Khmer Bình Phước năm 2012; phục dựng Lễ hội Xuống đồng của đồng bào Khmer trên địa bàn xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; nghiên cứu, khảo sát và định dạng âm nhạc của người S'tiêng Bình Phước năm 2013,...

¹⁷ Phụ lục 2.

viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước. Đấu tranh phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên. Chuẩn mực văn hóa chính trị từng bước được hình thành.

1.5. Xây dựng văn hóa trong kinh tế bước đầu có chuyển biến về nhận thức và hành động

Xây dựng văn hóa trong kinh tế, trong đó quan trọng nhất là văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân, văn hóa kinh doanh đã đạt được một số kết quả bước đầu¹⁸. Triển khai thực hiện tốt “Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó một số ngành bước đầu đã hình thành như: Nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, thủ công mỹ nghệ, trò chơi giải trí, du lịch văn hóa... nhằm khai thác, phát huy những tiềm năng và các giá trị đặc sắc của văn hóa tỉnh nhà¹⁹.

1.6. Bản sắc, giá trị văn hóa, con người Bình Phước tiếp tục được kế thừa, phát huy cao độ khi tỉnh gặp khó khăn, thử thách do thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch covid-19 từ cuối năm 2019 đến nay

Những đặc tính “*yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình, nhân ái, trọng nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo*” của con người Bình Phước đã được hun đúc, đắp bồi qua nhiều thế hệ. Ở giai đoạn nào cũng có những biểu hiện cụ thể, thấm thiết tình dân tộc, nghĩa đồng bào. Trong cuộc chiến chống “giặc Covid-19” thời gian qua, truyền thống “*yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình, nhân ái, trọng nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo*” được nhân lên, góp phần đưa đất nước, tỉnh nhà từng bước vượt qua đại dịch. Với tinh thần “*Chống dịch như chống giặc*”, trong Lời kêu gọi gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài về phòng, chống đại dịch Covid-19, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “*Chúng ta đã cố gắng càng cố gắng hơn nữa; đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa; đã quyết tâm càng quyết tâm cao hơn nữa; toàn dân tộc muôn người như một, đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành tìm mọi cách quyết ngăn chặn, đẩy lùi bằng được, không để dịch lan rộng, bùng phát trong cộng đồng*”. Thực hiện lời hiệu triệu của Tổng Bí thư, cấp ủy, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã huy động được sự quyên góp, ủng hộ của đông đảo cán bộ, chiến sĩ, các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh. Từ khi đại dịch Covid-19 xảy ra cuối năm 2019 và bùng phát gây hậu quả nặng nề, đã có hàng chục tỷ đồng hỗ trợ các địa phương,

¹⁸ Năm 2022, Phong trào “Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” đã được các cấp công đoàn triển khai thực hiện và trở thành phong trào sâu rộng, thiết thực thu hút 1188 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia, kết quả hàng năm có 1.168 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

¹⁹ Phụ lục 5: Kết quả xây dựng, phát triển bước đầu của một số ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

cơ quan, đơn vị, người dân vùng dịch²⁰. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành của UBND tỉnh, sự tập hợp lực lượng của Mặt trận Tổ quốc các cấp, cả hệ thống chính trị, các lực lượng, tiêu biểu là các ngành: Y tế, quân đội, công an, công đoàn, cựu chiến binh, thanh niên, phụ nữ, nông dân, báo chí, văn hóa, văn nghệ... đã hăng hái đi đầu trong cuộc chiến phòng, chống dịch. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, biểu diễn kịp thời đổi mới hình thức và phương thức hoạt động phù hợp với điều kiện phòng chống dịch, đã phục vụ kịp thời cho nhân dân²¹. Đồng thời, để động viên, khích lệ, tôn vinh các tập thể, cá nhân tiêu biểu. Đã có hàng trăm tỷ đồng được quyên góp để hỗ trợ các địa phương và người dân gặp khó khăn từ các doanh nghiệp, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị, các doanh nhân và nhà hảo tâm.

1.7. Mở rộng hợp tác giao lưu trong nước và quốc tế về văn hóa

Các chính sách thu hút đầu tư, các hoạt động đối ngoại, giao lưu, mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội được đặc biệt quan tâm. Bình Phước đã tổ chức thành công nhiều diễn đàn hợp tác đầu tư. Cùng với các hoạt động đối ngoại, hoạt động văn hóa đối ngoại, giao lưu văn hóa với các địa phương trong cả nước và các nước trong khu vực được quan tâm thông qua các chuyến thăm hữu nghị, các hoạt động giao lưu nghệ thuật văn hóa, thể thao, du lịch... Đặc biệt, mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Bình Phước và các tỉnh có chung đường biên giới với Vương quốc Campuchia đã diễn ra sôi nổi và đạt được nhiều kết quả tích cực. Đã có rất nhiều đoàn cán bộ cấp cao, đoàn nghệ thuật tỉnh Bình Phước và các tỉnh của Việt Nam, Lào, Campuchia, Ấn Độ... sang giao lưu, hợp tác với nhau. Thông qua các cuộc giao lưu đã mở ra nhiều cơ hội tiếp cận, tiếp thu tinh hoa văn hóa của các vùng miền, khu vực và quốc tế, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa địa phương lên tầm cao mới và góp phần quảng bá, giới thiệu mảnh đất, con người và văn hóa Bình Phước với bạn bè quốc tế, thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa các tỉnh, các nước trong khu vực.

1.8. Đầu tư các nguồn lực và xây dựng thể chế, thiết chế văn hóa

- Việc xây dựng thể chế văn hóa, các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách trên lĩnh vực văn hóa, đặc biệt là chính sách về quan hệ giữa kinh tế và văn hóa đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa từ tỉnh đến cơ sở được chú trọng bồi dưỡng về

²⁰ Giai đoạn: 2020-2022: Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã tiếp nhận tiền và các hàng hóa (nhu yếu phẩm thiết yếu) được quy ra tiền là 157.181 triệu đồng và đã phân bổ hỗ trợ 147.710 triệu đồng (Một số kết quả tiêu biểu: đã phân bổ trên 15 ngàn phần quà trị giá trên 20 tỷ đồng, cấp phát 95 ngàn suất ăn do Ủy ban Trung ương MTTQVN hỗ trợ với tổng giá trị 3,850 tỷ đồng. Đặc biệt là 02 đợt xuất quân chuyên 220 tấn lương thực, thực phẩm cùng 6.352 túi an sinh xã hội trị giá 16,432 tỷ đồng để hỗ trợ các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh chống dịch. Ngoài ra, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trích quỹ cứu trợ tỉnh hỗ trợ 3,3 tỷ đồng cho các tỉnh, thành lân cận (Thành phố Hồ Chí Minh 01 tỷ đồng, Đắk Nông 01 tỷ đồng, Bình Dương 0,3 tỷ đồng, Tây Ninh 01 tỷ đồng)).

²¹ Xây dựng các video tuyên truyền phát trên hệ thống màn hình Led tại các khu vực trung tâm hành chính, các khu vực tập trung dân cư... ghi hình các chương trình nghệ thuật (Chương trình nghệ thuật Mừng Đảng mừng Xuân Tân Sửu 2021...) phát sóng trên các kênh của Đài PTTH&BBP, các Trang thông tin chính thống; các kênh facebook, zalo; Xây dựng trưng bày chuyên đề “Bình Phước di tích và danh thắng” bằng hình thức video phát trên phương tiện điện tử và ứng dụng số; trưng bày chuyên đề “Chiến dịch Nguyễn Huệ - năm 1972”...

trình độ chuyên môn nghiệp vụ²²; công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực văn hóa được chú trọng, các thủ tục hành chính ngày càng đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và nhân dân tham gia, tổ chức, hưởng thụ và sáng tạo các giá trị văn hóa²³... Tỉnh đã phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước về văn hóa²⁴ cho các cấp, các ngành chức năng, có chế độ kiểm tra, giám sát cụ thể.

- Các thiết chế văn hóa từ cấp tỉnh đến cơ sở đã được đầu tư xây dựng và sử dụng có hiệu quả²⁵, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong giai đoạn hiện nay.

- Ngân sách nhà nước đầu tư cho sự nghiệp văn hóa được quan tâm²⁶.

2. Hạn chế trong lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước sau ngày tái lập tỉnh

Mặc dù đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhưng việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước còn không ít hạn chế. Quan điểm xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp có nơi còn chưa được triển khai mạnh mẽ. Đời sống vật chất của nhân dân liên tục được nâng cao nhưng đời sống văn hóa tinh thần chưa phát triển tương xứng, một số mặt yếu kém, tiêu cực chưa được ngăn chặn, đẩy lùi.

- Cấp ủy ở một số nơi chưa thực sự quan tâm đầy đủ đến các chủ trương, đường lối, quan điểm, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người, nhất là ở các đơn vị kinh tế. Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể có lúc còn chưa chặt chẽ; một số nơi chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, bước đầu được ngăn chặn nhưng vẫn còn xảy ra. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tự giác, chưa thường xuyên thực hiện việc nêu gương trước quần chúng, kể cả cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Một số mặt đạo đức xã hội có biểu hiện xuống cấp, lối sống thực dụng, hưởng thụ vật chất đã và đang ảnh hưởng không tốt đến giáo dục lý tưởng, đạo đức, nhân cách con người.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” còn nhiều hạn chế, việc

²² Phụ lục 4: Thực trạng nguồn nhân lực ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

²³ Tính đến nay, lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 127 TTHC cấp tỉnh, 20 TTHC cấp huyện, 07 TTHC cấp xã. Đã cắt giảm tối thiểu 1/3 thời gian thực hiện, đơn giản hóa trình tự thực hiện, cách thức thực hiện. Triển khai dịch vụ trực tuyến toàn trình và một phần thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. 100% TTHC thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang áp dụng mức độ 4.

²⁴ Phân cấp quản lý di tích, cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh karaoke...

²⁵ Phụ lục 3: Kết quả xây dựng văn hóa cơ sở bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Đến nay, toàn tỉnh đã có 66/111 Trung tâm Văn hóa - Thể thao (Nhà văn hóa) cấp xã đạt chuẩn theo quy định; có 837/843 nhà văn hóa - khu thể thao thôn, ấp, khu phố; có 390/843 nhà văn hóa - khu thể thao thôn, ấp, khu phố đạt chuẩn theo quy định.

²⁶ Phụ lục 6: Kết quả đầu tư ngân sách nhà nước cho sự nghiệp văn hóa.

công nhận các danh hiệu văn hóa có mặt còn mang tính hình thức, đang quan tâm đến số lượng, chưa chú trọng đến chất lượng. Một số phong trào biểu dương, tôn vinh gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến, danh hiệu thi đua chưa đi vào thực chất, chạy theo số lượng và hình thức. Sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục con người có nơi còn chưa thường xuyên, chặt chẽ. Môi trường văn hóa vẫn chưa thực sự văn minh, lành mạnh, nhất là văn hóa trong các mối quan hệ ứng xử, văn hóa trong gia đình, văn hóa học đường, văn hóa công sở, văn hóa giao thông, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa lễ hội... Vẫn còn tình trạng bạo lực xã hội, bạo lực gia đình, bạo lực học đường, các hành vi tệ nạn xã hội về ma túy, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan vẫn xảy ra. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nơi còn chưa nghiêm...

+ Tiềm năng văn hóa ở một số địa phương, đơn vị chưa được khai thác, phát huy; công tác sưu tầm, lưu giữ và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống như lễ hội, các làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ truyền thống... chưa được quan tâm đúng mức. Một số đề tài khoa học về xã hội và nhân văn chưa thực sự đi vào cuộc sống. Một số di tích lịch sử - văn hóa bị xuống cấp. Việc nghiên cứu, đầu tư, khai thác và phát huy các di sản văn hóa, các phong tục, tập quán, các ngành nghề truyền thống, các hoạt động văn hóa dân gian chưa được quan tâm tương xứng.

+ Lĩnh vực văn học, nghệ thuật phát triển chưa tương xứng với truyền thống văn hóa, con người Bình Phước và yêu cầu phát triển của tỉnh, chưa có tác phẩm lớn xứng tầm, có giá trị tư tưởng nghệ thuật cao. Chưa thu hút được nhiều văn nghệ sĩ trẻ, tài năng vào hội. Hoạt động lý luận, phê bình văn học nghệ thuật còn nhiều bất cập, chưa tạo được tính định hướng, tính phê bình, khích lệ đối với đội ngũ sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học. Một bộ phận đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, những người hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, thông tin, báo chí và xuất bản còn lúng túng trong định hướng sáng tạo; chưa có nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật lớn, phản ánh công cuộc xây dựng và phát triển quê hương Bình Phước. Cơ sở vật chất ở một số điểm bưu điện văn hóa xã xuống cấp, trang thiết bị không đảm bảo cho việc bảo quản và phục vụ đọc sách báo thường xuyên cho người dân. Việc phát triển báo số, báo hình, mạng xã hội... đang làm mất dần thói quen đọc báo in của nhiều người.

+ Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng văn hóa, con người Bình Phước chưa thường xuyên, liên tục, có chiều sâu, kể cả các cơ quan báo chí, truyền thông; nhận thức về đường lối, quan điểm, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về phát triển văn hóa, xây dựng con người có lúc, có nơi chưa đầy đủ, thiếu sâu sắc. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện nghị quyết, chính sách ở nhiều nơi còn mang tính hình thức. Việc xử lý, ngăn chặn thông tin giả, xấu độc trên mạng xã hội tuy đạt được một số kết quả nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa kết quả chưa cao.

- Việc xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế tuy đã được các cấp ủy,

chính quyền, đoàn thể triển khai, nhưng kết quả còn hạn chế. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên bước đầu được ngăn chặn nhưng chưa triệt để. Một số mặt đạo đức xã hội có biểu hiện xuống cấp, lối sống thực dụng, hưởng thụ vật chất, khoảng cách giàu - nghèo, phân hóa xã hội đã và đang ảnh hưởng không tốt đến giáo dục lý tưởng, đạo đức, nhân cách con người. Những biểu hiện tiêu cực như: Một số doanh nghiệp, doanh nhân, kể cả những người làm ăn, buôn bán nhỏ quá đề cao lợi nhuận thuần túy, làm giàu bất chính, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật và đạo đức kinh doanh, ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín doanh nghiệp, thương hiệu quốc gia, làm tổn hại đến cả sức khỏe và sinh mạng con người. Lợi dụng văn hóa, tín ngưỡng, tâm linh để trục lợi, truyền bá mê tín dị đoan. Giá trị văn hóa truyền thống bị mai một, biến tướng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, làm giảm niềm tin của nhân dân. Không ít cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành, cơ quan, doanh nghiệp chưa thực sự nêu gương trong học tập, công tác và sinh hoạt còn vi phạm pháp luật, đạo đức, lối sống. Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự coi trọng việc xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân, chưa thực hiện nghiêm nếp sống văn minh, đạo đức công vụ... Tỉnh chưa có chính sách mang tính đột phá khuyến khích hoạt động sáng tạo, thu hút đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến phát triển công nghiệp văn hóa. Kinh phí của nhà nước hạn hẹp, nguồn vốn xã hội còn thấp, cách thức hoạt động còn lúng túng là những nguyên nhân làm chậm phát triển công nghiệp văn hóa. Việc thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đang ở bước khởi động.

- Bình Phước là nơi định cư và sinh sống của 41 dân tộc đến từ các tỉnh, thành phố trong cả nước, mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng nên đã hình thành cho Bình Phước một bản sắc văn hóa đa dạng, phong phú và có sự giao thoa văn hóa giữa các dân tộc, các vùng miền. Bản sắc văn hóa Bình Phước tuy có sự đa dạng, nhưng sự đặc sắc, đặc trưng chưa thể hiện rõ nét. Những đặc tính cơ bản “*yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình, nhân ái, trọng nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo*” của con người Bình Phước tuy đã được hình thành bước đầu nhưng chưa biểu hiện rõ; chưa ban hành được hệ giá trị chuẩn về văn hóa và con người Bình Phước làm cơ sở triển khai trong thực tiễn.

- Nhận thức, hành động của xã hội về vai trò, vị trí của văn hóa, con người trong phát triển bền vững quê hương, đất nước có lúc, có nơi, có mặt chưa đầy đủ, văn hóa chưa thật sự được đặt ngang hàng với kinh tế - xã hội.

+ Ngân sách đầu tư trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch còn hạn chế, sự nghiệp phát triển văn hóa chưa ngang tầm với sự phát triển kinh tế, tỷ trọng chi ngân sách cho văn hóa, thể thao và du lịch chưa tương ứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế²⁷. Việc đầu tư các thiết chế văn hóa nhất là tuyến cơ sở còn nhiều

²⁷ Phụ lục 6. Tỷ lệ ngân sách nhà nước đầu tư cho văn hóa, thể thao và du lịch (2010 - 2022) bình quân là 1,38 % tổng chi ngân sách địa phương, trong khi đó theo yêu cầu giai đoạn 2015-2020 chiếm tỉ lệ 2% đến 3% tổng chi ngân sách (Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy). Trong đó: Năm 2010 là 1,61%; 2011 là 1,39%; 2012 là 1,47%; 2013 là 1,207%, 2014 là 1,168%, 2015 là 1,604%, 2016 là 1,703%, 2017 là 1,541%, 2018 là 1,767%, 2019 là 1,511%, 2020 là 1,213%, 2021 là 0,9219% và 2022 là 0,8567%.

khó khăn. Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh vẫn chưa có thiết chế độc lập.

+ Thiếu chiến lược dài hạn về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ khoa học, chuyên gia nghiên cứu trên các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ. Chính sách trọng dụng trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân góp phần thúc đẩy sự phát triển văn hóa, văn nghệ chưa khoa học, hợp lý, còn thiếu thống nhất, đồng bộ, thiếu tầm nhìn lâu dài. Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nhất là ở cơ sở còn yếu và thiếu, dẫn đến những hạn chế, lúng túng, bị động trong tham mưu về hoạt động văn hóa. Chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tài năng, nâng cao năng lực của những người hoạt động, sáng tạo văn hóa.

3. Nguyên nhân của hạn chế và một số bài học

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, đoàn thể và một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là ở cơ sở chưa nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí, nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa của địa phương trong sự nghiệp đổi mới. Việc chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân chưa thường xuyên, có lúc còn thiếu kịp thời, thiếu đồng bộ, chưa đổi mới về công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện, chưa ban hành các chương trình, nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo.

- Một số nơi cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ và chủ động tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối, quan điểm, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người; chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện.

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể một số nơi chưa đồng bộ, chưa thật chặt chẽ, thậm chí còn chồng chéo ảnh hưởng nhiều đến công tác chỉ đạo, điều hành, chưa phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp của các phong trào.

- Đội ngũ cán bộ văn hóa còn nhiều bất cập so với yêu cầu thực tế. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành Văn hóa vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới. Số lượng cán bộ chưa có chuyên môn nghiệp vụ còn nhiều. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách ở cơ sở xã, phường, thị trấn không ổn định, phải kiêm nhiều việc, thiếu chuyên sâu.

- Mối quan hệ tác động hỗ trợ giữa kinh tế với văn hóa chưa đồng bộ, nguồn lực đầu tư từ ngân sách cho sự nghiệp văn hóa chưa ngang tầm với sự phát triển văn hóa, mặt khác chưa khai thác và phát huy các tiềm năng, nguồn lực trong cộng đồng, do đó chưa tạo được động lực làm cho văn hóa là nền tảng phát triển của xã hội.

- Một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong

thời kỳ mới”; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” vẫn chưa được thực hiện triệt để.

- Việc thể chế hóa, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương và các giải pháp về lĩnh vực văn hóa còn bộc lộ một số hạn chế; đặc biệt công tác kiểm tra, giám sát chưa đồng bộ và thiếu khoa học. Chưa thực hiện tốt việc phát hiện, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong lĩnh vực văn hóa.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Sự biến đổi toàn diện, sâu sắc xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế trên cả nước nói chung, tỉnh Bình Phước nói riêng tạo ra sự đan xen giữa các yếu tố tích cực và tiêu cực trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người. Bên cạnh những chuẩn mực đạo đức mới đang hình thành, là sự xuất hiện, tác động của hành vi, sản phẩm văn hóa lệch chuẩn, loạn chuẩn, thậm chí độc hại; ảnh hưởng từ các tiêu cực, tệ nạn xã hội; sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội... đã và đang tác động nhiều mặt, nhiều chiều, tạo áp lực đến công tác lãnh đạo, quản lý xây dựng và phát triển văn hóa, con người. Tuy kinh tế đất nước tăng trưởng khá nhanh nhưng mặt trái của nền kinh tế thị trường chưa được kiểm soát, xử lý hiệu quả; nội hàm “định hướng xã hội chủ nghĩa” trong kinh tế chưa được nhận thức đúng đắn, đầy đủ cũng tác động đến lĩnh vực văn hóa, con người.

- Quá trình hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng; sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, các phương tiện truyền thông mới, quá trình số hóa mọi mặt đời sống xã hội (xã hội số, kinh tế số, văn hóa số, truyền thông số...) đem lại những cơ hội to lớn, đồng thời cũng tạo ra thách thức không nhỏ khi nhận thức, trình độ, năng lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa còn hạn chế, bất cập, một bộ phận yếu kém, tụt hậu.

3.3. Một số bài học

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, mặt trận và các đoàn thể cần phải quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng trong sự nghiệp văn hóa đối với đời sống xã hội. Hằng năm, phải kịp thời cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện, đồng thời triển khai và quán triệt một cách nghiêm túc có hiệu quả. Cần phải tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa và các chủ trương, đường lối phát triển văn hóa của Đảng.

- Quan tâm đổi mới cơ chế, chính sách quản lý đầu tư về văn hóa, các hình thức tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp từ huyện đến cơ sở. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm gắn liền với công tác thi đua khen thưởng để động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân điển hình đã có nhiều thành tích xuất sắc trong xây dựng, phát triển

văn hóa.

- Tăng cường đầu tư cho sự nghiệp văn hóa. Xem văn hóa là mục tiêu và động lực của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững và hiệu quả với phát triển văn hóa; xây dựng hoàn thiện các thiết chế văn hóa. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ trong đó chú trọng việc bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. Tạo cơ chế phối hợp hoạt động giữa các ban, ngành liên quan, các chính sách về văn hóa và thiết chế văn hóa.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền; phát huy dân chủ, khơi dậy ý thức trách nhiệm và tinh thần tự giác của cán bộ công chức, viên chức, huy động tiềm năng to lớn của nhân dân trong việc hưởng thụ và sáng tạo các giá trị văn hóa. Tổ chức và quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, chú trọng công tác phòng ngừa, đấu tranh kiên quyết với các tệ nạn xã hội và những hiện tượng tiêu cực.

- Coi trọng phát huy văn hóa gia đình, chú trọng giáo dục thế hệ trẻ bằng sự liên kết chặt chẽ, đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

4. Đánh giá chung

Sau ngày tái lập tỉnh sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đã có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về văn hóa của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân từng bước được nâng lên. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh dần đi vào chiều sâu, phát huy được tính tích cực, sáng tạo và đoàn kết của nhân dân. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú; các giá trị văn hóa được gìn giữ và phát huy; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội từng bước thấm sâu vào ý thức của người dân, hủ tục lạc hậu và các tệ nạn xã hội từng bước được ngăn chặn và đẩy lùi. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng, thông tin truyền thông có bước phát triển mạnh mẽ, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Nhiều phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ đạt được những kết quả thiết thực, truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng được khôi phục và phát huy. Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao ở địa phương. Nhiều di sản văn hóa phi vật thể được vinh danh, bảo tồn và phát huy giá trị. Nhiều di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị; nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc S’tiêng, M’ông, Khmer được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được chính quyền quan tâm tạo điều kiện. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, các thiết chế văn hóa từng bước được hoàn thiện. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thông tin truyền thông từng bước trưởng thành; phát huy quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ. Hoạt động giao lưu, giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa địa phương với nước ngoài được quan tâm.

Tuy nhiên, việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn

tỉnh vẫn còn một số hạn chế. Một số hoạt động trong lĩnh vực văn hóa chưa đáp ứng kịp thời so với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chưa đủ sức để tác động có hiệu quả trong việc xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ đảng viên và trong xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; việc chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho công nhân ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa được quan tâm đúng mức. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển chưa đồng đều, nhiều nơi vẫn còn mang tính hình thức, chạy theo thành tích; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nơi còn chưa nghiêm. Đời sống văn hóa tinh thần ở một số nơi còn hạn chế; điều kiện hưởng thụ văn hóa ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng biên giới còn nhiều khó khăn. Môi trường văn hóa còn tồn tại tình trạng thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục; tệ nạn xã hội, tội phạm có chiều hướng gia tăng, nhất là trong thanh, thiếu niên, học sinh. Trong sáng tác, biểu diễn, truyền bá các tác phẩm văn học nghệ thuật còn thiếu các tác phẩm có giá trị cao. Chưa có sự đầu tư tương xứng giữa bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa còn thiếu và yếu, có nơi xuống cấp, thiếu đồng bộ, hiệu quả sử dụng thấp; chưa có công trình văn hóa, khu vui chơi giải trí có quy mô lớn. Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế, bất cập.

IV. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

1. Mục tiêu

- Xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ giá trị văn hóa, con người Bình Phước thời kỳ mới tạo môi trường và điều kiện để phát triển nhân cách, đạo đức, trí tuệ, tâm hồn, thể chất; phát huy cao độ lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, trách nhiệm của mỗi người với bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp đạo đức, lối sống. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Phát huy vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội trong xây dựng văn hóa và hoàn thiện nhân cách con người.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của người dân, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng trong xã hội.

- Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm hoàn thiện các thiết chế văn hóa, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, văn hóa các dân tộc thiểu số, phát huy các giá trị tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng, phát triển truyền thông đại chúng, truyền thông mới, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, tăng cường hiệu quả nghiên cứu khoa học về văn hóa, nghệ thuật.

- Phát triển công nghiệp văn hóa, đẩy mạnh giao lưu, hợp tác trong nước

và quốc tế, tăng cường quảng bá văn hóa Bình Phước.

- Phấn đấu sáng tác nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao; từng bước biên soạn và đưa văn học dân gian các dân tộc thiểu số vào giảng dạy ở các trường dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo có một nền báo chí chuyên nghiệp, hiện đại, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước trên địa bàn tỉnh theo đúng quy hoạch.

- Hằng năm, có từ 94% trở lên hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”; có từ 95% trở lên thôn, ấp, khu phố và tương đương được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Khu phố văn hóa”; có 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Đến năm 2030, có 100% xã, phường, thị trấn có Trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn theo quy định; 100% khu phố, thôn, ấp có Nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định; 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Một số giải pháp thực hiện

2.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người

- Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kết luận số 76/KL-TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Quyết định số 88/QĐ-BVHTTDL ngày 14/01/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch hành động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ; Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 theo Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Bình Phước. Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội

ng nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 07/4/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy; Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Quán triệt, thực hiện hiệu quả Chuyên đề của tỉnh về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng và truyền thống văn hóa, con người Bình Phước, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội...”.

2.2. Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò xây dựng và phát triển văn hóa con người trong đổi mới và phát triển bền vững

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực của các cấp ủy Đảng và chính quyền về vai trò của văn hóa và con người trong phát triển bền vững đất nước, xác định xây dựng và phát triển văn hóa, con người là một nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa và xây dựng con người với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng cấp; phát huy năng lực, trách nhiệm người đứng đầu trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người của từng sở, ngành, địa phương, đơn vị và các doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, giáo dục trong đảng viên và nhân dân nhận thức, vận dụng một cách đúng đắn, sáng tạo quan điểm xây dựng và phát triển văn hóa, con người trước yêu cầu mới.

- Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, xử lý các hoạt động lãnh đạo, quản lý văn hóa, nhất là việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước.

2.3. Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Bình Phước gắn với giữ gìn, phát huy hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới

- Từng bước khắc phục các hạn chế của con người Bình Phước; xây dựng con người Bình Phước thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại.

- Chăm lo xây dựng con người Bình Phước phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống, nhân cách, tâm hồn. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Bình Phước đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

- Hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào việc xây dựng con người có thể giới quan khoa học, nhân sinh quan tiến bộ, nhân văn hướng tới chân - thiện - mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền con

người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Bình Phước đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập.

- Quan tâm giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên, thiếu niên. Nâng cao thể lực, tầm vóc con người Bình Phước, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh, xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành ý thức, lối sống tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, bảo vệ môi trường; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; đề cao vai trò, trách nhiệm của các bậc ông, bà, cha, mẹ mẫu mực, con, cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, yêu thương chia sẻ; gắn kết chặt chẽ mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

- Khơi dậy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, đồng thời đấu tranh phê phán, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực, lạc hậu, núp bóng tôn giáo, tín ngưỡng để hoạt động mê tín, dị đoan.

2.4. Tập trung ưu tiên cho nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tốt đẹp, phong phú

Tập trung ưu tiên cho nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tốt đẹp, phong phú. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”. Xây dựng mô hình huyện, xã điển hình văn hóa để nhân rộng trên quy mô toàn tỉnh. Tiến hành đồng bộ và sâu rộng cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa trong đó chú trọng việc phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến đi đôi với phê phán những thói hư tật xấu, những biểu hiện tiêu cực trong xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ cơ sở, xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh trong mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, đơn vị; tạo môi trường văn hóa văn minh đô thị, văn hóa trong xây dựng nông thôn mới.

2.5. Chú trọng bảo tồn và phát huy tốt các giá trị văn hóa

Chú trọng bảo tồn và phát huy tốt các giá trị di sản văn hóa. Tiếp tục khai thác, huy động các nguồn lực cho công tác trùng tu tôn tạo di tích. Có chương trình, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm các giá trị văn hóa của địa phương, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về văn hóa. Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh với phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế, xã hội; chú trọng xây

dựng và phát triển số hóa di sản văn hóa; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Phục hồi, bảo tồn, phát triển một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu văn hóa địa phương.

2.6. Khuyến khích văn nghệ sĩ sáng tạo các tác phẩm văn học nghệ thuật tiêu biểu có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, tương xứng với sự nghiệp cách mạng và công cuộc đổi mới của quê hương Bình Phước

Phát huy vai trò to lớn của văn học, nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, nhân cách, lối sống của con người. Khuyến khích văn nghệ sĩ sáng tạo các tác phẩm văn học nghệ thuật tiêu biểu có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, tương xứng với sự nghiệp cách mạng và công cuộc đổi mới của quê hương Bình Phước. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh nhằm tập hợp, tạo điều kiện để văn nghệ sĩ hoạt động tích cực, hiệu quả. Có cơ chế khuyến khích văn nghệ sĩ, nghệ nhân phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn học, nghệ thuật với ý thức đầy đủ về trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của mình. Trọng dụng, tôn vinh trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân trên cơ sở cống hiến cho tỉnh. Chú trọng phát triển năng khiếu và tài năng trẻ. Tạo mọi điều kiện để đội ngũ văn nghệ sĩ sáng tạo, có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới của tỉnh nhà. Đầu tư cho việc đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu, tài năng về văn học, nghệ thuật; coi trọng công tác lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật để định hướng, khích lệ, điều chỉnh hoạt động sáng tạo, quảng bá, tiếp nhận tác phẩm, sản phẩm văn hóa, văn nghệ.

2.7. Xây dựng văn hóa trong chính trị, trong kinh tế, văn hóa doanh nghiệp trở thành hệ điều tiết cho sự phát triển kinh tế - xã hội

- Chú trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, cơ quan nhà nước và các đoàn thể, coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong đó, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, có ý thức chấp hành pháp luật. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục xây dựng văn hóa trong kinh tế, trước hết là giáo dục văn hóa ứng xử, đạo đức trong kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh.

- Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong công tác lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và văn hóa trong kinh doanh.

2.8. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

- Từng bước phát triển công nghiệp văn hóa nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Bình Phước nói riêng và Việt Nam nói chung. Có cơ chế khuyến khích đầu tư và tạo thuận lợi để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch.

- Nâng cao ý thức thực thi các quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan trong toàn xã hội. củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý và thực thi quyền tác giả.

2.9. Kiện toàn đội ngũ cán bộ văn hóa từ cấp tỉnh đến cơ sở có đủ số lượng, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để phục vụ sự nghiệp văn hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay

- Xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa các cấp, đặc biệt quan tâm đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số. Tuyển chọn, đề bạt cán bộ công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định. Chú ý xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong đồng bào các dân tộc thiểu số; bồi dưỡng và tổ chức lực lượng sáng tác, quảng bá, sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số trong tỉnh. Phát huy năng lực sáng tạo của các văn nghệ sĩ, nghệ nhân trong các loại hình nghệ thuật.

- Các hoạt động của hệ thống giáo dục - đào tạo, hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao phải hướng vào việc xây dựng con người có thể giới quan khoa học; gắn giáo dục, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân; nâng cao kỹ năng sống...

- Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ văn hóa ở cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mở rộng hợp tác liên kết với các trường đại học, các học viện nhằm đa dạng hóa các hình thức đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực văn hóa. Có chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh cán bộ trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; trọng dụng người có tài, có đức.

2.10. Tăng đầu tư ngân sách nhà nước cho văn hóa gắn với sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn đầu tư. Bố trí ngân sách nhà nước phù hợp cho phát triển văn hóa

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, bổ sung các chính sách về văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa huy động mọi tiềm năng và nguồn lực để phát triển văn hóa. Xây dựng hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa cơ bản như: Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh... Cấp huyện xây dựng được các thiết chế như: Thư viện, nhà truyền thống, nhà văn hóa.

- Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa. Tiến hành rà soát quỹ đất xây dựng hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp. Cân đối ngân

sách đầu tư xây dựng cơ bản phân cấp cho địa phương để đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn chỉnh và sử dụng có hiệu quả hệ thống các thiết chế văn hóa từ cơ sở (tổ dân phố, thôn, xã, phường) bằng nguồn lực nhà nước và huy động sự đóng góp của toàn xã hội.

2.11. Chủ động, tích cực hội nhập văn hóa trong nước và quốc tế

Đẩy mạnh giao lưu văn hóa, nghệ thuật với các tỉnh, thành trong cả nước và các tỉnh tiếp giáp biên giới thuộc Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và các quốc gia khác. Tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa các nước, làm phong phú thêm văn hóa các dân tộc trong tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch. Chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua các thách thức, khó khăn để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của quá trình hội nhập quốc tế về văn hóa.

Trên đây là Báo cáo tình hình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước (từ năm 1997 đến năm 2023)./.....

Nơi nhận:

- Bộ VH,TT&DL;
- TTTU, TT HĐND tỉnh
BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHU, TT HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX,TD6.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *ly*



Trần Tuyết Minh
Trần Tuyết Minh



Phụ lục 1

**Một số văn bản của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh
về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước**
(Kèm theo Báo cáo số 255/BC-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh)

Số tt	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
1	Chương trình hành động số 05-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa VIII) đến năm 2000 và những năm tiếp theo	30/10/1998	Tỉnh ủy
2	Chỉ thị số 22-CT/TU về tăng cường công tác tư tưởng chính trị; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay	31/7/2007	//
3	Kế hoạch số 52-KH/TU về việc thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X)	20/10/2008	//
4	Kế hoạch số 62 KH/TU về việc tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015	26/4/2012	//
5	Chương trình hành động số 20-CTr/TU về phát triển văn hóa, thể dục thể thao tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến 2020	07/6/2012	//
6	Chương trình hành động số 42-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	13/11/2014	//
7	Công văn số 251-CV/TU về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	12/5/2016	//
8	Chương trình hành động số 07-CTr/TU về triển khai thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất	31/8/2016	//
9	Chỉ thị số 17-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động sáng tác, quảng bá, biểu diễn, xuất bản trong lĩnh vực văn học, nghệ	01/11/2016	

	thuật tỉnh trên địa bàn tỉnh		
10	Chỉ thị số 26-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước;	14/8/2017	//
11	Nghị quyết số 181/2000/NQ-HĐND phát động triển khai phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa	28/12/2000	HĐND tỉnh
12	Nghị quyết 05/2003/NQ-HĐND thông qua Quỹ tên đường dùng để đặt tên đường đô thị trong tỉnh Bình Phước	01/9/2003	//
13	Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND quy định mức chi đối với hoạt động của Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh	06/8/2012	//
14	Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND bãi bỏ Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 06/8/2012 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi đối với hoạt động của Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh	07/12/2016	//
15	Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND bãi bỏ Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 06/8/2012 của HĐND tỉnh quy định mức chi đối với hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước	07/12/2016	//
16	Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND quy định về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	07/12/2016	//
17	Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	14/12/2018	//
18	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND bãi bỏ Nghị Quyết 181/2000/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 phát động triển khai phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa Sở VH TT & DL	10/12/2020	//
19	Quyết định số 22/2001/QĐ-UB ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Bình Phước”	29/3/2001	UBND tỉnh
20	Quyết định số 23/2001/QĐ-UB ban hành kế hoạch triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Bình Phước”	29/3/2001	//
21	Quyết định số 33/2004/QĐ-UB ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành 814 tỉnh Bình Phước	04/5/2004	//

22	Quyết định số 105/2004/QĐ-UB phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” của Sở Văn hóa - Thông tin	15/11/2004	//
23	Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Quy hoạch vị trí tuyên truyền cổ động chính trị và Quảng cáo thương mại trên địa bàn tỉnh đến năm 2015	12/6/2007	//
24	Quyết định số 67/2007/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa - Thông tin, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong việc thực hiện quản lý nhà nước về quyền tác giả và quyền liên quan trên địa bàn tỉnh Bình Phước	21/12/2007	//
25	Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2009-2015	11/02/2009	//
26	Quyết định số 32/2009/QĐ-UBND phê duyệt Đề án quy hoạch vị trí tuyên truyền cổ động chính trị và quảng cáo thương mại trên địa bàn tỉnh đến năm 2020	31/7/2009	//
27	Quyết định số 38/2009/QĐ-UBND phê duyệt Đề án quy hoạch phát triển xã hội hóa trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2009-2015 và định hướng đến năm 2020	20/8/2009	//
28	Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Quy hoạch karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020	23/5/2012	//
29	Quyết định số 1592/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025	09/8/2012	//
30	Chỉ thị số 15/2012/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh	26/12/2012	//
31	Kế hoạch số 173/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ và Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 07/6/2012 của Tỉnh ủy về phát triển văn hóa, thể dục thể thao tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến 2020	04/9/2013	//
32	Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND quy định tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước	22/8/2013	//

33	Kế hoạch số 166/KH-UBND về thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	28/8/2013	//
34	Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ban hành hương ước mẫu của làng, thôn, bản, ấp, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Phước	28/11/2013	//
35	Quyết định số 62/2013/QĐUBND quy định việc hoàn trả thiệt hại về tài sản cho người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh	27/12/2013	//
36	Kế hoạch số 164/KH-UBND về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020	27/8/2014	//
37	Kế hoạch số 39/KH-UBND về kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh	24/02/2015	//
38	Kế hoạch số 75/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ và CTHĐ số 42-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín BCHTW Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	07/4/2015	//
39	Kế hoạch số 81/KH-UBND thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh	08/4/2015	//
40	Quyết định số 1073/QĐ-UBND ban hành Đề án “Bảo tồn và phát triển nghệ thuật Đờn ca tài tử trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020	29/5/2015	//
41	Kế hoạch số 153/KH-UBND về việc thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ”	06/7/2015	//
42	Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ban hành quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước	01/7/2015	//
43	Kế hoạch số 190/KH-UBND triển khai thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, tầm nhìn 2030	07/9/2015	//
44	Kế hoạch số 251/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh	09/12/2015	//
45	Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng văn học, nghệ thuật tỉnh Bình Phước	12/9/2016	//

46	Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ban hành quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước	21/4/2017	//
47	Kế hoạch số 184-KH/UBND triển khai thực hiện Chỉ thị 26-CT/TU ngày 14/8/2017	23/8/2017	//
48	Kế hoạch số 84/KH-UBND về thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030	03/4/2017	//
49	Kế hoạch số 98/KH-UBND về thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý, thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan giai đoạn 2016 - 2020	21/4/2017	//
50	Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020	15/8/2017	//
51	Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ban hành quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Bình Phước	06/3/2018	//
52	Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước	02/11/2018	//
53	Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND quy định mức thu phí tham quan Di tích Quốc gia đặc biệt Căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (Tà Thiết) và Vườn Quốc gia Bù Gia Mập	04/9/2019	//
54	Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng văn học, nghệ thuật tỉnh Bình Phước	08/9/2021	//
55	Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước	08/9/2021	//



Phụ lục 2

Mô hình văn bản của Tỉnh ủy về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
(Kèm theo Quyết định số 255/BC-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh)

Số tt	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Ghi chú
01	Chỉ thị số 14-CT/TU về việc tổ chức triển khai cuộc vận động và quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	15/01/2007	Tỉnh ủy	
02	Quyết định số 789-QĐ/TU thay đổi, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	01/9/2008	Tỉnh ủy	
03	Kế hoạch số 16-KH/BCĐ về tổ chức thực hiện chỉ đạo điểm “làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	09/9/2008	Ban Chỉ đạo - Tỉnh ủy	
04	Kế hoạch số 24-KH/BCĐ về việc tổ chức gặp mặt, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	23/4/2009	Ban Chỉ đạo - Tỉnh ủy	
05	Quyết định số 965-QĐ/TU ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	27/5/2009	Tỉnh ủy	
06	Kế hoạch số 32-KH/BCĐ kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2009	11/8/2009	Ban Chỉ đạo - Tỉnh ủy	
07	Quyết định số 306-QĐ/TU thành lập Bộ phận giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	29/8/2011	Tỉnh ủy	
08	Quyết định số 336-QĐ/TU Quy chế làm việc của Bộ phận giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	27/9/2011	Tỉnh ủy	
09	Kế hoạch số 34-KH/TU triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2015	04/10/2011	Tỉnh ủy	

10	Kế hoạch số 58-KH/TU về “kiểm tra tổ chức triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2012”.	06/3/2012	Tỉnh ủy	
11	Báo cáo số 201-BC/TU tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị “về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013	06/02/2013	Tỉnh ủy	
12	Kế hoạch số 103-KH/TU học tập chuyên đề năm 2013 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	27/02/2013	Tỉnh ủy	
13	Kế hoạch số 104-KH/TU tổ chức Hội nghị triển khai học tập chuyên đề năm 2013 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	12/3/2013	Tỉnh ủy	
14	Kế hoạch số 105-KH/TU tổ chức Lễ biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	14/3/2013	Tỉnh ủy	
15	Quyết định số 760-QĐ/TU thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đối với Đảng bộ thị xã Đồng Xoài	26/3/2013	Tỉnh ủy	
16	Kế hoạch số 154-KH/TU học tập chuyên đề năm 2014 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”	09/01/2014	Tỉnh ủy	
17	Báo cáo số 322-BC/TU tổng kết, đánh giá năm 2013 thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phương hướng, nhiệm vụ năm 2014	10/02/2014	Tỉnh ủy	
18	Kế hoạch số 155-KH/TU về tổ chức hội nghị triển khai học tập chuyên đề năm 2014 và sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị	18/02/2014	Tỉnh ủy	
19	Báo cáo số 335-BC/TU về sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	20/3/2014	Tỉnh ủy	
20	Kế hoạch số 163-KH/TU tiếp tục thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là	06/5/2014	Tỉnh ủy	

	cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”			
21	Kế hoạch số 200-KH/TU học tập chuyên đề năm 2015 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh”	18/12/2014	Tỉnh ủy	
22	Kế hoạch số 214-KH/TU tổ chức Lễ biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2015, kỷ niệm 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 -19/5/2015)	31/3/2015	Tỉnh ủy	
23	Báo cáo số 38-BC/TU tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	15/4/2016	Tỉnh ủy	
24	Kế hoạch số 41-KH/TU về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW trong toàn khóa 2016 - 2020	01/11/2016	Tỉnh ủy	
25	Báo cáo số 133-BC/TU về kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	26/12/2016	Tỉnh ủy	
26	Kế hoạch số 51-KH/TU về học tập chuyên đề năm 2017 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa”.	22/3/2017	Tỉnh ủy	
27	Kế hoạch số 94-KH/TU về triển khai thực hiện chuyên đề năm 2018 “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	02/01/2018	Tỉnh ủy	
28	Kế hoạch số 48-KH/TU về việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025.	08/11/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	



Phụ lục 3

Kết quả xây dựng văn hóa cơ sở bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc
theo Báo cáo số 255/BC-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh

TT	NỘI DUNG	NĂM 2022
I. VĂN HÓA CƠ SỞ		
1	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở	
	Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh	01
	Số Trung tâm Văn hóa - Thông tin (Thể thao) cấp huyện và tương đương	11
	Số Nhà Văn hóa cấp xã và tương đương	111
	Số Nhà Văn hóa thôn, ấp, bản... và tương đương	837/843
	Số Nhà Văn hóa thôn, ấp, bản... và tương đương đạt chuẩn	390/843
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng (trung bình/năm)	
	Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn tham gia cấp khu vực và toàn quốc	05
	Số buổi chiếu phim lưu động	500
	Tổng số người xem chiếu phim lưu động	25.000
3	Hoạt động tuyên truyền lưu động (trung bình/năm)	
	Số đội TTLĐ cấp tỉnh	01
	Số đội TTLĐ cấp huyện	11
	Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động do Đội TTLĐ cấp tỉnh	100
	Tổng số lượt người xem thông tin lưu động do Đội TTLĐ cấp tỉnh	9.000
4	Số khu phố, thôn, ấp văn hóa/Tổng số khu phố, thôn, ấp trong tỉnh	823/843
5	Số gia đình văn hóa/Tổng số gia đình trong tỉnh	23.0968/24.0753

6	Số lượng câu lạc bộ, đội, nhóm văn hóa, văn nghệ dân gian trên địa bàn tỉnh	850
II. DI SẢN VĂN HÓA		
1	Tổng số bảo tàng	02
	Bảo tàng cấp tỉnh	01
	Bảo tàng cấp huyện (Bảo tàng Đường 14 - Phước Long)	01
	Bảo tàng ngoài công lập	00
2	Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng	15.360
	Bảo tàng tỉnh	14.035
	Bảo tàng cấp huyện (Bảo tàng Chiến dịch Đường 14 - Phước Long)	1.325
3	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt	05
	Di tích lịch sử	04
	Di tích kiến trúc nghệ thuật	00
	Di tích khảo cổ	00
	Di tích danh lam thắng cảnh	01
4	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia	12
	Di tích lịch sử	11
	Di tích kiến trúc nghệ thuật	00
	Di tích khảo cổ	01
	Di tích danh lam thắng cảnh	00
5	Tổng số di tích được xếp hạng cấp tỉnh	28
	Di tích lịch sử	19
	Di tích kiến trúc nghệ thuật	00
	Di tích khảo cổ	06
	Di tích danh lam thắng cảnh	03

6	Tổng số di tích được kiểm kê, lập Danh mục kiểm kê	45
7	Tổng số bảo vật quốc gia: Đàn đá Lộc Hòa	01
8	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh (Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ)	01
9	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	06
	Tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống Kỹ thuật chế biến rượu cần của người S'tiêng tỉnh Bình Phước	01
	Tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống Nghề dệt thổ cẩm của người M'ông (Xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, xã Đăk Nhau, xã Đồng Nai, xã Thọ Sơn, xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước)	01
	Lễ hội truyền thống, tập quán xã hội và tín ngưỡng Lễ hội Dưa Tpeng (Phá Bàu) của người Khmer xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	01
	Lễ hội truyền thống Lễ hội Cầu bông của người Kinh (huyện Hớn Quản, huyện Chơn Thành, huyện Bù Đăng, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước)	01
	Nghề thủ công truyền thống Nghề Đan gùi của S'tiêng huyện Bù Đăng, huyện Bù Gia Mập, huyện Hớn Quản, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	01
	Lễ hội truyền thống Lễ hội Miếu Bà Rá thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	01
10	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, lập danh mục	25



Phụ lục 4

**Thực trạng nguồn nhân lực ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
tỉnh Bình Phước**
(Kèm theo Báo cáo số 255/BC-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh)

1. Số lượng nguồn nhân lực						
Stt	Nội dung	Tổng số	Công chức	Viên chức	Hợp đồng 68	Hợp đồng khác
1	Cán bộ, công chức, nhân viên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	222	37	85	40	60
2	Cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện	181	45	45	27	17
3	Công chức văn hóa cấp xã	108	105			03
2. Trình độ nguồn nhân lực						
Stt	Nội dung	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác
1	Cán bộ, công chức, nhân viên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	15	102	01	04	100 (HDLĐ)
2	Cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện	07	133	08	08	20
3	Công chức văn hóa cấp xã		100	02	06	
3. Trình độ lý luận chính trị						
Stt	Nội dung	Cao cấp		Trung cấp		
1	Cán bộ, công chức, nhân viên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	26		53		
2	Cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện	37		48		
3	Công chức văn hóa cấp xã	05		53		



Phụ lục 5
Kết quả xây dựng, phát triển bước đầu
cơ sở ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh
 (Kèm theo ~~Báo cáo~~ Báo cáo số 255 /BC-UBND ngày 02 /8/2023 của UBND tỉnh)

I. ĐIỆN ẢNH		
Stt	Nội dung	Năm 2022
1	Tổng số rạp chiếu phim	03
II. NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN		
1	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	01
2	Tổng số suất diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ cơ sở của Đoàn (trung bình/năm)_	85
	Tổng số vở diễn, chương trình, tiết mục mới dàn dựng	08
	Tổng số vở diễn, chương trình sửa chữa và nâng cao	40
3	Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật	
4	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức/tham gia trong năm 2022	02
5	Bình quân tổng số buổi biểu diễn của đoàn nghệ thuật/năm	100
6	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp/người/năm	73.750
III. MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM		
1	Số lượng họa sĩ, nhà điêu khắc, nghệ sĩ nhiếp ảnh tính đến năm, trong đó:	Số lượng
1.1	Mỹ thuật	26
	Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam	08
	Hội viên Hội văn học, nghệ thuật địa phương	18
1.2	Nhiếp ảnh	25
	Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam	01
	Hội viên Hội nhiếp ảnh địa phương	24



Phụ lục 6

Kết quả đầu tư ngân sách nhà nước cho sự nghiệp văn hóa
 (Kèm theo báo cáo số 255/BC-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Tổng chi ngân sách chi cho sự nghiệp văn hóa trong toàn tỉnh	Đạt % tổng chi NSNN địa phương	Theo Nghị quyết việc phê chuẩn/điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh hằng năm
2013	75.152/6.222.941	1,207%	Nghị quyết số 20/2012/NQ-HĐND ngày 17/12/2012 của HĐND tỉnh
2014	70.971/6.055.690	1,168%	Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh
2015	110.470/6.885.351	1,604%	Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐND ngày 30/7/2015 của HĐND tỉnh
2016	123.555/7.252.938	1,703%	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/7/2016 của HĐND tỉnh
2017	130.451/8.460.720	1,541%	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh
2018	180.960/10.237.852	1,767%	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh
2019	184.336/12.197.138	1,511%	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh

2020	159.026/13.109.743	1,213%	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh
2021	145.203/15.750.000	0,9219%	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh
2022	158.387/18.488.000	0,8567%	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh
Giai đoạn	Chi cho sự nghiệp văn hóa/ tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn	Đạt % tổng chi NSNN	Theo Nghị quyết thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn
2016- 2020	313,345 tỷ/10.249 tỷ 560 triệu	3,05%	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn 2015- 2020 của HĐND tỉnh
2020- 2021	150 tỷ/41.500 tỷ 074 triệu	0,36%	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 của HĐND tỉnh

THAM LUẬN HỘI NGHỊ

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÂY DỰNG CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC MẠNH GIÀU, VĂN MINH, HẠNH PHÚC

PGS, TS Nguyễn Thế Kỷ¹

Năm 2023 nước ta tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm, tổng kết, vinh danh văn hóa và con người Việt Nam: 80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943); 25 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn học, nghệ thuật; gần 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; thực hiện nội dung, nhiệm vụ mà Hội nghị văn hóa toàn quốc tổ chức ngày 24/11/2-23 và Bài phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị quan trọng này.

Việc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và các ban, ngành, đoàn thể, địa phương của tỉnh tổ chức Hội nghị văn hóa toàn tỉnh ngày 11/8/2023 cũng nằm trong khuôn khổ các hoạt động chấn hưng văn hóa của cả nước, của cả tỉnh và chúng tôi được biết, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Bình Phước rất coi trọng và kỳ vọng nhiều ở Hội nghị này.

1. So với các tỉnh, thành phố phía Nam, nhất là vùng Đông Nam Bộ, Bình Phước có những đặc điểm về lịch sử, địa lý, địa hình, khí hậu, địa chất, tài nguyên, dân tộc, tôn giáo.. nhiều nét riêng, nhiều lợi thế. Nếu nói thật ngắn gọn thì Bình Phước là vùng đất giàu trầm tích văn hóa, “địa lợi, nhân hòa”, xưa gần Gia Định, Sài Gòn, nay gần Thành phố Hồ Chí Minh; giáp biên giới với ba tỉnh của Campuchia, giáp vùng Tây Nguyên xa xanh trù phú; giáp các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Lâm Đồng, Đắk Nông; vừa hội tụ, vừa lan tỏa trong vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ. Từ bao đời nay, các dân tộc Kinh, S’tiêng, Khmer, Hoa đoàn kết, âm áp, chung lòng, chung sức khai phá, xây dựng quê hương; sau này có thêm một số dân tộc ít người nữa từ phía Bắc vào như Tày, Nùng, Mường, Dao, Thái...

¹ Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương.

Bình Phước có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, nhiều danh lam thắng cảnh, các lễ hội và hoạt động văn hóa tiêu biểu như Rừng nguyên sinh Tây Cát Tiên, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, hồ suối Lam, hồ Sóc Xiêm, Trảng Cỏ Bàu Lạch, núi Bà Rá - Thác Mơ, các thác nước Dakmai, thác Đứng, thác Voi, Rừng bán ngập lòng hồ thủy điện Cần Đơn; các di tích Căn cứ Quân uỷ Bộ Chỉ huy các lực lượng GPMNVN và Trụ sở Chính phủ CMLTMNVN (ở huyện Lộc Ninh), di tích lịch sử cách mạng ở Núi Bà Rá, Sóc Bom Bo; các đình, chùa, thành: chùa Sóc Lớn, Đình thần Hưng Long, thành tròn An Khương, Lộc Tấn 2...; Lễ hội cầu mưa của người dân tộc S'Tiêng, Lễ hội miếu Bà Rá; Tết mừng lúa mới của người M'Nông, Tết Chol Chnăm Thmây của người Khmer, Lễ hội Dolta...; các món ngon dân dã mà ấn tượng như bánh hạt điều, hạt điều rang muối, ve sầu sữa chiên giòn, thịt heo thả rừng, cơm lam, canh thụt, canh có lóc, đọt mây nướng...

2. Sau hơn 25 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp, nhất là các nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về phát triển văn hóa, xây dựng con người, cũng là khoảng thời gian tỉnh Bình Phước được tái lập, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Bình Phước xác định phát triển văn hóa, xây dựng con người là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là nền tảng, mục tiêu, động lực phát triển mạnh mẽ, toàn diện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh yêu cầu: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”. Các giá trị cơ bản của quốc gia, của văn hóa và con người Việt Nam hiện nay có thể căn cứ vào đường hướng, nội dung, mục tiêu mà Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu ra: Hệ giá trị quốc gia là Hòa bình, Thống nhất, Độc lập, Dân giàu, Nước mạnh, Dân chủ; Công bằng, Văn minh, Hạnh phúc. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam được xác định là tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cụ thể hơn là dân tộc, dân chủ, khoa học, nhân văn. Hệ giá trị con người Việt Nam là Yêu nước, Đoàn kết, Dũng cảm, Sáng tạo, Tự cường, Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương.

Phát triển văn hóa, xây dựng con người Bình Phước cần bám sát, thống nhất với các hệ giá trị đã nêu của quốc gia, vừa coi trọng bản sắc của địa phương. Đây là công việc mà chúng ta đang nghiên cứu, trao đổi để đi đến xác định cơ bản các hệ giá trị của đất và người Bình Phước.

3. Để phát triển văn hóa, con người Bình Phước trong những năm tới, theo chúng tôi, Tỉnh cần tập trung xây dựng văn hóa quê mình tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu có bản sắc địa phương; khơi dậy khát vọng phát triển quê hương Bình Phước ngày càng đổi mới, tiến bộ, giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc. Xây dựng con người Bình Phước phát triển toàn diện, là những chủ thể văn hóa có bản lĩnh, sáng tạo, với những phẩm chất yêu nước, yêu quê hương, đoàn kết, dũng cảm, cần cù, sáng tạo, nghĩa tình, nhân văn. Trong tình hình mới, Bình Phước cần đẩy mạnh việc xây dựng nền văn hóa số thích ứng với nền kinh tế số, kinh tế xanh, xã hội số, công dân số... Chú trọng đầu tư, phát triển công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa. Số hóa các di sản văn hóa, các nguồn tài nguyên văn hóa nhằm tạo dựng nguồn dữ liệu số đầy đủ, hấp dẫn về văn hóa, con người Bình Phước. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh theo định hướng đi của nền kinh tế số. Xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và hành lang pháp lý nhằm khuyến khích phát triển thị trường văn hóa số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên không gian số. Có các biện pháp hạn chế, ngăn chặn các ảnh hưởng, tác động từ mặt trái, mặt tiêu cực quá trình chuyển đổi số đến đời sống xã hội, nhất là với văn hóa, con người, đặc biệt là giới trẻ. Xác lập quyền lực mềm quốc gia và sức mạnh mềm của quê hương Bình Phước bằng văn hoá, con người với các chính sách phát triển hợp lý, trên cơ sở các giá trị đặc sắc, lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bình Phước nhiệm kỳ 2020 - 2025: Đặc biệt coi trọng việc giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và truyền thống quê hương, trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh thiếu niên. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của phát triển văn hóa, xây dựng con người trong đổi mới và phát triển bền vững của tỉnh, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp.

Gắn kết chặt chẽ, nhuần nhuyễn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hoá và xây dựng con người Bình Phước với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng cấp; phát huy năng lực, trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát triển văn hoá, xây dựng con người.

Hoàn thiện thể chế, đổi mới tư duy quản lý văn hóa, cải cách bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo vai trò kiến tạo phát triển văn hóa, xây dựng con người, tăng cường hiệu quả của các hệ thống thiết chế văn hóa đã có và sẽ có.

Thực hiện chức năng kiến tạo phát triển văn hoá, con người, xây dựng khuôn khổ thể chế phù hợp và tạo điều kiện cần thiết để phát huy năng lực và sức sáng tạo vì lợi ích của con người, bảo đảm tính hài hoà và đóng góp thiết thực cho xã hội. Chuyển đổi hệ thống quản lý văn hoá chủ yếu từ mệnh lệnh hành chính sang cơ chế quản lý bằng luật pháp và các công cụ điều tiết vĩ mô khác. Tập trung đầu tư các thiết chế văn hoá tầm cỡ quốc gia, khu vực, đồng bộ hoá hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở; khuyến khích thành lập và tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ phát triển, hoạt động các thiết chế văn hóa ngoài công lập.

Phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa của tỉnh và cấp huyện, xã, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt. Xây dựng chính sách sử dụng cán bộ văn hoá khoa học, phù hợp với chuyên môn, trình độ ở tất cả các cấp, các lĩnh vực. Hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ đặc thù đối với trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân như chế độ lương, nhuận bút, bồi dưỡng lao động nghề nghiệp, các chế độ đãi ngộ khác...

Đầu tư phát triển một số cơ sở đào tạo năng khiếu, tài năng văn hoá nghệ thuật ở tỉnh hoặc gửi các nơi khác phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập cùng đất nước ra thế giới. Hỗ trợ đào tạo nghệ thuật khó, hiếm, đỉnh cao, nghệ thuật truyền thống. Khuyến khích nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia giảng dạy, bảo tồn, trao truyền các bộ môn nghệ thuật đặc thù. Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh các bộ môn nghệ thuật truyền thống dân tộc.

Coi trọng việc xây dựng văn hóa trong chính trị, trong kinh tế, đặc biệt là văn hóa trong Đảng, cơ quan công quyền trở thành tấm gương đạo đức cho xã hội, văn hóa doanh nghiệp trở thành hệ điều tiết cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, sáng tạo, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế. Con người thực sự là trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiến bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Xây dựng văn hóa

doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ môi trường vì sự phát triển bền vững kinh tế-xã hội; vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khơi dậy ý thức và tinh thần dân tộc, động viên toàn dân, trước hết là các doanh nghiệp, doanh nhân xây dựng và phát triển các thương hiệu Việt Nam, thương hiệu Bình Phước có uy tín trên thị trường vùng, trong nước và quốc tế. Phát triển thị trường văn hóa, các ngành công nghiệp văn hóa để đáp ứng nhu cầu tiếp nhận, hưởng thụ của người tiêu dùng và thị trường ngoài nước.

Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trong thời kỳ mới nhằm cải thiện điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hóa, nâng cao hiệu quả việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

Tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật vùng, quốc gia tại tỉnh, trở thành các sự kiện thường niên, có uy tín, thu hút sự tham gia của các nghệ sĩ và các tổ chức văn hóa, nghệ thuật có uy tín, được đông đảo công chúng quan tâm.

Phát triển văn học, nghệ thuật Bình Phước đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xây dựng con người tỉnh nhà theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X). Tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước, quê hương. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới đất nước. Đổi mới phương thức hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật của tỉnh nhằm tập hợp, tạo điều kiện để văn nghệ sĩ hoạt động tích cực, hiệu quả. Khuyến khích nhân dân sáng tạo, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, quê hương. Trọng dụng, tôn vinh trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân, tài năng trẻ trên cơ sở cống hiến cho đất nước, cho tỉnh nhà.

Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về đất, tín dụng, thuế, phí đối với các cơ sở đào tạo và thiết chế văn hóa do khu vực tư nhân đầu tư, đặc biệt là ở những nơi còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Khuyến khích hình thành các quỹ đào tạo, khuyến học, phát triển nhân tài, phát triển và quảng bá văn học nghệ thuật, hỗ trợ xuất bản. Xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm. Các địa phương, các cơ quan, công sở, trường học, khu công nghiệp, doanh nghiệp, khu dân cư... có thiết chế văn hóa phù hợp (thư viện, nhà văn hoá, công trình thể thao...) tạo điều kiện cho người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa./.

NÂNG CAO VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TỈNH BÌNH PHƯỚC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PGS, TS. Nguyễn Quốc Dũng²

TS. Nguyễn Thị Kim Liên³

1. Văn hóa chính trị - quan niệm và cấu trúc

1.1. Quan niệm

Thuật ngữ “văn hóa chính trị” xuất hiện từ cuối thế kỷ XVIII bởi nhà triết học cổ điển Đức I. Herder (1744 - 1803) khi ông nghiên cứu mối quan hệ tương tác giữa văn hóa và chính trị. Trong cuốn sách “Các phương pháp triết học lịch sử nhân loại” năm 1784, lần đầu tiên ông đưa ra khái niệm “văn hóa chính trị”, “sự chín muồi của văn hóa chính trị” hay “những đại biểu của văn hóa chính trị”⁴.

Tuy nhiên, nghiên cứu về văn hóa chính trị đã bắt đầu từ thời cổ đại đến thời cận đại của phương Đông và phương Tây khi thuật ngữ văn hóa chính trị chưa ra đời. Ở phương Đông, Nho giáo đã mở đầu cho truyền thống tiếp cận văn hóa chính trị trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Mệnh đề bất hủ của Khổng Tử: “việc chính trị cốt ở tâm của người trị dân”⁵ cho thấy ông rất tin vào sức hấp dẫn và sự tác động của đạo đức đến hoạt động chính trị. Vì vậy, ông từng cho rằng: “Dùng đức mà làm chính (chính trị) cũng ví như ngôi sao bắc cực, ở yên trên vị trí của mình mà các vì tinh tú đều châu vào”⁶. Có người hỏi Khổng Tử về “chính”, ông giải thích bằng một từ đồng âm: “Chính là chính đấy”⁷. Người nghe có thể suy ra mà hiểu rằng: làm chính sự thì phải đúng đắn ngay thẳng.

Ở phương Tây, ngày nay các học giả hiện đại đều coi Platon và Aristot là những người mở đầu cho cách tiếp cận văn hóa chính trị truyền thống văn hóa phương Tây. Bởi trong quan điểm của mình, các ông đều coi quan điểm, thái độ cơ bản của con người đối với quyền lực, đối với việc làm thế nào để quản lý các mối quan hệ xã hội và đối với vai trò của chính thể với người dân là hết sức quan trọng.

Ở nước ta, thuật ngữ văn hóa chính trị mới được nghiên cứu vào cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Tuy nhiên cho đến nay đã có nhiều quan niệm đưa ra, tùy vào góc độ tiếp cận. Có thể kể ra một số quan niệm sau:

² Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II

³ Trường Khoa Văn hóa và Phát triển – Học viện Chính trị khu vực II

⁴ Theo E.A. Ócolat Nhicopva trong sách “Xã hội học văn hóa”, Saint Petersburg, 2008 (Hoàng Vinh dịch).

⁵ Lê Phục Thiện (dịch): Luận ngữ, Nxb Văn học, H. 1992, tr.429.

⁶ Đoàn Trung Còn (dịch): Đại học - Trung dung, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1996, tr.6

⁷ Quang Đạm: Nho giáo xưa và nay, Nxb Văn hóa thông tin, H, 1999, tr.158.

Theo GS, TS. Nguyễn Văn Huyền: “Văn hóa chính trị là một phương diện của văn hóa, ở đó kết tinh toàn bộ giá trị, phẩm chất, trình độ, năng lực chính trị, được hình thành trên một nền chính trị nhất định, với phương thức hoạt động chính trị nhất định, thực hiện lợi ích giai cấp, dân tộc, cộng đồng phù hợp với xu hướng phát triển và tiến bộ của xã hội loài người”. Nếu như văn hóa có mặt trong mọi suy nghĩ, hành vi của con người, xã hội, thấm thâu trong mọi hoạt động và mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thì văn hóa chính trị cũng có mặt khắp nơi trong đời sống chính trị, từ những giá trị do nền chính trị tạo ra cho đến năng lực hoạt động chính trị và trình độ của những chủ thể chính trị, từ chất lượng hoạt động chính trị cho đến lối ứng xử văn minh, hợp lý, khoa học, hiệu quả trong đời sống chính trị.

GS. TS. Vũ Minh Giang cho rằng: “Văn hóa chính trị xuất hiện như một thuật ngữ trong khoa học chính trị lần đầu tiên vào khoảng giữa thế kỷ XX, gắn với tên tuổi hai học giả Mỹ Almond và Verba. Theo hai ông thì văn hóa chính trị được hiểu như thái độ, cách thức ứng xử của một cộng đồng dân tộc với quyền lực chính trị”. GS.Vũ Minh Giang cũng nhấn mạnh rằng: “Khi bàn về văn hóa chính trị thì trước hết chủ yếu xuất phát từ tiếp cận văn hóa”. Văn hóa chính trị là một phương diện của văn hóa.

Tiếp cận dưới góc độ chính trị học, Giáo trình cao cấp Lý luận chính trị Chính trị học định nghĩa: “Văn hóa chính trị là hệ thống các giá trị, chuẩn mực được hình thành trong thực tiễn chính trị, được cộng đồng chia sẻ và nó có thể chi phối, định hướng hoạt động của các cá nhân và tổ chức khi các chủ thể này tham gia vào đời sống chính trị”⁸.

Như vậy, văn hóa chính trị không phải là sự “cộng gộp” giản đơn của văn hóa và chính trị mà là văn hóa trong hoạt động chính trị, làm cho chính trị tác động vào xã hội như một sức mạnh văn hóa, có vai trò thuyết phục con người vì mục tiêu giải phóng con người, tiến bộ xã hội. “Văn hóa chính trị là sự thấm thâu của văn hóa vào chính trị, là chính trị nhân văn vì con người”⁹.

1.2. Cấu trúc văn hóa chính trị

Tiếp cận dưới góc độ hệ giá trị, cấu trúc của văn hóa chính trị bao gồm: Tri thức chính trị; tình cảm, lý tưởng, niềm tin chính trị; Đạo đức cách mạng; Năng lực chính trị; Hành vi chính trị.

⁸Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), Giáo trình cao cấp lý luận chính trị Chính trị học, Hà Nội, Nxb. Lý luận chính trị, trang 50

⁹Phạm Ngọc Anh, Bùi Đình Phong (2009). Hồ Chí Minh – Văn hóa và phát triển, Hà Nội, Nxb. Chính trị - Hành chính, trang 63.

- Tri thức chính trị (sự hiểu biết về chính trị) là yếu tố then chốt, nền tảng của văn hóa chính trị. Chính trị là khoa học và nghệ thuật, vì vậy, để hình thành văn hóa chính trị thì người cán bộ phải có tri thức chính trị. Đó là sự hiểu biết của chủ thể về lĩnh vực chính trị bao gồm tri thức lý luận và tri thức kinh nghiệm. Tri thức chính trị rất quan trọng, giúp người cán bộ, đảng viên có thể nhận thức rõ mục tiêu, lý tưởng, con đường, phương pháp đấu tranh cách mạng, thuyết phục, tập hợp quần chúng nhân dân, từ đó thúc đẩy các phong trào quần chúng để thực hiện các mục tiêu chính trị. Còn tri thức kinh nghiệm chính trị sẽ giúp cho mỗi chủ thể có được sự miễn cảm, tinh tế, nhạy bén trong việc xử lý đúng đắn kịp thời những vấn đề chính trị thực tiễn đặt ra.

- Tình cảm, lý tưởng, niềm tin chính trị: Tình cảm chính trị chính là cảm xúc của con người trước những vấn đề chính trị. Lý tưởng chính trị là mục đích chính trị cao nhất, tốt đẹp nhất của người cán bộ, đảng viên, có vai trò định hướng hoạt động chính trị của họ. Niềm tin chính trị là trạng thái thừa nhận sự đúng đắn của lý tưởng chính trị, tin tưởng, thuyết phục về chính trị. Tri thức chính trị chỉ có thể trở thành lý tưởng chính trị khi người cán bộ, đảng viên có niềm tin khoa học vào tri thức đó, tạo nên sức mạnh của sự tự nguyện, tự giác, tạo ra ý chí, trọng trách và đức hi sinh.

- Đạo đức cách mạng: là những phẩm chất tốt đẹp, làm nên nhân cách của con người. Đạo đức cách mạng có vai trò điều chỉnh nhận thức, là cơ sở để con người theo những giá trị, chuẩn mực chính trị.

- Năng lực chính trị bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ của người cán bộ trong thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu của hoạt động chính trị.

- Hành vi chính trị là hành động, việc làm, sự giao tiếp, ứng xử của con người trong quá trình tham gia vào đời sống chính trị.

Tất cả những yếu tố cấu thành văn hóa chính trị trên có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ tạo thành thể thống nhất của văn hóa chính trị.

2. Thực trạng văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Bình Phước hiện nay

2.1. Khái quát về đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Bình Phước

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh là 23.396 người (trong đó cán bộ, công chức là 5.063 người, chiếm 21,64%; viên chức là 18.333 người, chiếm 78,36%). Về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý Nhà nước:

- Trình độ chuyên môn: Toàn tỉnh có 22 tiến sỹ, tỷ lệ 0,09%; 878 thạc sỹ, tỷ lệ 3,75%; 18.358 đại học, tỷ lệ 78,46%; 1.926 cao đẳng, tỷ lệ 8,23%; 2.171 trung cấp, tỷ lệ 9,28%.

- Trình độ lý luận chính trị: Toàn tỉnh có 1.475 người có trình độ cao cấp và cử nhân, tỷ lệ 6,30%; trung cấp 10.419 người, tỷ lệ 44,53%; sơ cấp 11.034, tỷ lệ 47,16%.

- Trình độ Quản lý nhà nước: Toàn tỉnh có 83 người có trình độ QLNN ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, tỷ lệ 0,35%; ngạch chuyên viên chính và tương đương 2.469 người, tỷ lệ 10,55%; ngạch chuyên viên và tương đương 18.469 người, tỷ lệ 78,94%¹⁰.

Về số lượng đảng viên trong toàn tỉnh: Đến nay, toàn Đảng bộ tỉnh có 38.757 đảng viên, với 21 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, 731 tổ chức cơ sở đảng và 2.392 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Trong đó, Cấp ủy đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 -2025 (số liệu tính đầu nhiệm kỳ) thì Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh có 53 đồng chí; trình độ chuyên môn trên đại học 22 đồng chí (41,51%); đại học 31 đồng chí (58,49%); trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân có 53 đồng chí (100%); trình độ quản lý Nhà nước: chuyên viên cao cấp và tương đương 12 đồng chí (22,64%), chuyên viên chính và tương đương 39 (73,58%), chuyên viên và tương đương 02 đồng chí (3,78%). Ban Chấp hành đảng bộ cấp huyện có 432 đồng chí. Ban Chấp hành cấp xã có 1.453 đồng chí¹¹.

2.2. Đánh giá thực trạng văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Bình Phước

Dựa vào cấu trúc của văn hóa chính trị nêu trên và số liệu thống kê, đánh giá trong các báo cáo của tỉnh cho thấy:

- Về tri thức chính trị: Qua các số liệu đề cập ở trên cho thấy đội ngũ cán bộ, đảng viên của tỉnh Bình Phước được đào tạo về tri thức chuyên môn, về trình độ lý luận ngày càng cao đáp ứng yêu cầu công việc đề ra. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc cán bộ, đảng viên nắm bắt kịp thời, đúng đắn chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có môi trường để công chức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, trình độ văn hóa chính trị, văn hóa công vụ. Nhận thức của cán bộ, đảng viên trong học tập nghị quyết được nâng lên, tỷ lệ cán bộ, đảng

¹⁰ Nguồn: Đề án Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030

¹¹ Nguồn: Đề án Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030

viên tham gia học tập đạt trên 95%¹². Có 100% cán bộ, đảng viên đăng ký nêu gương học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua kiểm tra đánh giá hầu hết cán bộ, đảng viên đều chấp hành nghiêm Quy chế. Đưa việc rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trở thành công việc thường xuyên gắn với các việc làm cụ thể hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, đoàn kết gắn bó mật thiết với Nhân dân; gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, thực hiện dân chủ đi đôi với kỷ luật kỷ cương. Tích cực tham gia xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ¹³. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng cán bộ, đảng viên ngại học, lười học nghị quyết, một số nghị quyết chưa đến được với đảng viên ở cơ sở. Việc tự nghiên cứu của một số cán bộ, đảng viên chưa được chú trọng, vẫn còn hiện tượng nắm không vững nghị quyết cấp trên nên việc xây dựng kế hoạch thực hiện nghị quyết cấp mình còn nhiều sai sót, phải điều chỉnh¹⁴. Về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và trình độ quản lý nhà nước của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về ngạch, chức vụ, chức danh. Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn tiến sỹ, thạc sỹ; trình độ cao cấp lý luận chính trị và cử nhân chính trị; trình độ quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương còn thấp, chưa tương xứng với tổng số cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh¹⁵.

- Về năng lực chính trị: Năng lực chính trị của đội ngũ công chức được thể hiện trước hết ở năng lực chuyên môn (tính chuyên nghiệp) và năng lực tham gia xây dựng hệ thống chính trị, mà cơ bản là năng lực tham gia xây dựng bộ máy chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh

Những kết quả thành công trong các lĩnh vực của Bình Phước trong thời gian qua cho thấy năng lực chính trị, tính chuyên nghiệp trong hoạt động thực thi công vụ, khả năng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao của cán bộ, đảng viên trong tỉnh, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt. Về công tác xây dựng Đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn

¹² Nguồn: Báo cáo số 53 của Tỉnh ủy Bình Phước về Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến năm 2025, ngày 26 tháng 7 năm 2023

¹³ Nguồn: Báo cáo số 244 của Tỉnh ủy Bình Phước về Kết quả 01 năm thực hiện kết luận chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 01/11/2022

¹⁴ Nguồn: Báo cáo số 53 của Tỉnh ủy Bình Phước về Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến năm 2025, ngày 26 tháng 7 năm 2023

¹⁵ Nguồn: Báo cáo tham luận Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI

được Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNTC quan tâm. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được kịp thời thực hiện; chuyển đổi vị trí công tác đối với 293 cán bộ, công chức, viên chức; 5730/5730 người kê khai tài sản, thu nhập (đạt 100%), công tác xác minh tài sản, thu nhập được triển khai thực hiện theo quy định, công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực... công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tăng cường, trong đó tập trung vào công tác giám sát đối với cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ, thanh tra lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư công, đấu thầu, sử dụng tài chính, ngân sách, đất đai..¹⁶ Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị mặc dù có những chuyển biến tích cực, nhưng còn hạn chế như: tổ chức bộ máy thiếu thống nhất trong sắp xếp, sát nhập theo tinh thần Nghị quyết 18, 19 của Trung ương; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và trách nhiệm công vụ ở một bộ phận cán bộ chưa tốt, tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, thiếu quyết đoán dẫn đến công việc bị trì trệ, ách tắc còn xảy ra¹⁷.

- Về hành vi chính trị: Hành vi chính trị của người cán bộ, đảng viên được thể hiện tập trung, chủ yếu trong mối quan hệ ứng xử giữa người cán bộ, đảng viên với nhân dân trong quá trình thực thi công vụ. Hành vi ứng xử trước hết được thể hiện trong việc thực hiện quy tắc “4 xin”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép và “4 luôn”: luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ. Đặc biệt, trong văn hóa ứng xử khi thi hành công vụ, xin lỗi là một trong những biểu hiện rất đáng chú ý của người công chức, với tư cách là những người nắm giữ và thực thi quyền lực nhà nước để phục vụ nhân dân, khi xảy ra những lỗi nhất định. Báo cáo số 08 về Kết quả triển khai thực hiện đề án Văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022 cho thấy tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng cao. Trong chuẩn mực giao tiếp, ứng xử luôn tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn, giải thích chu đáo từng nội dung yêu cầu của tổ chức, cá nhân; xử lý công việc theo đúng quy trình, thủ tục; thực hiện tốt khẩu hiệu “bốn xin, bốn luôn”, tạo mối quan hệ tốt với tổ chức, cá nhân. Mỗi cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, không gây phiền hà, sách nhiễu cho Nhân dân, thực hiện nghiêm túc về văn hóa giao tiếp, ứng xử... Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một số hạn chế như: việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính của một bộ phận cán bộ, viên chức chưa thực sự nghiêm túc, chưa gương mẫu trong thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Vẫn còn một số cán bộ, công chức, viên chức

¹⁶ Báo cáo tham luận Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI

¹⁷ Báo cáo số 53 của Tỉnh ủy Bình Phước về Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến năm 2025, ngày 26 tháng 7 năm 2023

chưa chấp hành tốt giờ giấc làm việc, thái độ giao tiếp, phục vụ người dân trong thi hành nhiệm vụ, trong giao tiếp, ứng xử với người dân và đồng nghiệp chưa thật sự khéo léo...¹⁸

- Về đạo đức cách mạng: Đạo đức là gốc của người cách mạng, là cơ sở quan trọng trong xây dựng văn hóa chính trị cho cán bộ, đảng viên. Như trên đã đề cập, đạo đức cách mạng đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với người cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, là nhân tố cơ bản cấu thành nhân cách chính trị của người cán bộ, đảng viên. Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, người cán bộ, đảng viên phải luôn nỗ lực phấn đấu, thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng. Trong Báo cáo kết quả triển khai thực hiện đề án Văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022 cho thấy: hầu hết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức luôn thường xuyên tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong, lối sống của bản thân, thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng lối sống trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành, không có biểu hiện chủ nghĩa cơ hội, không gây bè phái, ích kỷ. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tuân thủ kỷ luật phát ngôn¹⁹. Tuy nhiên, qua quá trình kiểm tra, giám sát đội ngũ, đảng viên vẫn phát hiện ra và “đã kịp thời thi hành kỷ luật 8 tổ chức đảng (Khiển trách 04; Cảnh cáo 04) và 478 đảng viên (Khiển trách 322; Cảnh cáo 89; Cách chức 10; Khai trừ 48)”²⁰.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Bình Phước trong tình hình mới

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Tỉnh về tầm quan trọng của văn hóa chính trị. Hiểu rõ thực trạng văn hóa chính trị ở tại cơ quan, địa phương đang công tác. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, những việc làm sai trái, thiếu trách nhiệm trong xây dựng và nâng cao văn hóa chính trị.

Hai là, nâng cao trình độ tri thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Qua phân tích thực trạng trên cho thấy, mặc dầu đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Tỉnh ngày càng có trình độ chuyên môn cao nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tương xứng với số lượng cán bộ, công chức trong toàn Tỉnh. Do đó, cần phải nhanh chóng nâng cao tri thức chính trị cho đội ngũ này, bằng cách tạo điều kiện để

¹⁸ Nguồn: báo cáo kết quả triển khai thực hiện đề án Văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022

¹⁹ Nguồn: báo cáo kết quả triển khai thực hiện đề án Văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022

²⁰ Báo cáo tham luận Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI

cán bộ, đảng viên được đi học các hệ lớp phù hợp, Có như vậy họ mới có thể nắm vững được cốt lõi của văn hóa chính trị, là cơ sở cho việc hình thành văn hóa trong hoạt động chính trị và đời sống chính trị. Việc học tập, nâng cao trình độ tri thức cho cán bộ, đảng viên được Văn kiện Đại hội XIII đặc biệt chú trọng: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị; khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên”.

Ba là, tăng cường rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, lối sống của người cán bộ, đảng viên. Người cán bộ, đảng viên cần tích cực trau dồi, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng. Đạo đức chính là nhân tố cơ bản cấu thành nhân cách chính trị của cán bộ, đảng viên. Việc rèn luyện và nêu gương phẩm chất, nhân cách người cán bộ lãnh đạo, quản lý có ý nghĩa hết sức quan trọng, liên quan trực tiếp đến uy tín của họ. Người cán bộ, đảng viên cần phải phát huy tốt ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, bản thân, luôn ý thức việc nâng cao văn hóa chính trị, tự soi, tự sửa. Văn hóa chính trị chỉ có thể được hình thành thông qua quá trình tự ý thức và tự rèn luyện của mỗi chủ thể. Thực hiện hiệu quả cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, giám sát, chủ động ngăn chặn kịp thời những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Đảng ta chỉ rõ: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; coi trọng hơn công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”. Khi nhận thấy có các biểu hiện suy thoái, chuyển hóa cần phải tìm cách ngăn chặn kịp thời hoặc tùy vào mức độ để có những hình thức xử phạt nghiêm minh nhằm đủ sức răn đe, xây dựng một môi trường văn hóa chính trị lành mạnh trong các cơ quan, đơn vị.

Năm là, phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền cơ sở, vai trò nêu gương của người đứng đầu.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền trong xây dựng, thực hiện văn hóa chính trị. Đây được coi là khâu đầu tiên, có tính chất đột phá, mở đường bởi đội ngũ này là người tổ chức, triển khai, xây dựng và thực hiện văn hóa chính trị tại cơ quan, đơn vị. Do đó, việc xây dựng và thực hiện văn hóa

chính trị phụ thuộc rất lớn vào vai trò của các cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu.

Người đứng đầu phải là tấm gương sáng để cán bộ, đảng viên soi vào. Sự gương mẫu trước hết ở việc người đứng đầu phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa”. Thông qua sự nêu gương này, những giá trị văn hóa chính trị có thể lan tỏa nhanh nhất, hiệu quả nhất, tạo nên sự bất chước trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Để hình thành văn hóa chính trị cần phải có một quá trình trau dồi, rèn luyện, cần phải có thời gian. Quan trọng là mỗi cán bộ, đảng viên luôn phải ý thức rõ về tầm quan trọng của văn hóa chính trị, có như vậy thì mới xây dựng được văn hóa chính trị và ngày càng nâng cao.

GIÁ TRỊ VĂN HÓA NGƯỜI VIỆT Ở NAM BỘ VẤN ĐỀ KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CON NGƯỜI TỈNH BÌNH PHƯỚC HIỆN NAY

PGS.TS. Lâm Nhân²¹

Tóm tắt: Xây dựng văn hóa con người Việt Nam trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay là việc làm cần thiết, là cơ sở để xây dựng đất nước Việt Nam cường thịnh. Khát vọng phát triển đất nước sánh ngang cùng các nước phát triển trên thế giới là mong muốn của mỗi con người Việt Nam. Vấn đề này đã được luận bàn tại Hội thảo quốc gia “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” năm 2022. Phát huy nội lực văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong Hội nhập quốc tế xu thế tất yếu và cần thiết trong bối cảnh xã hội hiện nay. Tuy nhiên, hội nhập như thế nào, tiếp thu cái gì của thế giới, của nhân loại để phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể là câu chuyện cần bàn. Để hội nhập và phát triển, chúng ta cần phải chuẩn bị một nền tảng văn hóa vững bền mới có thể tiếp thu cái tinh hoa văn hóa của nhân loại. Bên cạnh những giá trị quốc gia, cần nâng cao bản sắc và giá trị văn hóa địa phương, dân tộc. Có như vậy mới hy vọng sự phát triển hài hòa và bền vững. Bài viết này nêu lên các giá trị văn hóa đặc trưng của vùng đất Nam Bộ nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng. Những giá trị này là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng, hội nhập và phát triển bền vững trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Giá trị, di sản, văn hóa Nam Bộ, xây dựng, phát triển văn hóa

1. Khái quát về văn hóa Nam Bộ nhìn từ góc nhìn di sản văn hóa

Trong tiến trình phát triển và hội nhập, mỗi quốc gia đều dựa vào nền tảng đó chính là di sản văn hóa. Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của mỗi khu vực, mỗi dân tộc, vùng miền sẽ là cơ sở, nền tảng cho sự phát triển. Muốn phát triển văn hóa, con người trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế, đầu tiên, cần nhìn nhận ở góc độ lịch sử - văn hóa, mà con đường tiếp cận lịch sử - văn hóa ở đây thuận lợi nhất đó tiếp cận từ góc độ di sản. Phần này của bài viết, tập trung bàn về di sản ở Nam Bộ. Trên cơ sở nghiên cứu ở vùng cả khu vực, vùng miền, sẽ nhìn nhận rõ hơn ở góc độ địa phương tỉnh Bình Phước. Bởi văn hóa, không có biên giới, địa lý hành chính. Văn hóa tỉnh Bình Phước nằm trong vùng văn hóa Nam Bộ, có sự tương đồng về văn hóa Nam Bộ nhưng cũng có những đặc điểm riêng, đặc trưng riêng của khu vực chuyển tiếp giữa đồng bằng Nam Bộ và khu vực Tây Nguyên. Chịu tác động ảnh hưởng của nhiều dòng chảy văn hóa.

²¹ PGS.TS. Lâm Nhân - Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh

Nhìn nhận ở phương diện lịch sử, Nam Bộ là khu vực nơi hội tụ nhiều dòng chảy văn hoá: Khoảng 325 năm trước²², Nam Bộ xưa là nơi tiếp nhận các nguồn lưu dân từ các tỉnh miền Trung (Ngũ Quảng²³) và những di dân người Hoa. Đến thế kỷ XX, nhiều cư dân ở các tỉnh từ Bắc, Trung, Nam đến định cư, lập nghiệp. Trong đó, Sài Gòn trở thành một trong những trung tâm kinh tế, chính trị ở Nam Bộ và của cả nước, nơi đây đã đón nhận thêm những ảnh hưởng của văn hóa phương Tây như Pháp, Mỹ. Trải qua các giai đoạn thăng trầm của lịch sử, sự hội nhập, cộng cư, sự giao thoa từ văn hoá vật thể như các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, các hệ thống hiện vật,... đến phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, món ăn, thức uống, trang phục, sinh hoạt ma chay, cưới hỏi đến văn học, nghệ thuật, lối sống, nếp sống,... của các dân tộc thiểu số tại chỗ và các dân tộc mới đến khai khẩn tạo nên diện mạo văn hóa đa dạng ở Nam Bộ hiện nay

Nam Bộ hiện đang đóng vai trò một trung tâm kinh tế hàng đầu của Việt Nam. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là đầu tàu kinh tế của đất nước, thu hút một lượng lớn nguồn nhân lực từ các nơi để mưu sinh, cộng cư. Trong đó, văn hoá Nam Bộ là sợi dây liên kết giữa kinh tế và chính trị, đóng vai trò quan trọng cho hòa bình, hội nhập ở khu vực. Văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực để xây dựng và phát triển Nam Bộ trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Vì thế, khi xây dựng và phát triển văn hóa ở tỉnh Bình Phước hiện nay, thiết nghĩ cần phải xây dựng giá trị văn hóa con người Bình Phước trong quá trình phát triển chung ở Nam Bộ sao cho phù hợp với bối cảnh hiện tại, vừa mang những giá trị chuẩn mực chung của con người Việt Nam, vừa có những giá trị riêng mang tính đặc trưng của vùng miền, của tỉnh nhà. Chính những giá trị, nền tảng văn hóa truyền thống quý báu của Nam Bộ chính là điều kiện, là cơ sở hết sức thuận lợi cho tiến trình phát triển và hội nhập của tỉnh Bình Phước hiện nay.

Tuy nhiên, đứng trước bối cảnh mới của hội nhập quốc tế kèm theo nguy cơ toàn cầu hoá văn hoá, trước sự phát triển nhanh về kinh tế- xã hội, trước khối lượng và tốc độ di dân, tốc độ phát triển kinh tế xã hội, khoa học kỹ thuật,... những giá trị văn hóa địa phương đang có nguy cơ biến dạng và hỗn tạp.

Trên thực tế, do nhiều nguyên nhân, các di sản văn hoá ở Nam Bộ đang bị lãng quên, hoặc không được đề cao, nên bị thất truyền, mai một đi rất nhiều.

²² Tính từ thời điểm 1698, Nhà Nguyễn cử Lê thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh được Chúa Nguyễn cử vào cai quản vùng đất mới phương Nam. Tuy nhiên, trước thời điểm này quá trình Nam tiến của Người Việt được ghi nhận ở vùng Mô Xoài-Đồng Nai từ đầu TK XVII, năm 1620 đánh dấu bằng việc Vua Chân Lạp Chey Chetta II đã cưới con gái chúa Nguyễn Phúc Nguyên làm vợ, việc này tạo điều kiện thuận lợi cho việc di cư của người Việt vào vùng đất mới phương Nam.

²³ Ngũ Quảng là các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên (Quảng Đức), Quảng Nam, Quảng Ngãi

Một số lễ hội truyền thống, một thời kỳ được xem là mê tín dị đoan đã bị cấm, hoặc diễn ra dưới hình thức khác mà bị méo mó đi nhiều, một số làng nghề thủ công truyền thống do hoạt động kinh tế thị trường xâm nhập, bị biến đổi nên việc hoạt động còn cầm chừng, thậm chí “thoi thóp”, nhiều nghệ nhân lưu giữ rất nhiều những tri thức dân gian tuổi đã cao lần lượt từ trần, nhiều loại hình diễn xướng dân gian, những giá trị văn học, nghệ thuật, phong tục, tập quán, các dân tộc thiểu số,... có nguy cơ bị mất đi vĩnh viễn mà không kịp ghi lại. Bên cạnh đó, do chịu tác động nhiều mặt của quá trình đô thị hoá và nền kinh tế thị trường, nhiều hình thái văn hoá, phong tục truyền thống có nguy cơ bị biến dạng, lai căng. Đặc biệt, những giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số tại chỗ như người S'tiêng, Mơ-nông, là một trong những nền tảng tạo nên bản sắc văn hóa tỉnh Bình Phước đang đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền.

Trong bối cảnh hiện nay, Đảng và Nhà nước đã và đang nỗ lực phát triển văn hóa ở cả địa phương, khu vực và quốc gia nhằm xây dựng lối sống, phong cách văn hóa con người Việt Nam góp phần phát triển bền vững đất nước. Trong đó, việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá (vật thể và phi vật thể) làm nền tảng để phát triển làm mục hàng đầu. Tuy nhiên, ngành văn hoá nước ta nói chung ở tỉnh Bình Phước nói riêng đang lúng túng trong việc bảo tồn các giá trị văn hoá và xây dựng lối sống, phong cách văn hóa con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Bởi công việc đó đòi hỏi phải tiến hành một cách đồng bộ và hệ thống. Mặt khác, bản thân việc xác định giá trị của từng di sản văn hoá cũng không phải là đơn giản: Có những giá trị đã định hình trong đời sống của xã hội phong kiến, xã hội tư bản cũ (1954-1975) liệu có giá trị với cuộc sống hôm nay. Nếu có, cần phải phát huy chúng trong cuộc sống đương đại này như thế nào?. Ngược lại, có những di sản rất có giá trị nhưng đã mất hoặc không còn điều kiện để nó tồn tại trong cuộc sống mới nữa thì cần phải làm gì để khôi phục và bảo tồn chúng. Đồng thời, trước những biến đổi và phát triển không ngừng của kinh tế, khoa học kỹ thuật và hội nhập quốc tế, chuẩn mực giá trị con người truyền thống liệu đã đầy đủ và phù hợp. Vậy, bối cảnh hiện nay, chuẩn mực con người một cách khái quát nhất ở quốc gia, khu vực vùng miền, dân tộc là những chuẩn mực gì và thực hiện xây dựng chuẩn mực đó như thế nào để có một nền văn hóa Việt Nam đa dạng – thống nhất.

Trong công tác quản lý văn hoá - xã hội, việc hiểu được giá trị văn hóa truyền thống, nắm bắt được thực trạng cũng như tiềm năng của văn hoá một cách cụ thể, khoa học và hệ thống sẽ đem lại những căn cứ khoa học để các nhà quản lý ở địa phương có thể điều chỉnh, tác động đến quá trình phát huy nội lực,

xây dựng sức mạnh của văn hóa con người Việt Nam một cách hiệu quả hơn. Riêng đối với Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm của phía Nam, mang lại GDP chủ lực cho quốc gia. Đây là khu vực năng động, sáng tạo, đổi mới trong hội nhập và phát triển. Vấn đề xây dựng văn hóa con người ở nơi đây được đặt ra một cách cấp bách. Vì đây, không chỉ là trung tâm kinh tế mà còn nơi hội tụ của nhiều dòng chảy văn hoá.

2. Khơi dậy nội lực, phát huy giá trị văn hóa địa phương trong phát triển hiện nay

Như đã trình bày, việc hội nhập quốc tế là xu hướng của tất cả các quốc gia đã và đang phát triển hiện nay. Tuy nhiên, để hội nhập, tiếp thu được tinh hoa văn hóa của nhân loại, chúng ta phải trang bị *vốn văn hoá* cần thiết. Chính cái vốn ấy làm nền tảng, làm cơ sở để tiếp nhận những tinh hoa. Thiếu *vốn văn hoá* ấy khi hội nhập thì chỉ tiếp thu được cái xấu, cái thô mà thôi. Trong quá trình hội nhập, cần thiết phải nhìn nhận vấn đề xây dựng văn hóa, con người trong bối cảnh mới, rồi từ đó mới phát triển kinh tế. Sự phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa quá nhanh, con người chỉ biết chạy theo mưu sinh, làm giàu sẽ dẫn đến sự mất cân bằng về văn hóa. Lấy ví dụ cho việc này: Người Việt di cư vào Nam Bộ từ đầu TK 17, khi di cư vào, cộng đồng người Việt luôn tôn trọng giá trị của văn hóa địa phương, học hỏi văn hóa của địa phương để bổ sung vào kho tàng văn hóa của mình mang theo vào vùng đất mới,... tạo nên một phong cách văn hóa Nam Bộ có những nét độc đáo, mang bản sắc của vùng miền. Cũng là người Việt nhưng sinh sống ở các địa phương, môi trường địa lý tự nhiên khác nhau sẽ có những giá trị văn hóa tương đồng và khác biệt. Chỉ khi xác định được giá trị khái quát chung và những giá trị mang bản sắc địa phương mới có thể phát triển hài hòa, bền vững trong bối cảnh hiện nay.

Ngày nay, sự phát triển CNH, HDH, sự di cư ồ ạt của một lực lượng lao động ở các vùng trên cả nước, cùng tập trung sinh sống ở các khu công nghiệp ở các tỉnh thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Khu vực này chưa chuẩn bị cho việc xây dựng được những chuẩn mực văn hóa trong thời kỳ mới, làm nền tảng cho các cộng đồng ở nơi khác đến học tập. Nói một cách khách quan, từ xa xưa cha ông ta đã có câu “nhập gia tùy tục” hoặc thời nhà Trần đã có câu “đến xứ cời trần bỏ áo đi, phải đâu thất lễ ấy tùy nghi”,... như vậy, cha ông ta rất tôn trọng các giá trị địa phương, khi đến một nơi nào đó phải tôn trọng các giá trị ấy, có như vậy mới phát triển bền vững. Ngày nay, Đông Nam Bộ nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng, cộng đồng các tộc người di cư đến chưa quan tâm, chú trọng đến văn hóa truyền thống địa phương. Cái chuẩn mực trong

thời kỳ mới thì chưa định hình, chuẩn mực truyền thống lại chưa được đề cao. Chính sự thiếu hiểu biết, học hỏi, tôn trọng những giá trị văn hóa địa phương khi di cư đến vùng đất mới dần khiến vùng đất đó ngày càng mất đi bản sắc. Việc này trong thời gian gần đây đã thấy được nhiều tỉnh thành có quá nhiều vụ án thể hiện sự xuống cấp tột cùng về văn hóa²⁴. Phải chăng đó là do phát triển “nóng”, là hệ quả của quá trình quá chú trọng phát triển kinh tế mà quên đi việc xây dựng nền tảng văn hóa. Sự “nhập gia tùy tục” thời điểm nào cũng còn nguyên giá trị cần phải học hỏi. Ví dụ như tỉnh Bình Dương là tỉnh công nghiệp với trên 60% dân số tỉnh là người từ nơi khác di cư đến một cách quá nhanh và ồ ạt. Ở khu vực Tây Nam Bộ, Bắc Trung Bộ khi phỏng vấn người dân về việc thanh niên của làng đi đâu thì đều có một câu trả lời chung là “đi Bình Dương rồi” – Mặc dù lao động đó có thể đi các tỉnh khác, Bình Phước hoặc Đồng Nai chẳng hạn nhưng vì Bình Dương quá nổi tiếng trong thu hút lao động bên ngoài để phát triển kinh tế nên người dân hình thành thói quen trong suy nghĩ là đi vào khu vực Đông Nam Bộ lao động là “đi Bình Dương”, đến năm 2022, dân số tỉnh Bình Dương 2.678.000 người²⁵; tỉnh Bình Phước, dân số năm 2022 đã vượt qua con số 1 triệu người (1.035.000 người²⁶). Việc chuẩn bị xác định và xây dựng những hệ giá trị chuẩn mực mang tính khái quát của quốc gia và các chuẩn mực mang bản sắc địa phương một cách chậm chạp, tốc độ phát triển kinh tế, dân cư hội nhập một cách ồ ạt, tự phát như trên sẽ dẫn đến các hệ lụy khôn lường.

Người viết cho rằng, khi vùng đất nào đó đã định hình rõ về các chuẩn mực văn hóa, sự di cư của các nhóm từ nơi khác đến sẽ là thiểu số và buộc nhóm thiểu số phải tôn trọng văn hóa địa phương. Nơi nào khi văn hóa địa phương chưa được định hình rõ, dân cư tại chỗ ít, sự di cư ồ ạt vào sẽ dẫn đến sự mất cân bằng, thậm chí là hỗn loạn về văn hóa và xã hội. Lấy ví dụ ở Thành phố Hồ Chí Minh, những phường, khu vực trung tâm thành phố, khi văn hóa đã định hình rõ nét như Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 6,.. *sẽ khó có thể bị phai nhạt bởi sự di dân*. Dân cư mới đến chỉ là thiểu số và phải học hỏi, tôn trọng văn hóa, phong cách ở nơi đã định hình. Tuy nhiên, những vùng ven Thành phố như quận Bình Tân, Bình Chánh, Tân Phú, Quận 9, Thủ Đức, các huyện ngoại thành như Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè,... các khu công nghiệp ngày càng phát triển, đòi hỏi thu hút lực lượng lao động ở các nơi trong cả nước. Những cộng đồng cư dân

²⁴ <https://tuoitre.vn/binh-duong-nhieu-an-mang-nghiem-trong-vi-sao-20190527224547408.htm>

²⁵ <https://www.binhduong.gov.vn/dautuphattrien/Lists/baocaothongke/DispForm.aspx?ID=122&CategoryId=%C4%90%E1%BA%A5t%20%C4%91ai,%20%C4%91%C6%A1n%20v%E1%BB%8B%20h%C3%A0nh%20ch%C3%ADnh,%20d%C3%A2n%20s%E1%BB%91%20v%C3%A0%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng&InitialTabId=Ribbon.Read>

²⁶ <https://binhphuoc.gov.vn/vi/about/Tong-Quan-Binh-Phuoc.html>

truyền thống, đang lưu giữ các giá trị văn hóa mà đúng ra, người nơi khác đến phải học tập (nhập gia tùy tục) thì họ lại là thiểu số so với lực lượng lao động mới. Dân di cư mới đến vùng đất này do bận trong công việc mưu sinh, họ cũng không có nhu cầu quan tâm đến bản sắc văn hóa địa phương. Cũng có thể nhóm này là số đông so với cư dân tại chỗ, không muốn học hỏi văn hóa ở địa phương. Chính vì vậy, mọi ứng xử văn hóa của nhóm này ở vùng đất mới theo giá trị, phong cách văn hóa chưa đầy đủ mà họ mang từ nơi họ sinh sống. Văn hóa có những giá trị đại đồng, nhưng cũng có những giá trị khu biệt. Văn hóa khu biệt đó chỉ có giá trị ở tại một khu vực, một cộng đồng. Ra khỏi cộng đồng đó thì giá trị văn hóa ấy lại trở thành kịch côm, thậm chí đối nghịch với văn hóa ở nơi khác²⁷. Nhìn vào ví dụ này, ở Bình Phước, cần xác định rõ những giá trị đặc trưng mang tính bản sắc riêng, những giá trị chuẩn mực cần định hình cụ thể để cộng đồng khác mới đến dựa vào đó học và làm theo, tránh đi theo phát triển kinh tế quá nhanh, ồ ạt mà thiếu quan tâm phát triển văn hóa như các tỉnh thành khác đang mắc phải.

Xã hội truyền thống được cộng đồng làng quản lý, duy trì sự ổn định của cộng đồng “phép vua thua lệ làng”. Trong làng sẽ đặt ra những quy tắc ứng xử, những khuôn mẫu văn hóa để quản lý xã hội gói gọn trong khu vực nhất định. Những giá trị xã hội như Chân, Thiện, Mỹ; Nhân-Nghĩa-Lễ-Trí-Tín, Công-Dung-Ngôn-Hạnh,... hình thành lối sống, phong cách văn hóa, con người trong bối cảnh xã hội thời đó. Ngày nay, ngôi làng đã gần như không còn như xưa, quá trình hội nhập và phát triển rất nhanh, kinh tế ngày càng phát triển, *“ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”*. Tuy nhiên, có lẽ vì phát triển quá nhanh, chúng ta lại chưa chuẩn bị cho chuẩn mực con người trong thời kỳ hội nhập. Khi mở cửa, con người sẽ lạc lõng trước bối cảnh biến đổi xã hội. Chưa có sự chuẩn bị về lối sống về phong cách văn hóa trong bối cảnh hội nhập. Khái niệm “sự xuống cấp văn hóa” mà hiện nay được nhiều phương tiện truyền thông sử dụng có lẽ cũng bắt nguồn từ sự mất cân đối trong phát triển như hiện nay.

Việc xác định hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam hiện vẫn còn nhiều điều đáng bàn, từ sau khi NQ 33 ra đời năm 2014, nhiều Hội thảo, đề tài nghiên cứu khoa học đã xây dựng và đưa ra các hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam. Những hệ giá trị này là rất đúng, phù hợp nhưng vấn đề để đưa các hệ giá trị này vào cuộc sống, để con người nhìn nhận thấy chuẩn mực để noi theo là rất khó. Ngày xưa hệ giá trị chuẩn mực con người chỉ là “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín” hay “Công, Dung, Ngôn, Hạnh” rất dễ nhớ và đi vào lòng dân. Ngày nay, trong bối

²⁷ Ví dụ phong tục tập quán các dân tộc; tập quán ăn thịt mèo, chó của người Việt,...

cảnh phát triển, hội nhập, những hệ giá trị này rất cần nhưng chưa đủ. Cần có thêm những giá trị dễ tiếp nhận, phù hợp và gắn với văn hóa dân gian cho dễ đi vào lòng người. Ví dụ như Trung Quốc từ năm 2006 họ đã đưa ra văn bản: “Năm Chuẩn mực”, “Bốn Phẩm chất”, “Ba Tình yêu” như một hệ giá trị định hướng chung cho chuẩn mực văn hóa con người của họ từ năm 2006. Họ không liệt kê ngay ra các chuẩn mực, mà con người phải đọc và tìm hiểu những Chuẩn mực, Phẩm chất, Tình yêu đó là những gì, như thế nào. Việc cần làm của chúng ta là xác định những giá trị chung của con người Việt Nam một cách khái quát nhất. Bên cạnh những giá trị, chuẩn mực chung của quốc gia, cần xác định những giá trị địa phương mang bản sắc vùng miền, dân tộc. Để từ đó, vấn đề di dân từ, cộng cư chung sống ở nơi khác quê quán của mình con người sẽ mang trong mình những giá trị chung và học hỏi, tôn trọng những giá trị địa phương. Có như vậy, việc hội nhập, cộng cư mới bền vững được.

Vấn đề cuối cùng, đó là sự kiểm soát việc thực hành văn hóa. Ngôi làng ngày xưa là lũy pháo đài trong việc bảo tồn văn hóa dân tộc. Không chỉ chống lại sự xâm lăng văn hóa từ bên ngoài, mà còn có sự kiểm soát văn hóa từ bên trong. Mọi người trong làng phải tuân thủ những hương ước, quy tắc của làng. Họ kiểm soát lẫn nhau và duy trì nền tảng văn hóa mà được cha ông xây dựng. Ngày nay, ngôi làng đã biến đổi quá nhanh “từ làng ra phố” đã được nhiều nhà khoa học, nhà báo sử dụng để mô tả sự phát triển này. Bên cạnh việc chưa chuẩn bị kỹ cho con người những giá trị chuẩn mực truyền thống để kế thừa một lối sống, phong cách trong bối cảnh mới. Vấn đề kiểm soát cái nền tảng văn hóa truyền thống cũng không còn. Con người bơ vơ, mù mờ, mất kiểm soát về giá trị trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay. Tôi cho rằng, sự “xuống cấp văn hóa, xuống cấp đạo đức” phần lớn cũng từ những nguyên nhân trên. Chính vì vậy, tôi cho rằng Tỉnh nhà cần đánh giá và đề ra cho được vấn đề kiểm soát thực hành giá trị và định hướng thực hành giá trị như thế nào để xây dựng chuẩn mực văn hóa, con người hiện nay.

3. Lời kết

Nhìn nhận, vấn đề xây dựng phát triển văn hoá, con người Việt Nam là nhiệm vụ chung, tổng thể. Tuy nhiên, mỗi vùng miền, tỉnh thành, dân tộc lại có những chuẩn mực riêng. Vấn đề xây dựng những chuẩn mực chung của quốc gia cần phải có sự chung nhất và khái quát nhất. Bên cạnh đó, cần xây dựng những giá trị chuẩn mực mang tính bản sắc của vùng miền để con người khi đến nơi đó phải tôn trọng sự khác biệt, học hỏi và hội nhập. Có như vậy, việc kế thừa và

phát huy truyền thống văn hóa dân tộc trong xây dựng và phát triển văn hóa mới có thể hài hoà, bền vững.

Sự đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc là rất lớn. Đảng và nhà nước rất quan tâm và đầu tư. Tuy nhiên, vấn đề bảo tồn cái gì và phát huy cái gì thì có lẽ còn nhiều tranh cãi. Có những di sản văn hóa không phù hợp với cuộc sống đương đại, cũng cần biết chấp nhận cho di sản ấy chỉ còn trên dạng tư liệu (như ăn trầu, để răng đen,... của người Việt; tục nam đóng khố ở trần, nữ quần váy ở trần, hút thuốc bằng tẩu của người Mơ-nông, S'tiêng và các dân tộc thiểu số khác). Một số làng nghề hay các di sản văn hóa phi vật thể không còn phù hợp với cuộc sống đương đại, cần nhìn nhận thật khách quan và công tâm để đầu tư hoặc chấp nhận theo quy luật để dành kinh phí đầu tư cho di sản văn hóa khác²⁸.

Hội nhập đầu tư phát triển kinh tế, cần chú trọng đầu tư cho văn hoá. Việc này đã được Nghị Quyết 33 nêu rõ. Tuy nhiên, việc thực thi cần phải đồng bộ. Bên cạnh việc thu hút sự đầu tư nước ngoài vào Việt Nam để phát triển kinh tế, ổn định sinh kế cộng đồng. Các công ty, xí nghiệp nước ngoài đó cũng cần có sự cam kết đầu tư, hỗ trợ một phần nhất định cho phát triển văn hoá địa phương từ khoản lợi nhuận. Có như thế, sự phát triển kinh tế và văn hóa mới đồng bộ, bền vững.

Một số bàn luận, các vấn đề nêu ra trên đây sẽ có nhiều tranh luận. Việc chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa là cần thiết, cần phải chuẩn bị càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, cũng cần phải nhắc lại rằng muốn hội nhập, muốn tiếp thu được tinh hoa của người khác thì bản thân chuẩn mực văn hóa của chúng ta phải mạnh, bền vững. Nếu không cẩn trọng, ta chỉ tiếp thu được cái xấu, cái thô của người khác, thậm chí, mất luôn cả cái mà chúng ta đã dày công xây dựng và bảo tồn.

Đến với hội thảo này, người viết xin luận bàn những ý kiến mang tính cá nhân, hy vọng đóng góp được một phần để cũng nhau thảo luận với mong muốn tỉnh Bình Phước xây dựng phát triển văn hóa một cách hài hòa, đồng bộ và hiệu quả nhất. Bên cạnh xây dựng phát triển những giá trị chung, giá trị tổng tổng thể để hội nhập, cũng cần xác định những giá trị, mang bản sắc văn hóa địa phương, dân tộc để cộng đồng khác tôn trọng, học hỏi trong bối cảnh hội nhập, đa văn hóa như hiện nay.

²⁸ Ví dụ: một số di sản văn hoá phi vật thể như làng nghề truyền thống, kẹo, bánh,... đã không có đầu ra, không nên duy trì, phát triển gây sự lãng phí. Một số làng nghề như dệt truyền thống các dân tộc, nguồn nguyên liệu không thể cạnh tranh. Nên chăng đặt hàng nước khác sản xuất, chỉ duy trì kỹ thuật, hoa văn trang trí của sản phẩm dệt truyền thống

Tài liệu tham khảo

1. *Đảng Cộng Sản Việt Nam (2014), Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*
2. *Ban Tuyên Giáo Trung ương (2021), Dự thảo báo cáo về việc kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước và các nội dung, giải pháp trong thời gian tới theo tinh thần NQ Hội nghị lần thứ XIII của Đảng. Ban Tuyên Giáo Trung ương (2021), Dự thảo báo cáo về việc kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước và các nội dung, giải pháp trong thời gian tới theo tinh thần NQ Hội nghị lần thứ XIII của Đảng.*
3. *Ban Tuyên Giáo Trung ương (2021), Kỷ yếu Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.*
4. *Đảng Cộng Sản Việt Nam (2014), Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*
5. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, T7*

MỘT VÀI THAM LUẬN VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

GS.TS. Cao Việt Hiếu²⁹

Th.S Phạm Hữu Hiến³⁰

Từ trước đến nay, Đảng và Nhà Nước ta đã có quan điểm rất rõ ràng khẳng định giá trị của văn hóa đối với sự nghiệp cách mạng, sự phát triển kinh tế xã hội của quốc gia và nhân loại. Đề cương văn hóa năm 1943 đã xác định văn hóa là một trong ba mặt trận gồm chính trị, kinh tế và văn hóa; Nghị quyết TW 5, khóa VIII xác định “Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”; năm 2014, Nghị quyết 33-NQ/TW khẳng định 5 mục tiêu, trong đó mục tiêu đầu tiên khẳng định “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”. Điềm lại các quan điểm của Đảng ta để thấy rằng, xuyên suốt quá trình lịch sử từ khi lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống ngoại xâm cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, Đảng ta luôn coi trọng vị trí, vai trò của văn hóa, xem văn hóa là một trong những trụ cột trong quá trình lãnh đạo.

Bình Phước là tỉnh ở miền Đông Nam Bộ có lịch sử phát triển lâu đời. Địa phương hiện có 41 dân tộc cùng sinh sống, trong đó có những dân tộc đã sinh sống lâu đời và có những dân tộc mới di cư từ các địa phương khác đến lập nghiệp. Do đó, văn hóa của tỉnh Bình Phước hết sức đa dạng, phong phú, có nền văn hóa khảo cổ thuộc thời kỳ tiền sử với niên đại cách ngày nay gần 4.000 năm⁽³¹⁾ với những di chỉ khảo cổ thành đất hình tròn đã được xác định là nơi cư trú có phòng thủ của người tiền sử ở Bình Phước. Về văn hóa cộng đồng, với 41 dân tộc cùng cư trú⁽³²⁾, Bình Phước có thể nói là địa phương có sự đa dạng, phong phú về văn hóa tộc người. Trong đó, có những nền văn hóa của các dân tộc đã sinh sống lâu đời như S'tiêng, Khmer, Mnông, Kinh, Châu Mạ,...và những nền văn hóa của các dân tộc mới di cư đến lập nghiệp tại địa phương. Tất cả tạo nên một Bình Phước đa dạng sắc thái văn hóa. Đây là yếu tố có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ tổ quốc và là nguồn lực để xây dựng phát triển tỉnh Bình Phước trong thời kỳ mới.

²⁹ Giáo sư, Tiến sĩ Cao Việt Hiếu - Hiệu trưởng Trường Đại học Bình Dương

³⁰ Thạc sĩ Phạm Hữu Hiến - Giảng viên Trường Đại học Bình Dương

³¹ Nguyễn Khánh Trung Kiên, Phạm Hữu Hiến (2017), *Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ di chỉ thành đất đắp hình tròn Bù Nho*.

³² Theo số liệu tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Tuy nhiên, trong mỗi giai đoạn lịch sử, đất nước ta nói chung, tỉnh Bình Phước nói riêng đều phải đối mặt với những vấn đề có cả cơ hội lớn và cũng không ít thách thức. Vấn đề văn hóa cũng không ngoài quy luật đó. Hay nói cách khác, phát triển văn hóa, con người Bình Phước trong giai đoạn hội nhập phát triển mạnh mẽ, công nghệ 4.0 đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi phải có các giải pháp phù hợp.

Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra sáu nhiệm vụ và bốn giải pháp để gìn giữ, phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, soi đường cho quốc dân đi. Đây là những quan điểm chỉ đạo đúng đắn và phù hợp với tình hình đất nước hiện nay. Đối với Bình Phước, một địa phương có nhiều dân tộc cùng sinh sống, có văn hóa đa dạng, phong phú, việc vận dụng tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cần có sự linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và đặc thù văn hóa của địa phương.

Trong khuôn khổ Hội thảo, nhóm tác giả xin tham luận một số giải pháp như sau:

1. Phát triển văn hóa gắn với phát triển con người, lấy con người làm trung tâm

Đây là hai vấn đề có liên quan mật thiết với nhau, không thể tách rời nhau. Văn hóa do con người sáng tạo ra và văn hóa phục vụ cuộc sống của con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói *“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”*. Người nói thêm *“Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”*⁽³³⁾.

Do đó, phát triển văn hóa các cộng đồng tộc người ở Bình Phước trước hết phải phát triển con người Bình Phước. Phát triển con người ở đây không chỉ là phát triển thể trạng, phát triển trí tuệ mà còn phát triển về nhân cách, đạo đức. Phát triển nhân cách, đạo đức con người giúp cho mỗi gia đình, mỗi con người phát triển hoàn thiện hơn, cả về trí, thể và mỹ. Mỗi con người, mỗi cộng đồng dân tộc đang sinh sống ở Bình Phước có thể khác nhau về dân tộc, xuất xứ nhưng về đạo đức và nhân cách của mỗi cá nhân hay mỗi cộng đồng đều có

³³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 3, tr. 458

những điểm chung. Khi con người có đủ trí tuệ, đạo đức và nhân cách, ý thức bảo tồn văn hóa, sáng tạo văn hóa và phát triển văn hóa của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng sẽ được phát triển và nâng cao. Ở chiều ngược lại, văn hóa phát triển sẽ góp phần vun bồi nhân cách đạo đức, trí tuệ và sức sáng tạo của cá nhân, cộng đồng.

Vấn đề phát triển lấy con người làm trung tâm, là yếu tố quan trọng để thực hiện chính sách phát triển văn hóa đã được thể hiện trong các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Nghị quyết 33 xác định: *“Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*. Phát triển nói chung, phát triển văn hóa nói riêng lấy con người làm trung tâm thể hiện tính nhân văn trong chính sách, thể hiện sự đúng đắn, phù hợp với sự phát triển hiện nay của nhân loại. Bởi vì, khẳng định lại một điều chân lý, con người sáng tạo ra văn hóa và cũng chính con người hưởng thụ văn hóa. Với 43 dân tộc đang sinh sống, phát triển văn hóa gắn với phát triển con người sẽ giúp Bình Phước có nguồn lực văn hóa to lớn để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Chú trọng bảo tồn, phát triển loại hình, thành tố văn hóa đặc trưng văn hóa của các dân tộc.

Có thể nói, 41 dân tộc đang sinh sống ở Bình Phước là 41 nền văn hóa với những sắc thái văn hóa khác nhau. Lễ hội truyền thống của người S'tiêng, người Khmer, Mnông, Kinh khác với các dân tộc khác; phong tục tập quán, tri thức dân gian hay nghề thủ công truyền thống cũng vậy. Nếu người Khmer có lễ Xuống đồng, lễ Phá Bàu, lễ hội gắn với Phật giáo thì người S'tiêng có lễ mừng lúa mới, Quay đầu trâu, các nghi lễ trong hôn nhân. Các dân tộc mới di cư vào Bình Phước như người Tày, Nùng, Thái, Mông vẫn duy trì những lễ hội truyền thống trên vùng đất Bình Phước. Nghề truyền thống của các cộng đồng dân tộc ở Bình Phước cũng có những nét riêng như: người S'tiêng có nghề chế tác các loại trang sức; người Khmer có nghề đan tấm trải sàn từ cây Lùng. Các thành tố văn hóa tổ chức, văn hóa nhận thức và văn hóa ứng xử của các dân tộc ở Bình Phước cũng rất đa dạng, nhiều loại hình mang sắc thái riêng có. Chẳng hạn, trong tang ma, người S'tiêng có ứng xử giữa những người thân của người đã mất với cộng đồng rất độc đáo. Gia đình người vừa chết sẽ lắng nghe, ghi nhận những món nợ mà người đã chết vay khi còn sống nhưng chưa trả xong. Mục

đích của gia đình là sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho người đã chết. Tuy vậy, những người đã cho người người mới chết vay tài sản khi còn sống cũng có cách ứng xử rất đặc biệt: hoặc là họ xóa toàn bộ món nợ đã cho vay, hoặc xóa một phần, chỉ lấy một phần⁽³⁴⁾. Ứng xử này thể hiện sự tính rõ ràng, minh bạch, thể hiện tinh thần dám chịu trách nhiệm hành vi của người thân với cộng đồng, thể hiện tấm lòng nhân ái, vị tha của các cá nhân trong cộng đồng. Hoặc trong các quy tắc ứng xử của cộng đồng truyền thống, cho đến nay người S'tiêng, Khmer, Mnông ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh vẫn còn duy trì các tập quán pháp của họ. Những ai vi phạm, họ vẫn bị cộng đồng xử phạt theo quy ước đã được đặt ra từ lâu đời. Ví dụ: vùng Bù Đăng, một lần hai vợ chồng cãi nhau lớn tiếng, họ có thể bị cộng đồng phạt tiền. Đây là những quy tắc đã giúp cho người S'tiêng luôn duy trì sự ổn định, an toàn cho cuộc sống cộng đồng họ. Cho nên đến nay vẫn còn giá trị.

Việc bảo tồn và phát triển văn hóa cộng đồng, bên cạnh việc phát triển các loại hình, thành tố chung, phổ biến, cần chú trọng phát triển các loại hình văn hóa có đặc trưng riêng để tạo ra nét độc đáo riêng có của Bình Phước. Điều này vừa góp phần làm nên sức mạnh để bảo tồn và phát triển toàn diện văn hóa, vừa thúc đẩy phát triển con người Bình Phước.

3. Phát triển văn hóa con người Bình Phước gắn với mối quan hệ với các dân tộc khác trong vùng, khu vực.

Mỗi cộng đồng dân tộc trong quá trình tồn tại đều có tương tác, tiếp xúc với các cộng đồng dân tộc khác, “...Trong một thế giới toàn cầu hóa, không một nền văn hóa nào có thể tồn tại độc lập mà không chịu sự ảnh hưởng của các nền văn hóa khác”⁽³⁵⁾. Về vị trí địa lý - kinh tế, “Bình Phước nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tiếp giáp khu vực Tây Nguyên, một trong những khu vực có nhiều nét văn hóa truyền thống độc đáo”⁽³⁶⁾. Bình Phước là địa phương có vị trí địa lý rất đặc biệt, là một phần của vùng Đông Nam Bộ, nhưng tiếp giáp với vùng Tây Nguyên, lại có thể kết nối với các nước Đông Dương (Lào, Campuchia).

Do đó, sự giao thoa tiếp xúc giữa các dân tộc ở Bình Phước với các cộng đồng cư dân khác trong nước và vùng Đông Dương là một vấn đề tất yếu. Điều này đã được minh chứng qua lịch sử, sự di cư của các cộng đồng từ Tây

³⁴ Phạm Hữu Hiến – Ngô Hà (2022), Những phong tục và ứng xử trong tang ma của người Xtiêng Bình Phước, *Tạp chí Bảo tàng và Nhân học*, Số 3-2022.

³⁵ Lê Văn Canh, *Dòng chảy xuyên văn hóa trong xã hội Hàn Quốc đương thời: suy nghĩ từ khi đọc cuốn sách Way back in to Korea của Choong Soon Kim*.

³⁶ Cao Việt Hiếu (2022), *Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Bình Phước*, Đề tài Khoa nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh.

Nguyên, từ các nước Đông Dương đến cư trú ở Bình Phước đã diễn ra từ rất lâu đời, tạo ra sự đa dạng về cộng đồng dân tộc và văn hóa.

Trong thực tế, không khó để nhận thấy sự tương đồng trong văn hóa giữa các dân tộc ở Tây Nguyên với các dân tộc đang sinh sống ở Bình Phước. Chẳng hạn, việc lấy tên dòng sông, con suối để đặt làm họ của người S'tiêng ở Bình Phước và người Xơ Đăng ở Kom Tum, sự tương đồng trong ngôn ngữ của người Khmer, Mnông, S'tiêng, Xơ Đăng. Trong nghề dệt thổ cẩm, hoa văn trên sản phẩm của người S'tiêng ở Bình Phước và một số dân tộc ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ có nhiều điểm tương đồng, tiêu biểu là kiểu hoa văn hình dạng con cua, hoa văn vòng Cườm trên cổ con chim cu....Tất cả đã cho thấy có mối quan hệ, sự giao thoa tiếp xúc giữa người các dân tộc ở Bình Phước với các dân tộc sinh sống trong khu vực.

Phát triển văn hóa, con người Bình Phước gắn với mối quan hệ khu vực là vấn đề mang tính tất yếu, phù hợp với quy luật vận động và phát triển. Các dân tộc ở Bình Phước sẽ nhận diện giá trị văn hóa của chính cộng đồng họ thông qua việc nhận diện sự khác biệt. Trên cơ sở đó, lựa chọn đúng giá trị văn hóa của các dân tộc ở Bình Phước để có chính sách bảo tồn và phát triển. Đồng thời, đặt sự phát triển văn hóa của các dân tộc ở Bình Phước với khu vực sẽ nhận diện được giá trị việc giao thoa tiếp xúc giữa các cộng đồng người trong khu vực, giúp các cộng đồng dân tộc ở Bình Phước tiếp thu những tinh hoa văn hóa của các cộng đồng khác để phát triển nâng cao giá trị văn hóa của chính họ. Đồng thời, việc liên kết vùng trong phát triển văn hóa, con người ở Bình Phước sẽ góp phần tăng thêm sức mạnh, tăng thêm hiệu quả chung cho các địa phương cũng như cho tỉnh Bình Phước.

Thời gian qua, tỉnh Bình Phước đã ban hành các chính sách nhằm kết nối với các địa phương trong khu vực như: Ký kết hợp tác phát triển với các tỉnh Đông Nam Bộ trong lĩnh vực du lịch, hợp tác phát triển với Tây Ninh, Đắk Nông. Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng để thúc đẩy phát triển văn hóa các cộng đồng ở Bình Phước. Vấn đề quan trọng là triển khai có hiệu quả các chính sách này trong thực tiễn.

4. Phát triển văn hóa con người gắn với phát triển kinh tế

Kinh tế và văn hóa có mối quan hệ, biện chứng, đa chiều tác động qua lại. Kinh tế phát triển sẽ là nguồn lực đảm bảo để bảo tồn và phát triển văn hóa. Ngược lại, văn hóa vừa là nền tảng tinh thần của xã hội – động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, vừa là tiềm năng kinh tế để phát triển kinh tế xã hội. *Chủ*

tịch Hồ Chí Minh coi kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội là những lĩnh vực của đời sống xã hội, bao quát toàn bộ xã hội, có vị trí, cấp độ và vai trò ngang nhau, trong đó, hai yếu tố then chốt là kinh tế và văn hóa⁽³⁷⁾. Nhiều nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế cũng có những nghiên cứu về mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa, vai trò của văn hóa trong kinh tế. GS.TS Chu Văn Cấp trong nghiên cứu “Xây dựng văn hóa trong kinh tế vì sự phát triển bền vững Việt Nam” cho rằng “Mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế là mối quan hệ cơ bản trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Đây là mối quan hệ biện chứng và đóng vai trò quan trọng trong duy trì sự ổn định kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... của mỗi quốc gia”⁽³⁸⁾

Nhiều nước trên thế giới đã phát triển văn hóa thành ngành công nghiệp mang lại giá trị kinh tế cao cho quốc gia, trong đó, Mỹ và Hàn Quốc là hai ví dụ điển hình. UNESCO cũng đưa ra cách hiểu về ngành công nghiệp văn hóa xác định ngành này bao gồm: Quảng cáo, kiến trúc, thủ công và thiết kế nội thất, thời trang, điện ảnh, chương trình giải trí và nghệ thuật biểu diễn, truyền hình, phát thanh và internet, nghệ thuật thị giác và đồ cổ, xuất bản báo chí và văn chương⁽³⁹⁾

Tỉnh Bình Phước với khối di sản văn hóa rất lớn đến từ các dân tộc đang sinh sống ở địa phương, chứa đựng nhiều giá trị đặc trưng. Đây là điều kiện tốt để phát triển công nghiệp văn hóa, trở thành nguồn lực to lớn để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Góp phần giúp cho các cộng đồng cư dân giảm nghèo, vươn lên làm giàu từ chính tài sản văn hóa của các cộng đồng.

Vấn đề đặt ra ở đây là cần nhận thức rằng, phát huy di sản văn hóa, đưa di sản văn hóa vào phát triển kinh tế không chỉ có hoạt động du lịch mà còn nhiều lĩnh vực khác. Công nghiệp văn hóa là một lĩnh vực có nhiều nội dung, loại hình, sản phẩm thể phát huy rất tốt ở địa phương. Nguyễn Ngọc Hà và Cao Thu Hằng trong một nghiên cứu đã viết: “Công nghiệp văn hóa là kết quả sự tích hợp sáng tạo, kỹ thuật và kinh tế”⁽⁴⁰⁾. Bình Phước có nhiều thắng cảnh độc đáo có thể khai thác vào hoạt động nghệ thuật điện ảnh, âm nhạc. Bình Phước có dân ca và ca dao các dân tộc thiểu số có làn điệu mượt mà, sâu lắng, đi vào lòng người, có thể phát triển thành sản phẩm âm nhạc phục vụ công chúng. Những sản phẩm từ

³⁷ <https://vhnt.org.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-moi-quan-he-giua-kinh-te-va-van-hoa/>

³⁸ <https://tapchiconsan.org.vn/kinh-te/-/2018/811102/xay-dung-van-hoa-trong-kinh-te-vi-su-phat-trien-ben-vung-dat-nuoc-viet-nam.aspx#>

³⁹ Nguyễn Ngọc Hà và Cao Thu Hằng, Công nghiệp văn hóa là kết quả sự tích hợp sáng tạo, kỹ thuật và kinh tế, *Tạp chí Công sản chuyên đề*, số 2/2021

⁴⁰ Nguyễn Ngọc Hà và Cao Thu Hằng, Công nghiệp văn hóa là kết quả sự tích hợp sáng tạo, kỹ thuật và kinh tế, *Tạp chí Công sản chuyên đề*, số 2/2021

nghề thủ công truyền thống của các dân tộc như: dệt thổ cẩm của người S'tiêng và Mnông, nghề đan lát của người Khmer, nghề chế biến rượu cần của người S'tiêng, nghề chế tác trang sức, chế tác nhạc cụ truyền thống... Nếu có chính sách phù hợp, từ chính sách khuyến công đến chính sách tổ chức sản xuất, quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu và bán sản phẩm...thì những loại hình, thành tố văn hóa nói trên có thể trở thành nguồn lực để tham gia phát triển kinh tế.

Nói như vậy, nhưng ở chiều ngược lại, để di sản văn hóa, văn hóa cộng đồng phát triển, trở thành ngành kinh tế đóng góp cho địa phương thì trước hết phải có chính sách tài chính phù hợp. Tỉnh Bình Phước cần dành ngân sách nhất định đủ để thực hiện các hoạt động nhằm phát huy di sản văn hóa, đưa văn hóa tham gia phát triển kinh tế. Nhiều di sản văn hóa ở Bình Phước hiện nay mới đang ở dạng tiềm năng, cần phải quan tâm đầu tư bài bản và có phương pháp triển khai khoa học thì những di sản văn hóa ở Bình Phước mới có thể trở thành sản phẩm tham gia hoạt động phát triển kinh tế.

5. Chú trọng và giải quyết tốt yếu tố bình đẳng trong phát triển văn hóa, con người

Có thể nói, với việc một địa phương có nhiều dân tộc cùng cư trú vừa là lợi thế nhưng cũng là thách thức không nhỏ đối với tỉnh Bình Phước. Với 43 dân tộc cùng sinh sống, việc triển khai các chính sách phát triển văn hóa cần phải rất thận trọng, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các cộng đồng. Nguồn lực kinh tế của tỉnh Bình Phước chưa đủ để đầu tư cho tất cả các cộng đồng, trong đó có đầu tư phát triển văn hóa. Các chính sách phát triển văn hóa, con người Bình Phước trong thời gian qua có những chính sách mang tính phổ quát chung nhưng cũng có những chính sách mang tính ưu tiên cho một số dân tộc. Khi xác định ưu tiên đầu tư, cần xác định kỹ dân tộc được ưu tiên, đồng thời giải quyết thông suốt tư tưởng các dân tộc chưa có sự ưu tiên trong chính sách để họ hiểu. Nếu không, việc ưu tiên trong phát triển sẽ rất dễ xảy ra tình trạng so bì, ganh tỵ lẫn nhau, dễ dẫn đến bất đồng, xung đột.

6. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Nhận thức rõ vai trò của phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong tình mới, trên cơ sở các chủ trương của Đảng đã được ban hành, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách để bảo tồn, phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Vấn đề này chắc chắn đã được triển khai đến cán bộ, nhân viên và người dân

tỉnh Bình Phước trong thời gian qua. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là cần có giải pháp để triển khai có hiệu quả các chính sách đã ban hành.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để thực hiện hiệu quả? Trước hết cần thực hiện các nội dung một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn. Quá trình thực hiện các nội dung, cần chú trọng đến việc lắng nghe tiếng nói của cộng đồng, đặc biệt, các cộng đồng là chủ thể của di sản được tiến hành chính sách bảo tồn và phát triển. Quá trình thực hiện các chính sách, ngoài việc đầu tư kinh phí đảm bảo đủ để triển khai các nội dung, vấn đề sử dụng nguồn nhân lực tham gia thực hiện nhiệm vụ cũng là điều cần quan tâm. Cần lựa chọn người đúng chuyên môn, có kỹ năng làm việc tốt, có đủ tâm và tầm để giải quyết các công việc. Đây là yếu tố mang tính quyết định đến sự thành công của các hoạt động bảo tồn, phát huy, phát triển văn hóa, con người Bình Phước.

7. Xây dựng các biểu trưng để nhắc nhớ

Biểu trưng để nhắc nhớ là một trong những giải pháp để tác động vào tâm thức người dân, cộng đồng. Nguyễn Ngọc Thơ trong nghiên cứu: Một số lý thuyết cơ bản về xây dựng và phát triển Văn hóa đô thị tại các huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, viết: *“Xây dựng một số mẫu vật đại diện cho đô thị mới nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển cảm thức thuộc về lòng yêu quý và tự hào về quê hương cũng là một xu hướng mới của khu vực và thế giới”*. Vấn đề này, trên thế giới, nhiều quốc gia, đơn vị, công ty cũng rất chú trọng và thực hiện từ lâu. Ở Đông Nam Á, Singapore có biểu trưng là con sư tử, Albani là con đại bàng vàng, Úc là Canggaru, Đan Mạch là thiên nga trắng... Nghiên cứu này của tác giả Nguyễn Ngọc Thơ rất có giá trị, có thể tham khảo để xây dựng các biểu trưng cho Bình Phước. Mục đích của biểu trưng là tạo hình ảnh biểu tượng sâu sắc cho cộng đồng, đồng thời tạo ấn tượng nhớ mãi cho du khách khi đến Bình Phước.

Biểu trưng có hai hình thức là hình ảnh và ngôn ngữ, tùy vào hoàn cảnh, mục đích, vị trí và thời điểm, địa phương lựa chọn hình thức nào cho phù hợp. Về biểu trưng ngôn ngữ, hiện nay Bình Phước đã khái quát được đặc trưng của Bình Phước là *“yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình, nhân ái, trọng nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”*⁽⁴¹⁾. Trên cơ sở này, tỉnh cần xây dựng một biểu trưng ngôn ngữ để nhắc nhớ trong cộng đồng, lan tỏa trong phạm vi cả nước, nhóm tác giả đề xuất biểu trưng ngôn ngữ của Bình Phước là *“Đùm bọc và yêu thương”*. Giải thích thêm về ý nghĩa, có thể nhận thấy rằng, suốt quá

⁴¹ UBND tỉnh Bình Phước (2023), *Báo cáo xây dựng phát triển văn hóa, con người Bình Phước giai đoạn 1997-2023*.

trình từ khi khẩn hoang cho đến ngày nay, các cộng đồng dân tộc ở Bình Phước luôn yêu thương đùm bọc nhau trong cuộc sống, trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Ngày nay, với 43 dân tộc cùng sinh sống, sự đùm bọc và yêu thương nhau tiếp tục duy trì và phát triển, tạo cho Bình Phước luôn có một xã hội ổn định, an toàn và phát triển. Nếu không có sự đùm bọc và yêu thương, các cộng đồng dân tộc không thể có cuộc sống an cư, lạc nghiệp và phát triển trên quê hương Bình Phước. Và lớn hơn cả, mảnh đất Bình Phước đã đùm bọc, yêu thương các cộng đồng đã và đang sinh sống trên vùng đất “gian lao mà anh dũng” này. Do đó, biểu trưng “Đùm bọc và yêu thương” rất phù hợp với Bình Phước.

Đối với biểu tượng là hình ảnh, Bình Phước hiện nay rất thiếu. Mặc dù địa phương có văn hóa của 41 dân tộc, có thiên nhiên hùng vĩ, có nhiều truyền thuyết trở nên huyền thoại, có núi Bà Rá linh thiêng...nên có nhiều nội dung có thể lựa chọn để xây dựng làm biểu trưng. Ở Tây Nguyên, chúng ta thấy ở Gia Lai, đi đâu cũng có thể thấy hình ảnh của hoa văn thổ cẩm, hình ảnh của cây nêu. Họ đặt các biểu trưng hình ảnh ở những vị trí rất đặc địa, ai cũng có thể dễ dàng nhìn thấy. Vậy Bình Phước chọn hình ảnh, nội dung thuộc lĩnh vực nào để xây dựng làm biểu trưng? Điều này cần nghiên cứu kỹ dựa trên các đặc trưng văn hóa của các dân tộc, của tỉnh và của địa phương. Trong tham luận này nhóm tác giả đề xuất chọn một loài vật đặc hữu ở vườn quốc gia Bù Gia Mập hoặc một con vật thường xuất hiện trên hoa văn thổ cẩm của người người S'tiêng làm biểu trưng. Các biểu trưng là một trong những biểu hiện góp phần vun đắp lòng tự hào về quê hương xứ sở, nhắc nhở giá trị văn hóa cộng đồng, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức, văn hóa và con người Bình Phước.

8. Ứng dụng công nghệ số, công nghệ hiện đại vào phát triển văn hóa, con người Bình Phước.

Để phát triển kinh tế xã hội trong thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa, Đảng ta đã có những chủ trương đúng đắn. Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta đã đề ra 12 định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn 2021-2030. Trong đó, định hướng thứ hai xác định: “... *Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế*”. Định hướng thứ ba xác định: “*Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm*

năng, lợi thế để làm động lực tăng trưởng theo tinh thần bất kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới”⁽⁴²⁾.

Xu thế phát triển của thời đại khoa học 4.0 hiện nay, vấn đề công nghệ đang lan tỏa vào từng ngõ ngách của cuộc sống, của xã hội. Cư dân tỉnh Bình Phước cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Việc ứng dụng công nghệ số, công nghệ hiện đại vào phát triển văn hóa, con người Bình Phước trước hết là ứng dụng vào công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản. Những di sản văn hóa của các cộng đồng dân tộc ở Bình Phước cần được tư liệu hóa bằng các phần mềm để quản lý và phát huy. Các phần mềm cần dễ tương tác, dễ kết nối và tìm kiếm để người dân trong tỉnh có thể tiếp cận một cách thuận lợi nhất, tương tác nhất. Công tác bảo tồn phát huy cũng cần phải ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động. Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, nhiều nơi đã sử dụng nhiều loại hình kỹ thuật công nghệ cao để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Chẳng hạn: ứng dụng công nghệ số vào hoạt động bảo quản hiện vật, trưng bày giới thiệu văn hóa trong bảo tàng, giới thiệu văn hóa trên các nền tảng mạng xã hội.

Công nghệ số với người dân chủ thể sáng tạo và hưởng thụ văn hóa cũng là vấn đề đáng quan tâm. Trong thời buổi khoa học công nghệ phát triển, xã hội phát triển thì việc sáng tạo và hưởng thụ văn hóa cũng cần phải khoa học. Những loại hình, thành tố lạc hậu, phản cảm, không còn phù hợp cần phải loại bỏ để nâng cao đời sống tinh thần. Tiến tới xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Ứng dụng công nghệ số trong phát triển văn óa, con người Bình Phước còn có thể góp phần tạo ra các sản phẩm văn hóa để phục vụ công chúng, xây dựng các hình thức quảng bá trên các nền tảng số để người dân khắp nơi có thể biết đến các thành tố, loại hình văn hóa độc đáo của các cộng đồng dân tộc ở Bình Phước. Từ đó, tạo điều kiện để sản phẩm văn hóa tham gia phát triển du lịch, gián tiếp góp phần nâng cao đời sống cho người dân, giảm nghèo bền vững. Chẳng hạn: xây dựng các mô hình du lịch gắn với văn hóa đồng bào các dân tộc, mô hình du lịch gắn với rừng tự nhiên và văn hóa khai thác rừng tự nhiên ở Bù Gia Mập, từ đó xây dựng các sản phẩm ẩm thực, nghề thủ công truyền thống để người dân có điều kiện nâng cao thu nhập, góp phần bảo tồn các di sản văn hóa liên quan.

Nói chung, nguồn lực con người và văn hóa là hai nguồn lực có vai trò rất quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển. Bình Phước may mắn có được

⁴² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG, HN, 2021, tập 1, tr.115

cả hai nguồn lực quan trọng này. Cho nên, phát triển văn hóa, con người Bình Phước là việc làm có ý nghĩa quyết định trong quá trình xây dựng và phát triển hướng tới địa phương ngày càng giàu mạnh. Những giải pháp chúng tôi nghiên cứu, đưa ra dựa trên điều kiện thực tiễn của địa phương và xu thế phát triển hiện nay Việt Nam và trên thế giới. Hi vọng những đề xuất của chúng tôi có thể đóng góp cho sự phát triển của tỉnh Bình Phước trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Văn Canh, Dòng chảy xuyên văn hóa trong xã hội Hàn Quốc đương thời: suy nghĩ từ khi đọc cuốn sách Way back into Korea của Choong Soon Kim
2. Phạm Hữu Hiến – Ngô Hà (2022), Những phong tục và ứng xử trong tang ma của người S'tiêng Bình Phước, *Tạp chí Bảo tàng và Nhân học*, Số 3-2022.
3. Nguyễn Ngọc Hà và Cao Thu Hằng, Công nghiệp văn hóa là kết quả sự tích hợp sáng tạo, kỹ thuật và kinh tế, *Tạp chí Công sản chuyên đề*, số 2/2021
4. Cao Việt Hiếu (2022), *Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Bình Phước*, Đề tài Khoa học công nghệ cấp tỉnh.
5. Nguyễn Khánh Trung Kiên, Phạm Hữu Hiến (2017), *Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ di chỉ thành đất đắp hình tròn Bù Nho*
6. Thanh Nam, Công nghệ số - đòn bẩy cho đồng bào dân tộc thiểu số, *Hồ sơ và sự kiện – Chuyên san của Tạp chí cộng sản số 493*, ngày 25/4/2023
7. Nguyễn Ngọc Thơ (2023), Một số lý thuyết cơ bản về xây dựng và phát triển Văn hóa đô thị tại các huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
8. UBND tỉnh Bình Phước (2023), *Báo cáo xây dựng phát triển văn hóa, con người Bình Phước giai đoạn 1997-2023*
9. <https://vhnt.org.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-moi-quan-he-giua-kinh-te-va-van-hoa/>
10. <https://tapchicongsan.org.vn/kinh-te/-/2018/811102/xay-dung-van-hoa-trong-kinh-te-vi-su-phat-trien-ben-vung-dat-nuoc-viet-nam.aspx>

XÂY DỰNG VÀ QUẢNG BÁ TRIẾT LÝ VÀ THƯƠNG HIỆU VĂN HÓA TỈNH BÌNH PHƯỚC

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thơ⁴³

GS.TS. Phan Thị Thu Hiền⁴⁴

Tóm tắt

Bình Phước là một tỉnh vùng biên Đông Nam Bộ, có truyền thống văn hóa bản địa lâu đời gắn liền với màu đất đỏ bazan, được cả nước biết đến với hình ảnh những rừng cao su bạt ngàn, những tấm gương anh hùng chống thực dân-đế quốc kiên cường. Bình Phước sở hữu nhiều di sản lịch sử - văn hóa quan trọng thời tiền sử, đã và đang được các cộng đồng tộc người Việt, S'tiêng, M'ông, Tày, Nùng, v.v. tiếp nhận, gìn giữ và phát huy trong bối cảnh đời sống mới xã hội chủ nghĩa. Tốc độ phát triển kinh tế - xã hội ở Bình Phước những năm gần đây đòi hỏi tỉnh nhà cần có một khung triết lý văn hóa – xã hội phù hợp làm nền tảng, động lực và tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả phát triển xã hội. Hơn thế nữa, việc xây dựng thương hiệu văn hóa hoàn chỉnh có thể giúp Bình Phước vươn lên ngang tầm với các tỉnh, thành khác trong vùng, có sắc thái riêng và có thể giúp định hướng phát triển nguồn lực văn hóa các dân tộc trong tỉnh, góp phần tích cực vào công cuộc phát triển ở địa phương. Bài viết này vận dụng quan điểm kiến tạo trong nghiên cứu văn hóa, vận dụng lý thuyết *ký ức lịch sử - văn hóa* cộng đồng, *cơ chế nhắc nhớ ký ức* của Maurice Halbwachs (1992) và lý thuyết *chuyển đổi nguồn lực kinh tế - văn hóa* của Pierre Bourdieu (1977) để thảo luận và đề xuất hệ thống *triết lý văn hóa* và *thương hiệu văn hóa* cho tỉnh Bình Phước.

Từ khóa: *Bình Phước, triết lý văn hóa, thương hiệu văn hóa, truyền thống, phát triển.*

1. Đặt vấn đề

Bình Phước là địa phương cách xa trung tâm kinh tế của vùng Đông Nam Bộ, vô hình trung kéo theo ít nhiều hạn chế về tính năng động xã hội của các cộng đồng dân cư. Là địa phương có nền kinh tế phát triển muộn hơn các tỉnh bạn Đông Nam Bộ, thu nhập và dân trí chưa cao...; nhưng bù lại, nhiều truyền

⁴³ PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thơ Trưởng Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học - Xã hội và Nhân văn Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

⁴⁴ GS.TS. Phan Thị Thu Hiền Giảng viên cao cấp Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học - Xã hội và Nhân văn Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

thống văn hóa tộc người, tập quán, lối sống và tri thức bản địa tỉnh Bình Phước được gìn giữ khá tốt.

Có thể nói, Bình Phước là địa phương có điều kiện tự nhiên – sinh thái đa dạng vào bậc nhất trong toàn vùng. Ở đó có đất đỏ bazan của đồi núi, nương rẫy, có rừng cây, ao hồ, sông suối... Bình Phước đồng sở hữu Vườn Quốc gia Cát Tiên và cụm danh thắng Núi Bà Rá – Thác Mơ, hai viên ngọc quý mà thiên nhiên ban tặng. Hơn thế nữa, Bình Phước là địa phương duy nhất trên toàn quốc sở hữu địa thế “tam long tụ hội”, tức ba hồ lớn hình rồng, châu tuần, uốn lượn: hồ Phú Riềng, hồ Cần Đơn và hồ Thác Mơ. Ba hồ này cùng với thành phố Đồng Xoài tạo thành một hình thoi khá đối xứng, trong đó trục chính là Đồng Xoài – hồ Cần Đơn.

Tuy nằm khá xa trung tâm kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Bình Phước lại có mạng lưới giao thông khá tốt (tốt hơn nhiều tỉnh ĐBSCL) với ba trục chính: Quốc lộ 13, Quốc lộ 14 và Đường tỉnh 741, kết nối Bình Phước với các địa phương trong tỉnh, với Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, các tỉnh Tây Nguyên và nước bạn Campuchia (qua hai cửa khẩu Hoa Lư và Hoàng Diệu). Rõ ràng Bình Phước nằm ở vùng biên nhưng không hề xa xôi, heo hút (*biên* nhưng không *viễn*). Trong tương lai gần, cao tốc Tp. Hồ Chí Minh – Buôn Mê Thuột được xây dựng đi ngang địa phận Bình Phước (song song Quốc lộ 14), lại mở ra thêm nhiều hệ thống kết nối vùng miền và là những cung đường mang lại sự giàu có, thịnh vượng của địa phương.

Bình Phước sớm được cả nước biết đến với những đồn điền cao su, với sóc Bom Bo đầy lãng mạn, với hình ảnh những người dân phu tinh thần quật khởi, với những chiến công oanh liệt trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Bình Phước có nhiều di sản lịch sử - văn hóa quan trọng, trong đó phải kể 41 di tích lịch sử (5 di tích cấp Quốc gia đặc biệt, 12 di tích cấp Quốc gia và 24 di tích cấp tỉnh). Di sản văn hóa tiêu biểu phải kể đến Thành tròn Lộc Ninh, Sóc Bom Bo, hệ thống đình thần người Việt, hệ thống tri thức bản địa cùng phong tục tập quán, nghệ thuật trình diễn và lễ hội của các dân tộc. Tất cả đều mang *tính đặc thù Bình Phước* mà không một địa phương nào khác có được.

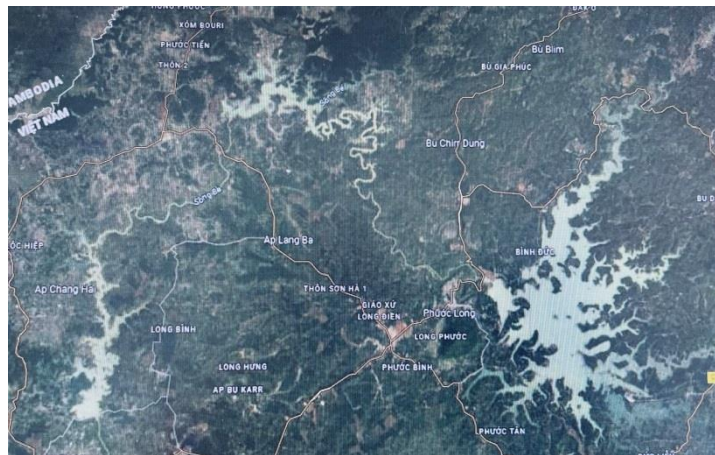
Với những gì Bình Phước đang có, tỉnh có tiềm năng xây dựng thành một “tiểu trung tâm”, song hành với các tiểu trung tâm khác như Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu..., đặt song hành (bên cạnh) trung tâm lớn Tp. Hồ Chí Minh, thay vì chỉ “bằng lòng” với vị thế “sân sau”, nơi cung cấp “nguyên liệu thô” và là “hậu phương” cho vùng trung tâm.

Nghiên cứu hệ thống về tổng nguồn lực sinh thái – văn hóa Bình Phước hiện vẫn còn mới; đa phần các nghiên cứu hiện có là các địa chí (như *Địa chí Bình Phước*, 2015), địa phương chí, lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Phước, Bình Phước thời Pháp thuộc (xem Bùi Thị Huệ 2012, Michtake Aso 2018), một số công trình dân tộc học - nghệ thuật học (xem Đinh Thị Yến 2020, Nguyễn Văn Thắng cb. 2021, Phạm Hữu Hiến 2022, Đặng Tường Anh Thư cb. 2022), v.v.. Các công trình nói trên không trùng khớp với nghiên cứu này, song có thể cung cấp nhiều dữ liệu quý, giúp chúng tôi phân tích, tổ hợp thành các đặc điểm mang tính đại diện cho điều kiện tự nhiên – sinh thái và các mặt đời sống ở địa phương.

2. Nguồn lực sinh thái và văn hóa tỉnh Bình Phước

a. Nguồn lực sinh thái

Về nguồn lực sinh thái, Bình Phước sở hữu sự đa dạng sinh học, sự đa dạng của nguồn lực tri thức bản địa trong ứng xử với môi trường tự nhiên. Thế “Tam long tụ hội” và ngành trồng trọt phát triển (cao su, điều, cà phê, sầu riêng...) của Bình Phước phản ánh tâm và thể của người dân địa phương trong quan hệ với tự nhiên. Hơn thế, mỗi một cộng đồng tộc người bản địa và mới đến trong tỉnh đang sở hữu một kho tàng tri thức bản địa trong ứng xử với môi trường tự nhiên – sinh thái quan trọng, có thể “đan dệt” thành một tấm họa đồ “sơn thủy hữu tình” của riêng Bình Phước. Câu chuyện chim chèo bẻo trong văn hóa người S’tiêng, người Châu Ro gắn với kinh nghiệm tìm kiếm, bảo vệ nguồn nước. Hình ảnh cây Khơ-nia linh thiêng trong văn hóa S’tiêng và M’nông tự thân chứa đựng tri thức bảo vệ rừng. Tổ hợp đàn đá cổ Bình Phước cũng là một báu vật đất trời và người xưa ban tặng...



Hình 1: “Tam long hội tụ”: Hồ Cản Đơn (trên), Hồ Phú Riềng (trái), Hồ Thác Mơ (phải)



Hình 2-3: Hồ Càn Đơn hình rồng nhìn từ máy bay (<https://kenh14.vn>)

Hệ thống giao thông nội tỉnh, liên tỉnh và liên vùng khá tốt đã tạo nên một tỉnh Bình Phước nằm vùng *biên* nhưng *không viễn*. Bình Phước gắn liền với Bình Dương (tỉnh Sông Bé cũ), do vậy được lan tỏa năng động xã hội, nhất là trong phát triển đô thị, công nghiệp, giao thông và thương mại. So với một địa phương vùng biên khác ở Đông Nam Bộ là tỉnh Tây Ninh thì Bình Phước nằm liền kề vùng văn hóa Tây Nguyên, nơi cung cấp nhiều nguồn lực văn hóa và kinh tế quan trọng cho địa phương; song hạn chế so với Tây Ninh ở chỗ giao thương Việt Nam – Campuchia qua địa phận tỉnh nhà ít sôi động hơn.

Với điều kiện sinh thái phong phú như vậy, nhân dân Bình Phước đã sớm xây dựng ngành cao su và nhiều mặt hàng nông sản có tiếng trong và ngoài nước (hạt điều, cà phê, mắc-ca, sầu riêng...). Cho dù mai sau Bình Phước có phát triển thêm nhiều loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn đi nữa thì cây cao su vẫn sẽ là hình ảnh đặc trưng của tỉnh nhà.

Tóm lại, Bình Phước là địa phương sở hữu *tính đa dạng* trong nguồn lực tự nhiên - sinh thái.

b. Nguồn lực con người và văn hóa

Bình Phước là địa phương có dân số các tộc người bản địa Đông Nam Bộ đông nhất vùng, tiêu biểu là người S'tiêng (hơn 96 ngàn) với hai nhóm chính: Bù Lơ và Bù Đét. Bên cạnh còn có đông đảo dân cư các tộc người bản địa khác như Khmer (hơn 19 ngàn), M'ông (gần 11 ngàn)... Điều kiện này giúp Bình Phước xây dựng tỉnh nhà thành “Bảo tàng văn hóa các dân tộc bản địa Đông Nam Bộ”, trong đó lấy tổ chất Môn-Khmer vùng đất đỏ và đồi núi làm hạt nhân cơ bản (khác với Tây Nguyên: hỗn dung giữa hai nhóm Môn-Khmer và Nam Đảo). Bên cạnh đó, các dân tộc mới đến sau này như Tày (gần 25 ngàn), Nùng (24 ngàn), Hoa (8 ngàn), v.v. (xem Nguyễn Mạnh Hà 2021) cũng tham góp vào

bức tranh chung của tính đa dạng văn hóa tộc người trong tỉnh, đặc biệt có thêm yếu tố văn hóa tộc người đã biến đổi và thích ứng ra sao ở địa phương trong suốt quá trình di dân, định cư và phát triển (người Tày, người Nùng...).

Với tính đa dạng tộc người và văn hóa, Bình Phước là một trong các địa phương sở hữu nguồn tri thức bản địa trong đời sống xã hội phong phú, bao gồm tri thức tổ chức buôn làng, luật tục, vai trò già làng và hệ thống quy ước cộng đồng (xem Nguyễn Văn Thắng cb. 2021); tri thức tín ngưỡng, phong tục cùng nền văn chương và nghệ thuật dân gian hết sức độc đáo, đã, đang và sẽ là nguồn lực trí tuệ và văn hóa quan trọng giúp tạo nên sắc thái riêng của Bình Phước. Do Bình Phước là địa phương có số tộc người và dân số người bản địa Đông Nam Bộ tiêu biểu nhất (các dân tộc nhóm Môn-Khmer) nên các nguồn lực tri thức bản địa này mang tính tiêu biểu cho toàn vùng. Nói cách khác, Bình Phước là một Đông Nam Bộ bản địa thu nhỏ. Sinh sống trên vùng đất đa dạng sinh thái, các dân tộc Bình Phước đã đạt được *tính hài hòa* trong mối quan hệ giữa con người với sinh thái và giữa con người với nhau. Triết lý và thương hiệu văn hóa tỉnh Bình Phước lấy nguồn lực này làm nền tảng, chú trọng *tính tham dự* của cộng đồng và *sự tham góp* của các nguồn lực tri thức bản địa trong việc xây dựng và thổi hồn cho thương hiệu văn hóa địa phương chắc chắn sẽ thành công và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Bình Phước tiếp giáp Tây Nguyên, Campuchia và vùng trọng điểm Đông Nam Bộ, là điểm trung chuyển và là một mắt xích trên các cung đường giao lưu văn hóa xuyên tộc người, xuyên quốc gia. Vị trí này đã tạo nên một địa phương Bình Phước *vừa kín vừa mở* về mặt văn hóa, tạo nên một *không gian tộc người – văn hóa đặc thù nhất ở tiểu vùng Đông Nam Bộ*. Đây chính là *nguồn lực tạo tác động năng* riêng mang tính tộc người – văn hóa cho Bình Phước, giúp tạo dựng vị thế của một “tiểu trung tâm” bên cạnh trung tâm là vùng đô thị - công nghiệp Tp.HCM-Bình Dương-Biên Hòa.

3. Xây dựng triết lý văn hóa – xã hội tỉnh Bình Phước

a. Nguyên tắc xây dựng

Lý thuyết trung tâm – ngoại vi trong nghiên cứu văn hóa của các nhà khoa học Liên Xô trước đây được giáo sư Ngô Đức Thịnh diễn giải và vận dụng ở Việt Nam (Ngô Đức Thịnh 2004) có thể gợi ý về mặt phương pháp luận cho tỉnh Bình Phước. Trung tâm lớn (ở đây là Tp. Hồ Chí Minh và vùng đô thị hóa Bình Dương, Đồng Nai) có *động năng* lớn (nhờ vào sức mạnh giáo dục, khoa học kỹ thuật, thương mại – tiêu dùng) nên thu hút nhân lực, vật lực từ các vùng ngoại biên; song, các vùng ngoại biên nếu có chiến lược và phương pháp đúng đắn vẫn

có thể tự mình xây dựng thành một “tiểu trung tâm” với động năng riêng (tuy không lớn mạnh như vùng trung tâm). Để có thể xây dựng động năng văn hóa – xã hội riêng, địa phương ấy phải nhận diện, xác định hệ giá trị nguồn lực tiêu biểu, xây dựng triết lý văn hóa, xây dựng kế hoạch và tầm nhìn phát triển dựa trên hệ thống triết lý ấy cùng bộ phận dạng thương hiệu văn hóa riêng của địa phương. Rải rác các địa bàn ở Việt Nam một số địa phương dần dà đã xây dựng được thương hiệu văn hóa cho địa phương mình như Hà Giang, Cao Bằng, Huế, Đà Nẵng (Hội An), Đồng Tháp, v.v.. Với vị trí nằm cách xa trung tâm đô thị lớn (thậm chí là vùng biên giới) song lại nằm trên nhiều con đường kết nối liên vùng, liên quốc gia, Bình Phước hoàn toàn có thể xây dựng thành một “tiểu trung tâm” (thay vì là một “sân sau” cung cấp nhân lực và hàng nông sản thô). Để làm được như vậy, Bình Phước cần xây dựng *hệ thống triết lý văn hóa* cùng *bộ nhận dạng thương hiệu văn hóa* cho địa phương.

Triết lý văn hóa là hệ thống các giá trị căn bản, cốt lõi, cô đọng nhưng bao trùm toàn bộ các mặt đời sống văn hóa – xã hội và thể hiện định hướng phát triển của cộng đồng. Triết lý văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ thống các đặc điểm, giá trị nguồn lực tự nhiên – sinh thái và con người – văn hóa ở địa phương, hàm chứa tiếng nói, nguyện vọng và tri thức sống của tất cả các cộng đồng ở địa phương. Triết lý văn hóa được xây dựng một cách khoa học và phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển chung của địa phương sẽ trở thành “tài sản” văn hóa chung của các tầng lớp nhân dân; do vậy toàn thể nhân dân có trách nhiệm vun đắp, xây dựng. Triết lý văn hóa được thẩm thấu, gửi gắm qua hệ thống các biểu tượng (symbol), các chỉ báo (index) hay các sản phẩm tạo tác cụ thể (bài hát, câu chuyện truyền thuyết, bộ phim...). Hệ thống các tạo tác ấy nên được cấu trúc thành một bộ nhận dạng thương hiệu văn hóa để đảm bảo tính hệ thống và tính hiệu quả của việc phát huy triết lý văn hóa ra ngoài cuộc sống.

Thương hiệu văn hóa là giá trị văn hóa đặc thù nổi trội được đông đảo người dân trong xã hội công nhận và vinh danh. Thương hiệu văn hóa có thể thể hiện ra thành một danh hiệu mang tính tổng thể (như “made in Japan”, “chủ nghĩa tiêu dùng kiểu Mỹ”, v.v.) hay gắn với một vật thể/một tạo tác cụ thể (như “thủ phủ cà phê Buôn Mê Thuột”, “xứ trầm hương Nha Trang”, “xứ sở hoa vàng trên cỏ xanh Phú Yên”, “xứ sen hồng Đồng Tháp”, “xứ sở kim-chi Hàn Quốc”, “xứ sở kang-gu-ru Australia”, v.v.). Với tư cách là thương hiệu văn hóa của một tỉnh, nó nên được thể hiện ra thành một bộ nhận diện thương hiệu hoàn chỉnh.

Thương hiệu văn hóa địa phương được xây dựng từ nền tảng triết lý văn hóa, được chuyển tải qua “bộ nhận diện thương hiệu” cụ thể như logo, slogan,

hình ảnh biểu trưng, linh vật biểu trưng, loài hoa biểu trưng, loại cây biểu trưng, bài hát biểu trưng, truyền thuyết biểu trưng, tác phẩm văn học – điện ảnh biểu trưng, thậm chí là phong tục biểu trưng, trò chơi dân gian biểu trưng, lễ hội cộng đồng mang tính biểu trưng, v.v... Bộ nhận diện thương hiệu nhất thiết phải mang đáp ứng ba tiêu chí quan trọng: (1) thẩm thấu triết lý văn hóa chung, (2) bao trùm hệ thống giá trị các nguồn lực sinh thái - văn hóa các cộng đồng, tôn trọng quyền *đồng sở hữu văn hóa* của cộng đồng, và (3) thể hiện định hướng phát triển chung của địa phương. Nói cách khác, hai yếu tố quan trọng cấu thành triết lý và thương hiệu văn hóa địa phương chính là *sáng tạo văn hóa* của người dân và *vai trò dẫn dắt* của quản lý nhà nước.

+ *Phác thảo triết lý văn hóa tỉnh Bình Phước*

Trước hết, hãy cùng điếm qua một số địa phương Nam Bộ đã và đang xây dựng triết lý văn hóa của mình. Từ 2020 đến nay, Khoa Văn hóa học Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG đã phối hợp các địa phương tiến hành nghiên cứu tổng thể các nguồn lực và bước đầu đề xuất như sau:

<i>TT</i>	<i>Địa phương</i>	<i>Triết lý/giá trị</i>
	Tây Ninh	Hội tụ - Tiết nghĩa – Khoan dung (xem Nguyễn Ngọc Thơ 2022)
	Long An	Giao hòa – Trung hậu – Văn minh (xem Nguyễn Ngọc Thơ 2023; Phan Thị Thu Hiền (2023)
	Tp.Hồ Chí Minh	Văn minh – Hiện đại – Nghĩa tình
	Bà Rịa-Vũng Tàu	Hội tụ - Nhân văn – Sành điệu
	Bình Dương	chưa đặt vấn đề xây dựng triết lý văn hóa; song có thể lấy “ <i>năng động, sáng tạo</i> ” làm nền tảng
	Đồng Nai	chưa đặt vấn đề xây dựng triết lý văn hóa; song có thể lấy “ <i>hào khí Đồng Nai</i> ” làm nền tảng
	Đồng Tháp	chưa đặt vấn đề xây dựng triết lý văn hóa; song có thể xoay quanh biểu tượng hoa sen

Qua các phân tích ở mục 2, chúng tôi mạnh dạn đề xuất triết lý văn hóa tỉnh Bình Phước có 6 chữ: **ĐA DẠNG - NHÂN NGHĨA - HIỆN ĐẠI**.

Giá trị *Đa dạng* thiên về các nguồn lực sinh thái – văn hóa theo chiều đồng đại (phân tích mục 2); giá trị *Nhân nghĩa* thể hiện giá trị nguồn lực văn hóa theo chiều lịch đại (xuyên suốt lịch sử), trong khi giá trị *Hiện đại* thể hiện định hướng phát triển tương lai. Xét ở góc độ khác, giá trị *Đa dạng* thiên về nguồn

lực tự nhiên và cách thức con người ứng xử với tự nhiên, giá trị *Nhân nghĩa* thể hiện tri thức ứng xử với môi trường xã hội, trong khi giá trị *Hiện đại* thể hiện tâm quyết phát triển ở thì tương lai.

Bảng 1. Diễn giải các giá trị hàm chứa trong triết lý văn hóa cùng các tiêu chí đánh giá

<i>Triết lý</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Thể hiện/Tiêu chí đánh giá</i>
ĐA DẠNG	Đa dạng tự nhiên – sinh thái	• Đa dạng cảnh quan: sông, suối, ao hồ, đồng bằng, đồi, núi, thung lung; thể “Tam long hội tụ”; • Đa dạng tài nguyên: khoáng sản, trồng trọt, chăn nuôi, rừng cao su và các cây công nghiệp khác; • Đa dạng sinh học: động, thực vật phong phú, đang được bảo tồn tốt; • Đa dạng trong mối quan hệ hữu cơ tự nhiên – tự nhiên và tự nhiên – con người.
	Đa dạng văn hóa	• Đa dân tộc, đa văn hóa, các dân tộc chung sống thuận hòa; • Đa nguồn gốc, xuất xứ, đa phong cách; • Đa dạng tín ngưỡng – tôn giáo; • Đa dạng trong tri thức bản địa (ứng xử với tự nhiên và với xã hội).
NHÂN NGHĨA	<i>Nhân văn</i> trong ứng xử xã hội	• Tính lâu đời của các nền văn hóa cổ (thể hiện qua quần thể thành tròn Lộc Ninh; đàn đá Bình Phước...); • Tri thức bản địa trong ứng xử hài hòa giữa các thành viên cùng cộng đồng (tri thức văn hóa các dân tộc); • Tính hài hòa trong giao lưu văn hóa giữa các dân tộc; • Phong cách ứng xử nhân văn, tôn trọng đa dạng văn hóa của người dân hiện nay.
	<i>Nghĩa dũng</i> trong đấu tranh chống ngoại xâm và bảo vệ quê hương, tổ quốc	• Tính tiên phong trong chủ nghĩa yêu nước thể hiện qua các phong trào đấu tranh chống chủ đồn điền cao su người Pháp đầu thế kỷ 20; • Chủ nghĩa anh hùng trong phong chống Mỹ bảo vệ điểm cuối đường mòn Hồ Chí Minh; • Lòng yêu nước kiên định và tâm nguyện đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc của người dân Bình Phước hiện nay.
	Văn minh,	• Trân quý sự đa dạng sinh học, đa dạng

HIỆN ĐẠI	hiện đại trong ứng xử với tự nhiên	nguồn lực sinh thái tự nhiên, có các biện pháp bảo vệ môi trường; • Xây dựng cảnh quan sinh thái nơi cư trú, nhận thức đầy đủ và thực hành hiệu quả kiến tạo và duy trì sự cân bằng giữa đời sống xã hội với sinh thái; • Vận dụng tri thức bản địa các tộc người trong ứng xử với núi, rừng, sông, suối để phát triển bền vững môi trường sinh thái.
	Văn minh, hiện đại trong ứng xử với xã hội	• Nếp sống văn minh, hiện đại; • Tư duy đa văn hóa, tôn trọng sự khác biệt văn hóa; • Có năng lực sáng tạo cá nhân và năng động trong phát huy các sáng tạo ấy; • Tôn trọng và có trách nhiệm xây dựng, phát huy tính năng động xã hội ở địa phương.

Một hệ thống triết lý văn hóa tốt đi kèm với một bộ nhận dạng thương hiệu văn hóa phù hợp và chủ trương nhất quán trong tôn trọng *quyền đồng sáng tạo văn hóa* và *tính tham dự* của các cộng đồng (hay *tính hội tụ* - xem Phan Thị Thu Hiền 2022, 2023) sẽ tạo một môi trường văn hóa thân thiện, cởi mở để toàn dân Bình Phước theo thời gian sẽ xây dựng thành công một dạng thức *habitus* (phong cách văn hóa đặc thù; thuật ngữ của Pierre Bourdieu 1977) của địa phương. Lấy Thái Lan làm thí dụ, đất nước này xây dựng slogan *Land of thousand smiles* (Đất nước của hàng nghìn nụ cười) trong phát triển du lịch, lâu dần đã trở thành thương hiệu và động lực để người dân Thái Lan ứng xử với nhau và với bạn bè quốc tế. Như vậy, một triết lý tốt và hệ thống nhận diện thương hiệu hoàn chỉnh có thể góp phần nâng cao nhận thức từng cá nhân, thúc đẩy nhu cầu học tập tri thức và nâng cao cung cách ứng xử xã hội của người dân địa phương (nâng cao lòng tự hào, tình yêu quê hương, tâm nguyện đóng góp, xây dựng quê hương...) một cách tự nhiên nhất.

4. Xây dựng chiến lược quảng bá thương hiệu văn hóa tỉnh Bình Phước

a. Ký ức văn hóa và cơ chế nhắc nhở

Triết lý văn hóa phải được “ký thác” qua hệ thống các vật biểu hay các tạo tác mang giá trị biểu trưng, phải được nhân rộng để trở thành một phần *ký ức văn hóa* của các cộng đồng dân tộc trong tỉnh. Đến lượt mình, hệ thống các vật biểu hay tạo tác ấy phải được thể hiện thường xuyên, đều đặn để hình thành cơ chế nhắc nhở về ký ức văn hóa. Theo Maurice Halbwachs (1992, tr. 49), *cơ chế nhắc nhở* đối với ký ức lịch sử - văn hóa là hết sức cần thiết để đảm bảo *tính lan*

tỏa (theo không gian) và *tính liên tục* giữa các thể hệ (theo thời gian). *Cơ chế nhắc nhở* thường thể hiện ra ở một số thực hành cụ thể, chẳng hạn đưa vào sách giáo khoa để giảng dạy lịch sử, văn hóa địa phương; nghệ thuật hóa các giá trị cốt lõi trong các tác phẩm văn học, âm nhạc, kịch nghệ - sân khấu; tổ chức thành các sinh hoạt văn hóa như lễ hội, ngày kỷ niệm, các hoạt động thể thao; xây dựng thành các thiết chế văn hóa cụ thể như quảng trường, bảo tàng, nhà văn hóa – trung tâm văn hóa v.v.. Tất cả đều hướng đến cộng đồng và cấp quyền đồng sáng tạo văn hóa cho cộng đồng.

Tỉnh Bình Phước có thể nghiên cứu xây dựng *Lễ hội Bình Phước* thường niên hoặc 2 năm 1 lần. Đó là những lễ hội văn hóa các dân tộc (cấp quyền cho cộng đồng tham gia và thể hiện văn hóa). Bình Phước có thể lấy văn hóa S'tiêng đại diện cho các dân tộc bản địa Môn-Khmer vùng Đông Nam Bộ, văn hóa Tày, Nùng làm đại diện cho nhóm các dân tộc Tày-Thái mới đến và văn hóa người Việt làm chủ thể xây dựng lễ hội, gắn liền với các chủ đề thể hiện triết lý văn hóa và quảng bá, tôn vinh thương hiệu văn hóa địa phương. Triết lý, nội dung lễ hội Bình Phước nên có ý kiến tham vấn các nhà chuyên môn văn hóa để tránh tình trạng *tránh chiếm dụng văn hóa* (cultural appropriation), *áp đặt văn hóa* (cultural overriding) hay *ngoài lề hóa các cộng đồng tộc người* (ethnic marginalization).

b. Hệ thống nhận diện thương hiệu văn hóa tỉnh Bình Phước

Dựa trên các nguồn lực sinh thái – nhân văn hiện có, chúng tôi đề xuất hệ thống vật biểu/tạo tác biểu trưng trong Bộ nhận dạng thương hiệu tỉnh Bình Phước như sau:

Bảng 2. Đề xuất bộ nhận dạng thương hiệu văn hóa tỉnh Bình Phước

Triết lý văn hóa		<i>Đa dạng, Nhân nghĩa, Hiện đại</i>
	<i>Logo biểu trưng</i>	?
	<i>Slogan</i>	“Bình an, Phước lành: Tam long hội tụ”, “Bình Phước – nơi rồng thiêng hội tụ”, ...
	<i>Hình ảnh biểu trưng</i>	Thế Tam long hội tụ; núi Bà Rá; nhà truyền thống S'tiêng; cây cao su, cây Khơ-nia...
	<i>Linh vật biểu trưng</i>	chim chèo bẻo, con sóc... (nên chỉ tối đa 02 loài, gồm 1 loài sống dưới đất, 01 loài biết bay).
	<i>Loài hoa biểu trưng</i>	?
	<i>Cảnh quan</i>	núi Bà Rá, 3 hồ hình rồng, rừng cao su...

Bộ nhận dạng thương hiệu	<i>biểu trưng</i>	
	<i>Màu sắc biểu trưng</i>	Màu xanh rừng cao su và màu xanh 3 hồ nước
	<i>Bài hát biểu trưng</i>	<i>Tiếng chày trên Sóc Bom Bo,</i>
	<i>Truyền thuyết biểu trưng</i>	truyền thuyết núi Bà Rá,
	<i>Tác phẩm văn học – điện ảnh biểu trưng</i>	cần xây dựng/lựa chọn (chẳng hạn Bình Dương: “Miền đất phúc”; Phú Yên” “Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh”...)
	<i>Phong tục biểu trưng</i>	?
	<i>Trò chơi dân gian biểu trưng</i>	?
	<i>Lễ hội cộng đồng mang tính biểu trưng</i>	?
	<i>Điệu múa dân gian biểu trưng</i>	?
	<i>Trang phục dân tộc biểu trưng</i>	?
	<i>Món ăn dân tộc biểu trưng</i>	?
	<i>Loại rượu truyền thống biểu trưng</i>	?
	<i>Các yếu tố khác</i>	?

Bình Phước có tận dụng (1) tên gọi tỉnh “Bình Phước” có thể phân thành “Bình an, Phước lành” và (2) thể Tam long hội tụ để làm tổ hợp hình ảnh đặc trưng cho tỉnh nhà. Trong ba hồ, hình dáng (từ trên cao nhìn xuống) đẹp và có ý nghĩa nhất là hồ Cần Đơn, cũng là hồ nằm xa nhất về phía bắc, phù hợp để chọn làm địa điểm tạo tác hình ảnh biểu trưng. Hai bên hồ Cần Đơn, địa phương có thể bố trí cụm hàng cây cao su tạo hình các dòng chữ: **“Bình an, Phước lành”** và **“Tam long hội tụ”** (xem hình 4)⁴⁵. Chụp từ flycam hay từ cửa sổ máy bay, các bức ảnh con rồng sinh thái Bình Phước (đặc biệt là hồ Cần Đơn) nổi bật dòng slogan biểu trưng này sẽ đi khắp Việt Nam và thế giới, theo đó thương hiệu văn hóa địa phương được chú ý và lan tỏa.

⁴⁵ Địa phương có thể nghiên cứu tạo tác thêm một cái “râu rồng” ở đầu hồ Cần Đơn để hình ảnh con rồng Cần Đơn nhìn từ flycam càng rõ nét hơn.



Hình 4: Xây dựng hình ảnh biểu trưng tỉnh Bình Phước: “Bình an, Phước lành – Tam long hội tụ”

c. Chuyển hóa nguồn lực sinh thái - văn hóa thành giá trị kinh tế - xã hội

Nguồn lực văn hóa sẽ không thể được truyền bá, lan tỏa hiệu quả nếu không được chuyển hóa thành các giá trị kinh tế - xã hội phục vụ sự phát triển các cộng đồng địa phương. Pierre Bourdieu (1977) khẳng định, con người (các cộng đồng, các địa phương) tùy vào động lực và mục tiêu của mình luôn chủ động tìm kiếm biện pháp chuyển dịch *vốn văn hóa* (nguồn lực văn hóa) sang *vốn kinh tế* (giá trị kinh tế - xã hội được phát huy từ nguồn lực văn hóa ban đầu), và đó chính là cơ chế vận hành hiệu quả của phát triển xã hội mang tính kế thừa.

Một trong các phương thức chuyển hóa các nguồn vốn xã hội nói trên một cách hiệu quả hiện nay chính là phát triển du lịch. Bình Phước có thể khai thác nguồn lực tổng hợp tự nhiên – sinh thái và nhân văn để quảng bá thương hiệu du lịch, trong đó thể Tam long hội tụ, cụm thắng cảnh Núi Bà Rá – Thác Mơ, cụm Di tích Thành tròn Lộc Ninh, cụm các di tích lịch sử gắn với đường mòn Hồ Chí Minh, Sóc Bom Bo, tri thức bản địa các dân tộc S’tiêng, M’nông, Tày, Nùng, v.v. là các tiêu điểm chính. Địa phương nên khai thác và quảng bá truyền kể dân gian S’tiêng, M’nông về ngọn núi thiêng Bà Rá và các danh thắng, di chỉ khác trong tỉnh, làm chất liệu xây dựng thành những bài hát hay hoặc những bộ phim hay nhằm ca ngợi, quảng bá cho du lịch địa phương (có thể tham khảo các bài hát *Truyền thuyết Hồ núi Cốc, Hà Giang ơi, Trên đỉnh Phù Vân, Có hẹn với dòng Lam, Đôi mắt Pleiku, Hồng Ngự mang tên em*, v.v.). Lấy tỉnh Hà Giang làm thí dụ, cùng với nỗ lực của chính quyền và nhân dân các dân tộc Hà

Giang, các bài hát *Để Mỹ nói cho mà nghe* của Hoàng Thùy Linh và bài *Hà Giang ơi* của Quách Beam đã thực sự nâng tầm giá trị thương hiệu văn hóa cho địa phương này. Cũng dưới cách tiếp cận này, bộ phim *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* đã giúp kiến tạo thương hiệu du lịch cho tỉnh Phú Yên. Xa hơn nữa, Bình Phước có thể xây dựng cách tiếp cận văn học – nghệ thuật cho việc kiến tạo và phát triển thương hiệu văn hóa địa phương.

Trên đại thể, Bình Phước cần có (những) bài hát hay nhắc nhớ về danh thắng và truyền thuyết núi Bà Rá và các hồ nước Tam long, cần có các câu chuyện lịch sử - văn hóa gắn với thời kỳ tiền sử ở cụm thành tròn Lộc Ninh, câu chuyện người công nhân cao su và các phong trào đấu tranh giải phóng; những câu chuyện chủ nghĩa anh hùng cách mạng gắn với điểm cuối đường mòn Hồ Chí Minh đi vào học đường (phần giảng dạy lịch sử - văn hóa địa phương), cần khai thác kho tàng truyện kể dân gian các dân tộc Bình Phước trong các bản thuyết minh bảo tàng và trong du lịch, v.v.. Nói chung, từng hạng mục, câu chuyện và sản phẩm du lịch phục vụ xã hội đều phải được thổi hồn văn hóa, đều phải có điểm nhấn để tạo ấn tượng và lưu giữ ký ức về Bình Phước trong lòng du khách. Bản thân tên gọi tỉnh nhà cũng là một kho tàng các giá trị mà cộng đồng mong đợi: **Bình an & Phước lành**.

Trong quá trình khai thác các nguồn lực sinh thái và nhân văn phục vụ phát triển du lịch, Bình Phước cần lưu ý tránh tình trạng chú trọng trình hiện (thay vì chỉ cần thể hiện một cách chân thực, tự nhiên), tránh thổi phồng các hiện thực văn hóa, tránh áp đặt văn hóa tộc người (cộng đồng) này lên tộc người (cộng đồng) khác, tránh khiên cưỡng xây dựng một khối kiến trúc, mỹ thuật hay một vật tạo tác nào đó xa lạ, du nhập từ bên ngoài vào địa phương tỉnh nhà có thể gây nên sự đứt gãy truyền thống và tính không bền vững của kinh tế du lịch.

Bình Phước có thể lựa chọn xây dựng các lễ hội thường lệ như Lễ hội âm nhạc và vũ điệu truyền thống Đông Nam Bộ; Lễ hội văn hóa S'tiêng Sóc Bom Bo, Lễ hội cồng chiêng Bình Phước, Lễ hội sầu riêng Bình Phước, Tam long thắng hội, v.v. để tạo điểm nhấn văn hóa và du lịch, tạo sân chơi văn hóa cho các nghệ nhân và cộng đồng dân tộc trong tỉnh. Đây cũng là cách hỗ trợ các cộng đồng dân tộc ít người có thể duy trì các loại hình nghệ thuật và nghề truyền thống thông qua cơ chế nhắc nhớ (qua mỗi lần tham gia lễ hội) và trao truyền cho thế hệ trẻ. Hoạt động lễ hội cần cân bằng giữa sáng tạo/tạo tác mới về văn hóa và trưng bày, giới thiệu nguyên bản văn hóa, vừa đảm bảo tính hấp dẫn, lôi cuốn mà vẫn đảm bảo tính tham dự và tính đồng sáng tạo/đồng sở hữu văn hóa của các dân tộc trong tỉnh.

Bình Phước cần tăng cường thu thập, nghiên cứu, chỉnh lý và xuất bản các bộ sách quý và các tác phẩm phim tài liệu, phim nghệ thuật nhằm quảng bá tri thức bản địa các dân tộc ở địa phương, chẳng hạn, tri thức ứng xử với rừng và nguồn nước sạch (qua kỹ năng quan sát tập tính chim chèo bẻo, phong tục bến nước thiêng - rừng thiêng, tục thờ thần rừng, quan niệm đi rừng, v.v.), tri thức sản xuất, tri thức tận dụng mưa, nắng, tri thức xây làng bản, tri thức chữa bệnh dân gian... Các tri thức này một mặt giúp các cộng đồng trong tỉnh tự nhận thức, phản tỉnh và trực tiếp thổi hồn văn hóa cho đời sống đương đại (trân quý và bảo vệ rừng và nguồn nước, trân quý sự sống muôn loài, biết sống cân bằng, hài hòa “Thiên nhân hợp nhất”), mặt khác giúp gìn giữ và lưu truyền nét đẹp văn hóa tộc người, tính đa dạng, tính nhân văn và tính lịch sử của di sản thiên nhiên, lịch sử và văn hóa Bình Phước trong dòng chảy đương đại.

Kết luận

Bình Phước xứng danh là một tiểu không gian tộc người - văn hóa tiêu biểu của vùng văn hóa Đông Nam Bộ, có vị trí và vị thế văn hóa hài hòa giữa *kín* và *mở*, giữa *ngưng tụ* và *phát triển*, xứng đáng trở thành một “trung tâm/bảo tàng văn hóa tộc người bản địa Đông Nam Bộ” và là cộng đồng đa tộc người, sống cân bằng, hòa điệu giữa truyền thống và hiện đại, giữa con người với thiên nhiên và giữa con người với nhau. Bình Phước có thể cân nhắc lựa chọn hệ thống triết lý *Đa dạng – Nhân nghĩa – Hiện đại*, tích cực xây dựng và hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu làm khung nhận thức và thực hành cho chính quyền và toàn thể nhân dân trong tỉnh. Tính hội tụ các nguồn lực, tính tham dự/đồng sáng tạo và đồng sở hữu văn hóa của các cộng đồng tộc người trong tỉnh chắc chắn sẽ góp phần quan trọng cho hiệu quả của các chiến lược, kế hoạch phát triển ở địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Bảo tàng Bình Phước (2022), “Hệ thống Di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước”, <https://baotangbinhphuoc.org.vn/he-thong-di-tich-da-duoc-xep-hang-tren-dia-ban-tinh-binh-phuoc/>

- Bourdieu, Pierre (1977), “Cultural Reproduction and Social Reproduction”, in J. Karabel and A. H. Halsey (eds.) *Power and Ideology in Education*. New York, NY: Oxford University Press. pp. 487-511.

Aso, Michitake (2018), *Rubber and the Making of Vietnam: An Ecological History, 1897–1975*, Chapel Hill: University of North Carolina Press.

- Bùi Thị Huệ (2012), *Tỉnh Bình Phước thời Pháp thuộc*, Hà Nội: Nhà xuất bản Từ điển bách khoa
- Đặng Tường Anh Thư; Nguyễn Thị Trà; Nguyễn Hữu Lộc; Trần Hoài Nam; Phạm Trung Hậu (2022), Phân tích nhận thức của đồng bào S'tiêng về chương trình nông thôn mới tại xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến* 8 (4): 29-41
- Đinh Thị Yên (2022), “Vai trò của Phật giáo Nam Tông đối với đời sống của cộng đồng Khmer ở thành phố Đồng Xoài tỉnh Bình Phước”, *Journal of Ethnic Minorities Research* 11(4).
- Halbwachs, Maurice (1992), *On collective memory*, Chicago: University of Chicago Press.
- Ngô Đức Thịnh (2004), “Lý thuyết về "trung tâm và ngoại vi" trong nghiên cứu không gian văn hóa”, www.ncvanhoa.org.vn.
- Nguyễn Mạnh Hà (2021), “Tình hình dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước”, <https://binhphuoc.gov.vn/vi/sttt/tuyen-truyen-van-hoa-nghe-thuat/tinh-hinh-dan-toc-tren-dia-ban-tinh-binh-phuoc-669.html>.
- Nguyễn Ngọc Thơ (2022), “Bản sắc văn hóa và truyền thống gia đình Tây Ninh: hội tụ - tiết nghĩa – khoan dung”, *Bản sắc văn hóa và truyền thống gia đình Tây Ninh*, NXB ĐHQG-HCM, 2022, tr.453-464
- Nguyễn Ngọc Thơ (2023), “Nhận diện giá trị tài nguyên sinh thái – văn hóa và xây dựng văn hóa du lịch tỉnh Long An”, *Phát triển du lịch bền vững tỉnh Long An: thực trạng và triển vọng*, Tp. HCM: NXB ĐHQG, tr. 36-53.
- Nguyễn Ngọc Thơ (2023), “Thể hiện và tái hiện di sản văn hóa: nghệ thuật hóa hình tượng, tục thờ và lễ hội Bà Đen truyền thống ở Tây Ninh”, *Lý luận phê bình văn học*, nghệ thuật 1(2023): 93-102.
- Nguyen Toai; Lawler, Susan & Paul, Warren (2022), “Exploring Distressed Cashew-Nut Farmland Rentals among Ethnic Groups in Binh Phuoc Province, Vietnam”, *Rural Sociology* 87 (2): 370-392.
- Nguyễn Văn Thắng cb. (2021), *Vai trò của già làng và người có uy tín trong phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước*, Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.

- Phạm Hữu Hiến (2022), *Văn hóa dân gian của người Xtiêng ở Bình Phước*, Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.

- Phan Thị Thu Hiền (2022), “Hội tụ trong phát triển du lịch nông thôn”, *Trà Vinh – tạo sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*, Hà Nội: NXB. Nông nghiệp, tr. 23-31.

- Phan Thị Thu Hiền (2023), “Hội tụ trong phát triển du lịch lễ hội góp phần xúc tiến du lịch địa phương (từ lý luận và kinh nghiệm thế giới đến những gợi ý cho Long An). *Phát triển bền vững du lịch Long An giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến 2030*. NXB ĐH Quốc gia HCM, 5/2023.

- UBND Tỉnh Bình Phước (2015), *Địa chí Bình Phước*, Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

PHÁT HUY NGUỒN LỰC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA Ở BÌNH PHƯỚC TRONG VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

PGS.TS. Huỳnh Văn Tới⁴⁶

Nguồn lực được hiểu là hệ thống các yếu tố vật thể và phi vật thể từ bên trong hoặc bên ngoài của thực thể tạo thành sức mạnh để phát triển thực thể ấy. Với cách hiểu như vậy, nguồn lực của phát triển văn hóa ở vùng Đông Nam Bộ bao gồm: Nguồn lực về vị thế thiên nhiên, nguồn lực về tài nguyên lịch sử, nguồn lực con người, nguồn lực về hệ thống tổ chức, nguồn lực về tài vật; nội lực trong tác động của ngoại lực. Các nguồn lực ấy có giá trị chung của đất nước và có bản sắc của vùng cần được nhận diện đầy đủ và phát huy tối đa.

Tỉnh Bình Phước⁴⁷ có địa thế và không gian văn hóa kết nối giữa Tây Nguyên với thành phố Hồ Chí Minh, tiếp giáp các tỉnh Đắk Nông, Bình Dương, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh; đặc biệt có đường biên giới 258,939 km liên thông với 3 tỉnh Monduliri, Kratie, Tboung Khmun thuộc vương quốc Campuchia. Đó là “địa lợi”. Đặc điểm khí hậu, thổ nhưỡng ở Bình Phước phù hợp với trồng cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao tạo nên tiềm năng to lớn trong phát triển kinh tế, nhiều cơ hội vươn cao, bay xa. Ấy là “thiên thời”. Thời điểm cuối năm 2022, dân số tỉnh Bình Phước có 1.034.667 người với 41 tộc người chung sống đoàn kết ở địa bàn 11 đơn vị hành chính cấp huyện. Người Bình Phước hợp cư từ tứ xứ, có truyền thống đấu tranh cách mạng, lao động sáng tạo. Đó là “nhân hòa”. Trên địa bàn Bình Phước, có nhiều di tích văn hóa văn hóa lịch sử được xếp hạng cùng nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể có giá trị trường tồn. Ấy là “văn thịnh”. Nếu các lợi thế “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” được xác định là nguồn lực trong phát triển thì nhân tố “văn thịnh” cũng cần được xem là nguồn lực văn hóa cần được phát huy trong định hướng phát triển ở tỉnh Bình Phước và toàn vùng Đông Nam Bộ.

Vấn đề đặt ra, nguồn lực di tích văn hóa lịch sử ở Bình Phước cần được nhận diện như thế nào và phải làm gì để phát huy giá trị trong không gian văn hóa và hệ giá trị văn hóa ở vùng động lực phát triển Đông Nam Bộ.

1. Không gian văn hóa “Địa kinh tế - chính trị - văn hóa” của vùng Đông Nam Bộ

Nghị quyết 53/NQ-TW của Bộ Chính trị khóa IX và Kết luận 27/KL-TW của Bộ Chính trị khóa XI về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an

⁴⁶ PGS.TS, Ủy viên Hội đồng Trường ĐHVH TP HCM, 0985620614

⁴⁷ Theo Công thông tin điện tử của tỉnh Bình Phước

ninh ở vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn phát triển mới, cần phải huy động tối đa nguồn lực cho phát triển của vùng Đông Nam Bộ, trong đó xác định lấy nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định; kết hợp hài hòa với ngoại lực là quan trọng, đột phá; khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, ban hành và triển khai thực hiện luật pháp, chính sách ưu tiên, có tính đặc thù cho phát triển vùng.

Theo phác đồ của cố giáo sư Trần Quốc Vượng, “địa kinh tế” của vùng Đông Nam Bộ có địa hình dốc thoải, nổi cao nguyên Di Linh với đồng bằng Nam Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ. Sinh thái đa hệ: Núi – đồi- rừng – vườn – sông – biển (rừng giồng nổi liền rừng sác, nước mặn – nước lợ - nước ngọt)...Núi thường là “trái núi”, không cao, giàu sự sống (Bà Đen: 986 m, Chứa Chan: 839 m, Bà Rá 738 m...), không phải rừng núi gây cách trở như nhiều nơi khác. Hệ thống sông Đồng Nai (586Km, lưu vực 38.600Km²; các phụ lưu La Ngà, Sông Bé, Sài Gòn, Nhà Bè, Vàm Cỏ) dòng chảy nội sinh, qua 8 tỉnh, nước lành quanh năm đủ cho sinh hoạt cộng đồng và phát triển các khu công nghiệp. Giao thông thuận lợi cả về không – thủy – bộ. Thổ nhưỡng giàu phù sa mới, phù sa cổ, thuận cho nông nghiệp, công nghiệp. Khí hậu mưa nắng ôn hòa tốt cho sản xuất và đời sống quanh năm. Tài nguyên mặt nước, lòng đất, đủ cho khai thác, phát triển công nghiệp. Nhân lực dồi dào hội nhập, cộng cư bởi nhiều nguồn, từ nhiều nơi. Có thể nói, đây là vùng “đất lành”, hội đủ “thiên thời – địa lợi – nhân hòa”, thuận cho phát triển kinh tế (công nghiệp – nông nghiệp – dịch vụ), cũng thuận cho giao lưu văn hóa (tích hợp - tiếp biến, nội vùng - ngoại biên).

Đông Nam Bộ phát triển với nhịp độ cao, toàn diện, làm thay đổi nhanh chóng, toàn diện về chất đời sống vật chất và tinh thần ở địa phương. Trong tương lai gần, Đông Nam Bộ sẽ hoàn chỉnh các công trình trọng điểm: Sân bay Quốc tế ở Long Thành, Cảng biển Vũng Tàu, hệ thống cảng sông Cái Mép, Gò Dầu, Phước An; mạng lưới đường cao tốc vành đai nội vùng và ngoại vùng, các khu đô thị mới ở Phú Mỹ Hưng, Bà Rịa, Vũng Tàu, Nhơn Trạch, Bình Dương, Bình Phước, các biên khẩu ở Tây Ninh, Bình Phước, Long An sẽ tiếp cận sự hiện đại, tiến bộ của khu vực và thế giới.

Đông Nam Bộ cũng là nơi khởi đầu, cũng là trung tâm định cư, tích hợp và tiếp biến văn hóa của lớp cư dân Việt “tiền khai canh” ở Nam Bộ. Đông Nam Bộ là nơi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Nam Bộ, diễn tập tiền Cách mạng Tháng Tám (Nam Kỳ khởi nghĩa 1941), khởi đầu 9 năm kháng chiến (Nam Bộ kháng chiến 1945), nhiều sự khởi đầu sáng tạo trong kháng chiến

chống xâm lược (Giao thông chiến La Ngà 1948, cách đánh đặc công 1948, Căn cứ địa đạo, đặc nhiệm nội thành).

Về mặt “Địa Văn hóa”, Đông Nam Bộ có những đặc điểm đáng lưu ý:

- Giao thoa văn hóa nhiều nguồn khác nhau: Vùng núi – miền biển; cao nguyên và đồi, miệt rẫy – miệt vườn, phù sa cổ và phù sa mới...
- Chủ nhân văn hóa: Hội nhập, cộng cư từ người bản địa – người Việt – người Hoa.
- Tính đa dạng –điển hình: Môn – Khme điển hình của văn hóa bản địa; văn hóa Chăm điển hình của Malaya- Polysien; văn hóa truyền thống điển hình của người Việt từ Bắc bộ, Trung Bộ; văn hóa Hoa điển hình của văn hóa Hán đã Bách Việt hóa.
- Thể hiện tính cộng đồng ở 2 loại công xã: Công xã buôn làng (vùng núi) và công xã xóm làng (miệt vườn), giao lưu mật thiết với nhau, không xung đột.
- Tính chất mở: Làng mở, mở lòng với đặc điểm ứng xử văn hóa hỗn dung, hòa nhập, tích hợp, tiếp biến với nhiều dòng mạch văn hóa (Môn – Khme, Maylaya – Polysien, Việt (Bắc – Trung – Nam), Hoa, Âu Tây, Nho, Phật, Thiên chúa).
- Tính bền vững và nguy cơ mai một: Bảo tồn ngoại biên bền vững (văn hóa gốc Bắc, gốc Trung, gốc Hoa), nhưng văn hóa bản địa dễ bị mai một do quá trình hiện đại hóa, đô thị hóa (Kinh hóa, Âu hóa, thị dân hóa).

Theo GS.TSKH Tô Ngọc Thanh, “Đông Nam Bộ là vùng văn hóa thể hiện nét riêng của cái chung trong đặc thù văn hóa Việt Nam. Trên nền lịch sử 4.000 năm của dân tộc, chỉ mới 300 năm thôi, từ những nguồn văn hóa có bề dày khác nhau, có đặc trưng khác nhau, miền Đông Nam Bộ đã đủ thời gian lịch sử để lắng đọng, để hội tụ và để kết tinh thành một vùng văn hóa có đặc trưng riêng”.⁴⁸

Về di sản văn hóa thời tiền sử, đây cũng là nguồn lực tài nguyên quý hiếm ở Đông Nam Bộ. Theo Giáo sư Trần Quốc Vượng⁴⁹: “Có con người, có dân là có văn hóa và văn hóa dân gian”. Đông Nam Bộ bao gồm vùng đất rộng lớn thuộc lưu vực sông Đồng Nai, đã có con người (khuyết sử) và văn hóa từ xa

⁴⁸Tô Ngọc Thanh: “Giữ gìn và phát huy tài sản văn hóa các dân tộc Đông Nam bộ”, NXB KHXH, HN 1997, tr.304.

⁴⁹Trần Quốc Vượng: “Giữ gìn và phát huy tài sản văn hóa các dân tộc Đông Nam bộ”, NXB KHXH, HN 1997, tr.14.

xưa, nay vẫn còn dấu vết hữu thể trong tín ngưỡng vật linh (như lễ hiến tế, tục dựng nêu, thờ cây, thờ vật linh, thờ các vị thần rừng, thần sông, thần đá...) và trong tiềm thức vô thể qua các huyền thoại, cổ tích hoặc những mảnh vụn sử thi. Có một nền “cổ văn minh” từng tồn tại và phát triển rực rỡ ở Đông Nam Bộ. Các di chỉ khảo cổ hé mở: Nền văn minh cổ ấy có họ hàng với văn minh Phù Nam – Óc Eo – Chămpa; có niên đại từ thời đá cũ. Những phát hiện khảo cổ từ sau 1975 chứng minh ở Đông Nam Bộ hưng thịnh văn hóa thời sơ kỳ kim khí có niên đại vài ngàn năm trước Công nguyên với những di chỉ và mộ táng gắn với các địa danh: Cầu Sắt, Dốc Chùa, Suối Chồn, Cái Lăng, Cái Vạn, Bưng Bạc, Giồng Phệt ...

Giải thích chủ nhân của nền văn hóa khuyết sử là ai đi nữa thì không gian văn hóa ở Đông Nam Bộ cũng phản ánh cấu trúc THÁNH ĐỊA CÁT TIÊN – SÔNG ĐỒNG NAI, THÀNH BIÊN HÒA – CẢNG THỊ CẦN GIỜ. Đó là cấu trúc chung của các nền văn cổ Việt Nam: NÚI (THÁNH ĐỊA) – SÔNG (THÀNH) – BIÊN (CẢNG THỊ). Vậy, không gian của văn hóa dân gian Đông Nam Bộ rộng lớn hơn địa giới hành chính hiện hành, có cấu trúc tích hợp các thành tố văn hóa xưa và nay, thuộc các vùng miền núi – miệt vườn – miệt biển, của các chủ thể bản địa và người Việt – Kinh, Hoa, Hẹ hội nhập từ thế kỷ XVII.

Nhìn chung, nguồn lực để phát triển văn hóa ở Đông Nam Bộ dồi dào, hội đủ “thiên thời – địa lợi – nhân hòa”, giàu giá trị và tiềm năng, đang có nhiều di sản và lợi thế; giàu bản sắc của vùng Đông Nam Bộ vốn được hình thành từ sự hội nhập, chan hòa, kết tinh, chuyển hóa từ nhiều nhân tố, nhiều dòng mạch trong quá trình giao lưu văn hóa và vận động phát triển; bản sắc ấy cũng chính là nguồn lực của phát triển văn hóa ở khả năng giao lưu, kết tinh văn hóa từ nhiều dòng, nhiều lớp, gìn giữ được yếu tố cốt lõi của cội nguồn, tiếp thu nhanh tinh hoa văn hóa của nhân loại, phóng khoáng trong cư xử, khoan dung, rộng mở trong sinh hoạt xã hội; năng lực ứng xử nhạy bén, dễ thích ứng với cái mới, , năng động linh hoạt trong phát triển, áp dụng nhanh tiến bộ kỹ thuật, nhất là trong thời đại kỹ thuật số và cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Hệ thống di tích văn hóa lịch sử ở Bình Phước thể hiện giá trị của nguồn lực văn hóa vùng Đông Nam Bộ

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước, có 45 di tích văn hóa lịch sử được xếp hạng, trong đó 5 di tích quốc gia đặc biệt, 12 di tích quốc gia, 28 di tích cấp tỉnh.⁵⁰ Chưa kể còn nhiều di tích khác đang được xem là tài sản quý của người

⁵⁰ Theo “Danh sách di tích đã được xếp hạng ở tỉnh Bình Phước”, tài liệu của Sở VH TT và DL tỉnh Bình Phước.

Bình Phước. Hệ thống di tích văn hóa lịch sử này mang giá trị nguồn lực văn hóa quan trọng cần được chú trọng phát huy trong phát triển ở vùng Đông Nam Bộ. Nó thể hiện gần như đầy đủ các giá trị thuộc nguồn lực văn hóa ở Đông Nam Bộ cần phát huy.

Trong 45 di tích được xếp hạng, có 5 di tích mang giá trị thiên nhiên, là danh thắng tiêu biểu cho vùng đất đa dạng sinh thái Đông Nam Bộ (Vườn quốc gia Cát Tiên, Núi Bà Rá – Thác Mơ, Thác Đứng, Thác Đak Mai 1, Thác Voi/Thác Liêng Rót); 7 di tích mang dấu ấn văn hóa của người xưa thời sơ sử (Thành đất hình tròn Lộc Tấn 2, Thành đất hình tròn Long Hà 1, Thành đất hình tròn Long Hưng, Thành đất hình tròn Thuận Lợi 1, Bãi Tiên, Thành đất hình tròn Thuận Phú 2, Thành đất hình tròn Tân Hưng 3), có 5 di tích mang giá trị tài sản văn hóa cổ truyền (Chùa Sóc Lớn, Đình Thần Hưng Long, Đình thần Tân Khai, Đình thần Tân Lập Phú, Đình thần Thanh An, Chùa Đức Bồn A Lan Nhã, Chùa Đức Minh); 25 di tích lịch sử đấu tranh cách mạng (Bồn xăng kho nhiên liệu VK96 thuộc Đường Trường Sơn – Đường Hồ Chí Minh, Bồn xăng kho nhiên liệu VK98 thuộc Đường Trường Sơn – Đường Hồ Chí Minh, Điểm cuối Đường mòn Hồ Chí Minh-1973, Căn cứ Bộ Chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam, Mộ 3000 đồng bào An Lộc bị đế quốc Mỹ tàn sát ngày 03/10/1972, Trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Sân bay quân sự Lộc Ninh, Bồn xăng kho nhiên liệu VK99, Cuộc nổi dậy của đồng bào S'tieng - xã Phú Riềng chống thực dân Pháp ngày 25/10/1933, Địa điểm thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phú Riềng, Địa điểm chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô, Địa điểm Căn cứ Cục Hậu cần Quân giải phóng miền Nam Việt Nam 1973-1975, Địa điểm Chiến thắng Đồng Xoài, Địa điểm thăm sát ở Bù Đốp 16/3/1978, An Lộc “Nhà và đường hầm”, Vườn cây lưu niệm bà Nguyễn Thị Định, Mộ tập thể lực lượng vũ trang an ninh An Lộc, Miếu Bà Rá - Dốc cây cày, Địa điểm chiến thắng Dốc 31, Khu di tích Nơi thành lập Sư đoàn 302, Căn cứ Sở Nhỏ - Ban An ninh Bình Phước, Trường Quốc Quang, Nơi ghi dấu tội ác của Mỹ-ngụy tại cầu Đăk Lung, Két nước - Địa điểm Mỹ - ngụy sát hại đồng bào Làng 2 Đồn điền cao su Thuận Lợi năm 1965, Địa điểm ngụy quyền ném bom thăm sát dân thường tại chợ Lộc Ninh); có một di tích kiến trúc thời Pháp thuộc (Bệnh viện Lộc Ninh).

Qua giá trị của hệ thống di tích văn hóa lịch sử ở Bình Phước, có thể hình dung quá trình hình thành, phát triển, đặc điểm lịch sử văn hóa của tỉnh Bình Phước trong không gian văn hóa lịch sử của vùng Đông Nam Bộ, vừa mang hình ảnh của toàn vùng, vừa có nét riêng của một tỉnh “tiền tiêu” thuộc vùng.

Phát huy được nguồn lực di tích văn hóa lịch sử ở Bình Phước cũng là sự đóng góp quan trọng cho vùng Đông Nam Bộ theo định hướng phát triển.

3. Làm gì để phát huy nguồn lực di tích lịch sử văn hóa ở Bình Phước?

Thời gian qua, tỉnh Bình Phước đã làm được nhiều điều: Định danh, lập hồ sơ, qui hoạch, trùng tu, tôn tạo, quản lý, quảng bá, đầu tư phát triển, một vài di tích đã đưa vào khai thác phục vụ du lịch. Còn nhiều điều cần phải suy tư ở góc nghĩ và tầm nhìn khoa học văn hóa cho phù hợp với yêu cầu phát triển và nhịp bước của thời đại.

Một là, xác định mục tiêu cho đúng và đúng. Mục tiêu phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa không chỉ đóng khung ở địa phương mà góp phần phát triển toàn vùng; không phải chỉ phục vụ thu hút du lịch mà quan trọng là giáo dục truyền thống, làm tăng giá trị văn hóa, quảng bá hình ảnh giàu đẹp của đất nước, của tỉnh nhà.

Hai là, kết nối liên vùng. Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt sinh thời rất chú trọng, thường hay nói về kết nối liên vùng để phát huy giá trị văn hóa lịch sử toàn vùng Đông Nam Bộ. Xưa, các vị tiền nhân và các lực lượng cách mạng kết nối với nhau bằng tư duy liên vùng, không gian liên vùng nên mới có hệ thống di tích văn hóa lịch sử trong vùng như hiện nay. Nay, tư duy phát triển thường theo cách “quê em miền trung du”, đóng khung theo địa giới hành chính, lấy đường nhựa làm chuẩn nên cảm thấy các di tích văn hóa lịch sử rời rạc, riêng biệt, xa cách. Ví dụ, hệ thống các di tích lịch sử cách mạng ở Bình Phước liên quan rất mật thiết với các di tích đồng dạng ở Tây Ninh, Lâm Đồng, Đồng Nai nhưng cách quản lý, hệ thống thông tin, tổ chức tham quan du lịch hiện còn nhiều trắc trở, chưa phát huy hết giá trị do quản lý hành chính của mỗi địa phương.

Ba là, di tích văn hóa lịch sử không tách rời đời sống văn hóa lịch sử. Di tích văn hóa lịch sử hiện nay đa phần tái hiện cơ sở vật chất theo cách trùng tu, tôn tạo; ít được tái hiện hoạt động văn hóa gắn liền với nó, thể hiện tinh hoa của nó. Ví dụ, khách tham quan tìm hiểu thường được thuyết minh về ngôi đình nhưng ít được biết tin ngưỡng dân gian về đình và lễ hội cúng đình.

Bốn là, phần lớn các di tích văn hóa lịch sử cách mạng chú trọng đến cơ sở vật chất của kháng chiến (cơ quan, căn cứ, hiện vật) nhưng ít tái hiện được đời sống kháng chiến, tri thức kháng chiến, nhất là các sáng tạo trong kháng chiến của nhân dân. Đã có nhiều sách, nhưng sách một nơi, di tích một nơi. Lời thuyết minh không đủ tải hết giá trị của di tích. Hiếm thấy hoạt động trực quan như tải nước, tải đạn, nấu bếp Hoàng Cầm, qua sông ... Mới đây, một người hỏi

về lá trung quân, phóng viên truyền hình vác máy quay đi rất nhiều ngày, nhiều nơi, tốn nhiều tâm sức và thời gian mới ghi nhận được hình ảnh về lá trung quân trong kháng chiến, nhưng vẫn chưa đầy đủ.

Năm là, truyền thông. Truyền thông đa phương tiện đang thịnh hành, nhưng giá trị di tích văn hóa lịch sử được chuyển tải còn ít quá, chưa đồng bộ, chưa thỏa mãn nhu cầu, vì chưa có trang tin chung, phối hợp chung. Đặc biệt, các sản phẩm truyền thông Bình Phước và nhiều tỉnh thành đều thực hiện tích cực nhưng còn thiếu sự tích hợp, chia sẻ chung.

Sáu là, sản phẩm. Sản phẩm để quảng bá và sản phẩm du lịch còn nghèo, thiếu sáng tạo, thiếu sức sống. Đặc biệt là các tour du lịch còn nhỏ lẻ, thiếu liên thông, ít sức thu hút, còn nhiều bất tiện cho hệ thống giáo dục nhà trường.

Bảy là, hình thức thu hút du lịch. Khách đến du lịch, tham quan, tìm hiểu chủ yếu là được thuyết minh nghe nhìn. Cần hướng đến du lịch trải nghiệm để khách cảm nhận đầy đủ hơn về giá trị văn hóa, hoạt động văn hóa. Có lần, du khách về Sóc Bom Bo, mong được trải nghiệm giã gạo theo lời hát “Tiếng chày trên Sóc Bom Bo”. Việc đáp ứng yêu cầu của du khách tưởng dễ mà khó: Chày còn, cối còn, nghệ nhân còn, nhưng thiếu lúa (vì ruộng lúa không còn), khó lắm mới vay được ở làng bên vài ký lúa, đủ giã một cối.

Tám là, ứng dụng khoa học công nghệ. Khoa học công nghệ thời 4.0 mở ra nhiều nẻo lối cho việc phát huy giá trị của di tích văn hóa lịch sử ở tất cả các lĩnh vực tôn tạo, trùng tu, kết nối liên vùng liên ngành, truyền thông, quản lý, chia sẻ chung; đặc biệt là sáng tạo sản phẩm văn hóa. Chỉ một việc nhỏ ở Bình Dương: Khi nghiên cứu địa danh trên địa bàn tỉnh, Ban nghiên cứu đề tài ứng dụng công nghệ định danh qua google map giúp cho việc tra khảo, tìm hiểu các địa danh di tích văn hóa lịch sử được chia sẻ chung, trở nên thuận tiện và hiệu quả.

Từ thực tiễn, việc phát huy giá trị di tích văn hóa lịch sử ở Bình Phước có thể rút ra được nhiều điều bổ ích cho việc phát huy nguồn lực văn hóa để phát triển toàn vùng Đông Nam Bộ.

**VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG TRONG VIỆC
QUẢN TRIỆT, NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN
VÀ QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ
QUYẾT SỐ 33-NQ/TW NGÀY 09/6/2014 CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC**

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước

Bình Phước có 41 thành phần dân tộc từ mọi miền đất nước về sinh sống, chiếm gần 20% dân số toàn tỉnh, tạo nên đời sống văn hóa vùng, miền vô cùng phong phú, đa dạng, vừa có những đặc tính chung của người Việt Nam, vừa có sắc thái riêng của người Bình Phước. Là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc đổi mới xây dựng đất nước, tỉnh Bình Phước luôn có vị trí quan trọng về chính trị, quốc phòng - an ninh, nhiều địa danh, di tích lịch sử văn hóa và chiến công vang dội đã đi vào lịch sử dân tộc, trở thành niềm tự hào của Đảng bộ, Nhân dân Bình Phước. Đây là điều kiện thuận lợi để tỉnh đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, văn học - nghệ thuật, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Sau gần 10 năm lãnh đạo thực hiện thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Bình Phước đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào xây dựng, phát triển đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Việc nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động thực hiện thắng lợi các nội dung của Nghị quyết số 33-NQ/TW và Chương trình hành động số 42-CTr/TU, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Với sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tỉnh đã tập trung xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó xây dựng hình ảnh người Bình Phước có nhân cách, lối sống tốt đẹp thông qua cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Ngày vì người nghèo”, “Nghĩa tình đồng đội”, “Bếp

cơm tình thương”, “Heo đất tặng bạn nghèo”, “Nhà tình thương, nhà đại đoàn kết”, “Mỗi tổ chức, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”, “Chia sẻ nỗi đau”, “Kết nối yêu thương”, “Tiếp sức cho em đến trường”, “Mẹ đỡ đầu”, “Nghĩa tình biên giới”, “Biên giới trong tim tôi”... được các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai tích cực, hiệu quả. Nét đẹp văn hóa truyền thống “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách” được thể hiện bằng nhiều việc làm cụ thể, thiết thực, trong từng khu dân cư, trong cộng đồng và ở nhiều đối tượng khác nhau. Đặc biệt là sự sẻ chia, thấu hiểu, đồng tình và quyết tâm thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 thời gian qua... Đây là những phong trào mang đậm tính nhân văn cao cả, tinh thần đoàn kết nhân ái của con người Bình Phước.

Việc xây dựng môi trường văn hóa, đấu tranh, ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại được các cấp ủy đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; chất lượng xây dựng gia đình văn hóa ngày càng nâng lên; các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển toàn diện và bền vững. Các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị hàng năm đưa nội dung xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; nếp sống văn minh, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên trở thành một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực hưởng ứng. Ngày càng xuất hiện nhiều “gương người tốt, việc tốt”, phong trào hiến đất làm đường giao thông, xây dựng nhà văn hóa... đã trở thành điểm sáng ở các khu dân cư, có sức lan tỏa sâu rộng, góp phần hình thành những nét văn hóa mới, đồng thời tô đậm thêm truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc.

Các thiết chế văn hóa ở cơ sở được quan tâm đầu tư; các hội thi, hội diễn được tổ chức hằng năm trở thành hoạt động truyền thống của các khu phố, ấp vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Công tác xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao có những chuyển biến rõ rệt; nhiều câu lạc bộ, sân tập thể thao do nhân dân tự xây dựng và đưa vào sử dụng. Hằng năm, toàn tỉnh có trên 98% hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; trên 95% khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa; trên 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo Chỉ thị số 27-CT/TW và Kết luận số 51-KL/TW của Trung ương trên địa bàn tỉnh có chuyển biến tích cực. Đến nay, 100% thôn, ấp, khu phố đã xây dựng được hương ước, quy ước có nội dung lồng ghép thực hiện

nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; góp phần tích cực trong giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân.

Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh được quan tâm. Tính đến tháng 8/2023, tỉnh Bình Phước có 7 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 25 di sản văn hóa phi vật thể có giá trị được đưa vào Danh mục kiểm kê; 45 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh được công nhận xếp hạng (5 di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt, 12 di tích được xếp hạng di tích quốc gia, 28 di tích được cấp tỉnh), có Đàn đá Lộc hòa – được xếp vào bảo vật quốc gia,... Các di tích văn hóa truyền thống, lễ hội dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số được chú trọng giữ gìn, phục dựng. Các làng nghề, dịch vụ văn hóa, sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch, du khách bước đầu được quan tâm đầu tư phát triển. Đặc biệt, tỉnh đang tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các dự án trọng điểm về du lịch như: Khu bảo tồn văn hóa Sóc Bom Bo, Khu di tích quốc gia đặc biệt Căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (Tà Thiết), Khu quần thể văn hóa – tâm linh núi Bà Rá...

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Việc huy động các nguồn lực đầu tư, tài trợ còn thấp; chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế các di sản lịch sử - văn hóa; công tác sơ kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình, cách làm hay tại cơ sở chưa được chú trọng; phong trào xây dựng khu phố, ấp văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan, trường học đạt chuẩn văn hóa ở một số địa phương còn mang tính hình thức, hệ thống thiết chế văn hóa chưa đồng bộ; một bộ phận nhân dân có lối sống thực dụng, sống hưởng thụ, xem nhẹ các giá trị cộng đồng, giá trị văn hóa dân tộc; việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở, nhất là các điểm vui chơi, giải trí, điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; mức hưởng thụ văn hóa giữa khu vực đô thị và nông thôn, nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn còn thấp; đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực văn hóa thiếu và yếu. Công tác sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể hiệu quả chưa cao.

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TW, trong thời gian tới, cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với văn hóa, phát triển văn hóa ngang bằng với lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Trong đó, cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để khai thác, tôn vinh và phát huy giá trị của văn hóa bằng cách đề ra các chính sách thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo trong văn hóa, đặc biệt là lĩnh vực văn học, nghệ thuật, góp phần nâng cao chất

lượng văn hóa, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội, góp phần đưa văn hóa Bình Phước trở thành một điểm sáng trong văn hóa cả nước.

Hai là, tăng cường đào tạo và bồi dưỡng nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, trước hết là đội ngũ những người làm công tác quản lý văn hóa, các văn nghệ sĩ, nghệ nhân. Đây là vấn đề còn thiếu và yếu của tỉnh ta hiện nay. Do vậy, tỉnh cần có chính sách để thu hút người tài, những chuyên gia về văn hóa, đồng thời khuyến khích, hỗ trợ thỏa đáng cho việc đào tạo, tự đào tạo của đội ngũ này.

Ba là, tăng cường hoạt động văn hóa thông tin. Đây là nội dung hết sức quan trọng trong việc tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng với văn hóa. Bằng việc đưa ra các chủ trương, chính sách khuyến khích các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường phổ biến những sản phẩm, nội dung có chất lượng cao, đồng bộ, qua đó tăng cường sự hiểu biết, khả năng hưởng thụ và nhận thức của người dân về văn hóa Bình Phước, tạo nhu cầu hưởng thụ lành mạnh, huy động được cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia xây dựng, phát triển văn hóa.

Bốn là, Đặc biệt chú trọng đến việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh, với 41 dân tộc anh em cùng sinh sống, Bình Phước có sự đa dạng, phong phú mà ít địa phương có được. Do vậy, cần lựa chọn, chắt lọc, bảo tồn và phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, đặc biệt là dân tộc S'tiêng, Khơme và một số dân tộc thiểu số khác, gắn kết chặt chẽ việc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống với việc khai thác du lịch ở từng địa phương, cơ sở.

Năm là, các cấp ủy Đảng cần quan tâm, có chính sách để tôn vinh các giá trị văn hóa, qua đó khuyến khích các hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật, các văn nghệ sĩ, nghệ nhân tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh. Điều này, sẽ góp phần tăng cường sự tự hào của đội ngũ văn nghệ sĩ, góp phần tô đậm, quảng bá hình ảnh của Bình Phước.

Sáu là, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lĩnh vực văn hóa; có chế độ đãi ngộ tài năng trong lĩnh vực văn hóa. Tỉnh cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức các hoạt động, các sự kiện văn hóa phục vụ cộng đồng; ưu tiên các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện phong trào xã hội hóa sự nghiệp văn hóa, thể thao; xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở.

Bảy là, Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Trung ương, Chương trình hành động số 42-CTr/TU

của Tỉnh ủy. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa. Chỉ đạo các cơ quan quản lý văn hóa, văn học, nghệ thuật, chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng./.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC THÔNG QUA CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC, CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ủy ban MTTQVN tỉnh Bình Phước

Việc xây dựng và phát triển con người thông qua các phong trào yêu nước và cuộc vận động đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững là một quá trình quan trọng trong việc nâng cao đời sống và tầm vóc của cộng đồng. Nhất là với Bình Phước, một tỉnh được biết đến trong lịch sử với nhiều địa danh và dấu mốc quan trọng, làm nên những chiến công vang dội trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Dân số Bình Phước rất đa dạng, với gần 1 triệu dân, bao gồm 41 dân tộc anh em trong cả nước đã hội tụ về xây dựng và phát triển vùng đất này. Đây cũng là một đặc điểm quan trọng làm nên sự đa dạng, phong phú trong văn hóa của người dân Bình Phước.

Ngay khi Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kết luận số 383-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh triển khai, thực hiện có hiệu quả **05** nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát huy kết quả việc tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư” vận động nhân dân phát huy nội lực xây dựng thôn, ấp, khu phố văn hóa.

Đồng thời, phối hợp với cơ sở triển khai thực hiện Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và Cuộc vận động “*Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt*” gắn với Phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*” do Thủ tướng Chính phủ phát động; đẩy mạnh vận động các nguồn lực ủng hộ Quỹ “*Vì người nghèo*” để thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

Có thể nói, những năm qua, phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Bình Phước đã diễn ra sôi nổi, rộng khắp, đặc biệt là Cuộc vận động “*Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt*” gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây*

dựng đời sống văn hóa” được các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh được triển khai rất bài bản; chỉ đạo các cấp xây dựng kế hoạch, thành lập ban chỉ đạo và đề ra bộ quy tắc ứng xử cho từng đối tượng, gia đình, cơ quan, cộng đồng để thực hiện với phương châm “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”. Các phong trào thi đua đã thực sự đi vào đời sống người dân, tạo khí thế mới; góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng năng suất, sản lượng, từ đó khai thác tiềm năng, thế mạnh về lao động, đất đai của địa phương.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã có những đổi mới về nội dung, hình thức, cách làm mới cơ bản đáp ứng được nguyện vọng, lợi ích của đông đảo nhân dân, tạo được sự lan toả và hiệu quả cao, huy động được sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Công tác sơ kết, tổng kết các chuyên đề được quan tâm, kịp thời biểu dương nhân rộng các mô hình tiên tiến, cách làm hay; quan tâm động viên các tập thể, cá nhân đóng góp tích cực cho các phong trào, các cuộc vận động. Công tác khen thưởng, nhất là cách làm sáng tạo, những mô hình hiệu quả thực chất và kịp thời hơn.

Thông qua Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đã phát huy được sự đoàn kết trong toàn dân góp phần xây dựng thôn, ấp, khu phố phát triển về mọi mặt, đời sống nhân dân được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần, số hộ đạt chuẩn “Gia đình văn hóa” và khu dân cư đạt chuẩn “Khu dân cư văn hóa” đều tăng qua từng năm; 100% khu dân cư đều duy trì hiệu quả việc tổ chức Ngày hội đoàn kết toàn dân tộc nhân kỷ niệm ngày truyền thống MTTQVN...; Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” đã góp phần tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa Việt Nam, nhất là những sản phẩm có giá trị của địa phương đến với người tiêu dùng; Phong trào thi đua “*Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế*” đã duy trì và nhân rộng các mô hình giúp nhau giảm nghèo bền vững, mô hình liên kết phát triển kinh tế thông qua việc hướng dẫn thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác để cùng hỗ trợ nhau trong việc đạt hiệu quả cao, giải quyết việc làm bán thời gian cho người dân lao động nông thôn; ...

Nét đẹp văn hóa truyền thống “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách” cũng được thể hiện bằng nhiều việc làm cụ thể, thiết thực, trong từng khu dân cư, trong cộng đồng và ở nhiều đối tượng khác nhau, với những phong trào như: “*Ngày vì người nghèo*”, “*Nghĩa tình đồng đội*”, “*Bếp cơm tình thương*”, “*Heo đất tặng bạn nghèo*”, “*Nhà tình thương, nhà đại đoàn kết*”, “*Mỗi tổ chức, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo*”, “*Chia sẻ nỗi đau*”,

“*Kết nối yêu thương*”, “*Tiếp sức cho em đến trường*”, “*Mẹ đỡ đầu*”, “*Nghĩa tình biên giới*”, “*Biên giới trong tim tôi*”. Đặc biệt là sự sẻ chia, thấu hiểu, đồng tình và quyết tâm thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 thời gian qua... Đó là những phong trào mang đậm tính nhân văn cao cả, tinh thần đoàn kết nhân ái của con người Việt Nam cần tiếp tục nhân rộng.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế như: Công tác tuyên truyền ở một số đơn vị chưa thường xuyên; nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về cuộc vận động và các phong trào thi đua yêu nước chưa sâu. Việc sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình và đề ra giải pháp chưa được tiến hành theo quy định. Cán bộ cơ sở thường xuyên thay đổi nên trong quá trình triển khai còn lúng túng; thiếu kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện; Việc phối hợp giữa MTTQ với các tổ chức thành viên trong triển khai các nội dung kế hoạch phối hợp còn hạn chế, thiết tính đồng bộ, nội dung phối hợp chưa đa dạng...

Ngày nay, đứng trước sự phát triển vượt bậc của khoa học và công nghệ, trong đó đặc biệt là công nghệ thông tin, trong môi trường công nghệ số, thế giới được hiểu theo nghĩa mở, không có biên giới về văn hóa. Để giải quyết tốt những thách thức đặt ra trong thời kỳ mới; tiếp tục xây dựng và phát triển con người Bình Phước thông qua các phong trào yêu nước, các cuộc vận động đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Trong thời gian tới, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Phước đã đưa ra một số giải pháp như sau:

Thứ nhất: Việc triển khai thực hiện các cuộc vận động, các phong trào phải được sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy Đảng, nhất là trách nhiệm, người đứng đầu cấp ủy, sự tham gia tích cực của các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện các cuộc vận động, các phong trào với thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, xã hội; trong đó, việc chỉ đạo triển khai phải sâu sát, kịp thời và tăng cường công tác kiểm tra.

Thứ hai: Hàng năm, tổ chức Tháng cao điểm “Vì người nghèo” và chăm lo Tết cho người nghèo; vận động Quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình an sinh xã hội.

Thứ ba: Tiếp tục làm tốt vai trò phối hợp với chính quyền, ban ngành, đoàn thể tạo thành sức mạnh tổng hợp; lồng ghép thực hiện Cuộc vận động với Chương trình “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”, Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” có trọng tâm,

trọng điểm, phát huy tốt nhất các nguồn lực hỗ trợ, tránh dàn trải trong triển khai thực hiện.

Thứ tư: Duy trì công tác bảo tồn và phát huy hiệu quả các hoạt động giáo dục truyền thống đối với các di tích lịch sử, văn hóa. Giữ gìn các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp; khuyến khích tổ chức lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, bảo tồn nghề truyền thống. Nhất là việc tổ chức tốt "Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc" ở khu dân cư vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam".

BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ BÌNH PHƯỚC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước

Sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước ta trong thời kỳ mới, đang đặt ra những thách thức, thời cơ và cả những yêu cầu mới trong định hướng phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt nam, nhằm góp phần quan trọng vào việc tạo ra sự chuyển biến căn bản, to lớn trong sự nghiệp phát triển văn hóa và xây dựng con người Việt nam XHCN, nhất là trong bối cảnh các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng trở nên phức tạp và quan trọng. Từ những yêu cầu của lịch sử của thời đại mà Đảng ta đã xác định: Phát triển con người phải được đặt vào vị trí trung tâm và là mục tiêu của quá trình phát triển văn hóa. Nền văn hóa chúng ta đang xây dựng là nền văn hóa của nhân dân, Nhân dân vừa là chủ thể sáng tạo trao truyền đồng thời cũng là chủ thể thụ hưởng những giá trị của nền văn hóa ấy. Văn hóa phải hướng mọi sáng tạo, mọi hoạt động phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân, đồng thời cần phải vun đắp cho những tài năng văn hóa nghệ thuật phát triển. Kiên quyết chống lại mọi sự xâm lăng về văn hóa, bài trừ các hình thức văn hóa lai căng, mê tín dị đoan, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục. Tăng cường sức đề kháng, miễn nhiễm với những luận điệu xuyên tạc lịch sử, xuyên tạc sự nghiệp cách mạng và truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Có thể nói văn hóa không chỉ có chức năng bồi đắp về tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ khơi dậy những khát vọng trong nhân dân mà còn là động lực, là nguyên nhân, là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội. *VĂN HÓA SOI ĐƯỜNG CHO QUỐC DÂN ĐI.*

Di sản văn hóa là tài sản quý báu mang đậm nét đặc trưng của quốc gia, của dân tộc. Di sản văn hóa là nguồn lực dồi dào cho tăng trưởng kinh tế và là điểm tựa vững chắc cho đời sống tinh thần của nhân dân. Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn liền với cộng đồng dân cư, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng. Nó không ngừng được tái hiện và lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác. Di sản văn hóa chính là nơi lưu giữ các nét đẹp truyền thống của các thế hệ cha ông, tạo tiền đề để các thế hệ sau lưu giữ, tái tạo và phát triển. Đây là nền tảng để chúng ta tiếp cận với những nền văn hóa trên thế giới mà không bị mất đi bản sắc dân tộc, hòa nhập nhưng không hòa tan. Sự đa dạng của di sản văn hóa đã góp phần làm nên sức sống và sự giàu có cho văn hóa nhân loại. Ngày nay di sản văn hóa còn là nguồn tài nguyên phong phú tạo ra các sản phẩm Du lịch văn hóa độc đáo và khác biệt cho các địa phương, có

sức hút mạnh mẽ đối với du khách. Nhận thức sâu sắc những vấn đề trên, trong những năm qua, tỉnh Bình Phước đã chú trọng công tác lập hồ sơ công nhận di sản văn hóa trên địa bàn Tỉnh. Đến nay toàn tỉnh đã có 45 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng trong đó có 05 di tích quốc gia đặc biệt, 12 di tích quốc gia, 28 di tích cấp tỉnh; Trên địa bàn Tỉnh có 01 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại được UNESCO công nhận đó là ĐỒN CA TÀI TỬ NAM BỘ, có 06 di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia, 25 di sản phi vật thể cấp Tỉnh. Các bảo tàng trên địa bàn tỉnh đang lưu giữ, quản lý 15.360 hiện vật, đặc biệt trong đó có BẢO VẬT QUỐC GIA là bộ Đàn đá Lộc Hòa. Với đặc thù là nơi hội tụ và sinh sống của 41 dân tộc anh em, trong đó dân tộc S'tiêng, M'ông, Khmer... là những cư dân đã có lịch sử cư trú lâu đời. Để tồn tại, thích nghi và phát triển, những cư dân sinh sống trên vùng đất Bình Phước đã cải tạo những yếu tố tự nhiên, tạo lập nên đời sống văn hóa, tập quán lao động, sinh hoạt, kiến tạo nên những di sản văn hóa phi vật thể đa dạng, đặc sắc. Nổi bật là các loại hình di sản văn hóa phi vật thể như: Kho tàng văn học dân gian của người S'tiêng, M'ông; nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ; trình diễn cồng, chiêng, nhạc cụ truyền thống; các lễ hội truyền thống như; Lễ hội cầu bông của người Kinh; Lễ hội Miếu Bà Rá Phước Long; Lễ cầu mưa; lễ hội mừng lúa mới của người S'tiêng, M'ông; Lễ xuống đồng, Lễ hội phá bàu của người Khmer... Nghề thủ công truyền thống và tri thức dân gian: như nghề chế biến rượu cần; nghề đan lát, dệt thổ cẩm... Di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn là sự khẳng định giá trị, nét đẹp văn hóa các dân tộc tỉnh Bình Phước; là sự ghi nhận, tôn vinh và tri ân những nỗ lực bền bỉ của cộng đồng và nghệ nhân trong bảo tồn, phát huy, trao truyền giá trị của di sản. Các di sản văn hóa Bình Phước được kiểm kê, được đưa vào danh mục đại diện di sản của nhân loại và danh mục di sản phi vật thể quốc gia là cơ sở pháp lý quan trọng, cũng là động lực để đẩy mạnh công tác bảo tồn, lưu giữ, phát huy giá trị di sản. Đồng thời góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức và sự tham gia của cộng đồng đối với công tác gìn giữ, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh. Di sản Văn hóa cũng là nguồn tài nguyên quý để xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc trưng của địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Tuy nhiên, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Phước đang đứng trước những khó khăn và thách thức:

- *Thứ nhất:* Nguồn lực đầu tư cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa còn thiếu cả về nguồn lực vật chất lẫn con người. Hàng năm, nguồn kinh phí đầu tư cho Văn hóa nói chung và bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói riêng còn rất thấp, Tổng số kinh phí chi cho hoạt động Văn hóa toàn

Tỉnh (cả chi sự nghiệp và chi đầu tư) hàng năm chỉ chiếm 0,46% tổng chi ngân sách của Tỉnh (mức bình quân chung cả nước là 1%). Đạt rất thấp so với mục tiêu chi đầu tư cho văn hóa (đạt 1,8% tổng chi ngân sách nhà nước theo kết luận số 30-KL/TW ngày 20/7/2004), hoặc mục tiêu đạt 2% tổng chi ngân sách nhà nước theo Quyết định 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ Tướng chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030. Nhân sự bố trí cho công tác chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể chỉ bố trí được ở cấp tỉnh.

- *Thứ hai:* Một số di sản văn hóa phi vật thể đứng trước nguy cơ bị mai một, lãng quên, do không gian và môi trường văn hóa thay đổi. Số lượng người thực hành di sản ngày một ít. Các tập tục, nghi lễ, phong tục tập quán tốt đẹp đang biến đổi, tinh thần cố kết cộng đồng cũng đứng trước thách thức. Bên cạnh đó, cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế cũng tác động lớn đến các loại hình di sản văn hóa. Khi nền kinh tế phát triển, hàng hóa phong phú và đa dạng luôn có sẵn trên thị trường, đã đáp ứng mọi nhu cầu tiêu dùng. Điều này đã làm ảnh hưởng đến sự duy trì các nghề thủ công truyền thống như dệt thổ cẩm, nghề đan lát, nghề rèn...

- *Thứ ba:* Việc giữ gìn, kế tục, sử dụng và truyền dạy các di sản văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ của đội ngũ nghệ nhân gặp nhiều khó khăn do tuổi tác ngày càng cao, cách truyền đạt còn nhiều hạn chế, có nhiều di sản ít được thực hành. Thế hệ trẻ cũng ít tìm hiểu, kế thừa và tỏ ra thờ ơ với các giá trị văn hóa truyền thống của cha ông để lại. Phần lớn các di sản văn hóa phi vật thể đều tồn lưu dưới dạng truyền miệng, truyền nghề theo kinh nghiệm thực tế và trong nội bộ của từng gia đình chứ không lưu giữ dưới dạng văn tự, do vậy, trải qua thời gian những người am hiểu sâu rộng về di sản lần lượt qua đời hoặc phai mờ trong ký ức, từ đó di sản thất truyền là điều khó tránh khỏi.

- *Thứ tư:* Công tác phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế. Nhất là việc khai thác giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong hoạt động du lịch chưa hiệu quả, do chưa có phương án đồng bộ, thiếu nguồn lực, việc xây dựng các di sản văn hóa phi vật thể trở thành sản phẩm du lịch diễn ra chậm, chưa đáp ứng nhu cầu, chưa xác định được sản phẩm thế mạnh của tỉnh. Việc truyền dạy, phổ biến và lưu truyền các di sản văn hóa qua các thế hệ đang có chiều hướng suy giảm, do đó sức sống của di sản văn hóa trong chính cộng đồng chủ thể văn hóa đang dần giảm sút.

Để tháo gỡ những khó khăn thách thức trên nhằm làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Tỉnh, trong thời gian tới sở VH TTDL đề xuất một số giải pháp trọng tâm cơ bản sau:

Thứ nhất: Phải tăng cường và thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân nhất là thế hệ trẻ mà đặc biệt là trong học sinh, sinh viên hiểu biết được giá trị to lớn của các di sản văn hóa phi vật thể nhất là những di sản đã được công nhận. Chỉ khi người dân hiểu và thấy được quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, của gia đình và cộng đồng dân cư thì họ sẽ cùng tham gia trao truyền, bảo tồn, lưu giữ và phát huy được giá trị của di sản.

Thứ hai: Sở VH TTDL sẽ tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành chính sách về bố trí, sử dụng nguồn lực và quản lý, bảo tồn, lưu giữ, trao truyền và phát huy giá trị di sản trên địa bàn tỉnh .

Thứ ba: Cần thiết phải bố trí nguồn kinh phí để đẩy nhanh việc nghiên cứu, phục dựng các lễ hội truyền thống, các nghề thủ công có giá trị, các làn điệu dân ca, dân vũ tiêu biểu của các dân tộc, tránh để càng ngày càng khó vì các nhân chứng hiểu biết không còn. Đồng thời thường xuyên tổ chức trình diễn di sản để nó luôn được nhắc nhớ và thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Thứ tư: Thực hiện số hóa các di tích, danh lam thắng cảnh, các di sản văn hóa của Tỉnh. Chọn một số di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc tiêu biểu của Tỉnh cử đi tham gia các sự kiện văn hóa, du lịch quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá đến với bạn bè quốc tế về văn hóa và con người Bình Phước. Chuẩn bị thật tốt để tham gia Hội chợ quốc tế Expo Nhật bản năm 2025.

Thứ năm: Di sản văn hóa gắn với cộng đồng dân cư. Do đó các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương cần nâng cao trách nhiệm trong việc phát hiện, quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Tạo điều kiện và khuyến khích việc xây dựng sản phẩm du lịch từ các di sản văn hóa để thu hút du khách góp phần phát triển du lịch của địa phương.

Ngành VH TTDL Bình Phước quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa , góp phần “*xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc*” theo tinh thần Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH GÓP PHẦN XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Bình Phước

Sau 17 năm xây dựng và từng bước trưởng thành. Trải qua thời gian, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, sự giúp đỡ hỗ trợ chia xẻ của các Ban, Sở, ngành, các địa phương, các lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh. Cán bộ hội viên, văn nghệ sỹ Hội VHNT đã vượt qua mọi khó khăn thách thức, tiếp tục xây dựng, phát triển VHNT tỉnh nhà. Cùng với sự phát triển đi lên của tỉnh, VHNT cũng đã có những bước chuyển biến tích cực, các sản phẩm VHNT phong phú đa dạng, có giá trị thuộc các loại hình Văn học, Âm nhạc, sân khấu, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Đờn ca tài tử, Văn nghệ dân gian, Kiến trúc đã và đang được định hình rõ nét góp phần cổ vũ động viên điều tốt đẹp góp phần làm sâu sắc hơn chủ nghĩa yêu nước, nhân văn, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Đội ngũ Văn nghệ sỹ đã và đang dần ổn định, phát triển, giữ vững kỷ cương, trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, trách nhiệm văn nghệ sỹ. Cách nhìn của văn nghệ sỹ đã được nâng lên, bắt kịp với cái mới. Hàng loạt vấn đề như mối quan hệ giữa dân tộc và hiện đại, văn nghệ và hiện thực đã được nhìn nhận sâu sắc thêm. Quan niệm về đổi mới trong VHNT điềm tĩnh, biến chứng hơn. Đó là một quá trình chuyển hóa về chất mang tính kế thừa và phát triển trong đó cái mới, cái tích cực, cái tốt đẹp là cái phù hợp với quy luật phát triển, là nhân tố quyết định diện mạo và đời sống VHNT hôm nay. *VHNT phải phấn đấu để góp phần xây dựng Hệ giá trị Quốc gia, Hệ giá trị văn hóa, Hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người VN trong thời kỳ mới.*

Với Hội VHNT Tỉnh, qua ba nhiệm kỳ, đến nay Lực lượng sáng tác đã có 281 hội viên sinh hoạt ở 8 lĩnh vực chuyên ngành và một cơ quan báo chí thuộc Hội; trong đó có 60 hội viên nữ, 24 hội viên thuộc các Hội chuyên ngành Trung ương. Cấp huyện, Hội VHNT Bù đăng có 90 hội viên.

Tổ chức hoạt động của các chuyên ngành:

Văn học: Lĩnh vực Văn học hiện có 86 hội viên, xuất bản trên 4000 tác phẩm thơ, 31 đầu sách văn xuôi. Là lực lượng mạnh của TCVN. Nhiều tác giả tác phẩm đã có mặt trên nhiều báo chí, diễn đàn VHNT trong nước. Trong năm 2023 đã có 3 tác phẩm Văn học được Nhà xuất bản Quân đội đưa vào bộ sách hướng tới kỉ niệm 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Tuy nhiên hoạt động Lí luận phê bình Văn học còn mỏng.

Âm nhạc: Là lượng sáng tác âm nhạc nòng cốt của tỉnh, trong 17 năm qua các nhạc sỹ đã sáng tác trên 3000 tác phẩm âm nhạc, xuất bản 2000 đĩa CD và DVD. Trong đó lần đầu tiên có hai hợp xướng.

Mỹ thuật: Là chuyên ngành có hoạt động khá mạnh, đều tay, các họa sỹ hội viên đều có trình độ Đại học và trên Đại học, hàng năm thường xuyên tham gia Liên hoan Mỹ thuật Đông nam bộ với chất lượng tốt.

Nhiếp ảnh: Là lực lượng ghi chép lịch sử bằng hình ảnh, trong đó có cả ảnh thời sự và ảnh nghệ thuật, phát hiện, phản ánh mọi mặt đời sống xã hội và khát vọng phát triển của tỉnh nhà.

Nghiên cứu văn nghệ dân gian: Nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và di sản văn hóa, nhiều đề tài khoa học và dự án chương trình mục tiêu Quốc gia về văn hóa đã được nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng ứng dụng trong đời sống.

Kiến trúc: Là những hội viên được đào tạo có trình độ Đại học, trên Đại học, có chuyên môn sâu, yêu nghề, sinh sống đều khắp trên địa bàn tỉnh, có khát vọng xây dựng và phát triển tỉnh nhà ngày càng giàu đẹp.

Đàn ca tài tử: Là vùng lan tỏa của Nghệ thuật đàn ca tài tử, nhưng các hội viên vừa sáng tác, vừa biểu diễn đã là những hạt nhân nòng cốt góp phần bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa đại diện của nhân loại.

Tạp chí văn nghệ: Là cơ quan báo chí trực thuộc Hội VHNT Tỉnh và nằm trong Hệ thống báo chí Quốc gia theo Quyết định 362QĐ-TTg ngày 3/4/2019 của Thủ tướng chính phủ. TCVN còn là đất diễn, nơi ươm mầm tài năng VHNT của các hội viên. Hiện TCVN đang xuất bản từ 700 đến 1000 cuốn mỗi số phát hành đến Liên hiệp các Hội VHNT Việt nam, 10 Hội chuyên ngành TƯ, 63 tỉnh thành cả nước và các cơ quan đơn vị trong tỉnh, ngoài ra còn xuất bản trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử của Hội VHNT Tỉnh. Sắp tới được UBND Tỉnh đồng ý, Hội VHNT Tỉnh đang hoàn tất các thủ tục thành lập TCVN điện tử.

Đánh giá chung: Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, các ban sở ngành và các cơ quan đơn vị trong tỉnh. Đội ngũ văn nghệ sỹ ngày càng trưởng thành, lớn mạnh và bản lĩnh hơn. Các hội viên giữ vững lập trường tư tưởng chính trị trong sáng tác sáng tạo tác phẩm VHNT, bám sát dòng mạch chính là chủ nghĩa yêu nước, nhân văn, gắn với dân tộc và vùng đất, con người Bình Phước, tích cực đấu tranh vì cái thiện và những điều tốt đẹp hơn trong cuộc sống.

Mặc dù còn nhiều khó khăn về con người, kinh phí, cơ sở vật chất, nhưng đội ngũ làm công tác VHNT không ngừng phấn đấu lao động sáng tạo ra nhiều tác phẩm, ấn phẩm phong phú đa dạng, tăng đáng kể về số lượng, từng bước khẳng định chất lượng, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Tỉnh và các cơ quan đơn vị địa phương trong tỉnh, góp phần tích cực trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội

Hoạt động VHNT đúng định hướng, hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đề ra hàng năm. Hội VHNT từng bước khẳng định vai trò vị trí của một tổ chức chính trị-xã hội- nghề nghiệp, xây dựng, phát triển các hoạt động sáng tác sôi nổi, tổ chức nhiều hoạt động chuyên môn thiết thực góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, giữ vững mặt trận tư tưởng văn hóa của Đảng.

Văn nghệ sĩ, người chiến sĩ xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phát huy lòng yêu nước nồng nàn gắn bó máu thịt với nhân dân, nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, trách nhiệm văn nghệ sĩ sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị phụng sự đất nước và dân tộc. Một câu hỏi lớn được đặt ra: Văn nghệ sĩ viết, nghiên cứu, sáng tác, sáng tạo cho ai, về điều gì? Sáng tác, sáng tạo biểu đạt như thế nào? Đây là vấn đề lớn và rất quan trọng của nhận thức, tư duy, tài năng, bút pháp, trách nhiệm của văn nghệ sĩ trước hiện thực đất nước và tình nhà.

Tuy nhiên hoạt động VHNT vẫn chưa thể hiện tốt vai trò dẫn dắt định hướng công chúng, chưa thực sự chủ động, linh hoạt trước những yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới, chưa tạo ra được nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật. Do nhiều điều kiện và nguyên nhân khác nhau, các tác phẩm VHNT chưa tiếp cận được sâu rộng trong công chúng. Công tác phát hiện bồi dưỡng, tập hợp các tài năng trẻ, xây dựng đội ngũ sáng tác trong đồng bào dân tộc chưa được chú trọng đúng mức, chưa tương xứng của một Hội cấp Tỉnh so với yêu cầu nhiệm vụ phát triển VHNT trong thời kỳ mới.

Một số lĩnh vực chuyên môn như sân khấu, điện ảnh, múa, lí luận phê bình VHNT chậm được chú trọng xây dựng phát triển. Hội VHNT ở hầu hết các huyện thị xã thành phố chưa được thành lập. Hoạt động VHNT chưa thể hiện thật tốt vai trò, nhiệm vụ đặt ra trước tình hình mới, chưa sáng tạo được nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng nghệ thuật. chưa tương xứng tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển VHNT trong thời kỳ mới.

Nguyên nhân: Việc phát hiện bồi dưỡng, tìm kiếm, tập hợp những tài năng VHNT chưa thường xuyên. Nhiều Văn nghệ sĩ chưa được tổ chức học tập nâng cao nhận thức, tư duy, trình độ chính trị. Tác phẩm VHNT của hội viên vẫn chưa

có đầu ra, văn nghệ sỹ hội viên làm việc lao động ở nhiều công việc nghề nghiệp khác nhau. Việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị còn nhiều khó khăn, tổ chức các đợt thực tế sáng tác còn hạn chế. Chỉ có đam mê, tâm huyết, trách nhiệm mới níu kéo được họ gắn thân với sáng tác, sáng tạo VHNT.

Những bài học và một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Chú trọng xây dựng Đảng đoàn, thường trực, ban chấp hành, các chi hội chuyên ngành và đội ngũ văn nghệ sỹ có chất lượng, đoàn kết thống nhất, thực sự là những văn nghệ sỹ có tâm huyết, có trách nhiệm với sự nghiệp phát triển VHNT tỉnh nhà.

Đề nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh có Nghị quyết về Văn hóa trong thời kỳ mới, trong đó cần có phần làm rõ những định hướng chủ yếu trong phát triển VHNT tỉnh nhà.

Đề nghị có cơ chế để những Văn nghệ sỹ trẻ, có tài năng, tâm huyết được học tập Trung cấp lý luận chính trị.

Tăng cường đầu tư, tạo nguồn lực để hội viên có nhiều đợt thực tế sáng tác, nâng cao chất lượng chuyên môn. Nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng trong định hướng sáng tác, động viên cổ vũ, tạo điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sỹ hội viên sáng tạo ra nhiều tác phẩm VHNT có giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Đổi mới hoạt động ở các chi hội chuyên ngành, làm tốt việc phát triển hội viên nhất là lực lượng trẻ, có khả năng, nhiệt huyết đảm bảo tính liên tục, kế thừa.

Chú trọng tìm hiểu, gần gũi hội viên để hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng hội viên, bám sát chỉ đạo kịp thời giải quyết những mâu thuẫn phát sinh

Đề nghị thành lập Hội VHNT ở các huyện thị, thành phố trong tỉnh. Có chính sách sử dụng, đãi ngộ văn nghệ sỹ hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn, sự cống hiến.

Đề nghị Lãnh đạo tỉnh có chủ trương cho xây dựng Quỹ hỗ trợ phát triển VHNT, Xây dựng và tạo điều kiện cho hoạt động của Hội VHNT tỉnh, huyện nhằm động viên, tập hợp văn nghệ sỹ hoạt động tích cực hiệu quả.

Chú trọng nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho cán bộ hội viên, gợi mở, định hướng sáng tác theo chủ đề, các giá trị văn hóa lịch sử, góp phần xây dựng hệ giá trị VHNT, hệ giá trị văn hóa Bình Phước và chuẩn mực con người Bình Phước gắn với việc xây dựng và phát triển hệ giá trị gia đình Việt nam trong thời kỳ mới.

VĂN HÓA GIAO TIẾP TRONG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Công an tỉnh Bình Phước

Văn hóa được hiểu với nhiều nghĩa khác nhau, nhưng theo tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Văn hóa là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn, có vị trí, vai trò to lớn trong cuộc sống”. Văn hóa giữ vai trò vừa là động lực, vừa là mục tiêu, đáp ứng nhu cầu đời sống của con người, “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”. Văn hóa giao tiếp ứng xử là một bộ phận của văn hóa, góp phần tạo nên cái hay, cái đẹp trong mối quan hệ giữa con người với con người. Văn hóa giao tiếp, ứng xử giúp xây dựng và củng cố các mối quan hệ xã hội ngày càng bền chặt. Nó còn thúc đẩy các hoạt động khác, tạo tiền đề thuận lợi cho những hoạt động đó diễn ra đạt hiệu quả. Thông qua giao tiếp văn hóa lan tỏa từ người này sang người khác, chuẩn mực giá trị cũng theo đó mà lan rộng, thấm sâu vào đời sống xã hội, làm cho xã hội trở thành xã hội văn hóa. Các hoạt động sống của con người nhờ đó cũng trở nên tốt đẹp hơn, mang ý nghĩa nhân văn cao cả hơn.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện các lực lượng vũ trang Nhân dân, đặc biệt là văn hóa giao tiếp ứng xử. Người đã để lại cho lực lượng Công an nhân dân nhiều di huấn quý báu, trở thành di sản tinh thần thiêng liêng, là nền tảng lý luận, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, góp phần quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Đối với lực lượng Công an nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến phẩm chất của người chiến sĩ công an, và để giữ vững được những phẩm chất quý báu ấy, người chiến sĩ công an cũng cần thể hiện trong cách ứng xử, giao tiếp, đặc biệt là với Nhân dân, làm sao “Phải gần gũi Nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời Nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được”. Đồng thời, Người dặn dò cán bộ, chiến sĩ công an: “Làm công an không phải làm “quan cách mạng”. Làm công an là để giữ trật tự, an ninh cho Nhân dân, xem xét tìm tòi âm mưu phản động làm hại Nhân dân”. Hơn thế nữa, mỗi lời huấn thị, sự quan tâm của Người luôn luôn hướng tới xây dựng bản sắc văn hóa truyền thống của lực lượng Công an nhân dân “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, là một bộ phận cấu thành nền văn hóa dân tộc. Trong đó, Sáu điều Bác Hồ dạy về Tư cách người Công an cách mệnh là tác phẩm tiêu biểu về đạo đức, phương châm, hành động, thái độ ứng xử, mục tiêu phấn đấu, rèn luyện của mỗi

cán bộ, chiến sĩ Công an, Người dạy: “Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính. Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ. Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành. Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép. Đối với công việc, phải tận tụy. Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”. Đó là cách ứng xử có văn hóa cần thiết đối với mỗi người chiến sĩ công an, đây cũng chính là tư tưởng lớn, tầm chỉ đạo chiến lược trong xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng và xây dựng văn hóa Công an nhân dân.

Văn hóa giao tiếp ứng xử Công an nhân dân là hệ thống những giá trị chi phối nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử của từng cán bộ, chiến sĩ, của từng đơn vị trong các mối quan hệ xã hội; phản ánh trình độ, phẩm chất đạo đức của cán bộ Công an trong tình hình mới, góp phần củng cố, tăng cường sức mạnh đoàn kết, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Đối với Công an tỉnh Bình Phước trải qua 26 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy CATW, lãnh đạo Bộ Công an, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống của cán bộ, chiến sĩ, nhất là văn hóa giao tiếp ứng xử Công an nhân dân, quan tâm đặc biệt đến vấn đề xây dựng lối sống có văn hoá; nâng cao văn hóa ứng xử của cán bộ, chiến sĩ CAND được xem là yêu cầu, nhiệm vụ thường xuyên, đặc biệt quan trọng, góp phần xây dựng lực lượng Công an ngày càng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa giao tiếp ứng xử trong lực lượng Công an nhân dân, Đảng ủy – Ban Giám đốc Công an tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-BCA-X11, ngày 26/10/2016 Bộ Công an về “Tăng cường lãnh đạo nâng cao văn hóa ứng xử Công an nhân dân trong tình hình mới”, Thông tư số 27/2017/TT-BCA, ngày 22/8/2017 (nay là Thông tư số 12/2023/TT-BCA, ngày 20/3/2023) của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về “Quy tắc ứng xử trong Công an nhân dân” trên các phương diện: Quy tắc ứng xử chung; Ứng xử trong nội bộ; Ứng xử với Nhân dân; Ứng xử với tổ chức, cá nhân nước ngoài; Ứng xử trong gia đình; Ứng xử nơi cư trú; Ứng xử trên Internet, mạng xã hội; Tổ chức phát động nhiều phong trào thi đua, thực hiện nhiều cuộc vận động lớn, đặc biệt là Cuộc vận động “*Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ*”; xây dựng Mô hình “*Dân vận khéo*”; Hàng năm tổ chức các Hội nghị Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân... với nhiều nội dung và hình thức thiết thực, hiệu quả, đã tạo sự chuyển biến tích cực trong giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống,

bản lĩnh của cán bộ, chiến sĩ; tư thế, lễ tiết tác phong chính quy, kỷ luật, kỷ cương được nâng lên. Công an tỉnh đã chỉ đạo lãnh đạo các đơn vị kiện toàn các tổ kiểm tra điều lệnh, tiến hành kiểm tra công tác trực chỉ huy, trực ban, quân số thường trực sẵn sàng chiến đấu, tư thế, lễ tiết, tác phong của CBCS, thái độ phục vụ Nhân dân của các lực lượng thường xuyên tiếp xúc với các tổ chức và Nhân dân, việc thực hiện quy trình công tác, chế độ họp; việc cấm CBCS uống rượu, bia và các chất có cồn trước, trong ngày làm việc, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Công tác kiểm tra, hướng dẫn được duy trì thường xuyên, qua kiểm tra đã biểu dương nhiều lượt tập thể, cá nhân trong việc chấp hành nghiêm điều lệnh Công an nhân dân, đồng thời phê bình, chấn chỉnh, hạ bậc danh hiệu thi đua, không xét công nhận đơn vị văn hóa, xử lý kỷ luật các tập thể, cá nhân sai phạm để giáo dục phòng ngừa chung. Qua kiểm tra CBCS các đơn vị đã nêu cao tính tự giác, chấp hành nghiêm kỷ luật, thực hiện nghiêm túc điều lệnh Công an nhân dân; từ lãnh đạo, chỉ huy đến CBCS thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, mệnh lệnh, chương trình, kế hoạch, quy trình công tác; duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ trực chỉ huy, trực ban, thường trực quân số sẵn sàng chiến đấu; chế độ giao ban, bảo mật; quy trình, quy chế công tác theo quy định; ý thức chấp hành kỷ luật lao động, tư thế, lễ tiết, tác phong, thái độ làm việc của CBCS, đặc biệt là lực lượng thường xuyên tiếp xúc giải quyết công việc cho tổ chức và công dân đã có sự chuyển biến rất rõ nét; yêu cầu cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Công an tỉnh luôn nâng cao ý thức chấp hành nghiêm điều lệnh, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, xây dựng nếp sống văn hóa cho mỗi cán bộ, chiến sĩ, góp phần xây dựng lực lượng Công an ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đại đa số cán bộ, chiến sĩ Công an có lập trường tư tưởng vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; tận tụy, trách nhiệm với công việc; có phẩm chất đạo đức và lối sống trong sáng, lành mạnh; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh, giao tiếp ứng xử có văn hóa, đã góp phần xây dựng hình ảnh người chiến sĩ Công an nhân dân “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Lãnh đạo Bộ Công an; của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp của các cấp, các ngành; sự ủng hộ, giúp đỡ của Nhân dân, lực lượng Công an tỉnh Bình Phước đã lập nhiều chiến công, góp phần xứng đáng vào sự phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh nhà. Riêng 02 năm 2021, 2022 được Chủ tịch nước tặng thưởng 7 Huân chiến công hạng nhất, nhì, ba và 02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể, cá nhân trong đấu tranh chuyên án P120, triển khai thực hiện 02 dự án và phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời trong những năm qua Công an tỉnh đều đạt danh hiệu

“Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh CAND”, qua đó tỷ lệ CBCS sai phạm, bị kỷ luật luôn được kiểm chế dưới mức 0,5% biên chế...

Nâng cao văn hóa giao tiếp ứng xử trong Công an nhân dân là xây dựng tác phong làm việc, về tính nhân văn trong các hoạt động nghiệp vụ, nâng cao bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống... Từ đó, giúp cán bộ, chiến sĩ vận dụng giao tiếp ứng xử trong công tác, sinh hoạt hàng ngày để hướng tới mục đích lớn nhất là phục vụ Nhân dân ngày một tốt hơn. Văn hóa giao tiếp ứng xử của lực lượng Công an nhân dân được thể hiện thông qua lời nói và hành động cụ thể, văn hóa giao tiếp ứng xử Công an nhân dân còn được quy định rõ ràng thành quy tắc, điều lệnh của Công an nhân dân. Với nhiều quyền hạn được pháp luật cho phép để thực hiện nghĩa vụ giữ gìn trật tự xã hội, ngăn chặn các hành vi phạm pháp, lực lượng Công an nhân dân cũng phải tuân theo những chuẩn mực ứng xử phù hợp để tránh các hành vi lạm dụng các quyền hạn được cho phép.

Lực lượng Công an từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà phục vụ, đây là yếu tố cơ bản quyết định “bản chất” của lực lượng Công an nhân dân, đó là phục vụ Đảng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân là mục tiêu trên hết của mỗi cán bộ, chiến sĩ. Thực tiễn công tác, chiến đấu đã chứng minh, khi thực hiện những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lực lượng Công an luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Thời gian qua, bên cạnh những chiến công xuất sắc được các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân ghi nhận, một số CBCS vẫn còn vi phạm, sai phạm quy tắc ứng xử bị xử lý kỷ luật, phần lớn những thiếu sót vi phạm trong quá trình hoạt động của các lực lượng phải đối mặt với những mặt trái của cơ chế thị trường, cái xấu đã và đang tác động đến nhận thức, lối sống, bản lĩnh của CBCS; một bộ phận cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thiếu tu dưỡng rèn luyện, có thái độ, cử chỉ lời nói không đúng mực để người dân phê phán, gây ra phản ứng của dư luận xã hội và quần chúng nhân dân hoặc vi phạm dẫn đến bị kỷ luật.

Trên cơ sở kế thừa truyền thống văn hóa giao tiếp ứng xử của dân tộc, văn hóa giao tiếp ứng xử trong Công an nhân dân. Để nâng cao văn hóa giao tiếp ứng xử trong Công an nhân dân, góp phần tạo dựng hình ảnh người chiến sĩ Công an bản lĩnh, nhân văn, vì Nhân dân phục vụ, giữ vững an ninh trật tự. Công an tỉnh Bình Phước xin trao đổi một số kinh nghiệm và giải pháp sau:

Một là, phải thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Người đứng đầu phải là người thực hành nêu gương đầu tiên, thể hiện toàn diện

trên các mặt về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự phê bình và phê bình, mối quan hệ với quần chúng Nhân dân, với đồng chí đồng đội, với gia đình, tác phong, lề lối làm việc, về ý thức tổ chức, kỷ luật, đoàn kết nội bộ. Trách nhiệm nêu gương của người chiến sĩ Công an nhân dân được thể hiện trước hết trong việc học tập và làm theo Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, 05 lời thề danh dự của CAND; chấp hành nghiêm điều lệnh trong công tác, chiến đấu, xác định việc học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy là kim chỉ nam, là nội dung căn cốt trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng và xây dựng văn hóa giao tiếp Công an nhân dân. Đây là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an, gắn với tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); tăng cường lãnh đạo, nâng cao văn hóa ứng xử, hướng tới xây dựng văn hóa Công an nhân dân “Bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”.

Hai là, củng cố và nâng cao văn hóa trong ứng xử. Vấn đề này đã được quy định rất cụ thể trong Thông tư số 27 (nay là Thông tư số 12) của Bộ Công an Quy định về quy tắc ứng xử của Công an nhân dân trên các phương diện: Quy tắc ứng xử chung; Ứng xử trong nội bộ; Ứng xử với Nhân dân; Ứng xử với tổ chức, cá nhân nước ngoài; Ứng xử trong gia đình; Ứng xử nơi cư trú; Ứng xử trên Internet, mạng xã hội. Để thực hiện tốt các nội dung văn hóa ứng xử, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ trong bất kỳ tình huống nào cũng phải có bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, luôn bình tĩnh, tự tin, ứng xử linh hoạt, mềm dẻo, nhạy bén; không được có hành động, lời nói, cư xử thiếu chuẩn mực làm ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh người chiến sĩ Công an nhân dân.

Ba là, xây dựng lối sống văn hóa trong sinh hoạt, làm việc tại đơn vị. Cán bộ, chiến sĩ phải luôn nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành điều lệnh, chấp hành nghiêm điều lệnh CAND; đề cao tính tập thể trong sinh hoạt; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo vệ môi trường; ý thức giữ gìn, bảo quản tài sản, vật chất của đơn vị. Đảm bảo trật tự nội vụ nơi làm việc, nơi ăn, nghỉ xanh - sạch - đẹp nhằm tạo môi trường công tác văn hoá, văn minh, lịch sự theo tiêu chuẩn “*Đơn vị văn hóa, gương mẫu, chấp hành điều lệnh CAND*”. Tích cực tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thường xuyên tập luyện thể dục thể thao và rèn luyện các môn thể thao theo “*Tiêu chuẩn rèn luyện thể lực CAND*” quy định.

Bốn là, tiếp tục thực hiện các quy định của Bộ Công an về điều lệnh CAND như: điều lệnh nội vụ, điều lệnh đội ngũ và nghi lễ CAND; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị; quy định về kiểm tra và xử lý vi

phạm điều lệnh Công an nhân dân; chỉ đạo của Bộ quy định nghiêm cấm sử dụng rượu, bia, chất có cồn trong ngày làm việc, ngày trực... Kiện toàn Tổ điều lệnh bán chuyên trách của các đơn vị, trong đó phải có một đồng chí lãnh đạo phòng phụ trách công tác xây dựng lực lượng làm Tổ trưởng.

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành điều lệnh CAND ở các đơn vị cơ sở có trụ sở độc lập, trong đó chú trọng kiểm tra vào những thời điểm dễ xảy ra sai phạm (*Ban đêm; ngày Lễ, Tết...*); việc thực hiện chế độ trực chỉ huy, trực ban, thường trực quân số sẵn sàng chiến đấu; tư thế, lễ tiết tác phong trong giờ làm việc; mặc trang phục CAND ngồi hàng quán; uống rượu, bia buổi trưa, giờ làm việc, ca trực, ngày trực; vi phạm ngày, giờ làm việc, chế độ hội nghị, họp...; trật tự nội vụ, vệ sinh nơi làm việc; có lời nói, hành động, tác phong chưa thật sự nghiêm túc gây phản cảm và gây bức xúc cho người dân ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của lực lượng Công an để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót, xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyển biến về việc chấp hành điều lệnh, tư thế, lễ tiết, tác phong của CBCS ngày càng đi vào nề nếp, thực chất, hiệu quả; góp phần xây dựng lực lượng Công an tỉnh Bình Phước thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Năm là, kịp thời biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có những thành tích xuất sắc trong học tập, công tác và chiến đấu, làm tốt công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với tinh thần “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, thường xuyên quan tâm tổ chức thăm hỏi động viên các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, tổ chức gặp mặt tặng quà, chúc tết cán bộ Công an đã nghỉ hưu, CBCS Công an có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, các em học sinh nghèo hiếu học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, phụng dưỡng người già neo đơn, người có công với Cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội; vận động các nhà hảo tâm, làm công tác xã hội từ thiện, góp phần xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa... nhằm phát huy truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, của người chiến sĩ CAND Việt Nam.

Mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an dù ở bất kỳ cương vị nào, hoàn cảnh công tác nào, cũng phải khắc ghi lời dạy của Bác, lấy đó là chuẩn mực đạo đức, phương châm hành động và thái độ ứng xử của mình. Phải thường xuyên tự soi, tự sửa, tự tu dưỡng, rèn luyện, coi đây là việc làm thường xuyên, trở thành thói quen và hành động hàng ngày. Phải luôn giữ mình trong sạch, không sa ngã trước sự mua chuộc, lôi kéo của các phần tử xấu, “lợi ích nhóm”, không bị cám

đổ bởi những danh lợi tầm thường; “luôn bảo vệ, giữ gìn danh dự và uy tín của lực lượng Công an nhân dân như những điều thiêng liêng, cao quý nhất”, lập nhiều thành tích, chiến công, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, niềm tin yêu của Nhân dân.

Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động tiếp tục ráo riết thực hiện âm mưu chiến lược diễn biến hòa bình, bạo loạn, lật đổ ở nước ta với tính chất ngày càng tinh vi, nguy hiểm; tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, có mặt nghiêm trọng hơn. Thời gian tới, tình hình thế giới và trong nước tiếp tục có diễn biến phức tạp, bên cạnh những thuận lợi, còn nhiều khó khăn, thách thức mới, đặt ra yêu cầu mới đối với công tác Công an hết sức nặng nề, đòi hỏi muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, người cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân không chỉ có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững kiến thức pháp luật, nghiệp vụ chuyên ngành, có trình độ khoa học, kỹ thuật mà còn phải không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, thể hiện phong cách chuẩn mực, văn hoá trong công tác, chiến đấu, trong ứng xử và trong cuộc sống thường ngày. Lối sống có văn hoá chính là cơ sở, là nền tảng để hình thành phong cách, bản lĩnh chính trị của người cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, đó không phải là cái gì xa lạ mà chính là: *“Luôn tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân; chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; điều lệnh, tổ chức kỷ luật của Ngành; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, kính trọng, lễ phép với nhân dân; thân ái giúp đỡ đồng chí, đồng đội; luôn nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, tận tụy với công việc; mưu trí, dũng cảm trong công tác, chiến đấu”*. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp trên, sẽ là cơ sở xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo nội dung Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị.

VĂN HOÁ QUÂN SỰ TRONG VIỆC GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước

Văn hóa trong quân sự của LLVT tỉnh là một bộ phận không thể tách rời tạo nên Văn hóa tỉnh Bình Phước hiện nay, là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần được hình thành và phát triển gắn liền với quá trình xây dựng, trưởng thành, phát triển của quân và dân tỉnh nhà. Đó là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết toàn quân, toàn dân, mang bản sắc, âm hưởng hào hùng của lực lượng vũ trang, chiến tranh cách mạng, về đội quân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Qua đó, giáo dục, rèn luyện cán bộ, chiến sĩ luôn hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ, lối sống có văn hóa, ý thức kỷ luật, mối quan hệ hài hòa giữa cấp trên với cấp dưới, tình đoàn kết quân dân, tạo nền tảng vững chắc để nâng cao sức mạnh chiến đấu của đơn vị; đồng thời, góp phần phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, nhân cách cao đẹp của người quân nhân cách mạng, tạo động lực tinh thần to lớn để mỗi cán bộ, chiến sĩ trong LLVT tỉnh biết vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Do vậy, chúng tôi luôn nhận thức sâu sắc vị trí, ý nghĩa và vai trò quan trọng của văn hoá, nhất là ***“Văn hoá quân sự trong việc góp phần xây dựng và phát triển văn hóa tỉnh Bình Phước”*** trong tình hình mới.

Xuất phát từ những nhận thức đó, trong những năm qua, cán bộ, chiến sĩ (CB-CS) trong LLVT tỉnh *trước hết* đã luôn tích cực nâng cao trình độ hiểu biết về mục tiêu, lý tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước và quân đội. LLVT tỉnh luôn bám sát yêu cầu xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”, tập trung nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, văn hóa cho CB-CS; cổ vũ, biểu dương cái tốt, cái đẹp, phê phán và lên án cái xấu, cái tiêu cực, lạc hậu trong các đơn vị. Qua đó, đã tạo được môi trường văn hóa lành mạnh, giàu tính giáo dục và tính nhân văn; xây dựng mỗi đơn vị thực sự là cái nôi nuôi dưỡng phong trào thi đua yêu nước và những giá trị văn hóa, nhân cách, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”; đẩy mạnh phong trào tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống theo chuẩn mực con người mới xã hội chủ nghĩa trong quân đội.

Hai là, thường xuyên xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó quân nhân. Triển khai sâu rộng vào các hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật với nhiều hình thức và cách làm phong phú. Các đơn vị đều bảo đảm đầy đủ vật tư, trang bị, tổ chức các hoạt động văn hóa phục vụ đời sống tinh thần bộ đội. Trong huấn luyện luôn duy trì nền nếp các hoạt động

cổ động thao trường, tổ chức trò chơi quân sự, văn hóa, văn nghệ giờ giải lao; đảm bảo đầy đủ vật tư phục vụ đời sống tinh thần cho CB-CS trong các đợt huấn luyện dã ngoại.

Ba là, thường xuyên gắn việc xây dựng môi trường văn hóa quân sự với thực hiện phong trào thi đua quyết thắng, các cuộc vận động từ đó đều đạt những kết quả thiết thực. Các thiết chế văn hóa như: Phòng Hồ Chí Minh, phòng sinh hoạt học tập, thư viện, phòng đọc, tủ sách pháp luật, truyền thanh nội bộ, bảng tin, bảng ảnh, pa nô, áp phích... tại các đơn vị thường xuyên được củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động. Chế độ, tiêu chuẩn về đời sống văn hóa tinh thần dành cho CB-CS theo Thông tư số 138 của Bộ Quốc phòng được đảm bảo đầy đủ, góp phần nâng cao nhận thức về mọi mặt và làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần trong LLVT tỉnh.

Bốn là, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ (nổi bật là duy trì các bài múa, hát quy định của quân đội), thể dục thể thao, vui chơi giải trí trong các giờ nghỉ, ngày nghỉ cho CB-CS; phối hợp với các đơn vị kết nghĩa tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, tạo mối đoàn kết thắm tình quân dân. Nhiều đơn vị không chỉ quan tâm tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh cho CB-CS mà còn tổ chức các giải thi đấu để khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động thể dục, thể thao, tạo thành thói quen rèn luyện sức khỏe, góp phần nâng cao tỷ lệ quân số khỏe của bộ đội trong học tập và công tác.

Năm là, xác định việc xây dựng môi trường đơn vị chính quy, xanh, sạch, đẹp là một trong những tiêu chí quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao thể lực cho bộ đội. Hằng năm, LLVT tỉnh đã huy động hàng trăm nghìn ngày công của bộ đội vào ngày nghỉ, giờ nghỉ để củng cố doanh trại. Ngoài nguồn vốn trên cấp, các đơn vị còn chủ động trích quỹ nguồn từ tăng gia sản xuất để đầu tư củng cố, xây dựng nhiều công trình phục vụ nhu cầu thiết yếu của bộ đội. Từ đó, doanh trại hiện nay đã có không gian thoáng mát, sạch đẹp, ngăn nắp, thân thiện, phù hợp.

Những kết quả đó đã góp phần hình thành nên những người quân nhân cách mạng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”, luôn là một bộ phận công dân có văn hóa tiêu biểu của tỉnh Bình Phước trong thời gian qua.

Trên cơ sở kết quả đạt được, trong những năm tới Bộ CHQS tỉnh xác định một số giải pháp xây dựng văn hoá quân sự trong LLVT tỉnh, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa tỉnh Bình Phước đi vào chiều sâu vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ QS-QP địa phương trong tình hình mới của tỉnh như sau:

Một là, đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền đến CB-CS quan điểm của Đảng về “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, nắm chắc nội dung các chỉ thị, quy định và quy chế về “xây dựng môi trường văn hóa”, “tiêu chuẩn đơn vị có môi trường văn hóa”. Nâng cao vai trò của các cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy các cấp; sử dụng các hình thức và biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng; trong đó, đặc biệt chú ý đến hình thức nêu gương, tự tu dưỡng; phát huy và nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến trong đơn vị qua chương trình phát thanh nội bộ để thông tin rộng khắp trong toàn cơ quan, đơn vị cho mọi quân nhân học tập, noi theo.

Hai là, tiếp tục tăng cường xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó quân nhân. Chú trọng phát huy tính dân chủ trong các hoạt động của đơn vị, mọi người đều được bày tỏ ý kiến; tôn trọng và bảo vệ cái đúng, cái tốt, cái đẹp. Đó là tình thương yêu đồng chí, đồng đội, là kỷ luật nghiêm minh và tự giác, tác phong chính quy, là “tình quân dân cá nước” để hình nhân cách của người quân nhân cách mạng.

Ba là, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thể hiện tính kỷ luật, tình yêu lao động, bảo vệ môi trường thiên nhiên trong phát triển bền vững của mỗi CB-CS. Trong quá trình xây dựng, khai thác cảnh quan môi trường, cần quán triệt cho CB-CS tư tưởng giữ tốt, dùng bền, tiết kiệm nhiên vật liệu, giữ gìn vệ sinh môi trường; sử dụng đi đôi với bảo trì và nâng cấp. Thường xuyên động viên mọi quân nhân trong đơn vị tích cực tham gia đóng góp trí tuệ, sức lực vào quá trình xây dựng và bảo vệ cảnh quan môi trường của đơn vị.

Bốn là, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội nhằm thường xuyên nâng cao đời sống, đồng thời bảo đảm sự công bằng. Thực hiện tốt điều này lại là cơ sở để gia tăng sự gắn bó giữa các quân nhân với nhau, hình thành tâm lý tích cực, thuận hòa, đoàn kết. Vì vậy, việc bảo đảm đúng, đủ các chế độ, tiêu chuẩn của CB-CS là nội dung cần quan tâm để người chiến sĩ có đủ sức khỏe, độ vững vàng về tâm lý, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cùng với đó, trong điều kiện thông tin bùng nổ như hiện nay, cần nâng cao “sức đề kháng” và “khả năng miễn dịch” cho bộ đội trước các yếu tố phản văn hóa, thông tin xấu, độc. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo sân chơi lành mạnh cho CB-CS, duy trì đời sống văn hóa lành mạnh, ngăn ngừa các sản phẩm độc hại xâm nhập đơn vị.

Năm là, thường xuyên phối hợp với các địa phương trên địa bàn đóng quân đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa quân sự gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn đời sống văn hóa, tinh thần trong Quân đội. Đặc biệt, các đơn vị cần gương mẫu trong thực hiện các quy định về việc cưới, việc tang, lễ hội, bài trừ các hủ tục, tệ nạn xã hội; xây dựng lối sống văn minh, ứng xử có văn hóa, giải quyết hài hòa các mối quan hệ, đề cao tình đồng chí, đồng đội, tình đoàn kết quân - dân, yêu thương, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Xây dựng và phát huy lối sống “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG LỰC LƯỢNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa của việc xây dựng môi trường văn hóa là một tiêu chí quan trọng trong xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng vững mạnh về chính trị, góp phần bồi dưỡng nhân cách quân nhân, phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ; thể hiện bản chất, truyền thống tốt đẹp của Quân đội nói chung và Bộ đội Biên phòng nói riêng, vừa trở thành nhu cầu tự thân, tất yếu khách quan trong quá trình phấn đấu xây dựng quân đội theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; tạo động lực tinh thần hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Chỉ thị số 143/CT, ngày 12/5/1992 của Tổng cục Chính trị về tiến hành Cuộc vận động “Xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh, phong phú trong đơn vị Quân đội” gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Quyết định số 3672/QĐ-BQP, ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành Quy hoạch hệ thống Thiết chế văn hóa trong Quân đội nhân dân Việt Nam, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp biên chế hệ thống tổ chức Đảng, tổ chức chỉ huy và đoàn thể quần chúng ổn định, hoạt động nền nếp; xây dựng tập thể quân nhân đạt tiêu chuẩn con người mới xã hội chủ nghĩa thông qua việc giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ về truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Đảng, của quân đội, địa phương, đơn vị, nhất là những phẩm chất cao quý của Bộ đội Cụ Hồ; đồng thời, chỉ đạo cơ quan chính trị, các đơn vị tổ chức các hoạt động VHVN nhân các ngày lễ, kỷ niệm, các ngày lịch sử trọng đại của đất nước; bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các nội quy, quy định cho cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan - binh sĩ. 100% cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đăng ký thực hiện nếp sống văn minh trong giao tiếp, ứng xử giữa đồng chí, đồng đội, tạo nét đẹp văn hóa trong mỗi quân nhân và tập thể quân nhân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, không liên quan đến ma túy, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, không để tệ nạn xã hội thâm lậu vào đơn vị. Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng lối sống trong sạch, lành mạnh, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, chủ động vượt khó giúp nhau cùng tiến bộ. Kiên quyết ngăn chặn mọi biểu hiện chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, quân phiệt, gia trưởng và những hành vi

mắt đoàn kết, mắt dân chủ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng quân nhân.

Một trong những tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa là xây dựng đơn vị doanh trại chính quy, sáng, xanh, sạch, đẹp và có cảnh quan văn hoá, Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy và cấp uỷ, chỉ huy các đơn vị BDBP tỉnh thường xuyên quan tâm chăm lo củng cố cơ sở vật chất, điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, làm việc của cán bộ, chiến sĩ. Cùng với sự quan tâm của cấp trên, những năm qua địa phương đã quan tâm, hỗ trợ kinh phí để xây dựng cảnh quan văn hóa và mua sắm thêm trang bị, phương tiện làm việc, sinh hoạt ở các đơn vị, như Đồn Hoa Lư, Hoàng Diệu, Đắc Ô... Bên cạnh đó, thông qua phong trào “Toàn dân tham gia xây dựng và bảo vệ biên giới”, hoạt động “Ngày biên phòng toàn dân”, các cơ quan, đơn vị, địa phương góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ. Các đơn vị bố trí nơi ăn, ở, sinh hoạt hợp lý, hài hòa, gọn gàng, sạch sẽ, có hệ thống biển bảng đúng quy định; 100% đơn vị cơ sở có đủ phương tiện nghe, nhìn; có pa nô, bảng ảnh, tủ sách, có vườn hoa, cây cảnh, khuôn viên cảnh quan đơn vị khang trang, xanh - sạch - đẹp, có sân bóng chuyền và khu vực luyện tập thể thao. Nhiều đơn vị tiêu biểu như Đồn Biên phòng: CKQT Hoa Lư, CK Hoàng Diệu, Đắc Ô ... Đây là yếu tố quan trọng để cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác, gắn bó với đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thời gian qua việc xây dựng môi trường văn hóa luôn bám sát yêu cầu xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Qua đó đã tạo môi trường văn hóa lành mạnh, giàu tính giáo dục vì mục tiêu xây dựng con người mới trong quân đội; đẩy mạnh phong trào tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện nếp sống chính quy. Phối hợp với tổ chức đảng, chính quyền và các ban ngành địa phương thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tích cực tham gia xây dựng địa bàn an toàn. Cùng với đó, nét đẹp văn hóa trong quân đội ngày càng được tỏa sáng qua các phong trào có ý nghĩa thiết thực như: “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới”; “Vì sức khỏe cộng đồng”; “Nâng bước em tới trường - Con nuôi Đồn Biên phòng”; Bò, dê giống cho người nghèo...

Xây dựng môi trường văn hóa luôn gắn với xây dựng cán bộ, chiến sĩ có phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống ngày càng trong sạch, lành mạnh; có tư duy và hành động chân - thiện - mỹ, phát huy tốt phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới; trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, hình thành pháo đài vững

chắc phòng chống các vấn đề phản văn hóa và tệ nạn xã hội bên ngoài xâm nhập. Mỗi quan hệ trong các cơ quan, đơn vị luôn thấm đượm tình đồng chí, đồng đội, gắn kết chặt chẽ giữa cá nhân với tập thể, bộ đội với nhân dân, đơn vị với địa phương.

Hàng năm, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh tổ chức phong trào thi đua quyết thắng để hoàn thành nhiệm vụ chính trị và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. 100% các đơn vị cơ sở đều có kế hoạch công tác thi đua khen thưởng hàng năm; xây dựng nội dung chỉ tiêu giao ước thi đua và tổ chức phát động ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị, phòng, ban và giữa các đội, trạm thuộc các đơn vị và từng cá nhân có bản đăng ký cam kết thi đua. Phong trào thi đua quyết thắng hàng năm được tổ chức thành từng đợt thi đua, kết hợp với thi đua đợt kích thích ngày chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm và những sự kiện chính trị quan trọng với tổ chức thi đua trong huấn luyện, thi đua chuyên ngành... Trong đó đã tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao ở đơn vị và tham gia với địa phương làm cho phong trào thi đua diễn ra sôi nổi. Kết quả có 100% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ luôn đạt trên 75%, các tổ chức quần chúng (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ) luôn đạt vững mạnh; hàng năm tỷ lệ đơn vị đạt vững mạnh toàn diện trên 80%.

Cùng với tổ chức tốt phong trào thi đua, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh còn quan tâm nâng cao đời sống tinh thần, văn hoá cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong đơn vị; hướng dẫn các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện, đưa nhiệm vụ quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, giao nhiệm vụ công tác hàng năm với thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Cơ quan Bộ Chỉ huy, các đơn vị cơ sở thường xuyên duy trì nề nếp thực hiện hoạt động ngày chính trị văn hóa tinh thần vào thứ năm tuần cuối tháng. Nội dung sinh hoạt thực hiện dân chủ về chính trị, về quân sự chuyên môn, về kinh tế và đời sống; đối thoại giữa cấp trên với cấp dưới; giữa Ban Chỉ huy đơn vị với cán bộ, chiến sĩ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Đã duy trì tốt chế độ thông tin, thông báo tình hình chính trị, thời sự theo quy định. Các chế độ đọc báo, xem ti vi, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ được các đơn vị BĐBP tổ chức thường xuyên, duy trì nề nếp đáp ứng nhu cầu thông tin văn hoá của cán bộ, chiến sĩ. Thường xuyên quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị vật tư văn hóa phục vụ công tác tuyên truyền giáo dục chính trị ở đơn vị.

Bên cạnh đó, thời gian qua, tủ sách pháp luật, báo tại các cơ quan, đơn vị cũng được duy trì với nhiều loại sách báo, sách phong phú, đa dạng, phục vụ có

hiệu quả công tác tìm hiểu, tra cứu pháp luật, nâng cao hiểu biết cho cán bộ, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như nhiều lĩnh vực khác; cơ quan chính trị đã chủ động phối hợp với Thư viện tỉnh luân chuyển sách báo để phục vụ cán bộ, chiến sĩ đơn vị, 100% đơn vị đều có ô sách, ngăn sách pháp luật và đảm bảo các đầu sách pháp luật quy định. Tổ thông tin tuyên truyền văn hoá được các đơn vị duy trì hoạt động hiệu quả, thường xuyên tổ chức giao lưu với địa phương vừa nâng cao đời sống văn hoá tinh thần ở đơn vị, vừa góp phần xây dựng phong trào ở địa phương.

Hoạt động thể dục - thể thao, vui chơi - giải trí trong ngày nghỉ, giờ nghỉ được tổ chức tốt, qua đó góp phần nâng cao nhận thức về mọi mặt và làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các cơ quan, đơn vị. Các tổ chức đoàn cơ sở thường xuyên phối hợp, tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, TDTT với các cơ quan, đoàn thể địa phương, phục vụ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên địa bàn biên giới. Nhiều đơn vị có hoạt động văn hoá văn nghệ sôi nổi như: Đoàn Biên phòng CKQT Hoa Lư, Lộc Thành, Hoàng Diệu, Lộc Thiện...

Công tác phòng, chống tác động của tư tưởng phản động, phản tiến bộ; phòng, chống những án phẩm xấu, độc thấm lậu vào đơn vị gây ảnh hưởng tới đời sống tinh thần lành mạnh của bộ đội luôn được chú trọng. Gắn “xây” với “chống”, lấy “xây” để “chống”, đề cao vai trò giáo dục, nâng cao khả năng tự đề kháng của cán bộ, chiến sĩ và chủ động đấu tranh với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tích cực, chủ động đấu tranh, hạn chế mức thấp nhất ảnh hưởng của thông tin xấu độc và tệ nạn xã hội, thấm lậu vào đơn vị và địa bàn; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng vững chắc trong đơn vị.

Hàng năm, Đảng ủy Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh thường xuyên quán triệt sâu sắc và nhận thức đầy đủ nghị định, chỉ thị của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh BDBP về tăng cường quản lý văn hoá và dịch vụ văn hoá, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng; các chỉ thị của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh BDBP về cấm uống rượu bia trong buổi trưa, giờ hành chính, ngày làm việc... Tham mưu thực hiện nền nếp, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 về thực hiện Đề án “Quân đội tham gia phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá”; phát huy hoạt động của lực lượng 47, thành lập các trang, nhóm mạng xã hội để định hướng tuyên truyền, nhận thức chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ và kịp thời chia sẻ những hình ảnh, hoạt động tích cực của đơn vị. Qua đó đã củng cố vững chắc trận địa tư tưởng văn hoá, xây

dựng động cơ trách nhiệm, bản lĩnh chính trị vững vàng cho cán bộ, chiến sĩ không bị dao động trước mọi tác động.

Tuy vậy, quá trình xây dựng môi trường văn hóa ở một số đơn vị vẫn còn không ít lúng túng trên nhiều phương diện. Về nhận thức, ở nhiều đơn vị, lãnh đạo và chỉ huy chưa nhận thức rõ phạm vi, tính chất và đặc trưng của môi trường văn hóa quân sự. Cá biệt, có nơi chỉ coi môi trường văn hóa quân sự là “cảnh quan doanh trại sạch, đẹp, gọn gàng”, nên chỉ tập trung đầu tư xây dựng doanh trại; về chỉ đạo, chưa thật cụ thể và kịp thời. Hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa quân đội mới chỉ dừng lại ở những nội dung hoạt động cụ thể, như văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... Vì vậy, cán bộ, chiến sĩ có nơi còn chưa hiểu sâu sắc về mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa quân đội; còn máy móc trong vận dụng tiêu chuẩn chung vào xây dựng môi trường văn hóa ở đơn vị mình. Bên cạnh đó, việc sử dụng các văn hóa phẩm, như sách, báo, đài, phim, ảnh... phục vụ đời sống tinh thần của cán bộ, chiến sĩ chưa thật hiệu quả. Hệ thống thiết chế văn hóa hoạt động chưa thực sự đi vào nền nếp, chưa phát huy hết tiềm năng bộ đội vào xây dựng môi trường văn hóa quân sự ở các đơn vị cơ sở...

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi nhanh, phức tạp, khó lường. Các thế lực thù địch chống phá ngày càng quyết liệt. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều thách thức. Để xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện đại, tinh nhuệ, chính quy, từng bước hiện đại đáp ứng được yêu cầu mới thì một trong những nhiệm vụ quan trọng là cần đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng môi trường văn hóa trong quân đội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về “Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý”. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng” và “Xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quân đội và Công an tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống”.

Trước tình hình trên, để tiếp tục phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế trong xây dựng môi trường văn hóa thì trong thời gian tới cần phải thực hiện tốt một số giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng môi trường văn hóa trong Bộ đội Biên phòng tỉnh, cụ thể:

Một là, nâng cao trình độ hiểu biết về mục tiêu, lý tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước và quân đội, đó là vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Mục tiêu, lý tưởng đó do Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh xây dựng và giáo dục cho Quân đội ta nói chung và Bộ đội Biên phòng nói riêng; từ đó tạo nên sự thống nhất chặt chẽ không thể tách rời giữa mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam với mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Quân đội, Bộ đội Biên phòng. Vì vậy, nâng cao trình độ hiểu biết về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và quân đội là làm cho mỗi quân nhân luôn nhận thức sâu sắc rằng, chiến đấu cho mục tiêu, lý tưởng của quân đội, Bộ đội Biên phòng cũng chính là chiến đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng - vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân, vì chủ quyền an ninh biên giới Quốc gia.

Việc nâng cao trình độ hiểu biết về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và quân đội; chủ nghĩa Mác-Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng cần phải thực hiện thông qua giảng dạy các môn lý luận chính trị, văn hóa, các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị; qua các buổi sinh hoạt chính trị, tổ chức thi tìm hiểu lịch sử Đảng, truyền thống của Quân đội, Bộ đội Biên phòng và đơn vị; qua hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa. Cần nâng cao vai trò của các cấp ủy, chính trị viên, người chỉ huy trong kiện toàn, củng cố các thiết chế văn hóa, như phòng Hồ Chí Minh, nhà văn hóa, phòng sinh hoạt chung, thư viện, phòng đọc, nhà truyền thống, phòng truyền thống, bảo tàng, đơn vị nghệ thuật quân đội...; bổ sung sách báo, hiện vật lịch sử truyền thống vẻ vang của quân đội...; lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đổi mới nội dung, hình thức hoạt động xây dựng môi trường văn hóa trong Bộ đội Biên phòng sát yêu cầu xây dựng môi trường văn hóa mới và nhu cầu thưởng thức của bộ đội; chú trọng sử dụng các hình thức và biện pháp giáo dục, nêu gương, tự tu dưỡng phù hợp với từng đối tượng; phát huy và nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, lao động, học tập, công tác, chấp hành kỷ luật; qua chương trình phát thanh nội bộ, bình xét thi đua khen thưởng hằng tuần, tháng, quý, năm, thông tin rộng khắp trong toàn đơn vị, lực lượng để mọi người học tập, noi theo.

Hai là, tuyên truyền đến cán bộ, chiến sĩ quan điểm của Đảng về “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, nắm chắc nội dung các chỉ thị, quy định và quy chế về “xây dựng môi trường văn hóa”, “tiêu chuẩn đơn vị có môi trường văn hóa” của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Chính trị. Lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị cần coi trọng việc bồi dưỡng, giáo dục cán bộ, chiến sĩ những giá trị và truyền thống văn hóa tiêu biểu của dân tộc và quân đội,

như chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần yêu nước, lòng thương người, chủ nghĩa nhân đạo... Đây là những giá trị làm nên sức sống, cội nguồn sức mạnh, bản lĩnh con người và dân tộc Việt Nam, mà Bộ đội Biên phòng Việt Nam cần phát huy trong bối cảnh hiện nay.

Ba là, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó quân nhân. Mối quan hệ giữa cán bộ, chiến sĩ có tốt đẹp thì mới tạo nên môi trường văn hóa tốt đẹp. Mối quan hệ này có ảnh hưởng mạnh mẽ tới các hoạt động chung của đơn vị. Một tập thể có mối quan hệ thuận hòa, với những tình cảm tích cực, dựa trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ chung sẽ góp phần tăng cường đoàn kết trong đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhân cách, năng lực của cán bộ, chiến sĩ. Trái lại, một đơn vị mà thiếu sự đoàn kết trong mối quan hệ giữa các cán bộ, chiến sĩ sẽ tạo ra tâm trạng tiêu cực, dẫn đến quân nhân ít gắn bó với tập thể, ít có sự quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, nảy sinh nhiều mâu thuẫn nội bộ. Do đó, cần hướng mọi người xây dựng mối quan hệ, tình đồng chí đoàn kết, gắn bó, nhân văn, giúp nhau cùng tiến bộ. Trong quá trình này, cần chú ý đấu tranh khắc phục hiện tượng “trung bình chủ nghĩa” trong sinh hoạt, công tác của cán bộ, chiến sĩ và tư tưởng “quan liêu, độc đoán, gia trưởng” trong lãnh đạo, chỉ huy đơn vị. Cần phát huy tính dân chủ trong các hoạt động của đơn vị, mọi người đều được bày tỏ ý kiến; tôn trọng và bảo vệ cái đúng, cái tốt, cái đẹp. Đó là tình thương yêu đồng chí, đồng đội, là kỷ luật nghiêm minh và tự giác, tác phong chính quy, là “tình quân dân cá nước” trong chiến tranh cũng như trong hòa bình đã trở thành nhân cách của người quân nhân cách mạng.

Bốn là, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp. Nó thể hiện tính kỷ luật, tình yêu lao động, bảo vệ môi trường thiên nhiên trong phát triển bền vững của mỗi cán bộ, chiến sĩ. Do vậy, việc xây dựng và bảo vệ cảnh quan môi trường cần được coi là một trong những nội dung quan trọng của công tác xây dựng môi trường văn hóa trong quân đội, Bộ đội Biên phòng. Để cảnh quan môi trường được sáng, xanh, sạch, đẹp, bền, trong quá trình xây dựng, khai thác cảnh quan môi trường, cần quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ tư tưởng giữ tốt, dùng bền, tiết kiệm nhiên vật liệu, giữ gìn vệ sinh môi trường; sử dụng đi đôi với bảo trì và nâng cấp. Thường xuyên động viên mọi quân nhân trong đơn vị tích cực tham gia đóng góp trí tuệ, sức lực vào quá trình xây dựng và bảo vệ cảnh quan môi trường của đơn vị.

Năm là, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội. Việc bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội không chỉ là thường xuyên nâng cao đời sống, mà còn là bảo đảm sự công bằng cho các đối tượng theo đúng chế độ, định

mức, tiêu chuẩn quy định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện tốt điều này lại là cơ sở để gia tăng sự gắn bó giữa các quân nhân với nhau, hình thành tâm lý tích cực, thuận hòa, đoàn kết. Ngược lại, nếu không thực hiện tốt vấn đề công bằng thì sẽ tạo nên sự thờ ơ với nhiệm vụ, làm phai nhạt ý chí chiến đấu của bộ đội, gây nên bầu không khí nghi kỵ lẫn nhau. Vì vậy, việc bảo đảm đúng, đủ các chế độ, tiêu chuẩn của cán bộ, chiến sĩ là nội dung cần quan tâm để người chiến sĩ có đủ sức khỏe, độ vững vàng về tâm lý, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Sáu là, trong điều kiện khoa học - kỹ thuật phát triển, thông tin bùng nổ như hiện nay, cần nâng cao “sức đề kháng” và “khả năng miễn dịch” cho bộ đội trước các yếu tố phản văn hóa, thông tin xấu, độc. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo sân chơi lành mạnh cho cán bộ, chiến sĩ, duy trì đời sống văn hóa lành mạnh, ngăn ngừa các sản phẩm độc hại xâm nhập đơn vị. Đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện tốt quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn đời sống văn hóa, tinh thần trong Bộ đội Biên phòng. Đặc biệt, các đơn vị phải gương mẫu trong thực hiện các quy định về việc cưới, việc tang, lễ hội, bài trừ các hủ tục, tệ nạn xã hội; xây dựng lối sống văn minh, ứng xử có văn hóa, giải quyết hài hòa các mối quan hệ, đề cao tình đồng chí, đồng đội, tình đoàn kết quân - dân, yêu thương, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Xây dựng và phát huy lối sống “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Với yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới và kết quả của Hội nghị ngày hôm nay, Đảng ủy – Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh sẽ nghiêm túc rút kinh nghiệm, tiếp thu, lĩnh hội đầy đủ và tổ triển khai chặt chẽ, khắc phục triệt để những hạn chế, tồn tại trong xây dựng môi trường văn hóa trong Bộ đội Biên phòng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

TĂNG CƯỜNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ CHO VĂN HÓA THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước

Văn hóa không chỉ là nhân tố nội sinh phát triển, hoàn thiện nhân cách con người mà còn là mục tiêu, động lực thúc đẩy việc tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm phát triển bền vững đất nước. Các hoạt động văn hóa mang tính xã hội và là phạm trù rộng liên quan đến nhiều lĩnh vực giáo dục, đào tạo, văn học nghệ thuật, tư tưởng, đạo đức lối sống. Vì vậy, đầu tư phát triển văn hóa là một nội dung quan trọng, xuyên suốt trong chiến lược, định hướng, mục tiêu phát triển đất nước của Đảng, Nhà nước ta. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI tiếp tục khẳng định đầu tư các lĩnh vực văn hóa xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân để văn hóa thật sự trở thành nền tảng của xã hội là một trong 5 nhiệm vụ trọng tâm, của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Phước.

Trong thực tế khái niệm đầu tư cho văn hóa bao gồm cả các hoạt động đầu tư bồi dưỡng tư tưởng, nâng cao nhận thức, tri thức, giá trị và phát triển các kỹ năng của con người; đầu tư cho hoạt động thể dục thể thao, hoạt động y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân (đầu tư bồi dưỡng thể lực, tầm vóc, trí tuệ,...); đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa dân tộc, xây dựng thiết chế văn hóa các cấp, xây dựng hệ thống cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, hoạt động các bộ môn văn hóa nghệ thuật...

Thời gian qua tỉnh đã dành nguồn lực nhất định từ ngân sách để tập trung đầu tư phát triển văn hóa và tăng dần theo từng giai đoạn; theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách tỉnh, vốn đầu tư phát triển cho lĩnh vực văn hóa xã hội là 3.138 tỷ đồng, chiếm 10,17% tổng vốn giai đoạn 2021-2025, gấp 1,7 lần so với giai đoạn 2016-2020 (tổng số là 1.836 tỷ đồng). Việc thúc đẩy huy động, nguồn lực đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách cũng được tỉnh chú trọng thông qua hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư. Hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa được xem là hoạt động sản xuất kinh doanh, một số ngành, nghề trong lĩnh vực văn hóa được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật đầu tư năm 2020. Chính phủ cũng có chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển, huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các hoạt động văn hóa cũng được quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa.

Việc đầu tư mua sắm trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất ngành văn hóa được chú trọng, các thiết chế văn hóa của tỉnh được tu bổ, xây dựng mới, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, các giá trị văn hóa truyền thống được gìn giữ, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam. Bên cạnh việc đầu tư phát triển văn hóa, tỉnh cũng đồng thời dành nguồn lực lớn cho phát triển con người thông qua việc đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục, đào tạo, nâng cấp hệ thống trường học, trường dạy nghề; đầu tư lĩnh vực y tế tăng cường thể chất, nâng cao sức khỏe, tầm vóc của nhân dân.

Mặc dù thời gian qua tỉnh đã có sự phát triển về nhiều mặt, song so với kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế thì kết quả đạt được trong lĩnh vực văn hóa xã hội chưa tương xứng; chưa đủ sức tạo ra động lực đủ mạnh để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Để văn hóa thực sự ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội, chúng ta cần tiếp tục tập trung nguồn lực để thực hiện có hiệu quả chiến lược xây dựng con người Việt Nam; phát triển toàn diện, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, có hiểu biết sâu sắc về lịch sử, truyền thống, văn hóa dân tộc. Kết hợp chặt chẽ các hoạt động văn hóa với các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội, với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, quốc phòng và an ninh, đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và kinh tế tri thức. Đầu tư hơn nữa để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, coi đây không chỉ là cái nôi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người mới xã hội chủ nghĩa, mà còn là bộ phóng để mỗi cá nhân chủ động, tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng. Trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp như sau:

Một là, tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho con người, đầu tư cho phát triển bền vững đất nước. Tăng dần tỷ trọng đầu tư từ ngân sách nhà nước cho văn hóa. Đầu tư toàn diện xây dựng và nâng cấp các cơ sở văn hóa nghệ thuật; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, ưu tiên các vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đầu tư cho văn hóa cần phải đảm bảo sự hài hòa, cân đối và đồng bộ giữa các ngành văn hóa từ giáo dục lịch sử truyền thống đến phát triển văn học nghệ thuật, phim, ảnh, bảo tàng, hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh văn hóa và con người Bình Phước thông qua các tác phẩm,

ngày hội dân gian, sự kiện thể thao, ngày truyền thống các dân tộc thiểu số...

Hai là, tập trung hoàn thành phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó có tích hợp các quy hoạch ngành văn hóa làm cơ sở để đầu tư phát triển văn hóa bền vững, đúng định hướng; triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các Kết luận, Chủ trương của Tỉnh ủy, các Đề án Kế hoạch triển khai các Chương trình hành động trong lĩnh vực văn hóa của tỉnh.

Ba là, triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021.

Thứ tư là, đổi mới phương thức đầu tư cho văn hóa, có cơ chế thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ văn hóa. Thực hiện bình đẳng trong đầu tư của Nhà nước đối với các thành phần kinh tế tham gia hoạt động văn hóa trên cơ sở năng lực và hiệu quả xã hội của mỗi tổ chức. Tạo môi trường pháp lý để các doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn, nguồn tài trợ cho đầu tư lĩnh vực văn hóa.

Năm là, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn vốn đầu tư của nhà nước cho văn hóa, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm của tỉnh, để tạo điểm nhấn, thu hút quảng bá du lịch và phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân. Cùng với đó là đẩy mạnh thực hiện chiến lược văn hóa đối ngoại, ngoại giao nhân dân thông qua các hoạt động văn hóa với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới./.

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước

Những năm gần đây, chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ tất yếu, quan trọng, thường xuyên, lâu dài của các cấp ngành, địa phương và trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hoá. Vì chuyển đổi số không chỉ giúp tăng năng suất, giảm chi phí mà còn mở ra “không gian phát triển” mới, tạo ra các giá trị mới ngoài các giá trị truyền thống vốn có. Do đó, chuyển đổi số là xu hướng phát triển tất yếu, là cơ hội vô giá của tất cả chúng ta. Nếu chúng ta không tiến khi người khác tiến, đồng nghĩa chúng ta đã tụt lại.

Trong thời gian qua, nhiều cơ quan, đơn vị, tỉnh thành trên cả nước đã và đang đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá. Cụ thể: Trong thời gian giãn cách xã hội vì dịch COVID-19, vẫn có hàng ngàn lượt khách ngồi tại nhà nhưng vẫn xem được nhiều triển lãm chuyên đề của Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam; thậm chí đi “du lịch số” tham quan Kinh thành Huế bằng các cú nhấp chuột.

Tỉnh Bắc Ninh đã đẩy mạnh số hóa để quảng bá các giá trị văn hóa trên không gian mạng. Đến cuối năm 2022, không gian, thuộc tính của 585 di tích của tỉnh này đã được xếp hạng và nội thất 04 di tích quốc gia đặc biệt, cùng các di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh này đã được thu thập và xây dựng thành ngân hàng dữ liệu dạng số tổng thể. Tỉnh Hưng Yên đã nỗ lực chuyển đổi số cho Thư viện và Bảo tàng tỉnh bằng nhiều giải pháp ứng dụng CNTT trong các khâu nghiệp vụ như: số hoá tài liệu Thư viện tỉnh, số hóa 3D một số hiện vật tiêu biểu và các bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh...

Còn tại Bình Phước, ngành văn hoá - thể thao và du lịch (VH-TT&DL) tỉnh đã và đang tích cực triển khai nhiều nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá. Sở VH-TT&DL tỉnh đã thành lập Bộ phận chuyên trách chuyển đổi số của sở; tăng cường nhân lực thực hiện chuyển đổi số và ban hành các chương trình, kế hoạch, nội dung triển khai cho toàn ngành. Thành phố Đồng Xoài thí điểm gắn mã QR các thông tin giới thiệu trên biển tên đường, nhằm cung cấp thông tin đến người dân, du khách về chiều dài, lộ giới, cấp độ đường, tiêu sử và công trạng của các danh nhân, lãnh đạo gắn với tên đường. Thị xã Bình Long đang triển khai đầu tư xây dựng nền tảng số 3D bảo tồn, quảng bá phát triển văn hóa, du lịch địa phương trên địa bàn.

Ngành VH-TT&DL và ngành TT&TT tỉnh đã và đang phối hợp, triển khai tích cực các dự án chuyên ngành như: Xây dựng phần mềm lưu trữ và số hóa tài liệu cho Bảo tàng tỉnh; xây dựng Cổng thông tin du lịch tỉnh, Trang thông tin điện tử Thư viện tỉnh và Bảo tàng tỉnh; xây dựng Cơ sở dữ liệu chia sẻ dùng chung cấp tỉnh cho Sở TT&TT, VH-TT&DL, Công Thương; xây dựng Đề án số hóa Thư viện tỉnh; hỗ trợ, đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho ngành VH-TT&DL; hỗ trợ quảng bá các sự kiện văn hoá trên hệ thống màn hình led, truyền thanh thông minh...

Tuy nhiên, các nội dung, phần việc chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá trên địa bàn tỉnh Bình Phước còn khá khiêm tốn, chưa phong phú, chưa chuyên sâu, chưa xây dựng được dữ liệu số chuyên ngành, chỉ khu biệt ở một lĩnh vực và chủ yếu đang dùng dữ liệu số của các đơn vị khác cung cấp, hoặc khai thác, phối hợp thực hiện. Kế hoạch, đề án, chương trình, nguồn lực chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá còn khá chung chung, dàn trải, chưa cụ thể, chưa hướng đến đầu tư “trọng tâm, trọng điểm” theo tinh thần Nghị quyết số 04 ngày 18/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Và chưa có sự liên kết mạch lạc, rõ ràng giữa các địa phương trong tỉnh, trong vùng.

Từ góc nhìn sang tỉnh bạn, đến thực tế triển khai tại tỉnh, chúng ta có thể nhận thấy: Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa là việc ứng dụng công nghệ số để thay đổi cách thức hoạt động của các tổ chức văn hóa nhằm mang lại hiệu quả cao hơn, đáp ứng nhu cầu của người dân ngày càng cao.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa có thể được thực hiện trên nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm: Số hóa tài liệu văn hóa, tạo ra các sản phẩm văn hóa số, sử dụng công nghệ số để quảng bá văn hóa nhằm tăng hiệu quả hoạt động, mở rộng phạm vi tiếp cận với nhiều người hơn, không phân biệt vị trí địa lý, hay thời gian. Đồng thời, tạo ra các sản phẩm văn hóa mới, hấp dẫn và phù hợp với nhu cầu của người dân; nâng cao nhận thức và hiểu biết về văn hóa của người dân, góp phần xây dựng một xã hội văn minh, hiện đại.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa là một xu hướng tất yếu trong thời đại công nghệ số. Để thực hiện chuyển đổi số thành công, các tổ chức văn hóa cần có sự đầu tư về công nghệ, nhân lực và tài chính.

Một là, phải thống nhất “nhận thức chung” từ các cấp ngành, địa phương trong tỉnh: Xác định chuyển đổi số là giải pháp, hướng đi tất yếu giúp lĩnh vực văn hoá tăng tốc bứt phá, phát triển bền vững, góp phần quảng bá văn hoá, con

người, mảnh đất Bình Phước lên không gian mạng để được tiếp cận, giao thoa, thu hút sự quan tâm, tìm hiểu của nhân dân, du khách, các địa phương trong vùng và cả nước, qua đó tạo động lực phát triển mới, thu hút đầu tư vào lĩnh vực của ngành.

Hai là, từ thống nhất “nhận thức chung” tiến đến xây dựng “đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá”, để xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn, ưu tiên các lĩnh vực quan trọng để chuyển đổi số trước như: Di sản, di tích, lễ hội, phong tục tập quán, bản sắc văn hoá các dân tộc; bảo tàng, thư viện; du lịch, làng nghề; truyền thông số, tuyên truyền số trong lĩnh vực văn hoá...

Ba là, ngành VH-TT&DL tỉnh tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số các nội dung, phần việc đã triển khai, từ đó tổng kết, đánh giá để nhân rộng. Đồng thời, tăng cường phối hợp với các sở ngành, địa phương thống kê, số hoá để xây dựng “dữ liệu số” của ngành, làm cơ sở hoạch định, định hướng phát triển đúng, trúng, chuẩn, nhanh và hiệu quả. Trước mắt, tiếp tục đẩy nhanh hoàn thiện việc kiểm kê, số hoá di tích, di sản văn hóa, lễ hội trên địa bàn tỉnh; số hoá các đầu sách tại Thư viện tỉnh; số hoá và xây dựng các mô hình 3D về các hiện vật, bảo vật, các điểm đến hấp dẫn trên địa bàn tỉnh...

Bốn là, tăng cường triển khai các hoạt động triển lãm số, du lịch số, văn hoá số, truyền thông số... trên thiết bị di động thông minh, trên mạng xã hội, trên trang thông tin điện tử của ngành. Đây sẽ là cầu nối để đưa các di sản, di tích văn hóa và giới thiệu, quảng bá các truyền thống, nét đẹp văn hoá của con người Bình Phước, các điểm đến hấp dẫn, món ngon, du lịch trải nghiệm kết hợp mua sắm các sản phẩm OCOP của tỉnh... đến gần hơn với công chúng, du khách và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của tỉnh.

Năm là, Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh cần chủ động phối hợp để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các ứng dụng chuyên ngành trên thiết bị di động; phát triển hạ tầng số (bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo); lắp đặt wifi miễn phí tại các khu vực công cộng, di tích lịch sử, các địa điểm văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; số hoá 3D, công nghệ ảo và dán mã QR tại các điểm đến, trung tâm văn hoá, nhà văn hoá cộng đồng thôn ấp..., để nhân dân, du khách quét mã tìm hiểu thông tin.

Trên đây là một số đề xuất của Sở TT&TT về thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá. Rất mong nhận được sự quan tâm chia sẻ, đóng góp từ quý vị đại biểu, các địa phương, các sở ngành liên quan.

NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước

1. Khái quát về tình hình Giáo dục phổ thông của tỉnh

Tính đến năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước:

- Khối phổ thông:

Bậc học	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Số CBQL	Số GV	Số NV
Tiểu học	121	3.486	107.585	340	4.887	625
THCS ⁵¹	108	1.837	68.783	233	3.589	527
THPT ⁵²	37	876	32.991	109	1.992	314
Tổng cộng	266	6.199	209.359	682	10468	1.466

- Khối giáo dục thường xuyên (GDTX): Có 01 trung tâm GDTX tỉnh và 08 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, GDTX các huyện, thị xã với tổng số 79 lớp học văn hóa, 2.658 học viên cấp THPT, 16 CBQL, 109 giáo viên và 24 nhân viên.

Toàn ngành GD&ĐT đã và đang tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Năm 1998, tỉnh được công nhận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; đến năm 2009 được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS; năm 2016 được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tháng 12/2019 được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đứng thứ 19/63 tỉnh thành. Tính đến tháng 11/2022, toàn tỉnh có 108/389 trường MN, TH, THCS, THPT đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 27,76%. Số học sinh THPT đạt giải trong Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia hằng năm luôn đạt khá nhiều, năm học 2021-2022 có 46 học sinh đạt giải.

Tính đến năm 2022, Bình Phước có 2 học sinh tham gia Kỳ thi Olympic quốc tế và mang về 3 huy chương (01 học sinh đạt huy chương Đồng Olympic Sinh học quốc tế; 01 học sinh đạt huy chương bạc Olympic Tin học châu Á và huy chương Bạc Olympic Tin học quốc tế). Tỷ lệ thi đậu tốt nghiệp THPT hàng năm đạt khá cao, năm học 2021-2022 đạt 98,9%. Công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp được quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhờ đó giúp học sinh sau khi tốt nghiệp THPT có thể lựa chọn ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở

⁵¹ Số cơ sở giáo dục có cấp THCS gồm 42 trường TH&THCS và 66 trường THCS.

⁵² Số cơ sở giáo dục có cấp THPT gồm 10 trường THCS&THPT và 27 trường THPT.

trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội và các doanh nghiệp. Tính đến năm 2022, tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THPT vào học tại các trường cao đẳng, đại học chiếm 70,59%, số còn lại tham gia học tại các trường nghề và tham gia vào thị trường lao động.

2. Một số nhiệm vụ về nâng cao chất lượng văn hóa trong môi trường giáo dục

Trong hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học: Công văn số 108/UBND-KGVX ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh, Công văn số 177/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/01/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó tập trung vào những vấn đề như:

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục, đào tạo và trải nghiệm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích cán bộ, nhà giáo, học sinh, sinh viên xây dựng các bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; Hướng dẫn học sinh thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy phù hợp với lứa tuổi; Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, lối sống văn hóa cho học sinh, sinh viên gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; các đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về giáo dục đạo đức, lối sống; xây dựng văn hóa trường học; tổng kết Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020” và đề xuất chương trình, kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo; Tổ chức thực hiện có nền nếp hoạt động chào cờ, hát Quốc ca; thể dục giữa giờ; lao động, vệ sinh trường, lớp; tổ chức tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tình nguyện vì cộng đồng; Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động tư vấn học đường; từng bước tiến tới chuyên nghiệp hóa hoạt động trợ giúp, tư vấn tâm lý học đường tại các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục rà soát đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy môn học giáo dục đạo đức, các môn học chính khóa và các hoạt động giáo dục khác có liên quan; các cơ sở đào tạo giáo viên chú trọng đổi mới nội dung, chương trình đào tạo giáo viên về đạo đức nhà giáo; Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, giáo viên tư vấn tâm lý, cán bộ Đoàn, Hội, Đội, giáo viên các bộ môn; Phát huy vai trò và trách nhiệm nêu gương của cán bộ quản lý, nhà giáo về đạo đức, lối sống, không dạy thêm, học thêm trái quy định; Đổi mới phương pháp đánh giá đạo đức, khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh, sinh viên.

Triển khai các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm đạo đức, lối sống.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng (Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013) và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Chỉ đạo các trường vùng dân tộc thiểu số (nhất là các trường nội trú, bán trú) có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và tổ chức dạy học các môn học tiếng dân tộc thiểu số khi có đủ điều kiện theo quy định. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng văn hóa trong môi trường giáo dục và đào tạo

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, vai trò quan trọng của xây dựng văn hóa học đường và kiên trì tổ chức thực hiện, phấn đấu đạt các mục tiêu đề ra.

Thứ hai, phát huy dân chủ và vai trò đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục, các thầy giáo, cô giáo xây dựng văn hóa học đường. Tập trung xây dựng một số mô hình điểm và nhân rộng mô hình tốt. Thường xuyên theo dõi, động viên, đôn đốc kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết công tác triển khai xây dựng văn hóa học đường để kịp thời định hướng, điều chỉnh cho phù hợp.

Thứ ba, gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nói chung và tổ chức thực hiện đổi mới chương trình giáo dục nói riêng. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống, giáo dục pháp luật trong nhà trường. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống trong chương trình giáo dục, đào tạo.

Thứ tư, phát huy vai trò quan trọng của nhà trường trong tạo dựng các giá trị văn hóa và thiết lập, củng cố, hoàn thiện các nguyên tắc ứng xử. Tập trung xây dựng và hướng dẫn thực hiện các chuẩn mực về văn hóa đạo đức, hành vi ứng xử trong nhà trường, ngoài nhà trường và trên không gian mạng.

Thứ năm, xây dựng bộ tiêu chí về môi trường văn hóa học đường xanh, sạch đẹp, kỷ cương, an toàn, lành mạnh và thân thiện. Lấy con người làm trung tâm, ưu tiên bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, tính trung thực và tinh thần chủ

động, sáng tạo, phát huy năng lực tự học, ý thức tự chủ, tự trọng, tự chịu trách nhiệm, rèn luyện bản lĩnh, tư duy phản biện, phong cách làm việc khoa học.

Thứ sáu, tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, học sinh, sinh viên, gia đình và cộng đồng về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; về mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; về thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong trường học.

Thứ bảy, tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc ta; nêu gương cán bộ, nhà giáo, nhân viên và người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, các cá nhân điển hình, mô hình nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa ứng xử. Tuyên truyền thông qua tổ chức cuộc thi, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về ứng xử văn hóa trong trường học cho nhà giáo, người học tham gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, internet và mạng xã hội trong hoạt động tuyên truyền.

Thứ tám, thực hiện tốt việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng và thực hiện giáo dục văn hóa ứng xử, văn hóa học đường đối với đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên trong nhà trường. Chỉ đạo triển khai, tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử đến từng viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên của Trường. Cán bộ quản lý, nhà giáo đi đầu trong việc thực hiện quy tắc ứng xử làm gương để học sinh, sinh viên noi theo.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước

Trong xu thế cuộc cách mạng lần thứ tư với sự kết nối của quá trình ứng dụng công nghệ số (như: Bigdata, Cloud, AI, IoT, Blockchain...) để tạo ra những thay đổi căn bản trong mô hình kinh doanh hay phương thức vận hành của một tổ chức. Công nghệ 4.0 đã mang lại cơ hội cho phát triển nền kinh tế số, xã hội số, văn hóa số, sản xuất và dịch vụ thông minh cũng như các loại hình kinh tế. Trong bối cảnh đó, Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo là đột phá chiến lược giúp tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, quản lý và tác động mạnh mẽ đến lĩnh vực văn hóa, con người. Khoa học công nghệ mang đến cho nhân loại những cơ hội tiếp cận lượng thông tin đồ sộ từ các công nghệ số, từ đó góp phần vào làm gia tăng giá trị văn hóa, sức mạnh con người - nguồn lực nội sinh quan trọng góp phần làm nên sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia. Vì vậy, nhận thức đúng vai trò của khoa học và công nghệ nói chung, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tìm kiếm, phát hiện, bảo tồn, sáng tạo, phát huy các di sản văn hóa phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong phát huy cao nhất tiềm năng, giá trị, phẩm chất con người.

1. Tác động tích cực của khoa học và công nghệ đến phát triển văn hóa, con người hiện nay:

Thứ nhất, sự phát triển khoa học và công nghệ tạo ra kết cấu hạ tầng thông tin ngày một tốt hơn, mang đến cơ hội tiếp cận thông tin nhanh chóng của con người. Các nguồn thông tin không giới hạn giữa các vùng, miền, lãnh thổ quốc gia, với tính chất đa chiều, nhanh và quy mô không giới hạn, người dân thuộc mọi tầng lớp xã hội, ở những mức độ khác nhau, đều có thể tiếp cận các giá trị văn hóa, qua đó, hiểu biết phong phú, sâu rộng về các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có văn hóa.

Thứ hai, khoa học và công nghệ phát triển đã tạo môi trường, điều kiện để hình thành và phát triển xã hội học tập. Việc học tập được mở rộng cho mọi người, không giới hạn cả về thời gian, không gian và lứa tuổi.

Thứ ba, khoa học và công nghệ phát triển làm cho đời sống xã hội thay đổi theo hướng tích cực và dân chủ hơn. Sự phát triển của khoa học và công nghệ tác động mạnh mẽ đến nhận thức và giải phóng nhận thức của con người.

Người dân có nhiều kênh thông tin không chỉ để tiếp thu kiến thức, mà còn để truyền đạt, bày tỏ ý kiến trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể quản lý và phát triển xã hội.

Thứ tư, khoa học và công nghệ phát triển đã thay đổi tư duy và phương thức sáng tạo văn hóa của các văn nghệ sĩ, cũng như thay đổi các phương tiện truyền tải các sản phẩm văn hóa; nhờ đó, văn hóa ngày càng phát triển phong phú và đa dạng, cơ hội hưởng thụ văn hóa của người dân cũng tăng lên.

Thứ năm, hình thành các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa có điều kiện mở rộng cả về quy mô, tốc độ và cường độ phát triển; tạo điều kiện hưởng thụ, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, truyền bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài; tạo sức mạnh mềm, nhân rộng ảnh hưởng đến giao lưu, hợp tác quốc tế. Khoa học và công nghệ cũng làm xuất hiện nhiều ngành, nghề, nhiều loại hình kinh doanh văn hóa mới hiệu quả và hiện đại, làm cho tư duy, lối sống của con người ngày một năng động.

Có thể nói rằng, trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế, sự đổi mới, hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực, góp phần quan trọng trong phát triển toàn diện ngành văn hóa, thể thao và du lịch gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước, tạo điều kiện phát huy sự sáng tạo, nâng cao năng suất lao động dựa vào hoạt động ứng dụng công nghệ; nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch; gia tăng số lượng, chất lượng và hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ;. Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo hướng toàn diện, nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI); cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước về văn hóa.

Song song đó, hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn nói chung, nghiên cứu về văn hóa nói riêng đã có nhiều đóng góp tích cực đối với sự phát triển văn hóa Việt Nam. Các kết quả nghiên cứu ở lĩnh vực văn hóa ở nước ta trở thành luận cứ khoa học phục vụ công tác xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, định hướng, kế hoạch của chính quyền.

2. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN lĩnh vực văn hóa , xã hội nhân văn của Tỉnh Bình Phước trong những năm vừa qua

Trong giai đoạn 2013 - 2023, Sở KH&CN đã phối hợp với các viện, trường, sở, ngành và các đơn vị trong và ngoài tỉnh thực hiện 20 nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp, tiếp tục thực hiện các thủ tục để triển khai 20 nhiệm vụ KH&CN mới trong kế hoạch năm 2023 ở nhiều lĩnh vực bám sát yêu cầu phát

triển và nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Trong đó, có 08 đề tài về xây dựng, phát triển văn hóa, con người. Tiêu biểu có thể kể đến một số kết quả nổi bật như sau:

Đề tài **“Nghiên cứu thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong cộng đồng người S’tiêng trên địa bàn tỉnh Bình Phước và đề xuất giải pháp”**⁵³ đã nghiên cứu toàn diện các vấn đề liên quan đến sự hình thành và phát triển của đời sống văn hóa, tinh thần, xã hội, hôn nhân và gia đình... của người S’tiêng ở Bình Phước. Thông qua đó, nêu bật lên những phong tục, luật tục, về tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, về sự chuyển đổi văn hoá của người S’tiêng ở Bình Phước liên quan đến tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống hiện nay của đồng bào; từ đó kiến nghị một số giải pháp giảm thiểu và ngăn chặn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong cộng đồng người S’tiêng ở Bình Phước, gồm 06 nhóm: (1) tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng, nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa hương và của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện, cấp xã; (2) đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế hộ gia đình, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào; (3) giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí; (4) củng cố và xây dựng các chuẩn mực mới về văn hóa gia đình trong cộng đồng dân tộc thiểu số; (5) công tác phổ biến truyền thông và giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng; (6) biên soạn tài liệu tuyên truyền giảm thiểu thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong cộng đồng S’tiêng.

Để làm sáng tỏ vai trò, vị trí của già làng và người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước trong truyền thống và trong xã hội mới hiện nay, Sở KH&CN cũng đã phối hợp ban Dân tộc tỉnh nghiên cứu **“Vai trò của già làng và người có uy tín trong phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước”**⁵⁴. Qua đó, đã cung cấp bức tranh tổng thể về thực trạng, vị trí, vai trò của già làng và người có uy tín trong phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước nhằm đề ra các giải pháp làm cơ sở khoa học cho xây dựng chính sách phát huy vai trò, đề xuất mô hình tổ chức và hoạt động của già làng và người có uy tín trong bối cảnh mới hiện nay.

Trước đó, các đề tài **“Nghiên cứu bảo tồn và phát huy trang phục, ẩm thực truyền thống của đồng bào dân tộc S’tiêng tỉnh Bình Phước”**⁵⁵ đã sưu tầm, tư liệu hóa các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc về trang phục và ẩm thực của đồng bào dân tộc S’tiêng tỉnh Bình Phước và xây dựng các phương án

⁵³ Đề tài khoa học cấp tỉnh do Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thực hiện (2018-2021)

⁵⁴ Đề tài khoa học cấp tỉnh do Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước thực hiện (2016-2019)

⁵⁵ Đề tài khoa học cấp tỉnh do Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước thực hiện (2012-2015)

bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá nhằm bảo vệ các giá trị đặc trưng của văn hóa dân tộc S'tiêng phục vụ công tác bảo tồn và phát huy văn hóa S'tiêng, làm giàu bản sắc văn hóa Việt Nam. Bước đầu hình thành một nhóm nghệ nhân, đặt nền móng cho việc tạo nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ cho hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa ẩm thực và trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc S'tiêng tỉnh Bình Phước.

Hay như đề tài “*Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch tại tỉnh Bình Phước*”⁵⁶ đã triển khai thực hiện điều tra, khảo sát nhằm thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu tại các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ và Đắc Nông vào dịp các ngày lễ lớn của đất nước. Thông qua kết quả khảo sát thực tế, tham khảo ý kiến tại 10 điểm du lịch trên địa bàn tỉnh và các chuyên gia đầu ngành du lịch của các cơ quan, đơn vị liên quan và kết quả góp ý của các chuyên gia du lịch qua 2 lần tổ chức hội thảo với chủ đề “Thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng đến sản phẩm du lịch Bình Phước”, “Đề xuất giải pháp quản lý và phát triển sản phẩm du lịch theo hướng bền vững tại Bình Phước”, nhóm tác giả đã đề xuất giải pháp 3 chữ “T” để du lịch ở tỉnh phát triển tầm nhìn đến năm 2030. Đó là “tâm” của lãnh đạo tỉnh đối với chiến lược phát triển du lịch; “thế” mạnh xây dựng sản phẩm có giá trị cốt lõi tạo nên hệ sinh thái du lịch chạm vào trái tim của du khách; “tầm” nhìn nhằm phát triển các sản phẩm du lịch bền vững. Đồng thời, đề xuất các giải pháp về chính sách nhằm thu hút đầu tư vào du lịch ở tỉnh Bình Phước. Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể được coi là tài liệu tham khảo trong công tác hoạch định chính sách du lịch cấp địa phương, định hướng và quản lý phát triển du lịch tại Bình Phước. Điều này không chỉ góp phần cải thiện về số lượng loại hình sản phẩm mà còn tạo ra thu nhập, trải nghiệm cho du khách và góp phần phát triển bền vững.

Đặc biệt, đề tài “*Âm nhạc của người S'tiêng Bình Phước - Khảo cứu, bảo tồn và phát triển*”⁵⁷ đã hệ thống hóa tư liệu diễn xướng dân ca, dân nhạc, thực hành dân vũ, dân ca trong sinh hoạt văn hóa người S'tiêng ở Bình Phước hiện nay; đồng thời, đã xây dựng mô hình biểu diễn và dự thảo phương án, mô hình bảo tồn, khai thác và phát triển các nhạc cụ, các chương trình tiết mục nghệ thuật của người S'tiêng ở Bình Phước. Kết quả nghiên cứu có tính thực tiễn cao, phù hợp với điều kiện của tỉnh Bình Phước, với xu hướng bảo tồn, phát triển văn hóa ở Việt Nam và các quốc gia trong khu vực hiện nay. Đồng thời, việc nghiên cứu âm nhạc S'tiêng ở Bình Phước còn dựa trên những quan điểm xác hợp của

⁵⁶ Đề tài khoa học cấp tỉnh do Trường Đại học Bình Dương thực hiện (2018-2022)

⁵⁷ Đề tài khoa học cấp tỉnh do Trường Đại học Sài Gòn thực hiện (2020-2022)

ngành âm nhạc dân tộc học (đặt đối tượng nghiên cứu trong các mối quan hệ với môi trường lịch sử, tự nhiên, xã hội đã và đang tác động đến truyền thống thực hành của cộng đồng, đến không gian sinh tồn của loại hình âm nhạc ...) đang là xu thế nghiên cứu âm nhạc của các tộc người được ứng dụng ở các quốc gia phát triển trên thế giới.

Hiện nay, Sở KH&CN đang tiếp tục phối hợp Trường Đại học Sài Gòn thực hiện đề tài “***Chiến lược Marketing địa phương nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu tỉnh Bình Phước trở thành điểm đến hấp dẫn***”⁵⁸ dự kiến sẽ xây dựng chiến lược marketing địa phương nhằm góp phần quảng bá văn hóa, hình ảnh và hoạt động sản xuất của địa phương; kích thích hoạt động đầu tư; thúc đẩy các ngành nghề khác cùng phát triển; tạo ra nhiều cơ hội việc làm; tạo cơ sở để phát triển các vùng đặc biệt; thúc đẩy việc giữ gìn và phát huy tiềm năng của tài nguyên du lịch; xây dựng và phát triển thương hiệu tỉnh Bình Phước trở thành điểm đến hấp dẫn nhà đầu tư, khách du lịch và thu hút nguồn nhân lực cho địa phương, góp phần vào mục tiêu xây dựng chiến lược phát triển của tỉnh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, ngành, hoạt động KH&CN Bình Phước đã có đóng góp trong bảo tồn và phát triển văn hóa, con người Bình Phước, một số công trình nghiên cứu đã được chuyển giao ứng dụng vào thực tiễn và phát huy được hiệu quả dưới nhiều hình thức khác nhau. Trong thời gian tới, ngành KH&CN tiếp tục phối hợp triển khai các hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực văn hóa; ưu tiên đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ để bảo tồn, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước.

Tuy nhiên, để việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tạo sức bật trong bảo tồn, phát huy và phát triển giá trị văn hóa, hội nhập quốc tế về văn hóa thì rất cần sự phối hợp của các ngành và địa phương trong việc chủ động đề xuất/đặt hàng cho ngành KH&CN thực hiện các đề tài khoa học để Sở KH&CN có cơ sở tham mưu Hội đồng KH&CN cấp tỉnh mời gọi các nhà khoa học triển khai thực hiện. Đồng thời, ngành văn hóa và địa phương cần quan tâm hơn nữa và chủ động lập kế hoạch ứng dụng, chuyển giao nhân rộng kết quả nghiên cứu của các đề tài phục vụ công tác quản lý của ngành, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội cho địa phương.

Tài liệu tham khảo:

⁵⁸ Đề tài khoa học cấp tỉnh do Trường Đại học Sài Gòn thực hiện (2021-dự kiến sẽ nghiệm thu 12/2023)

- *Tạp chí Cộng sản: “Vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập quốc tế” – Tác giả: TS NGUYỄN HOÀNG GIANG - TS NGUYỄN THÀNH TRUNG.*

XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CHO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH PHƯỚC TRONG THỜI GIAN QUA

Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước

Trên địa bàn tỉnh đến nay có 13/15 khu công nghiệp đi vào hoạt động, thu hút gần 200 dự án thứ cấp đầu tư, với tổng số lao động khoảng gần 75.000 lao động. Số doanh nghiệp có CĐCS là 137 CĐCS, với hơn 72.000 đoàn viên công đoàn.

Xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động trong các KCN tỉnh là một nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, là trách nhiệm của Đảng, của cả hệ thống chính trị, tổ chức công đoàn, doanh nghiệp và người lao động. Xây dựng văn hóa tinh thần cho CNLĐ là hoạt động thiết yếu, là quá trình trang bị, rèn luyện, bồi dưỡng cho công nhân về tư tưởng, đạo đức, lối sống, nghệ thuật, khoa học, giáo dục, thông tin đại chúng, giao lưu văn hóa, tác phong lao động công nghiệp,...

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và Công đoàn tỉnh đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp, nhiều chương trình về xây dựng đời sống văn hóa trong công nhân các KCN, cụ thể: Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất; Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong CNLĐ các doanh nghiệp đến năm 2030”; Tỉnh ủy Bình Phước ban hành Chương trình hành động số 07 – CTr/TU ngày 31/8/2016 về thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất. UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất.

Đối với Công đoàn tỉnh, ban hành Chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động” giai đoạn 2013 – 2018 và giai đoạn 2018-2023. Xây dựng Đề án “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và người lao động” giai đoạn 2018-2023; Năm 2019, phối hợp

Học viện Chính trị khu vực II nghiên cứu Đề tài cấp Tổng LĐLĐVN về Xây dựng văn hóa pháp luật cho công nhân tỉnh Bình Phước; năm 2022 Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Ban hành Đề án số 05/ĐA – LĐLĐ về Tổ chức công đoàn với việc chăm lo đời sống người lao động giai đoạn 2021 – 2025.....

Trên cơ sở đó, LĐLĐ tỉnh đã tổ chức quán triệt, triển khai và chỉ đạo các cấp Công đoàn tỉnh phối hợp đẩy mạnh việc nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động trong các KCN tỉnh, các nội dung chủ yếu sau:

+ Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, người sử dụng lao động tổ chức các lớp học tin học, ngoại ngữ, kèm cặp nghề tại chỗ, thi tay nghề, thi thợ giỏi cho CNLĐ tại doanh nghiệp; vận động, hỗ trợ đưa công nhân học bổ túc văn hóa tại các cơ sở giáo dục của nhà nước để nâng cao trình độ học vấn; đào tạo nghề được thực hiện với sự phối hợp giữa 3 bên gồm doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo và người lao động doanh nghiệp.

+ Hàng năm phối hợp với Công an, Ban ATGT, Sở LĐTBXH, Sở Y tế, Hội LHPN tỉnh ... Tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật, kiến thức về phòng, chống ma túy, mại dâm, sức khỏe sinh sản, tác phong lao động công nghiệp, kỹ năng xây dựng đời sống gia đình, ứng xử văn hóa cho công nhân lao động trong doanh nghiệp các khu nhà trọ. Năm 2022, tổ chức tuyên truyền trực tiếp cho hơn 700 CNLĐ tại các Khu nhà trọ; tổ chức Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi với 42 An toàn viên tham gia;

+ Phối hợp xây dựng mô hình “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa”, xây dựng “Tủ sách văn hóa” phục vụ công nhân lao động gắn với các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa công nhân tại khu công nghiệp: thành lập và duy trì 31 tổ “Công nhân tự quản” tại TX Chơn Thành và TP Đồng Xoài; đến nay đã xây dựng được 577 tủ sách và 221 giỏ sách pháp luật với 49.490 bản sách, trang bị nhiều tivi tại khu nhà trọ,... xây dựng 01 “Góc bảo hộ lao động” tại Cty, để CNLĐ xem sau giờ lao động...

+ Xây dựng Quỹ học bổng, Quỹ khuyến học của doanh nghiệp, trao học bổng, hỗ trợ công nhân lao động nghèo hiếu học và con em công nhân lao động nghèo hiếu học tại doanh nghiệp; định kỳ 2 năm một lần, LĐLĐ tỉnh tổ chức Trại hè cho các cháu thiếu nhi, trao học bổng cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn. Các CĐCS trong các KCN tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu, đồng thời trao quà trung thu, trao học bổng cho con CNLĐ nỗ lực học tốt,...

+ *Thông qua Phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp “đạt*

chuẩn văn hóa”, xây dựng gia đình công nhân văn hóa, nếp sống văn hóa của công nhân trong việc cưới, tang lễ hội và ứng xử ở nơi làm việc, phong trào đẩy mạnh học tập suốt đời trong CNLĐ thu hút sự tham gia hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo CNLĐ trong các doanh nghiệp. Qua đó, giúp cho CNLĐ và người sử dụng lao động hiểu rõ nội dung, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng đời sống văn hóa, tạo dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động.

+ Hàng năm, LĐLĐ tỉnh tổ chức nhiều hoạt động cấp tỉnh như “Tết Sum vầy”, “Tháng công nhân”, “Phong trào văn hóa văn nghệ - TDTT”; Phối hợp ngành văn hóa, thể thao và du lịch thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ, chiếu phim, trưng bày, luân chuyển sách, báo, triển lãm ảnh... phục vụ CNLĐ tại các khu công nghiệp và các khu dân cư có đông công nhân, người lao động sinh sống. Phát huy hiệu quả các thiết chế của công đoàn đã được đầu tư như: Trung tâm Văn hóa tại Chơn Thành gồm 01 nhà thi đấu đa năng, 02 sân bóng đá, 02 Hồ bơi; trụ sở CĐKCN tại KCN Đồng Xoài I với 02 sân bóng đá, 02 Hồ bơi,... Thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao đã góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và tạo khí thế thi đua sôi nổi trong lao động, sản xuất của các doanh nghiệp; động viên, khích lệ CNLĐ tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

+ Trong giai đoạn hiện nay, mạng xã hội là ưu thế, các cấp Công đoàn đã phát huy trên không gian mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, những kỹ năng sống... với hàng năm hơn 1.300 bài biết, giải đáp hướng dẫn gần 200 lượt. Tổ chức các cuộc thi trên mạng xã hội như “Duyên dáng áo dài”; “Nét đẹp người lao động”; “Tiếng hát sau giờ tan ca”; “Công đoàn Bình Phước- Điểm tựa của người lao động”,... thu hút gần 800 nghìn lượt người theo dõi, tương tác.

Với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành và tổ chức Công đoàn trong thời gian qua, đời sống vật chất cũng như tinh thần của công nhân lao động làm việc trong các khu công nghiệp đã dần được cải thiện đáng kể, nhất là một bộ phận công nhân lao động có trình độ, có tay nghề cao, làm việc trong các Doanh nghiệp hoạt động ngày càng có hiệu quả. Công tác xây dựng đời sống văn hóa của công nhân lao động nói chung, công nhân lao động làm việc trong các Khu công nghiệp nói riêng bước đầu đã đạt được một số kết quả tốt. Tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống, nếp sống là một trong những nội dung quan trọng của đời sống văn hóa công nhân lao động đã có chuyển biến tích cực, cụ thể: đại bộ phận công nhân lao động phấn khởi trước

những thành tựu đổi mới của đất nước; tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; có ý chí vươn lên, tự thân lập nghiệp, tự giác học tập để nâng cao trình độ; có ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương lao động, nghiêm túc chấp hành pháp luật tại địa phương nơi cư trú; ý thức về giá trị của bản thân trong lao động, sản xuất được nâng lên; dần hình thành tác phong công nghiệp và bước đầu thích ứng với cơ chế thị trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số mặt hạn chế trong đời sống công nhân lao động ở các khu công nghiệp, cụ thể: Đa số công nhân lao động đời sống vật chất còn nhiều khó khăn do đó việc tham gia vào các hoạt động văn hóa, xã hội cũng chưa là một nhu cầu thực sự cấp thiết. Nhu cầu và mức hưởng thụ về văn hóa của công nhân lao động còn thấp và chưa đồng đều, chưa phong phú; một số khu công nghiệp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao còn ít, chất lượng chưa cao, chưa được khai thác, phát huy triệt để; Các hoạt động văn hóa, thể thao trong công nhân lao động chưa được tổ chức thường xuyên; Môi trường văn hóa doanh nghiệp ở một số đơn vị, doanh nghiệp chưa đảm bảo văn minh, lịch sự; Tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống của công nhân lao động và quan hệ lao động giữa công nhân lao động với người sử dụng lao động, giữa chính bản thân các công nhân lao động còn tiềm ẩn những diễn biến cực kỳ phức tạp, khó lường. Sở dĩ có tình trạng trên là bởi rất nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân cơ bản là hệ thống pháp luật về xây dựng đời sống văn hóa công nhân lao động chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, mới mang tính định hướng, chưa có những chế tài đủ mạnh mới chỉ dừng lại ở mức mang tính chất răn đe, phòng ngừa. Thêm nữa, việc phê duyệt, thành lập các khu công nghiệp ngay từ đầu chưa gắn với việc quy hoạch và dành quỹ đất trong khu công nghiệp để xây dựng nhà ở và công trình phúc lợi về văn hóa – xã hội phục vụ công nhân lao động. Ở một số khu công nghiệp, các cấp, các ngành, chủ các doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến công tác xây dựng đời sống văn hóa và chưa giải quyết được các nhu cầu của công nhân lao động về vật chất và văn hóa tinh thần.

Từ những kết quả và hạn chế nêu trên, tiếp tục thực hiện Chỉ thị 52 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất; Quyết định 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong CNLD các doanh nghiệp đến năm 2030” và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước, LĐLĐ tỉnh đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật lao động, pháp luật công đoàn và các quy định pháp luật có liên quan cho người lao động như: hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, qua hệ thống thông tin đại chúng, loa truyền thanh, bảng tin, thông qua hội nghị tọa đàm, tuyên truyền miệng, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; Hội thi tìm hiểu, thi trắc nghiệm, thi viết,... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường tuyên truyền, PBGDPL trên Facebook, Zalo, website...

Thứ hai, Xây dựng đời sống văn hóa cho công nhân KCN không chỉ góp phần vào việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, thu hẹp chênh lệch trong hưởng thụ văn hóa giữa các tầng lớp mà còn là xây dựng chất lượng nguồn nhân lực rất quan trọng, được coi là lực lượng đi đầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy, cần phát huy vai trò của các cấp chính quyền, các ngành trong việc đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa cho công nhân.

Thứ ba, các cấp chính quyền cần phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công đoàn để tuyên truyền cho chủ doanh nghiệp thấy tầm quan trọng của việc nâng cao đời sống văn hóa cho công nhân với việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi lẽ, hiện nay vẫn còn những doanh nghiệp chỉ quan tâm đến lợi nhuận, trả lương đầy đủ cho công nhân, còn không quan tâm đến đời sống văn hóa của họ, cho rằng tốn kém kinh phí và mất thời gian, nên tập trung vào lao động. Từ đó phát huy vai trò của chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động trong nâng cao đời sống văn hóa cho công nhân KCN.

Thứ tư, Đẩy mạnh tổ chức phong trào xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, phong trào học tập suốt đời, cần tiếp tục mở rộng để thu hút nhiều doanh nghiệp đăng ký tham gia, đồng thời có những hình thức khen thưởng phù hợp đối với những doanh nghiệp có nhiều quan tâm đến việc nâng cao đời sống văn hóa của công nhân, người lao động của mình.

Thứ tư, ngành VH-TTDL cần tiếp tục phối hợp với Công đoàn tổ chức nhiều buổi biểu diễn văn nghệ, chiếu phim, diễn hài... miễn phí cho công nhân các KCN, trong các chương trình “Tết Sum vầy”, “Tháng Công nhân”, có thể lồng ghép trong các buổi sinh hoạt hoặc hội chợ cho công nhân, vì tỷ lệ công nhân đến rạp xem phim, ca nhạc rất ít do chi phí lớn hơn các hoạt động giải trí khác.

Thứ năm, Cần nâng cao ý thức tự giác của công nhân trong việc nâng cao đời sống văn hóa của bản thân. Chính bản thân người công nhân cũng phải tự ý thức được tầm quan trọng của việc xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh cho bản thân. Có những công nhân sa vào tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, chơi

game... đó là những hình thức giải trí không lành mạnh, ảnh hưởng xấu đến đời sống và sức khỏe của bản thân. Vì vậy, công nhân những ngày nghỉ, thời gian rỗi cần tự giác tranh thủ tham gia các hoạt động giải trí lành mạnh, như tham gia tập thể dục, thể thao rèn luyện sức khỏe, các khu vui chơi công cộng để tận hưởng không gian thiên nhiên và mở rộng các mối quan hệ xã hội.

Việc xây dựng đời sống văn hóa cho công nhân các KCN tỉnh đòi hỏi có sự quan tâm, tham gia của nhiều cấp, nhiều ngành, của doanh nghiệp và từng người công nhân. Do đó, cần có những kế hoạch, chương trình hành động với các mục tiêu, lộ trình cụ thể để nâng cao đời sống văn hóa cho công nhân lao động trong các KCN nói riêng và CNVCLĐ toàn tỉnh nói chung trong thời gian tới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của tỉnh, đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

XÂY DỰNG VĂN HÓA CÔNG VỤ BÌNH PHƯỚC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THEO HƯỚNG CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước

Xây dựng văn hóa công vụ là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa vô cùng to lớn trong cải cách nền hành chính nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Xây dựng văn hóa công vụ nhằm đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Đồng thời, góp phần hình thành thái độ, phong cách ứng xử chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức. Văn hóa công vụ chính là những giá trị để tạo nên niềm tin, niềm tự hào, lòng yêu nghề, sự gắn kết đội ngũ cán bộ, công chức; phản ánh tầm nhìn, sứ mệnh, các mục tiêu chính của nền hành chính là phục vụ lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và xã hội.

Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Trong đó, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân.

Chủ trương, chính sách trên đã được thể chế hóa trong các văn bản pháp luật của Nhà nước như: Luật Cán bộ, công chức năm 2008 đã quy định về Văn hóa giao tiếp nơi công sở và Văn hóa giao tiếp với nhân dân. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, xác định rõ mục tiêu là “nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội”.

Thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về quy định trách nhiệm của người đứng

đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 25/03/2022 về việc kiện toàn Tổ Kiểm tra liên ngành chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong đó quy định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung cụ thể mà từng cơ quan, đơn vị, địa phương phải tổ chức thực hiện. Kết quả bước đầu đã góp phần nâng cao văn hóa công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức; hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiện đại, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, xã hội. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó nêu rõ quan điểm *“cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lễ lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại”*.

Có thể khẳng định rằng, những chủ trương, chính sách, của Đảng, Nhà nước ta luôn nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng to lớn của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam, trong đó có xây dựng, nâng cao văn hóa công vụ hướng tới mục tiêu “xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân” mà Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đã đề ra.

Trong những năm qua, Được sự quan tâm, lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp, các ngành, việc xây dựng văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã đạt được kết quả nổi bật, như sau:

1. Về tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động luôn thể hiện sự tôn trọng và tận tụy với nhân dân; trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ khi được tập thể, lãnh đạo phân công; lễ lối, phương thức làm việc trong các cơ quan, tổ chức từng bước được đổi mới theo hướng đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất, thông suốt, hiện đại và hiệu quả. Các cơ quan, tổ chức đã rà soát, sửa đổi hoặc ban hành Quy chế làm việc, quy định rõ nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm, quan hệ công tác, cách thức và quy trình giải quyết công việc. Tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động; nghiêm cấm lợi dụng chức năng, nhiệm vụ để

gây những phiền hà khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đối với những vấn đề bức xúc của dân; kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, vơ vãnh của tổ chức, cá nhân. Đến nay hầu hết các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước từ Tỉnh cơ sở đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, xử lý, ký số văn bản trên môi trường điện tử.

2. Về kỷ luật, kỷ cương làm việc của cán bộ, công chức, viên chức

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo tinh thần, kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan đơn vị có những chuyển biến rõ nét. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đa số cán bộ, công chức giữ vững phẩm chất đạo đức công vụ, gương mẫu, đoàn kết trong nội bộ; tuân thủ quy định về thời gian làm việc, nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không áp đặt tư tưởng chủ quan của bản thân cho cấp dưới, luôn tôn trọng và luôn lắng nghe ý kiến đề xuất, góp ý từ cấp dưới, luôn tiêu biểu, gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử và trong thực thi nhiệm vụ. Việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính đã góp phần đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc trên các lĩnh vực công tác; khắc phục một bước tình trạng chậm trễ, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

3. Về chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức

Trong giao tiếp với người dân, cán bộ, công chức, viên chức luôn tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn, giải thích chu đáo từng nội dung yêu cầu của tổ chức, cá nhân; xử lý công việc theo đúng quy trình, trình tự thủ tục; thực hiện tốt khẩu hiệu “bốn xin, bốn luôn” là “xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép”, “luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ” tạo môi trường thân thiện với tổ chức, cá nhân. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố khi thi hành nhiệm vụ luôn chấp hành tốt các quy định về những việc phải làm và những việc không được làm theo quy định của pháp luật. Đối với đồng nghiệp luôn có thái độ trung thực, thân thiện, hợp tác.

Nhiều cơ quan đã bố trí hòm thư góp ý tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả và công khai số điện thoại để người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức. Một số cơ quan, tổ chức còn thường xuyên mở lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp cho cán bộ, công chức nhằm nâng

cao khả năng giao tiếp, ứng xử trong thực thi công vụ, đặc biệt là các công chức trực tiếp thực hiện các giao dịch hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Qua đó, bước đầu nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc, mang lại sự hài lòng cho người dân.

4. Về công sở, trang phục của cán bộ, công chức, viên chức

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh luôn chấp hành tốt các quy định về trang phục, trong thời gian làm việc luôn mặc gọn gàng, lịch sự, có đeo thẻ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Các cơ quan, đơn vị luôn đảm bảo vệ sinh sạch, đẹp, phòng làm việc được bố trí gọn gàng, ngăn nắp, có bảng chức danh cán bộ, công chức, viên chức, có bảng nội quy, bảng quy tắc ứng xử, bảng niêm yết thủ tục hành chính, hòm thư góp ý, địa chỉ phản ánh... đặc biệt, nhiều đơn vị, Sở, ngành, đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, triển khai xây dựng nhiều phần mềm, cơ sở dữ liệu nền tảng phục vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử.

Từ những kết quả đạt được như trên cho ta thấy rằng, các giá trị của văn hóa công vụ đã từng bước hình thành, phát triển; lan tỏa và tác động mạnh mẽ, sâu rộng đến nhận thức và hành động của các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Xây dựng văn hóa công vụ đã được gắn với nội dung cải cách hành chính nhà nước, cải cách chế độ công chức, công vụ; đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, xã hội và sự phát triển của đất nước nói chung và của tỉnh nói riêng.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế khó khăn nhất định như:

Mặc dù có nhiều chỉ đạo quyết liệt, nhắc nhở thường xuyên các cơ quan, đơn vị nhưng nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của xây dựng văn hóa công vụ trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn chưa thật sự đầy đủ. Công tác tuyên truyền, giáo dục về văn hóa công vụ trong các cơ quan nhà nước chưa được thực hiện thường xuyên; có lúc có nơi còn thiếu nghiêm túc, chưa mang lại hiệu quả thiết thực. Phương thức, lề lối làm việc ở một số cơ quan, tổ chức chưa thay nhiều; quy trình giải quyết công việc còn kéo dài; sự phối hợp còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Kỷ luật, kỷ cương tuy bước đầu được tăng cường nhưng thực tế có lúc có nơi còn lỏng lẻo. Vẫn còn tình trạng cán bộ đi trễ về sớm, năng lực trình độ của một bộ phận CBCC, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu vị trí, việc làm. Việc đeo thẻ cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ nhiều lúc thực hiện chưa nghiêm, tinh thần trách nhiệm, thái độ

phục vụ nhân dân vẫn còn hạn chế dẫn đến việc giải quyết thủ tục còn trễ hạn, người dân còn phản ánh...

Trong thời gian tới, để góp phần tiếp tục xây dựng văn hóa công vụ tỉnh Bình Phước đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, phục vụ Nhân dân, chúng ta cần thực hiện đồng bộ những giải pháp sau:

- Nghiêm túc quán triệt các chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, trong đó có văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị cần rà soát, sửa đổi các quy định liên quan đến văn hóa công vụ trong phạm vi thẩm quyền để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đặc thù của cơ quan. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung triển khai xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, công nghệ số theo lộ trình nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý từ thủ công truyền thống chuyển sang điện tử. Tăng cường xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc.

- Cần đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức về văn hóa công vụ. Chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, kết hợp với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đồng thời cần thường xuyên thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên tất cả các lĩnh vực công tác để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm cũng như tuyên dương những tập thể, cá nhân có thành tích điển hình để nhân rộng, khen thưởng, động viên kịp thời.

- Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tiếp tục duy trì hoạt động, khai thác có hiệu quả hệ thống Một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4. Xây dựng các hệ thống cơ sở

dữ liệu dùng chung, ưu tiên các cơ sở dữ liệu nền tảng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh, Đô thị thông minh.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong xây dựng, tổ chức thực hiện văn hóa công vụ. Người đứng đầu phải thật sự quan tâm, là tấm gương mẫu mực về văn hóa và đạo đức công vụ, giữ vững chuẩn mực trong đạo đức lối sống, giao tiếp, ứng xử...

Xây dựng văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, phục vụ Nhân dân, là nhân tố quan trọng góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính của tỉnh. Xây dựng văn hóa công vụ luôn là một quá trình lâu dài và phải làm từng bước, vì vậy phải kiên trì, không nôn nóng, từng bước hình thành các giá trị văn hóa tốt đẹp trong hoạt động thực thi công vụ. Xây dựng văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước gắn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và cơ cấu phù hợp, đảm bảo số lượng và chất lượng đã góp phần xây dựng nền hành chính của tỉnh ngày một chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ BẢN SẮC VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh tổ chức Hội nghị Văn hóa tỉnh Bình Phước năm 2023. Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước xin trình bày tham luận về thực trạng và một số giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, như sau:

Có thể nói từ rất xa xưa, Bình Phước đã là một vùng đất có nhiều tộc người sinh sống như: S'tiêng, Khmer, Mnông, Mạ... đến sau những năm 70 của thế kỷ XX khi đất nước được hoàn toàn thống nhất, với chính sách xây dựng vùng kinh tế mới của Đảng, Nhà nước ta thì tỉnh nhà đã tiếp nhận cư dân của khắp mọi miền trong Tổ quốc cùng với các đợt di cư tự do của nhân dân... tính đến nay tỉnh có 40 thành phần dân tộc thiểu số với tổng dân số khoảng 203.519 người chiếm 19,67% dân số toàn tỉnh. Đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống đan xen trên địa bàn 111 xã, phường, thị trấn của 11 huyện, thị xã, thành phố; chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, tập trung ở địa bàn miền núi, vùng xa, biên giới, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh và môi trường sinh thái.

Thực hiện Nghị quyết TW5 (khoá VIII) của Đảng về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) của Đảng về công tác dân tộc; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc, trong những năm qua Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp phối hợp triển khai thực hiện nhiều đề án về bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số; làm tốt công tác nghiên cứu, sưu tầm, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, thông qua đó bước đầu đã có nhiều chuyển biến trong nhận thức và hành động, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu và nhiệm vụ bảo tồn văn hóa các dân tộc gắn với phát triển toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh ngày một bền vững. Đến nay tỉnh có 45 di tích đã được xếp hạng, trong đó có 05 di tích Quốc gia đặc biệt, 12 di tích quốc gia và 28 di tích cấp tỉnh và 40 di tích, danh thắng khác đưa vào Danh mục kiểm kê di tích đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó có 06 di tích liên quan đến công tác bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (Địa điểm ghi dấu cuộc nổi dậy của đồng bào S'Tiêng, Thác Đắc Mai 1, Bãi Tiên, Thác Đứng, Thác Voi, Chùa

Sóc Lón); Nhiều đề tài, dự án nghiên cứu khoa học về văn hóa các dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện: Tổng điều tra sử thi các dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Dự án “Tổng điều tra di sản văn hóa phi vật thể của người Khmer”... đã góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào; tôn trọng, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa Phật giáo Nam tông kết hợp với việc xây dựng nền văn hóa Khmer đậm đà bản sắc dân tộc. Bên cạnh đó, các cấp chính quyền thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ đời sống tinh thần của đồng bào; hỗ trợ tạo điều kiện cho đồng bào tổ chức tết cổ truyền, lễ hội mang đậm bản sắc dân tộc (*Tết Chol Chnăm Thmây, lễ Sendolta, lễ hội Phá bàu...*).

Có thể nói, trong những năm gần đây, được sự quan tâm hỗ trợ đầu tư của Đảng, Nhà nước và sự nỗ lực của các ngành, các cấp chính quyền địa phương, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của tỉnh luôn duy trì ở mức khá cao. Bộ mặt nông thôn đã có nhiều khởi sắc, đời sống văn hóa tinh thần của người dân từng bước được nâng lên. Tuy nhiên cùng với sự phát triển chung của xã hội, sự giao lưu kinh tế, văn hóa trong sinh hoạt đời sống hàng ngày giữa các dân tộc, các tộc người với nhau đã tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến những nét văn hóa đặc trưng của từng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với các dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp như dân tộc S'tiêng, Khmer... xuất phát từ trình độ nhận thức thấp, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, một bộ phận đồng bào DTTS còn sống khép kín, có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, mặc cảm, tự ti, thiếu ý chí vươn lên, thiếu ý thức tự tôn dân tộc, định kiến với các dân tộc khác cùng cư trú trong cộng đồng dân cư.

Mặt khác, hiện tượng truyền đạo trái phép của một số đạo giáo lạ dẫn đến một bộ phận lớn đồng bào DTTS đi theo đạo với những đức tin mới đã làm mai một (vô tình hoặc cố ý) những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường là sự xâm nhập ồ ạt của tư tưởng văn hóa ngoại lai, lối sống thực dụng, duy ý trí đã đưa lớp thanh niên DTTS tiếp cận nhanh chóng với những trào lưu mới, với lối sống hưởng thụ xa rời các phong tục, tập quán truyền thống; các hoạt động, lễ hội văn hóa truyền thống ngày càng bị thương mại hóa, thiếu vắng sự sáng tạo văn hóa của các tầng lớp nhân dân, các tác phẩm văn hóa, văn học truyền thống ngày một mai một, các nghề thủ công truyền thống không còn được duy trì và truyền dạy cho thế hệ sau.

Các thiết chế văn hóa trong vùng đồng bào DTTS còn hạn chế, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật tổ chức không được thường xuyên, còn sơ sài, khoảng

cách về mức hưởng thụ văn hóa giữa các vùng thành thị và nông thôn còn chênh lệch rất lớn. Cơ sở vật chất, sản phẩm, phương tiện văn hóa phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người còn thiếu và lạc hậu... đã ảnh hưởng lớn đến việc bảo tồn văn hóa dân tộc trên địa bàn, nhất là các giá trị văn hóa tinh thần mang đậm bản sắc văn hóa đồng bào.

Những yếu tố trên đã tác động ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bảo tồn, phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Để bảo tồn phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, thiết nghĩ các cấp, các ngành cần:

- Tiếp tục quán triệt và đưa Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa VIII) vào cuộc sống đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh với mục tiêu “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”.

- Xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội. Bởi vì, văn hóa biểu hiện sức sống, sức sáng tạo, sức phát triển, sức mạnh tiềm tàng và bản lĩnh của một dân tộc được thể hiện qua truyền thống và hệ giá trị đặc trưng cho bản sắc dân tộc;

- Trước hết, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo tồn văn hóa các DTTS gắn với việc phát triển kinh tế, chính trị, xã hội vùng dân tộc và miền núi;

- Mở các lớp tập huấn cho cán bộ văn hóa để nâng cao chuyên môn về bảo tồn văn hóa dân gian;

- Giải quyết đồng bộ vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo trong công tác dân tộc và mặt trận văn hóa;

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể từ tỉnh xuống cơ sở và đồng bào các dân tộc về văn hóa và nhiệm vụ bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc; phát huy tinh thần chủ động, tích cực nỗ lực của đồng bào và vai trò tự quản của cộng đồng các dân tộc trong quá trình bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc mình.

- Hỗ trợ, phục dựng các lễ hội truyền thống và duy trì tổ chức theo định kỳ tạo sân chơi và khuyến khích tinh thần, khả năng sáng tác cho các tầng lớp nhân dân.

- Mở rộng, khuyến khích việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của đồng bào DTTS; Biên soạn và lưu giữ các tác phẩm văn học lưu truyền cho các thế hệ mai sau.

- Tập hợp, tạo điều kiện, giúp cho các nghệ nhân giỏi nghề, có tâm huyết có sân chơi để sinh hoạt, sáng tác và truyền nghề, đào tạo nghề; Hỗ trợ mở lớp nghệ thuật ca hát, múa, ngâm thơ, sử thi, đánh cồng chiêng..., hỗ trợ xây dựng các làng nghề truyền thống như mây tre đan, dệt thổ cẩm, rượu cần phục vụ các khu du lịch vùng DTTS&MN.

- Tăng mức đầu tư cho văn hóa, bảo đảm đủ kinh phí cho các chương trình mục tiêu phát triển văn hóa. Đẩy mạnh công tác sưu tầm, tiếp tục tiến hành phục hồi và giữ gìn các sinh hoạt văn hóa, các lễ hội, các ngành nghề truyền thống... song song với việc xây dựng chiến lược dài hạn cho việc bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc. Tăng cường hợp tác, giao lưu văn hóa để quảng bá văn hóa các dân tộc trong phạm vi trong và ngoài tỉnh, quốc gia và quốc tế, nhằm xây dựng các chương trình nghiên cứu, bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc trên địa bàn một cách hiệu quả.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn văn hóa, về công tác quản lý văn hóa vùng dân tộc thiểu số. Cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp cần xác định công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn văn hóa, về công tác quản lý văn hóa vùng DTTS là một nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng đối với cơ sở. Nhiệm vụ tuyên truyền có thể được lồng ghép việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với phát triển du lịch, tiếp thu có chọn lọc văn hóa mới, bài trừ hủ tục lạc hậu, chống âm mưu lợi dụng dân tộc, lợi dụng văn hóa dân tộc để gây chia rẽ dân tộc, chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta./.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG QUẢNG BÁ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA BÌNH PHƯỚC

TS Nguyễn Thị Minh Nhâm⁵⁹

Báo chí là một sản phẩm văn hóa, một bộ phận cấu thành của văn hóa. Báo chí đã và đang góp phần đưa văn hóa thấm thấu vào đời sống, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ “soi đường cho quốc dân đi”. Cùng với báo chí cả nước, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước (BPTV) đã và đang thực hiện tốt các chức năng thông tin, tư tưởng, quản lý, giám sát, định hướng dư luận xã hội, là phương tiện nâng cao tri thức, văn hóa đại chúng, là kênh giải trí, góp phần quảng bá, phát triển văn hóa tỉnh Bình Phước. Với tư cách là một sản phẩm văn hóa, báo chí đã làm cho văn hóa Bình Phước thêm phát triển.

Đa dạng chương trình, hình thức tuyên truyền về văn hóa Bình Phước:

Từ khi thành lập và đi vào hoạt động đến nay, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Phước, Báo Bình Phước trước đây và Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước hiện nay đã trở thành kênh truyền thông chính yếu, bám sát các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, tuyên truyền toàn diện các lĩnh vực của tỉnh. Trong các nhiệm vụ đó, đặc biệt chú trọng nhiệm vụ đưa hình ảnh văn hóa, vùng đất Bình Phước, con người Bình Phước đến với công chúng.

Trên sóng truyền hình, BPTV đã thực hiện các chương trình phóng sự, phóng sự tài liệu, phim ảnh, văn nghệ giải trí... ca ngợi về truyền thống đấu tranh, lịch sử của đất nước, lịch sử hình thành đảng bộ các địa phương trong tỉnh, nét độc đáo của văn hóa các dân tộc tỉnh Bình Phước. Đồng thời, tổ chức sản xuất các chuyên mục quảng bá giá trị văn hóa, hình ảnh đẹp về con người Bình Phước như: Hành trình Bình Phước (26 kỳ phát sóng/năm), Bình Phước đất và người (26 kỳ phát sóng/năm), Cuộc sống tươi đẹp (52 kỳ phát sóng/năm), Chào nhé yêu thương (26 kỳ phát sóng/năm), Văn hóa các dân tộc trong chương trình tiếng dân tộc thiểu số (52 kỳ phát sóng/năm)...

Phát thanh là mảnh đất màu mỡ để hàng loạt chương trình giới thiệu những nét đặc sắc của văn hóa dân tộc, những sản phẩm văn hóa đến với thính giả, thực hiện hiệu quả chức năng giáo dục thẩm mỹ cho công chúng. Văn hóa, văn nghệ, giải trí chiếm 60% thời lượng phát sóng hàng ngày của phát thanh và truyền hình. BPTV đã mở mới các chương trình giải trí định kỳ hàng tuần như Tài tử phương Nam (52 chương trình/năm), Giai điệu Việt (52 chương trình/năm) và chương trình Bình Phước buổi sáng (365 chương trình/năm)...

⁵⁹ Tỉnh ủy viên, Giám đốc - Tổng Biên tập Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

Báo in, báo điện tử duy trì chuyên trang văn hóa trên các số báo hằng ngày với các bài viết quảng bá về văn hóa, du lịch, nhịp sống của Bình Phước.

Đặc biệt, ngoài chương trình tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số (S'tieng, Khmer), sau khi hợp nhất, BPTV mở bản tin tiếng Anh trên sóng phát thanh, truyền hình và các hạ tầng số; sản xuất chương trình Hành trình Bình Phước bản tiếng Anh trên sóng truyền hình và hạ tầng số, để quảng bá hình ảnh đất và người Bình Phước đến với bạn bè quốc tế.

Từ khi hợp nhất (28-10-2019) đến nay, trung bình mỗi năm, BPTV duy trì phát sóng 6.000 chương trình về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, giải trí trên sóng phát thanh, gần 5.000 chương trình trên sóng truyền hình, thực hiện 260 chuyên trang về văn hóa trên báo in với trên 1.000 tin, bài và khoảng gần 1.500 tin, bài trên báo điện tử mỗi năm. Sức lan tỏa của thông tin rất lớn khi hạ tầng số của BPTV đang rất phát triển và đi đúng hướng.

Đưa giá trị văn hóa Bình Phước đến gần công chúng:

Công tác tuyên truyền của BPTV luôn hướng về công chúng, nỗ lực nắm bắt nhu cầu, thị hiếu lành mạnh của công chúng để đáp ứng, để đến gần hơn với công chúng. BPTV luôn đổi mới mạnh mẽ để có nhiều chương trình, cách tuyên truyền phù hợp với từng nhóm công chúng khác nhau, đảm bảo sâu rộng, kịp thời, hợp xu hướng. 6 tháng đầu năm 2023, trên sóng phát thanh thực hiện 2.980 chương trình/34 đầu mục chương trình văn nghệ - giải trí, trong đó có 277 chương trình trực tiếp. Trên sóng truyền hình, trong 6 tháng phát sóng 1.575 chương trình, trong đó có 88 chương trình tự sản xuất; phát sóng 1.037 giờ phim truyện (706 giờ phim truyện nước ngoài, 331 giờ phim truyện Việt Nam); 206 giờ chương trình thiếu nhi.

Thông qua các chương trình định kỳ đậm tính nhân văn như “Chia sẻ nỗi đau”, “Chắp cánh ước mơ”, “Khát vọng sống”, BPTV đã giới thiệu một hình ảnh những người con Bình Phước giàu lòng yêu thương, sẵn sàng sẻ chia, nâng đỡ những cảnh đời khốn khó với tinh thần “lá lành đùm lá rách”. Tính riêng 6 tháng đầu năm 2023, BPTV đã kết nối, vận động từ các tổ chức từ thiện - xã hội, các nhà hảo tâm, thông qua các chương trình nhân đạo gần 3,1 tỷ đồng cho 19 nhân vật có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ, giúp đỡ. Chương trình “Ấm áp tình Xuân” đã vận động các doanh nghiệp đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ 850 phần quà mỗi phần trị giá 500 ngàn đồng, trao đến đến các gia đình khó khăn trong tỉnh... Tất cả đã lan tỏa những thông điệp sống tích cực, nhân văn, thúc đẩy mạnh phong trào thiện nguyện.

Trước sự bùng nổ của truyền thông mạng xã hội với nhiều thông tin thất thiệt, BPTV nỗ lực đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch, những lối sống thực dụng, phi văn hóa, để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ, ủng hộ những giá trị văn hóa tốt đẹp, củng cố niềm tin xã hội. BPTV đã lựa chọn thông tin tích cực là dòng thông tin chủ lưu gắn với đấu tranh các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Không chỉ ưu tiên tăng thời lượng những chương trình văn hóa, văn nghệ quảng bá về nét đẹp, truyền thống văn hóa của đất nước, của tỉnh Bình Phước, mà BPTV còn đổi mới cách thể hiện các chương trình chính luận theo hướng đưa văn nghệ vào chính luận, chú trọng những hành động đẹp, những điển hình tiên tiến, những thông điệp văn hóa chữa lành. Văn hóa, văn nghệ luôn hấp dẫn công chúng, dẫn dắt công chúng đến với báo chí.

Thời cơ và thách thức:

Những giá trị văn hóa sẽ được lan tỏa và tiếp nhận qua nhiều kênh khác nhau, trong đó, báo chí luôn là phương tiện chính yếu để nhân dân khắp nơi biết về Bình Phước, vùng đất tươi đẹp, nơi hội tụ của 41 dân tộc cùng sinh sống.

Thuận lợi lớn nhất của BPTV chính là ứng dụng hiệu quả tòa soạn đa phương tiện, nội dung truyền thông, quảng bá trên đa sản phẩm, đa nền tảng nên thông tin sinh động, trên cả nền tảng phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử, mạng xã hội; tiếp cận được đông đảo, đa dạng công chúng hơn. Với sự hiện diện của 40 thành phần dân tộc thiểu số với những đặc trưng khác nhau, Bình Phước trở thành một mảnh ghép văn hóa phong phú, nơi tương tác và giao thoa của các nền văn hóa độc đáo. Đây chính là nguồn đề tài phong phú, là chất liệu quý để sáng tạo những tác phẩm báo chí sinh động và hấp dẫn.

Tuy nhiên, khó khăn BPTV đang phải đối diện đó là kinh phí sản xuất chương trình. Để sản xuất một chương trình giải trí truyền hình đòi hỏi nguồn kinh phí rất lớn, các đài không thể dựa vào nguồn ngân sách mà phải vận động kinh phí sản xuất. Khó xã hội hóa dẫn đến thiếu nguồn lực, nên BPTV chưa sản xuất được nhiều chương trình văn hóa - giải trí thật sự đặc sắc, mang tính định kỳ. Ngoài chi phí sản xuất lớn, vấn đề bản quyền trên nền tảng số bắt buộc phải tuân thủ, làm gia tăng chi phí sản xuất, trong khi kinh phí đang là rào cản lớn nhất. Hệ thống thiết chế văn hóa chưa phát triển đúng tầm vóc cũng là một khó khăn đối với báo chí.

Tiếp tục phát huy sức mạnh của báo chí trong quảng bá văn hóa:

Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước xác định chúng tôi là một cơ quan thuộc khối văn hóa, làm văn hóa, sản phẩm báo chí của mình là sản

phẩm văn hóa, đang nỗ lực xây dựng một cơ quan báo chí văn hóa, những người làm báo có văn hóa.

Nội dung tuyên truyền tiếp tục hướng vào các hoạt động văn hóa, xây dựng và phát triển con người toàn diện. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Các chương trình, nội dung tuyên truyền sẽ là “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, lấy cái tích cực đẩy lùi tiêu cực; truyền cảm hứng, cổ vũ, lan tỏa các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc, của con người Việt Nam nhưng cũng đấu tranh trực diện với những hành vi phản văn hóa. Những thông tin đưa trên 4 loại hình báo chí và hạ tầng số phải thật sự chuẩn xác, đáp ứng nhu cầu của từng đối tượng công chúng, nhưng đảm bảo có định hướng, thông tin tích cực là dòng thông tin chủ đạo.

Cùng với ưu tiên văn hóa dân tộc, BPTV sẽ tiếp nhận và tuyên truyền có chọn lọc những giá trị văn hóa của thế giới phù hợp với đặc điểm của văn hóa Việt Nam với tần suất vừa đủ. Ưu tiên tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, địa phương, giá trị văn hóa - con người của các vùng miền để người dân Bình Phước học tập, tiếp thu, lan tỏa những hành động đẹp, lối sống đẹp. Lan tỏa hình ảnh đất và người, nét đẹp của văn hóa Bình Phước trong nước và ra nước ngoài.

BPTV đề xuất được tỉnh đầu tư kinh phí, nguồn lực, được đặt hàng để thực hiện nhiều chương trình văn hóa, văn nghệ phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, nhu cầu thông tin, giải trí và giáo dục của nhân dân./.

THẾ HỆ TRẺ THAM GIA BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Tỉnh đoàn Bình Phước

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước. Đảng ta đã xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thể hiện tính ưu việt ở chế độ ta.

Trong thời đại kỷ nguyên số, vấn đề xây dựng và bảo vệ được nền văn hóa tiên tiến, mang bản sắc riêng biệt của dân tộc đang đứng trước nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đang phải đối mặt với không ít những khó khăn, thách thức khó giải quyết, như lời phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế và cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cũng sẽ diễn ra quyết liệt, phức tạp hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, xã hội số, văn hóa số... vừa đem lại những cơ hội, vừa tạo ra thách thức mới trong việc xây dựng và phát triển văn hóa”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định vai trò to lớn của văn hóa: “Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn”. Mệnh đề “Văn hóa còn thì dân tộc còn” đã nói lên tầm quan trọng và vai trò của văn hóa đối với sự tồn tại và phát triển của một quốc gia, dân tộc. Đặc biệt trong bối cảnh ngày nay, thế giới đang trải qua một thời kỳ có nhiều biến động nhanh chóng, đem đến cho Việt Nam cả thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức đan xen.

Làm thế nào để văn hóa bảo tồn và phát triển trong thời đại 4.0, đó không còn là câu chuyện của riêng ai mà là câu chuyện của tất cả mọi người và nhiệm vụ đó có trách nhiệm rất lớn của thế hệ trẻ. Thế hệ trẻ là những người được thụ hưởng nhiều giá trị của văn hóa, đồng thời là những người tiếp xúc nhiều nhất với những giá trị văn hóa mới, họ cũng là những người có khả năng sáng tạo và đổi mới cao, là lực lượng đông đảo nhất tạo ra những sản phẩm văn hóa mang đậm đà bản sắc dân tộc. Thanh niên với độ tuổi sung sức nhất về thể chất và phát triển trí tuệ, luôn năng động, sáng tạo, muốn tự khẳng định mình, là lực lượng có tiềm năng to lớn, đã và đang giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển đất nước hiện nay và tương lai. Vì vậy, thanh niên luôn được Đảng, Nhà nước đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Trong thời kỳ đất nước ta đang mở cửa nền kinh tế,

tham gia sâu rộng vào hội nhập quốc tế và quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, vai trò và tầm quan trọng của thanh niên càng được khẳng định hơn bao giờ hết, đặc biệt trong việc xây dựng và phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc, cũng như quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam ra trường quốc tế. Mỗi thanh niên Việt Nam là một sứ giả văn hóa, góp phần xây dựng, phát triển và bảo tồn văn hóa của nước nhà.

Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa. Trong những năm qua, Tuổi trẻ Bình Phước đã triển khai nhiều hoạt động, phong trào ý nghĩa góp phần thúc đẩy sự phát triển và bảo tồn nền văn hóa của dân tộc đặc biệt bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Tiêu biểu như:

Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã chỉ đạo các huyện, thị, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc duy trì đẩy mạnh, tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với đời sống thực tiễn và trong công việc; tổ chức tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác. Qua đó đã có hơn 2 nghìn thanh niên đã được các cấp tuyên dương gương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác. Phát động triển khai đợt sinh hoạt chính trị “Nhớ về Bác lòng ta trong sáng hơn” với 58 đợt, thu hút hơn 40.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia. Các cấp bộ Đoàn đã duy trì việc “Viết nhật ký làm theo lời Bác”; tổ chức thi kể chuyện, thi báo tường; tiếp tục duy trì “Tủ sách Bác Hồ” trưng bày nhật ký và những đầu sách về cuộc đời sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh... Đoàn, Hội các cấp đã tổ chức chương trình tuyên dương thanh niên có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Tôi yêu Tổ quốc tôi” trên địa bàn tỉnh thu hút hơn 65.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia thông qua các phong trào thi đua Thanh niên Bình Phước yêu nước, bản lĩnh; Thanh niên Bình Phước sống đẹp, sống có ích; Thanh niên Bình Phước sáng tạo, khởi nghiệp; Thanh niên Bình Phước tình nguyện vì cộng đồng; Thanh niên Bình Phước khỏe thể chất, vững kỹ năng, chủ động hội nhập quốc tế.

Các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội tăng cường giáo dục đoàn viên thanh niên ý thức trân trọng các giá trị văn hoá dân tộc; định hướng xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Bình Phước thời kỳ mới, nền tảng là những giá trị, đạo đức, phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam với những giá trị cốt lõi “Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn”; xây dựng hình ảnh thanh niên Bình Phước gắn với cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”. Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn đã chú trọng nâng cao lòng tự hào dân tộc thông qua các hoạt động giáo dục truyền thống nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng

của quê hương, đất nước gắn với các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, hội trại truyền thống, về nguồn, đến với các địa chỉ đỏ, các di tích lịch sử cho đoàn viên, thanh thiếu nhi tham gia. Các cấp bộ Đoàn, Đội đã tổ chức cho thanh thiếu nhi hát quốc ca tại các địa chỉ đỏ. Qua đó đã tổ chức hơn 200 hoạt động với hơn 30.000 đoàn viên, thanh thiếu nhi tham gia. Thực hiện việc chuyển đổi số các hoạt động của Đoàn, các cấp bộ Đoàn đã thực hiện 05 công trình số hoá địa chỉ đỏ nhằm giúp đoàn viên thanh niên có cơ hội nhanh chóng hiểu hơn về lịch sử hào hùng, truyền thống cách mạng của địa phương trên các thiết bị như máy tính, điện thoại. Hằng năm, tổ chức Liên hoan nghệ thuật thiếu nhi “Hoa phượng đỏ”, Hội thi tuyên truyền ca khúc cách mạng... đã được đông đảo đoàn viên thanh thiếu nhi hưởng ứng tham gia. Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đã được đẩy mạnh thông qua phong trào “Toàn dân luyện tập thể dục theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được Đoàn Thanh niên cụ thể hóa gắn với việc thanh niên đảm nhận và thực hiện tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn minh đô thị. Tỉnh Đoàn đã chỉ đạo các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh tổ chức vận động nhân dân, đoàn viên, thanh niên thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội...; Các cấp bộ đoàn cũng tập trung tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên và Nhân dân gìn giữ và phát huy các phong tục, tập quán tiến bộ, phù hợp với văn hoá dân tộc; đấu tranh bài trừ, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu; thực hiện tốt các tiêu chí về “xây dựng thôn, ấp, khu phố văn hóa”, “gia đình văn hóa”; tổ chức các hoạt động nhằm duy trì, phát huy vai trò của thanh niên trong việc tham gia bảo tồn bản sắc, truyền thống văn hóa đặc trưng tại các địa phương. Tiêu biểu với các hoạt động như: Thị Đoàn Phước Long: tổ chức Ngày hội phát huy giá trị truyền thống văn hoá dân tộc tại xã Long Giang. Huyện Đoàn Bù Gia Mập: Duy trì hoạt động của 03 Câu lạc bộ Cồng chiêng, thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu, tập luyện để phục vụ các nghi lễ. Huyện Đoàn Bù Đăng: Tổ chức chương trình tham quan, tìm hiểu về nghề dệt thổ cẩm, nghề nấu rượu cần, nấu canh thực của thanh niên người dân tộc S’tiêng, tổ chức múa dân gian truyền thống của người S’tiêng. Huyện Đoàn Lộc Ninh: thành lập Đội văn nghệ “Nhạc ngũ âm”, qua đó, các em thiếu nhi được trang bị các đạo cụ dân tộc như trống X dăm, đàn ngũ âm, tham gia tập luyện các điệu múa lâm thôn. Huyện đoàn Bù Đốp: thành lập CLB thanh niên "Hát then - Đàn tính" bản sắc văn hóa dân tộc Tày - Nùng, câu lạc bộ là nơi học tập, lưu giữ, truyền dạy, biểu diễn và giao lưu văn hóa, văn nghệ dân gian của dân tộc mình cũng như hình thành sản

phẩm văn hóa đặc thù phục vụ cho mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng và quảng bá văn hóa đặc sắc dân tộc.

Trong thời gian qua, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh, hệ thống nhà thiếu nhi toàn tỉnh đã tham gia bảo tồn, gìn giữ và phát triển văn hóa một cách tích cực thông qua các đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa dân gian, âm nhạc, hội họa, võ cổ truyền... thông qua các lớp năng khiếu do các Nhà thiếu nhi các huyện, thị, thành phố và Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh tổ chức. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được các cấp bộ Đoàn triển khai nhân dịp các ngày lễ, Tết, các chương trình “Tháng ba biên giới”, chiến dịch thanh niên tình nguyện “Xuân biên giới”, “Xuân tình nguyện”. Qua đó đã trao tặng hơn 5 nghìn phần quà cho các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng, học sinh vượt khó học tốt, người dân có hoàn cảnh khó khăn... với tổng trị giá hơn 2 tỷ đồng. Các cấp bộ Đoàn đã tổ chức để thanh niên tham gia bảo tồn các di sản văn hoá, các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc thông qua các hoạt động tham gia tu sửa, tôn tạo, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan môi trường các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh tại địa phương; chỉnh trang khuôn viên các tượng đài, nghĩa trang liệt sỹ, thấp nển tri ân các anh hùng liệt sỹ.

Tỉnh Đoàn chỉ đạo các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc thành lập fanpage để đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên mạng xã hội. Hiện nay, Tỉnh Đoàn có 3 fanpage, 21 fanpage của Đoàn cấp huyện, hơn 200 fanpage các cơ sở Đoàn. Đổi mới trong công tác tuyên truyền, Tỉnh Đoàn đã thiết kế hơn 500 sản phẩm infographic, clip với nội dung đa dạng và phong phú, ngắn gọn, dễ nhớ, sinh động về sự kiện nổi bật của Đoàn, Hội, Đội, các sự kiện quan trọng của đất nước, đăng tải các video clip giới thiệu về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, di sản văn hóa trong và ngoài tỉnh... để thu hút người xem. Toàn tỉnh tổ chức 46 cuộc thi trực tuyến trên mạng xã hội thu hút đông đảo đoàn viên thanh thiếu nhi tham gia, tiêu biểu như: cuộc thi trực tuyến “Tôi yêu Bình Phước”, cuộc thi tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh với tên gọi “Ánh sáng soi đường”, cuộc thi “Tự hào Việt Nam”...

Tuổi trẻ Bình Phước cũng đã tổ chức các hoạt động đối ngoại, hoạt động giao lưu văn hóa với các nước như: Nhật Bản, Campuchia, Lào thông qua các chương trình như: Giao lưu hữu nghị giữa thanh niên, sinh viên tỉnh Bình Phước với sinh viên Campuchia và Lào đang học tập tại TP. Hồ Chí Minh; chương trình “Giao lưu thanh niên Việt - Nhật”; tổ chức các hoạt động tình nguyện, giao lưu với Đoàn thanh niên tỉnh Champasak - Lào, với các tỉnh Mondulhiri, Kratie,

Tboung Khmum - Campuchia; tham gia các đoàn, chương trình giao lưu với các nước như: Trung Quốc, Úc, Ấn Độ... Thông qua các hoạt động giao lưu đã mở ra nhiều cơ hội tiếp cận, tiếp thu tinh hoa văn hóa của các vùng miền, khu vực và quốc tế cho đoàn viên thanh niên tỉnh nhà; giới thiệu, quảng bá về văn hóa của Bình Phước đến với bạn bè quốc tế, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa về mảnh đất, con người Bình Phước với bạn bè quốc tế, thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa thanh niên tỉnh nhà với các nước trên thế giới.

Những kết quả đạt được đã khẳng định vai trò và những đóng góp quan trọng của tổ chức Đoàn và đoàn viên thanh niên trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Cùng với những kết quả đã đạt được, công tác bảo tồn và phát triển văn hóa hiện nay đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như: Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị triệt để sử dụng thành tựu về khoa học, công nghệ để gia tăng các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ; chúng kiên trì thực hiện âm mưu, chiến lược thâm độc “diễn biến hòa bình”. Nội dung chống phá trên tất cả các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại..., trong đó, chúng coi phá hoại về nền tảng tư tưởng - văn hóa là mặt trận quan trọng.

Hiện nay, nhiều nội dung chương trình, phim ảnh của các dịch vụ trực tuyến nước ngoài tràn vào Việt Nam có những nội dung phản cảm vi phạm quy định pháp luật, đạo đức, văn hóa, thuần phong, mỹ tục Việt Nam. Một số thanh niên có hành vi “lệch chuẩn”, chạy theo những trào lưu mang tính phản cảm không phù hợp với tâm lý lứa tuổi và thuần phong mỹ tục...

Đồng thời, thách thức cơ bản thuộc về nguyên nhân chủ quan là một bộ phận thanh niên chưa có bản lĩnh chính trị vững vàng; chưa thấm nhuần, hiểu sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; dễ dàng tin vào những quan điểm sai trái thù địch, những thông tin xấu độc vô căn cứ, tiếp nhận những quan điểm chính trị không phù hợp, văn hóa lai căng; nhận thức về văn hóa truyền thống chưa thật sự đầy đủ và đúng đắn, do đó chưa thấy hết được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa mà cha ông để lại ... Từ đó, vô tình trở thành những “cánh tay nối dài” tuyên truyền những tư tưởng, văn hóa độc hại, phá hoại an ninh tư tưởng - văn hóa mà Đảng và nhân dân ta đang xây dựng.

Nhằm tiếp tục bảo tồn và phát triển văn hóa, đặc biệt trong thời đại kỹ nguyên số, Tỉnh Đoàn triển khai một số giải pháp cụ thể như sau:

Một là, các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường giáo dục cho thanh thiếu nhi về lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức và sứ mệnh, trách nhiệm xã hội; nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc người Việt Nam nói chung và những nét văn hóa truyền thống tại từng địa phương nói riêng; tuyên truyền các Ngày lễ lớn, những nét văn hóa truyền thống của dân tộc, các địa danh lịch sử... với nhiều hình thức như: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền bằng infographic, video...; tổ chức về nguồn, hành trình đến với “Địa chỉ đỏ”, các Hội thi Olympic toàn quốc các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh mang tên “Ánh sáng soi đường”, cuộc thi “Tự hào Việt Nam”, “Tinh hoa Việt Nam”...; ứng dụng công nghệ số, số hóa về địa danh lịch sử, địa chỉ đỏ trên địa bàn tỉnh Bình Phước cho đoàn viên, thanh niên tham gia.

Bên cạnh đó nhằm nâng cao sức đề kháng của thanh thiếu nhi đối với các sản phẩm văn hóa, ngoại lai độc hại, tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” để tăng cường thông tin tích cực đến với thanh niên và xã hội, với phương châm lấy “cái đẹp, dẹp cái xấu”, lành mạnh hóa môi trường mạng xã hội, tạo ra các trào lưu, xu hướng lành mạnh trên mạng xã hội, trong thanh niên đấu tranh đẩy lùi các thông tin, trào lưu, xu hướng tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến thế hệ trẻ.

Hai là, phát huy vai trò xung kích, đi đầu của đoàn viên, thanh niên trong bảo tồn và phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh. Mỗi đoàn viên thanh niên tỉnh nhà phải luôn luôn tìm hiểu, học hỏi về các giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh Bình Phước. Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch để quảng bá văn hóa của tỉnh Bình Phước đến với nhiều người hơn. Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa, như: tham gia các lễ hội, phong tục tập quán, bảo vệ môi trường... Đoàn viên, thanh niên phải là những người xung kích trong việc phát hiện âm mưu, thủ đoạn, nội dung, phương thức chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị và nắm vững những luận cứ để trực tiếp và tổ chức đấu tranh phản bác lại những quan điểm sai trái thù địch để tuyên truyền cho nhân dân hiểu, tạo “sức đề

kháng” trước những âm mưu phá hoại an ninh tư tưởng - văn hóa nước ta của các thế lực thù địch.

Ba là, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ. Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, rèn luyện lao động, giải trí để thanh niên phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về thể lực, trí lực và tâm hồn, có tình yêu và trách nhiệm cao đối với gia đình, quê hương và đất nước; tạo động lực cho thanh niên trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp phát huy vai trò quan trọng trong phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Trang bị kiến thức, kỹ năng, tạo điều kiện để thanh niên xung kích đi đầu trong việc thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia phát triển kinh tế số, văn hóa số, tiếp tục sáng tạo không ngừng để xây dựng các sản phẩm văn hóa mới có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao trên nền tảng văn hóa truyền thống và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Đoàn các cấp cần đổi mới các hình thức tuyên truyền về các giá trị văn hóa, cho các đoàn viên, thanh niên phù hợp với tình hình thực tiễn thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, các buổi tọa đàm, chương trình văn nghệ, thông qua các buổi sinh hoạt với các trò chơi dân gian của các dân tộc, hoặc bằng cách tổ chức các buổi tham quan, giao lưu văn hóa... giữa đoàn viên, thanh niên tại các địa phương. Bên cạnh đó, quan tâm tổ chức các hoạt động tuyên dương các cá nhân, tập thể tiêu biểu có nhiều đóng góp tích cực trong việc giữ gìn và bảo tồn phát huy văn hoá tại địa phương.

Bình Phước có 41 thành phần dân tộc. Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa riêng. Hơn nữa, dù trong cùng một dân tộc nhưng mỗi nhóm, ngành mang đặc điểm, sắc thái riêng và có những hoạt động văn hóa, lễ hội phong phú. Như vậy, với sự đa dạng về thành phần dân tộc và các giá trị văn hóa cùng với những thách thức đi liền với sự phát triển nêu trên, vai trò của thế hệ trẻ càng phải được phát huy trong quá trình bảo tồn và phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh. Văn hóa là một tài sản vô giá của nhân loại, mỗi người cần có ý thức gìn giữ và phát huy văn hóa của dân tộc mình. Thế hệ trẻ trong tỉnh đã và sẽ tiếp tục kế thừa, phát huy, bảo tồn văn hóa để góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, xây dựng và phát triển toàn diện con người Bình Phước nói riêng và con người Việt Nam nói chung.

NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

UBND thành phố Đồng Xoài

Thành phố Đồng Xoài là Trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Bình Phước. Trong những năm qua, công tác phát triển văn hóa trên địa bàn thành phố luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị thành phố và các phường, xã quan tâm thực hiện, nhận được sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và được sự đồng thuận cao của các tầng lớp nhân dân, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, cơ sở vật chất của thành phố đang được đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện. Đến nay diện mạo đô thị thành phố có nhiều đổi thay và đạt được một số kết quả như sau:

1. Công tác phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở: Hiện thành phố có 01 Nhà thi đấu đa năng; 08/8 phường, xã đã thành lập Trung tâm Văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng; 52/52 khu phố, ấp có nhà văn hóa; 100% phường, xã và 52 khu dân cư xây dựng được tủ sách pháp luật. Bên cạnh đó, thành phố Đồng Xoài là Trung tâm tỉnh lỵ nên được thừa hưởng cơ sở vật chất của tỉnh như: Trung tâm Văn hóa tỉnh; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh; Thư viện tỉnh; Bảo tàng tỉnh,... vào việc tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn.

2. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”, Chương trình “Xây dựng đô thị kỷ cương, văn minh, công dân gương mẫu, tự giác” và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới đã tác động tích cực đến đời sống văn hóa cơ sở, đáp ứng được yêu cầu nguyện vọng của nhân dân, đem lại lợi ích thiết thực về vật chất và tinh thần cho nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Hàng năm, qua bình xét thành phố có trên 90% khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa; 95% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; có trên 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 99% cán bộ, công chức đạt danh hiệu “Nếp sống văn minh cá nhân”; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội được cụ thể hóa trong quy ước khu dân cư. Nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử. Đám cưới được tổ chức phù hợp với điều kiện của từng gia đình; 100% các đám tang đều thành lập được Ban tang lễ.

3. Công tác bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa luôn được quan tâm. Thành phố thực hiện tốt công tác quản lý, tu bổ và phát huy giá trị lịch sử di tích Địa điểm chiến thắng Đồng Xoài, tổ chức đón tiếp các đoàn đại biểu, du khách đến tham quan, dâng hương và tìm hiểu về di tích khoảng trên 1.000 lượt người/năm. Bên cạnh đó, thường xuyên tổ chức các phong trào văn hóa-văn nghệ của các dân tộc để gìn giữ và phát triển di sản văn hóa phi vật thể như: tết Chôl Chnăm Thmây, Lễ Sen Đôn-ta, duy trì 51 các Câu lạc bộ văn hóa-văn nghệ, nổi bật là Câu lạc bộ hát chèo ở xã Tiến Hưng, Câu lạc bộ đờn ca tài tử ở phường Tiến Thành, Câu lạc bộ hát then ở phường Tân Thiện.... Ngoài ra, thường xuyên phối hợp với Bảo tàng tỉnh tổ chức sưu tầm, nghiên cứu các giá trị vật thể, phi vật thể của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Qua đó, giúp người dân nâng cao ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn.

4. Công tác phát triển văn hóa nghệ thuật quần chúng, hoạt động văn học, nghệ thuật: Thành phố duy trì tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng gắn với các nhiệm vụ chính trị và các ngày lễ lớn của đất nước và của địa phương. Đặc biệt là vào dịp tết Nguyên đán, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo ra các hoạt động vui chơi văn hóa lành mạnh cho nhân dân. Bên cạnh đó, thành phố triển khai các hoạt động văn học, nghệ thuật với nhiều hoạt động như: phát hành cuốn lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài giai đoạn 1945 – 2015; cuốn đặc san “Đồng Xoài 15 năm xây dựng và phát triển”; tổ chức nhiều cuộc thi viết tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ, về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức Cuộc thi thiết kế Logo Đồng Xoài; cuộc thi sáng tác Văn bia “Chiến thắng Đồng Xoài”; tuyển tập thơ và ca khúc sáng tác về thành phố Đồng Xoài; Cuộc thi Nhiếp ảnh, đồng thời, triển khai các cuộc thi theo văn bản chỉ đạo của sở, ngành tỉnh đến các văn nghệ sỹ chuyên và không chuyên trên địa bàn thành phố. Qua đó, đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tạo sân chơi lành mạnh, đồng thời phục vụ có hiệu quả cho nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần định hướng tư tưởng, thẩm mỹ, nâng cao đời sống tinh thần, hình thành nhân cách, lối sống lành mạnh trong nhân dân.

5. Phong trào Thể dục, thể thao quần chúng của thành phố phát triển mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Các hoạt động thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực thể dục thể thao ngày càng nhiều với các loại hình đa dạng, chất lượng từng bước được nâng lên, qua đó thu hút sự tham gia tập luyện, nâng cao sức khỏe của đông đảo quần

chúng Nhân dân. Hiện thành phố có 87 cơ sở thể dục, thể thao do tổ chức, cá nhân đầu tư. Các loại hình kinh doanh chủ yếu là sân bóng đá mini, các cơ sở thể dục thể hình, thẩm mỹ, dịch vụ thể thao, hồ bơi, bida.... Từ đó, đáp ứng nhu cầu tập luyện và tham gia các hoạt động thể dục, thể thao của nhân dân, nâng cao sức khỏe và phát hiện, chọn lựa, đào tạo các vận động viên năng khiếu thể thao tham gia các giải thi đấu cấp tỉnh.

Ngoài ra, thành phố triển khai và lắp đặt hơn 1.000 camera giám sát được tích hợp về Công an thành phố và Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố để theo dõi, giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông; lắp đặt được 517/615 tuyến đường chiếu sáng trên các tuyến đường hẻm ở khu dân cư đạt tỷ lệ 84,06%; triển khai xây dựng được 95,56km đường “sạch, xanh, sáng, đẹp, an toàn” (166 tuyến); Công tác xã hội hóa thu gom rác thải, lắp đặt thùng rác công cộng, thùng rác gia đình được nhân rộng 8/8 phường, xã với hơn 1.000 thùng rác gia đình; duy trì 52/52 nhóm Zalo với 11.737 thành viên để thông tin, truyền truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương đến với người dân; 100% trường đạt tiêu chuẩn “sạch, xanh, sáng, đẹp, an toàn”... Trong các Chương trình, phong trào do thành phố phát động, nổi bật là phong trào dân vận khéo “*Việc nước, việc làng, đất vàng cũng hiến*” được người dân đồng tình hưởng ứng cao, có nhiều cá nhân hiến đất làm đường giao thông với tổng diện tích 42 hecta, trị giá trên 500 tỉ đồng. Từ đó, tác động tích cực đến nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, đời sống người dân cũng như làm thay đổi bộ mặt của thành phố.

Công tác phát triển văn hóa trên địa bàn thành phố thời gian qua tuy đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ nhưng vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, cụ thể sau:

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tuy đã được triển khai sâu rộng nhưng công tác bình xét, công nhận danh hiệu văn hóa đôi lúc còn chạy theo thành tích.

- Việc quản lý nhà nước đối với tổ chức, cá nhân tổ chức các lớp học về văn hóa, văn nghệ tự phát còn khó khăn.

- Trong những năm qua, thành phố đã quan tâm bố trí ngân sách đầu tư cho các hoạt động văn hóa, tuy nhiên nguồn ngân sách còn khó khăn vẫn chưa đáp ứng tỷ lệ từ 2-3% tổng chi ngân sách thường xuyên.

Phát triển văn hóa là một quá trình lâu dài, vì vậy, thành phố đề nghị tỉnh cần ưu tiên trọng tâm một số nội dung sau, cụ thể sau:

1. Ban hành những chính sách để thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch để từ đó phát triển văn hóa phù hợp với định hướng của tỉnh, đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi giải trí của nhân dân. Ban hành quy hoạch quảng cáo ngoài trời để tạo mỹ quan đô thị; ban hành các văn bản hướng dẫn đối với hoạt động Nhà văn hóa khu phố, quản lý nhà nước đối với các lớp học văn hóa, văn nghệ tự phát để công tác quản lý, hướng dẫn của địa phương được thống nhất.

2. Chỉ đạo các Sở ngành, tỉnh tham mưu các bản hướng dẫn về thành lập, công nhận các Câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ thể thao các cấp để địa phương có căn cứ thống nhất thực hiện. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, tổ chức các lớp năng khiếu để từ đó phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố mới từ trong nhân dân.

3. Hiện nay, công nghệ thông tin, chuyển đổi số đang phát triển. Vì vậy, ngành văn hóa cần đẩy nhanh hơn nữa tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với nhu cầu hiện nay.

4. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, đồng thời biểu dương nhân rộng những mô hình tiêu biểu để các đơn vị học tập.

NHỮNG ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG THỊ XÃ CHƠN THÀNH

UBND thị xã Chơn Thành

Hoạt động văn hóa luôn luôn giữ vị trí đặc biệt và có vai trò quan trọng tạo động lực trực tiếp thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội; kích thích sự sáng tạo và đánh thức những năng lực tiềm ẩn của con người trong quá trình phát triển xã hội. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” (hiện nay là Nghị quyết số 33 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (khoá XI) về “Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”); Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; Chỉ thị số 46/CT-TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư về “chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội”. Tỉnh Bình Phước chúng ta đã kịp thời ban hành Chỉ thị 17-CT/TU ngày 01/11/2016 của Tỉnh ủy về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động sáng tác, quảng bá, biểu diễn, xuất bản trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật”; Chương trình hành động số 42- CTr/TU ngày 21/11/2014 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, nhằm chỉ đạo xuyên suốt các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ về phát triển văn hóa trên địa bàn. Đồng thời cùng với sự chung tay góp sức của nhân dân và cộng đồng xã hội trong thời gian qua các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao được triển khai hiệu quả, tạo sự phấn khởi, thúc đẩy sự năng động sáng tạo của người dân; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền, thể dục, thể thao được tổ chức phong phú, đa dạng thu hút nhiều đơn vị và quần chúng nhân dân tham gia, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn. Bên cạnh đó hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao đã từng bước được đầu tư, hoàn thiện đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, giải trí của nhân dân, công nhân lao động trên địa bàn.

Đối với địa phương Chơn Thành trong những năm vừa qua cùng với việc thực hiện chương trình về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm ngành văn hóa đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động, tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, các giải thi đấu cấp thị xã và tham gia các hội thi, hội diễn văn nghệ do tỉnh tổ chức. Phong trào văn hóa văn

nghệ quần chúng tiếp tục được đổi mới cả về nội dung và hình thức, từng bước nâng cao chất lượng và cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Các hoạt động Liên hoan, Hội thi, Hội diễn, mừng Đảng, mừng Xuân, Chương trình giao lưu văn nghệ, thông tin lưu động và các hoạt động vui chơi giải trí được tổ chức thường xuyên tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho các tầng lớp nhân dân nhân kỷ niệm những ngày Lễ, những sự kiện trọng đại của đất nước, của địa phương; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt” trên địa bàn tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa tăng dần hàng năm. Cụ thể trong nhiệm kỳ 2015-2020 tỷ lệ hộ gia đình văn hóa trung bình là 96%, khu dân cư văn hóa: 94,5%. Đến năm 2022, tỷ lệ GĐVH là 98,1% (tăng 2,1%), khu dân cư văn hóa là đạt 97,1% (tăng 2,6%); Thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn đã được các cấp chính quyền quan tâm đầu tư, sửa chữa, tu bổ đảm bảo tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở. Đến thời điểm hiện tại đã có 100% xã, phường, khu phố, ấp có nhà văn hóa xã, phường và nhà văn hóa khu dân cư. Trung tâm Văn hóa-Thể thao thị xã từng bước hoàn thiện đảm bảo tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tại chỗ; Địa phương tiếp tục duy trì và phát huy những giá trị văn hóa tại các lễ hội văn hóa trong cộng đồng như: Lễ hội Bào Vàng (Quang Minh), Lễ hội Sen Đôn Ta, Lễ hội Chol Thnam- Thmay (Nha Bích); Lễ hội Khai Sơn, Lễ hội Cầu Bông (trong đó Lễ hội Cầu Bông là một trong những lễ hội truyền thống lễ hội cầu bông của người kinh được công nhận danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia) và lễ hội Kỳ Yên tại Đình thần Hưng Long. Thực hiện tốt công tác trùng tu, nâng cấp và sửa chữa di tích lịch sử đình thần Hưng Long (di tích lịch sử cấp tỉnh), khai thác có hiệu quả các giá trị văn hóa du lịch tâm linh tại di tích.

Hoạt động tuyên truyền, triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội được thực hiện thường xuyên từ cấp huyện đến các xã, phường, ấp, khu phố tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của từng người dân. Theo tinh thần chỉ đạo tại Quyết định 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị, Quyết định 13/2018/QĐ-UBND ngày 06/03/2018 của UBND tỉnh về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội trên địa bàn. Các hủ tục lạc hậu cơ bản đã được xóa bỏ. Đặc biệt đối với đồng bào dân tộc thiểu số đã có sự nhận thức sâu sắc trong việc thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình trước khi tổ chức đám cưới, không có hiện tượng tảo hôn, hôn nhân cận huyết trên địa bàn; Về việc tang, 100% các hộ dân trên địa

bàn đều tổ chức chôn cất ở nghĩa trang chung. Không có hiện tượng chôn người chết trong vườn nhà hoặc ở những địa điểm khác. Đồng bào các dân tộc thiểu số cũng đã từ bỏ các hủ tục lạc hậu trong việc chôn người chết; Về lễ hội, hiện nay các hoạt động lễ hội truyền thống của đất nước, của các ngành, các đoàn thể chính trị-xã hội diễn ra trên địa bàn đảm bảo đúng theo quy định của nhà nước nghi thức phân lễ và phân hội được rút gọn, tiết kiệm được về mặt thời gian và kinh phí nhưng vẫn đảm bảo về nội dung lễ hội và hiệu quả. Các hoạt động lễ hội dân gian, tín ngưỡng được đảm bảo tổ chức thực hiện trên cơ sở trình tự, thủ tục xin phép và được sự hướng dẫn của UBND các cấp theo đúng quy định.

Hoạt động xã hội hóa về văn hóa, thể thao bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan. Các thiết chế văn hóa, thể thao cơ bản đã được hoàn thiện, trở thành nơi sinh hoạt, hội họp của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ, luyện tập thể dục - thể thao của nhân dân, tạo được môi trường sinh hoạt văn hóa lành mạnh trên địa bàn, tạo được hiệu quả xã hội tích cực. Phong trào văn hóa, thể thao được nhân dân ngày càng hưởng ứng tham gia tạo tiền đề rất quan trọng để văn hóa, thể thao trên địa bàn tục phát triển đúng hướng và vững chắc. Bên cạnh việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cho công tác đầu tư, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao công tác vận động các tổ chức, cá nhân cùng tham gia hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động văn hóa, thể thao luôn được chú trọng đã đem lại những kết quả cơ bản. Đối với công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong thời gian qua đã vận động các cá nhân, doanh nghiệp tại địa phương hỗ trợ với số tiền hơn 3,5 tỷ đồng cho công tác trang trí, tuyên truyền Mừng Đảng - Mừng xuân và các ngày lễ lớn hàng năm, trong đó một số đơn vị hỗ trợ số tiền có giá trị cao như: Chi nhánh ngân hàng Nam Á bank Chơn Thành, Cửa hàng Mobifone Chơn Thành, Công ty quảng cáo Toàn Phát Chơn Thành, Công ty quảng cáo Vinh Quang Phát...đối với lĩnh vực thể dục thể thao đến thời điểm hiện tại các cơ sở kinh doanh và hộ gia đình trên địa bàn đã đầu tư xây dựng được 20 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 06 hồ bơi, 05 điểm vui chơi giải trí cho thiếu nhi, 05 phòng tập erobic, 03 phòng tập thể hình, hơn 100 sân bóng chuyền và cầu lông phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở. Hàng năm, các cá nhân và tổ chức trên địa bàn ủng hộ bằng vật chất và tiền mặt cho các giải đấu của thị xã và các xã, phường hàng trăm triệu đồng. Bên cạnh đó công tác xã hội hóa trong công tác đầu tư, sửa chữa, tu bổ các thiết chế văn hóa, các lễ hội tại di tích lịch sử trên địa bàn ngày càng được chú trọng góp phần cho công tác tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội tại địa phương đem lại hiệu quả.

Với những kết quả đạt được trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn tỉnh nói chung và địa phương nói riêng. Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, hạn chế những khó khăn trong hoạt động văn hóa trong thời gian qua. Để đảm bảo phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đó là: Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam; Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa bảo đảm xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế và theo nội dung chỉ đạo tại Kết luận số 382,383-KL/TU, ngày 22/12/2021 của ban Thường vụ tỉnh ủy Bình Phước về phát triển văn hóa thể thao trên địa bàn tỉnh. Đơn vị thị xã Chơn Thành mạnh dạn đưa ra các nội dung ưu tiên cho phát triển văn hóa trong giai đoạn sắp tới cụ thể như sau:

Một là: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trên địa bàn tỉnh. Tập trung thể chế hóa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước thành các chương trình, đề án cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương trong phát triển văn hóa.

Hai là: Chú trọng đầu tư trang thiết bị cho hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, nâng cao năng lực cho người tổ chức hoạt động tại thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, phường, thị trấn, khu phố, thôn, ấp. Duy trì và phát triển các đội văn nghệ, câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ đặc biệt là các câu lạc bộ dân gian, tạo điều kiện để nhân dân tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng. Đảm bảo phát triển hài hòa giữa văn hóa dân gian truyền thống và nền văn hóa hiện đại.

Ba là: Đảm bảo nguồn lực để tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử-văn hoá, danh lam thắng cảnh. Đầu tư kinh phí xây dựng và phát triển các khu, điểm du lịch, các tua du lịch nhằm kết nối, liên kết giữa các vùng trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển du lịch sinh thái, gắn kết du lịch với giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống của địa phương. Nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài tỉnh đến với Bình Phước trong tương lai.

Bốn là: Phát huy tối đa các nguồn lực xã hội hóa cho sự nghiệp văn hóa. Tạo môi trường thuận lợi thu hút các tổ chức cá nhân đầu tư cho phát triển văn hóa, du lịch trên địa bàn. Phần đầu đến năm 2025 thu hút hơn 50% trở lên số người dân tham gia thường xuyên vào các hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở; Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động: “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hoá, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá, phần đầu đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Năm là: Xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa các cấp. Tuyển chọn, đề bạt cán bộ công khai, minh bạch, đúng chuyên môn, quy trình, quy định. Xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trẻ, đội ngũ trí thức trong đồng bào các dân tộc thiểu số; bồi dưỡng và tổ chức lực lượng sáng tác, quảng bá, sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số trong tỉnh. Phát huy năng lực sáng tạo của các văn nghệ sĩ, nghệ nhân trong các loại hình nghệ thuật. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ văn hóa ở cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

BẢO TỒN PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA PHỤC VỤ GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

UBND thị xã Phước Long

Bình Phước với nhiều dấu mốc lịch sử chiến công chói lọi như các địa danh Tượng đài Phước Long Chiến thắng, Phú Riềng đỏ, Căn cứ Tà Thiết, sóc Bom Bo, Địa điểm Chiến Thắng Đồng Xoài, Bồn xăng Kho nhiên liệu VK 98 (thuộc đường Trường sơn – đường Hồ Chí Minh) Điểm cuối đường mòn Hồ Chí Minh 1973, Địa điểm Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô...

Thị xã Phước Long ngày nay là một trong ba thị xã của tỉnh Bình Phước, có vị trí kinh tế chính trị quan trọng. Thị xã Phước Long nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Bình Phước, phía Đông giáp huyện Bù Đăng, phía Nam giáp huyện Phú Riềng, phía Bắc và phía Tây giáp huyện Bù Gia Mập, cách thành phố Đồng Xoài 45Km, diện tích tự nhiên của thị xã là 119,35 km², với 7 đơn vị hành chính và dân số gần 70.000 người.

Nằm ở vị trí chuyển tiếp của miền Đông Nam Bộ và Tây nguyên, Phước Long trong kháng chiến có vị trí chiến lược quan trọng trong sơ đồ chiến lược khu vực Đông Nam Bộ - Tây Nguyên, lịch sử, văn hóa, vùng đất con người Phước Long gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Sau khi đất nước được độc lập, thống nhất đi lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phước Long nhanh chóng bắt tay vào công việc khắc phục và hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và ổn định đời sống cho nhân dân. Từ khi được giải phóng Đảng bộ Phước Long đã qua 12 kỳ Đại hội, mỗi nhiệm kỳ là những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh theo chủ trương của Tỉnh. Trong đó định hướng về nhiệm Bảo tồn phát huy giá trị của các di tích lịch sử trong chiến tranh cùng với văn hóa truyền thống của vùng đất con người Phước Long luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, gìn giữ và tôn tạo qua đó lưu giữ những truyền thống tốt đẹp của quân và dân Phước Long, xây dựng nơi đây trở thành những địa chỉ đỏ cách mạng giáo dục cho lớp lớp thế hệ trẻ hiếu và tự hào noi theo truyền thống cách mạng.

Cụ thể một số di tích tiêu biểu nổi bật trên địa bàn thị xã Phước Long đang được quản lý và bảo tồn, tôn tạo:

1. Di tích lịch sử cấp quốc gia Núi Bà Rá

Núi Bà Rá thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước có độ cao 723m so với mực nước biển. Đây là một trong ba ngọn núi cao và hùng vĩ nhất Nam Bộ. Do địa hình hiểm trở của núi rừng nên trong thời kỳ kháng chiến là căn cứ địa cách mạng vững chắc trong 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, là nơi ghi dấu nhiều chiến tích anh dũng, kiên cường cũng như gắn liền với các sự kiện lịch sử quan trọng.

Núi Bà Rá Phước Long vào những năm 1940, Thực dân Pháp giam cầm các chiến sỹ cộng sản và những người yêu nước chúng gọi là “CAMP CONCENTRATION DESTRAVAILLEURS” trại lao động đặc biệt. Dù bị địch giam cầm nơi rừng sâu nước độc, lao động khổ sai, nhưng những người chiến sỹ cách mạng luôn giữ vững lòng kiên trung, tin tưởng ở Đảng, ở nhân dân. Tiêu biểu có đồng chí: Trương Văn Bang, Trương Văn Nhâm, Tô Ký, Nguyễn Thị Định...

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, núi Bà Rá là một căn cứ quân sự hiện đại của Mỹ - Ngụy. Trên đỉnh núi có sân bay trực thăng; Đài quan sát và Trạm truyền tin được coi như mắt thần của địch kiểm soát toàn bộ vùng miền Đông Nam Bộ. Nhưng núi Bà Rá cũng mang nhiều chiến tích anh dũng kiên cường của quân và dân ta, nhất là đội biệt động địa phương thời chống Mỹ. Bên sườn núi có di tích lịch sử Hang Dơi, Hang Cây Sung, nơi đội công tác núi Bà Rá từng bám trụ và quyết chiến đấu giải phóng Phước Long.

Không chỉ mang ý nghĩa lịch sử, núi Bà Rá còn là một trong những danh lam thắng cảnh đẹp nổi tiếng. Nơi đây có dòng sông Bé uốn khúc quanh co dưới chân núi tạo nên nhiều cảnh đẹp nổi tiếng như Thác Mẹ, Thác Mơ có không khí trong lành, nước suối trong xanh. Ngoài ra còn có rừng cây với hệ thực vật vô cùng phong phú được xếp vào danh sách các loài cần được bảo tồn. Bên cạnh đó văn hóa tín ngưỡng thờ “Mẫu” Miếu thờ đức Phật thánh mẫu thiên hậu và bà Chúa Xứ, vào các ngày rằm, mùng một và đặc biệt là ngày vía Bà (24 âm lịch hàng tháng) thường có rất đông du khách thập phương lên núi dâng hương lễ Phật và viếng bà Chúa Xứ cầu cho Quốc thái Dân an

Bên cạnh đó Núi Bà Rá còn được biết đến khi hàng năm Giải Việt dã truyền thống “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” được tổ chức vào ngày 6/1 hàng năm đã thu hút đông đảo vận động viên trong và ngoài tỉnh Bình Phước tham gia.

Với ý nghĩa lịch sử vô cùng quan trọng, di tích lịch sử núi Bà Rá đã được Bộ Văn hóa công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia ngày 04/10/1995.

2. Di tích lịch sử Nhà tù Bà Rá

Nhà tù Bà Rá hay còn gọi là trại lao động đặc biệt Bà Rá là một trong những nhà tù của thực dân Pháp được xây dựng vào những năm 1940 – 1941. Nhà tù được xây dựng tại chân núi Bà Rá với ba trại: Trại A giam thường phạm. Trại B giam nữ chính trị phạm, những người bị tình nghi là cộng sản nhưng không thành án, hay những người mãn án nhưng chúng không cho về mà đẩy lên đây. Trại C giam giữ số tù nhân chính trị bị treo án và khổ sai từ các nhà tù khác chuyển về, phần lớn là những người yêu nước tham gia hoạt động cách mạng.

Nhà tù Bà Rá phản ánh một giai đoạn lịch sử của thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Xét về mức độ tàn khốc và khắc nghiệt, nhà tù Bà Rá được liệt vào loại “địa ngục trần gian”. Một mặt do vùng đất còn hoang sơ, chốn rừng thiêng nước độc cộng với chế độ cai trị hà khắc và tàn bạo của thực dân Pháp. Nơi đây từng giam cầm, đầy ải hàng trăm chiến sỹ cộng sản kiên trung, tiêu biểu có đồng chí Trương Văn Bang- Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ; đồng chí Trương Văn Nhâm- Bí thư Thành ủy Sài Gòn- Chợ Lớn; Thiếu tướng Nguyễn Thị Định- Nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Việt Nam; Thiếu tướng Tô Ký ... với chế độ nhà tù cực kì hà khắc và những thủ đoạn tra tấn vô cùng hiểm ác nhằm triệt tiêu ý chí đấu tranh của những người cộng sản nhưng với tinh thần bất khuất, quật cường thì nơi đây đã biến nhà tù thành trường học cộng sản nhằm tuyên truyền giác ngộ lý tưởng cách mạng.

3. Tượng đài Phước Long chiến thắng

Chiến thắng đường 14 - Phước Long ngày 06/01/1975 có ý nghĩa hết sức quan trọng; là *“trận trình sát chiến lược”* thăm dò khả năng tương quan lực lượng giữa ta và địch, thăm dò khả năng can thiệp trở lại của đế quốc Mỹ vào Miền Nam Việt Nam. Đúng như cố Tổng Bí thư Lê Duẩn nói: *“Chiến thắng này đã mở ra tiền đề cho cách mạng miền Nam thần tốc tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước”*.

Phước Long là tỉnh đầu tiên được giải phóng ở Miền Nam, tạo tiền đề cho đại thắng mùa xuân năm 1975 với ba chiến dịch lớn: Chiến dịch Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng và đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh - thống nhất đất nước.

Tượng đài Phước Long chiến thắng: Do nhà điêu khắc Đinh Rú thiết kế sáng tác để ghi dấu những chiến công. Công trình được xây dựng từ năm 1983 đến năm 1985 được đưa vào sử dụng. Đây là công trình chào mừng kỷ niệm 10 năm ngày Giải phóng Phước Long (06/01/1975 – 06/01/1985). Là hình ảnh tái

hiện lại bộ đội chủ lực, Đảng bộ, Chính quyền, chiến sĩ và Nhân dân Phước Long tiến công và đánh thắng lợi vào ngày 06/01/1975.

Hàng năm, tại khu vực Tượng đài chiến thắng diễn ra các hoạt động kỷ niệm Ngày Giải phóng Phước Long 6/01, các hoạt động thể dục thể thao như Giải đua xe đạp truyền thống “Về Phước Long xây chiến thắng”, Giải Việt dã “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” và những hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm của địa phương...

4. Bảo Tàng Chiến dịch Đường 14 - Phước Long

Bảo tàng Chiến dịch đường 14 – Phước Long tiền thân là Nhà truyền thống huyện Phước Long (nay là thị xã Phước Long) được xây dựng từ năm 2002, đến năm 2014 được nâng cấp xây dựng với quy mô lớn hơn. Trong quá trình hoạt động, hàng năm Nhà truyền thống đón tiếp hàng nghìn lượt khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan, nghiên cứu và học tập. Nhà truyền thống thực hiện tốt công tác sưu tầm và bảo quản hiện vật, do đó số lượng hiện vật có giá trị ngày một tăng như các hiện vật khối lớn: máy bay C123, máy bay F5E, xe tăng T34, M48.....và nhiều hiện vật, tư liệu có liên quan đến chiến dịch đường 14- Phước Long. Để xứng tầm với lịch sử văn hóa của địa phương, thị xã Phước Long đã quyết định nâng cấp từ Nhà truyền thống thành Bảo tàng Chiến dịch đường 14-Phước Long vào ngày 31/8/2018. Đây là sự kiện chính trị quan trọng chào mừng kỷ niệm 73 năm ngày CMT8 và Quốc khánh 2/9 năm 2018.

Bảo tàng “Chiến dịch đường 14-Phước Long” được chia làm hai khu vực trưng bày, gồm khu vực ngoài trời trưng bày chiến lợi phẩm thu được của Mỹ - Ngụy và vũ khí quân dụng của quân giải phóng. Khu vực trong nhà được chia làm 2 tầng, tầng trệt trưng bày về hình ảnh và sa bàn chiến dịch đường 14 – Phước Long. Và một phòng nhỏ trưng bày cuộc đời hoạt động của Thiếu tướng Nguyễn Thị Định. Tại không gian trưng bày tầng một bảo tàng sẽ giới thiệu về truyền thống lịch sử Phước Long gồm có 5 nội dung chính:

- Không gian tái hiện Văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn Phước Long
- Không gian tái hiện Phước Long trong kháng chiến chống Pháp
- Không gian tái hiện Phước Long trong kháng chiến chống Mỹ
- Chân dung Mẹ Việt Nam anh hùng, chân dung lãnh đạo qua các thời kỳ.
- Phước Long trong thời kỳ phát triển.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ Thị xã Phước Long khóa XII nhiệm kỳ 2020- 2025 và chương trình hành động số 02 của Thị ủy Phước Long, Thị xã Phước Long xây dựng đề án mở rộng Bảo tàng chiến dịch đường 14-Phước Long từ diện tích 4275,3 m² lên 7.944,3m².

Tổ chức sưu tầm hiện vật đàn đá cổ, công chiêng của đồng dân tộc thiểu số (S'tiêng) và các hiện vật vũ khí cấp 5 phục vụ mục đích trưng bày, tham quan, nghiên cứu, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Những di tích lịch sử gắn với văn hóa truyền thống vùng đất con người Phước Long luôn được Đảng bộ, Chính quyền các cấp của thị xã Phước Long quan tâm, bảo tồn thường xuyên trùng tu, cải tạo nâng cấp nhưng giữ nguyên bản gốc, tái hiện lại không gian, cảnh quan và trưng bày trực quan sinh động giúp cho các nhà nghiên cứu, người xem thấy được giá trị bản gốc được lưu giữ qua nhiều thế hệ.

Bảo tàng và các di tích lịch sử cách mạng là địa chỉ đỏ cho khách tham quan và các em học sinh tìm hiểu về lịch sử đấu tranh của dân tộc, những hy sinh mất mát trong công cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc, qua những buổi tham quan và ngoại khóa giúp các em học tập, noi gương, nêu cao lòng tự hào dân tộc.

Các di tích lịch sử địa phương cũng là nơi để các em học sinh, đoàn viên thanh niên đại diện cho thế hệ trẻ ghi ơn, chăm sóc, viết lên những cảm nghĩ của mình vào những dịp lễ đến, xuân về, thể hiện lòng quyết tâm của tuổi trẻ trong quá trình học tập cống hiến và trưởng thành xây dựng đất nước.

Phước Long với bề dày lịch sử, các di tích gắn liền với văn hóa truyền thống của cư dân địa phương, tài nguyên thiên nhiên cảnh sắc phong phú, văn hóa bản địa đặc sắc tạo nên vùng đất giàu tiềm năng lợi thế để thu hút đầu tư phát triển du lịch thúc đẩy kinh tế địa phương. Trong những năm qua, Đề án phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030 đã tập trung nhiều công trình phần việc cho việc gìn giữ giá trị truyền thống, bảo tồn di tích lịch sử phát huy văn hóa vật thể, phi vật thể, tổ chức các lễ hội trên địa bàn toàn tỉnh như Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam, Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng Sóc Bom Bo, Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh núi Bà Rá; Khu du lịch Trảng cỏ Bù Lạch, Khu du lịch Hồ Suối Cam, Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Bù Gia Mập đây cũng là cơ hội cho thị xã Phước Long khai thác lợi thế về du lịch, thúc đẩy kinh tế, tạo công ăn việc làm ổn định nâng cao đời sống nhân dân, kết nối phát triển du lịch là cơ hội để giới thiệu, quảng bá hình ảnh vùng đất, con người

Phước Long nghĩa tình, nhân ái.

5. Kiến nghị của địa phương

Một là: Đối với Dự án Quần thể cứu sinh Bà Rá thời gian đầu tư dự án kéo dài làm ảnh hưởng đến kế hoạch chung của của tỉnh, thị xã và có nhiều kiến nghị của cử tri về tiến độ thực hiện, thời gian thực hiện dự án. Đề nghị UBND tỉnh, các sở ngành có kế hoạch cụ thể trong thời gian sắp tới cùng với đó việc đầu tư xây dựng du lịch trải nghiệm lòng Hồ thủy điện Thác Mơ, xây dựng bến tàu, du thuyền, tàu lượn, khu nghỉ dưỡng không đảm bảo đúng thời gian vì các hoạt động này gắn kết với các hoạt động du lịch tâm linh cứu sinh Bà Rá, hiện nay khu tâm linh đang dừng các hoạt động nên việc kết hợp tổ chức gặp nhiều khó khăn.

Hai là: Khu di tích lịch sử Nhà tù Bà Rá và Vườn cây lưu niệm Nữ tướng Nguyễn Thị Định hiện nay thị xã Phước Long đã xây dựng đề án, bố trí nguồn kinh phí đầu tư trung hạn để triển khai xây dựng. Tuy nhiên hiện nay một phần diện tích đất dự án vẫn do công ty 3 tháng 2 (tỉnh Bình Dương) quản lý; vì vậy đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ làm việc với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Dương để sớm xem xét bàn giao diện tích đất này về cho Phước Long triển khai dự án.

Ba là: Đối với dịch vụ lưu trú thị xã Phước Long thiếu các khách sạn từ 2 sao trở lên nhằm phục vụ du khách cũng như các đoàn về dự lễ hội, đặc biệt các đoàn khách quốc tế, chính vì vậy đề nghị Sở VHTT&DL hỗ trợ kêu gọi các nhà đầu tư.

Bốn là: Đối với diện tích khu 5 phường Thác Mơ (diện tích đất công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ giao về thị xã Phước Long quản lý) và Làng sinh thái ven dòng Sông Bé (Thác Mơ – Long Giang). UBND đã đưa vào quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2020- 2025 đề nghị bổ sung vào kế hoạch phát triển du lịch chung của tỉnh (theo Công văn số 517/UBND-VX ngày 6/5/2022 của UBND thị xã về góp ý dự thảo đề án phát triển du lịch giai đoạn 2020- 2025 tầm nhìn 2030).

NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN

UBND thị xã Bình Long

Thị xã Bình Long là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, nền văn hóa đa dạng, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, người dân từ nhiều địa phương thuộc khắp các vùng miền của đất nước đến mảnh đất Bình Long sinh sống, lập nghiệp. Năm 2009, thị xã Bình Long được thành lập theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 11/8/2009 của Chính Phủ. Hiện nay thị xã có tổng diện tích 12.640,7 ha với 57.590 nhân khẩu, gồm có 15 thành phần dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó, đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm khoảng 9,8% dân số toàn thị xã, dân tộc S'tiêng và Khmer có dân số đông nhất trong thành phần các dân tộc thiểu số của thị xã, tạo nên diện mạo văn hóa đặc trưng của thị xã Bình Long với những phong tục, lễ hội cổ truyền hình thành bản sắc văn hóa phong phú và đa dạng. Bên cạnh đó, trên địa bàn thị xã Bình Long có những di tích văn hóa, lịch sử đã ghi dấu một thời hào hùng của Đảng bộ và Nhân dân Bình Long gồm 01 di tích lịch sử cấp quốc gia Mộ tập thể 3000 đồng bào An Lộc bị đế quốc Mỹ tàn sát năm 1972 và 04 di tích cấp tỉnh đã được xếp hạng; thị xã có di sản văn hóa Lễ hội Cầu Bông của người kinh được đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” và các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo của Trung ương, tỉnh và thị xã, việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, thị xã Bình Long quan tâm đầu tư các lĩnh vực xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn và đạt một số kết quả tích cực, có sự kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh với phát triển văn hóa.

Trước hết, thị xã Bình Long quan tâm đầu tư, quản lý và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn. Trong những năm gần đây, thị xã đã huy động nhiều nguồn lực để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa từ thị xã đến xã, phường phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, rèn luyện sức khỏe của nhân dân trên địa bàn. Từ nguồn ngân sách nhà nước và vận động xã hội hóa, Thị xã Bình Long đã đầu tư xây dựng tại Trung tâm làm việc và khuôn viên hoạt động thể thao hơn 40.000m² phục vụ cho công tác Thể dục thể thao như trụ sở làm việc, nhà thi đấu đa năng với diện tích 564m², trên địa bàn có 04 hồ bơi, các

phòng tập gym, yoga, thể dục thẩm mỹ, 04 sân tennis, 02 sân bóng đá lớn, 09 sân bóng đá mini; 25 sân bóng chuyền; 29 sân cầu lông...Lắp đặt 34 bộ dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phục vụ nhu cầu tập thể dục của Nhân dân. Tại khuôn viên làm việc của lực lượng vũ trang thị xã cũng bố trí khu thể dục thể thao (với diện tích trên 5.000m²) với sân bóng đá, sân quần vợt, sân bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, xà đơn, hố nhảy xa... Tất cả các trường học trong thị xã tối thiểu cũng có sân tập luyện thể thao như môn Bóng đá mini, Bóng chuyền, Cầu lông. Đặc biệt Trường THPT Bình Long có nhà thi đấu; trường THPT chuyên Bình Long có hồ bơi và nhà thi đấu. Với những điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa nên tỷ lệ người dân tập luyện thể dục thể thao ngày càng tăng, thống kê đến năm 2022 có 19.350 người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

Đến nay 54/54 khu phố, ấp đã xây dựng trụ sở sinh hoạt, sân thể thao đảm bảo diện tích là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tuyên truyền, cổ động nhân dịp các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của đất nước và phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội của địa phương; 100% ấp, khu phố được phủ sóng phát thanh, truyền hình dịch vụ internet. Wifi được tiếp cận, sử dụng, hoạt động văn hóa, tuyên truyền ở cơ sở được tăng cường, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được phổ biến rộng khắp. Thị xã đã đầu tư 106 cụm Truyền thanh thông minh đã cập nhật kịp thời những hoạt động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng; tuyên truyền về các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương.

Thị xã Bình Long đã bố trí nguồn vốn để tu bổ, tôn tạo các công trình thể thao, di tích như hoàn thành dự án tu bổ, nâng cấp Nhà thi đấu đa năng thị xã phục vụ tổ chức các sự kiện thể dục thể thao cấp thị xã định kỳ 04 năm/lần tổ chức Đại hội TDTT thị xã; tôn tạo tu sửa khu Di tích lịch sử cấp quốc gia mộ 3.000 người hàng năm đón hàng ngàn lượt khách đến viếng thăm, tìm hiểu lịch sử địa phương.

Thị xã ưu tiên quy hoạch, dự trữ quỹ đất để xây dựng các công trình văn hóa, thể thao khi đủ điều kiện về nguồn lực và nhu cầu. UBND thị xã đã chỉ đạo các đơn vị xã, phường nhanh chóng xây dựng đề án, quy hoạch quỹ đất phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao trong giai đoạn 2020 - 2030 nhằm phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thể thao của nhân dân ngày tốt hơn. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Bình Long khóa XII, thị xã đã triển khai tuyên truyền vận động giải tỏa khu đất Phum ma để tiến hành các bước đầu tư Khu phức hợp thể dục thể thao, công viên văn hóa, kết hợp bảo tồn phát huy giá trị văn hóa đồng bào dân tộc thị xã Bình Long.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt” trên địa bàn thị xã Bình Long được phát động có nội dung toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh, có quy mô rộng lớn nhằm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và địa phương tại địa bàn dân cư, đã mang lại những hiệu quả thiết thực trên nhiều mặt, thu hút được sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, góp phần tạo nên sự đồng thuận trong toàn xã hội. Tỷ lệ hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, khu dân cư đạt danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” ngày càng tăng, nếu như giai đoạn (2003 - 2009) (*huyện Bình Long cũ*): Bình quân có 88,6% hộ đạt “Gia đình văn hóa” thì đến năm 2022 có 98.71% hộ đạt “Gia đình văn hóa”. Về tỷ lệ khu dân cư văn hóa: Giai đoạn (2003 - 2004) có 20% khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa đến đến năm 2022, tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 100%. Việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt” được các cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, tham gia thực hiện, góp phần đưa Cuộc vận động trở thành phong trào sâu rộng trong toàn thị xã. Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hương ước, quy ước khu dân cư; tích cực lao động, sản xuất, học tập, công tác, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa, phát huy dân chủ, tích cực tham gia các phong trào địa phương phát động, phát huy tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau, bảo vệ môi trường, đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương có kế hoạch triển khai, thực hiện Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”; 99,88% hộ gia đình và 100% khu dân cư đăng ký thực hiện Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”.

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển tốt. Hàng năm thị xã tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao trong các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia và cổ vũ. Thường xuyên tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ Nhân dân. Qua đó, người dân có thể tiếp thu kịp thời các giá trị văn học, nghệ thuật mới như: Liên hoan Văn hóa - Thể thao các dân tộc thiểu số của thị xã (tổ chức 02 năm 01 lần); Liên hoan nghệ thuật quần chúng; Tuyên truyền lưu động; Đón ca tài tử; Ngày hội Gia đình (28/6); Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư,... Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho các đoàn biểu diễn nghệ thuật về biểu diễn tại trung tâm Văn hóa Thể thao thị xã và tại các xã, phường; phân bổ lịch chiếu bóng đề Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng tỉnh Bình Phước phục vụ Nhân dân

các khu dân cư xa trung tâm, khu dân cư có đông đồng bào dân tộc sinh sống, tạo điều kiện để người dân kịp thời tiếp thu các giá trị, sản phẩm văn học nghệ thuật trong thời đại mới; tổ chức lưu diễn chương trình tuyên truyền lưu động giao lưu cấp thị xã và cấp cơ sở, tiếp nhận hàng trăm đoàn biểu diễn nghệ thuật, trò chơi dân gian về phục vụ Nhân dân trên địa bàn thị xã.

Trong thời điểm tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, để tổ chức tốt việc tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương được kịp thời, hiệu quả, thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, UBND thị xã chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin phối hợp với các ngành chuyển đổi hình thức biểu diễn văn nghệ tuyên truyền sang hình thức xe tuyên truyền lưu động; dựng, sản xuất chương trình nghệ thuật đăng tải trên các nền tảng số: mạng xã hội; youtube; các trang website của thị xã; trang Fanpage: “Bình Long Đất và Người”; “Phòng Văn hoá và Thông tin thị xã”.

Đời sống văn hóa tinh thần của người dân trên địa bàn thị xã đã được cải thiện rõ rệt, hoạt động văn học, nghệ thuật ở thị xã cũng có bước tiến đáng kể. Người dân ngày một quan tâm đến sáng tác, hưởng thụ văn học, nghệ thuật. Lực lượng tham gia sáng tạo văn học, nghệ thuật ngày càng lớn, không những lực lượng sáng tác chuyên nghiệp mà còn đông đảo lực lượng nghiệp dư, đội ngũ này tham gia các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật trên nhiều lĩnh vực: Văn thơ, hội họa, nhiếp ảnh, ca múa nhạc... Thị xã, các xã, phường cũng đã thành lập các câu lạc bộ, đội văn hóa, văn nghệ như: 02 Câu lạc bộ Đờn ca tài tử, 01 câu lạc bộ thơ, 01 Câu lạc bộ Lân Sư Rồng, 01 Đội tuyên truyền lưu động, các câu lạc bộ dân vũ, câu lạc bộ bóng chuyền hơi, câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh, các Đội văn nghệ các xã, phường, các khu dân cư... Các câu lạc bộ, đội văn hóa, văn nghệ tập hợp được đông đảo lực lượng quần chúng tham gia, tạo nên một sân chơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ lành mạnh, bổ ích. Trên cơ sở đó, thị xã Bình Long tuyển chọn các diễn viên, vận động viên tham gia các Hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật, giải thi đấu cấp tỉnh và khu vực đạt thành tích cao.

Đặc biệt, trong thời gian qua, thị xã Bình Long thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa góp phần giảm gánh nặng cho ngân sách địa phương. Hàng năm, thị xã Bình Long vận động các doanh nghiệp trong và ngoài thị xã tài trợ kinh phí đầu tư trang trí lắp đặt đèn hoa, đèn led tại công viên văn hóa và khu vực trung tâm thị xã, trang trí các cụm đèn hoa dọc các tuyến đường trung tâm thị xã Bình Long; xây dựng công trình biểu tượng thị xã đặt tại vòng xoay giao lộ tạo điểm nhấn cho mỹ quan đô thị.

Các doanh nghiệp trên địa bàn đầu tư xây dựng các sân cầu lông, sân bóng đá mini, hồ bơi, phòng bida, phòng tập Gym, Yoga, Thẻ dực thẩm mỹ phục vụ nhu cầu tập luyện cho Nhân dân. Bên cạnh tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao truyền thống, thường niên, hàng năm thị xã Bình Long vận động các Câu lạc bộ bóng đá, các doanh nghiệp tổ chức được 5-6 giải thi đấu thể dục thể thao bằng nguồn xã hội hóa. Qua đó, thu hút sự tham gia từ các nguồn lực từ bên ngoài ngân sách nhà nước đầu tư cho công tác chỉnh trang đô thị thị xã ngày một hiện đại, khang trang; thúc đẩy phong trào thể dục thể thao thị xã ngày một phát triển, lan tỏa trong các tầng lớp Nhân dân.

Về quảng bá du lịch địa phương, với lợi thế tiềm năng về khí hậu, đất đai, lịch sử thị xã Bình Long ưu tiên phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch về nguồn, du lịch tâm linh bằng việc xây dựng Chuỗi du lịch gắn kết các địa phương trong tỉnh dọc tuyến Quốc lộ 13, khởi đầu từ Điểm cuối Đường mòn Hồ Chí Minh (thị xã Chơn Thành), di tích Chốt Chận Tàu Ô – Xóm Ruộng (Huyện Hớn Quản), các di tích lịch sử trên địa bàn thị xã Bình Long, Chùa Phật Quốc Vạn Thành đến Khu căn cứ Tà Thiết, cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư (huyện Lộc Ninh). Trong xu thế phát triển cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, UBND thị xã Bình Long đang triển khai đề án “Xây dựng nền tảng số 3D bảo tồn, quảng bá và phát triển văn hóa, du lịch thị xã Bình Long” giai đoạn 2023-2025. Việc ứng dụng công nghệ thông tin (công nghệ thực tế ảo 360⁰) vào quảng bá thiên nhiên, con người, giá trị văn hóa địa phương sẽ giúp du khách trong và ngoài thị xã tiếp cận vùng đất và con người thị xã dễ dàng hơn và mở ra nhiều cơ hội đầu tư cho Thị xã về tất cả các lĩnh vực. Góp phần thực hiện tốt hơn công tác quản lý bảo tồn các giá trị văn hóa đồng thời là đòn bẩy phát triển kinh tế của Bình Long.

Nhìn chung, với sự chung tay nỗ lực của cả hệ thống chính trị thị xã Bình Long, sự nghiệp phát triển văn hóa và con người địa phương trên địa bàn thị xã đã có nhiều thành tựu tích cực làm chuyển biến đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Tuy nhiên, một số hoạt động trong lĩnh vực văn hóa chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa văn nghệ của người dân thị xã; một số thiết chế văn hóa cơ sở tổ chức hoạt động chưa thực sự thường xuyên, nội dung và hình thức thiếu phong phú, chủ yếu phục vụ hội họp của khu phố, ấp, chưa tổ chức được nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, huy động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; Quỹ đất hạn chế nên việc mở rộng các nhà văn hóa, bố trí sân chơi phục vụ cho hoạt động thể dục - thể thao gặp khó khăn.

Một số giải pháp đề ra

Tăng cường đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các thiết chế văn hóa, thông tin theo mức tăng trưởng của thị xã, phát huy tác dụng của hệ thống thiết chế văn hóa để tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm văn hóa lành mạnh, có chất lượng cao, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, xây dựng con người thị xã Bình Long phát triển toàn diện về trí, đức, thể, mỹ, có năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng.

Tăng cường công tác tuyên truyền cả về chiều rộng, lẫn chiều sâu, phát huy vai trò các thiết chế văn hóa, hệ thống truyền thanh, vai trò của tổ chức đoàn thể. Chú trọng tập huấn cán bộ phong trào từ thị xã đến xã, phường, khu phố, ấp, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Phong trào “TĐĐKXDĐSVH”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; phát huy quy chế dân chủ cơ sở, vận động nhân dân thực hiện tốt các tiêu chuẩn, quy ước văn hóa, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, đoàn thể thật sự trong sạch, vững mạnh, gần bó mật thiết với nhân dân, từ đó tạo niềm tin và nâng cao vai trò của nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Chú trọng ưu tiên bố trí quỹ đất để xây dựng thiết chế văn hóa: công viên cây xanh, khu vui chơi văn hóa – thể dục thể thao công cộng; khu bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đồng bào dân tộc trên địa bàn thị xã. Làm tốt công tác quy hoạch, tạo quỹ đất, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách và huy động xã hội hóa để đầu tư, hoàn thiện các thiết chế văn hóa - thể thao từ thị xã đến cơ sở, cụ thể:

+ Đối với các thiết chế văn hóa - thể thao diện tích quy mô nhỏ, nên có phương án thỏa thuận, bồi thường để mở rộng.

+ Đối với các thiết chế văn hóa - thể thao sử dụng quá lâu, xuống cấp, tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng và lên kế hoạch bố trí vốn để đầu tư sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, cùng với nhà nước để hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao của cơ quan, đơn vị.

Đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó tăng cường quảng bá hình ảnh vùng đất, con người địa phương thông qua các kênh: Trang Mạng xã hội, Phát thanh truyền hình, cổng thông tin điện tử, cổ động trực quan.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển văn hóa địa phương. Cụ thể: Xây dựng nền tảng số 3D bảo tồn, quảng bá và phát triển văn hoá, du lịch địa phương; Thực hiện số hóa các di tích lịch sử - văn hóa.

Tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn. Kết hợp tuyên truyền, quảng bá du lịch địa phương với việc phát huy giá trị các di tích, khơi dậy niềm tự hào và nâng cao ý thức cộng đồng trong gìn giữ, phát huy, quảng bá những giá trị của di tích trên địa bàn.

Khai thác nguồn nhân lực, tiềm lực trong toàn xã hội vào việc tổ chức hoạt động sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa nghệ thuật, làm cho đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao./.

NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN

UBND huyện Lộc Ninh

Lộc Ninh là huyện miền núi biên giới phía Tây Bắc của tỉnh Bình Phước, có đường biên giới dài hơn 100km tiếp giáp với nước bạn Campuchia, có diện tích 853,95 km², dân số 119 ngàn người, có 13 dân tộc sinh sống trải đều rộng khắp toàn huyện, nên có nhiều nét văn hóa đặc sắc riêng. Bên cạnh đó, Lộc Ninh là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, mảnh đất đã đi vào lịch sử hiện đại bằng trí tuệ, ý chí và sự hy sinh, đóng góp của nhiều thế hệ. Trên địa bàn huyện hiện có 02 di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt; 05 di tích cấp Quốc gia; 06 di tích cấp tỉnh; 11 di tích thuộc danh mục kiểm kê chưa được xếp hạng. Đây đều là những “địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống yêu nước cho người dân, nhất là thế hệ trẻ.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” và các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo của Trung ương, tỉnh và huyện, việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trên địa bàn huyện Lộc Ninh đã có những chuyển biến tích cực, việc xây dựng môi trường văn hóa và đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú được chú trọng, phong trào văn hoá, nghệ thuật quần chúng được phát triển rộng khắp. Các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, văn nghệ quần chúng, tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn... đã thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai tích cực, có sức lan tỏa sâu rộng, khơi dậy tinh thần tự giác của mỗi người dân. Công tác xây dựng gia đình văn hóa, ấp, khu phố văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá được duy trì thường xuyên. Việc xây dựng các quy ước của các khu dân cư được quan tâm chỉ đạo đã góp phần tổ chức thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đã có những chuyển biến tích cực, góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc. Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá trên địa bàn huyện được tăng cường, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn và xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể đã tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, sâu rộng, gắn kết chặt chẽ

nhiệm vụ phát triển văn hoá với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Xây dựng và phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa; làm cho con người phát triển toàn diện; các nhân tố văn hóa được gắn kết chặt chẽ với đời sống và sinh hoạt của nhân dân trên mọi phương diện của cuộc sống.

Công tác đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa, hoàn thiện đội ngũ cán bộ đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ công tác quản lý chỉ đạo, tổ chức các hoạt động văn hoá. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa được đẩy mạnh, phát huy được các nguồn lực của xã hội góp phần vào sự nghiệp xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân...

Bên cạnh những mặt tích cực, việc phát triển văn hóa trên địa huyện vẫn còn tồn tại một số hạn chế như:

- Trong thời đại công nghệ số, bùng nổ thông tin hiện nay, tin giả, tin xấu độc phát tán, lan truyền với tốc độ nhanh chóng mặt, rộng khắp trên không gian mạng đã tác động xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ trong cộng đồng.

- Một số nét đẹp văn hóa trong lối sống, phong tục tập quán cùng lễ hội truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền luôn hiện hữu vì lớp người già mất đi, lớp người trẻ đi làm xa, không tập trung được để truyền dạy và lớp trẻ không mặn mà tiếp nhận, học hỏi.

- Hoạt động văn hóa thể thao cơ sở có nơi còn chưa tổ chức thường xuyên. Việc xây dựng và quản lý, khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở chưa đạt hiệu quả.

- Do nhu cầu giải trí của người dân tăng cao, một số hộ gia đình thường tổ chức hát karaoke qua các loa di động (loa kéo kéo) và nhất là một số quán cà phê, nước giải khát thường tổ chức hoạt động “Hát với nhau”, “hát cho nhau nghe”... gây mất sự yên tĩnh chung, ô nhiễm tiếng ồn nhưng việc xử lý còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn huyện còn hạn chế, chưa tương xứng với giá trị của các di tích.

Để phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh, huyện Lộc Ninh xin đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa nhìn từ góc độ địa phương cấp huyện như sau:

Một là, Xây dựng văn hóa trên không gian mạng: Trong thời đại công nghệ số, bùng nổ thông tin hiện nay, tin giả, tin xấu độc phát tán, lan truyền với

tốc độ nhanh chóng mặt, rộng khắp trên không gian mạng đã tác động xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ trong cộng đồng. Ngày nay, hiện tượng lợi dụng các trang mạng xã hội để bịa đặt, xuyên tạc chế biến thông tin, vu cáo, bôi nhọ, lừa đảo... xuất hiện càng nhiều gây ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý, tình cảm, nhân cách, tư tưởng, chính trị, khả năng miễn dịch trước các thông tin xấu, độc mà chúng ta thường xuyên phải tiếp xúc và xử lý. Thực tiễn đó đòi hỏi chúng ta phải có kiến thức, kỹ năng bảo vệ cái đúng, phản bác cái sai, nâng cao ý thức sử dụng, sức đề kháng trước các thông tin xấu, độc; xây dựng, giữ gìn chuẩn mực đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục trên không gian mạng hay nói cách khác là chúng ta cần phải xây dựng văn hóa trên không gian mạng.

Hai là, Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn truyền dạy văn hóa phi vật thể. Khôi phục và phát triển các lễ hội truyền thống lành mạnh. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể.

Ba là, Tăng cường đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các thiết chế văn hóa thông tin theo mức tăng trưởng của tỉnh, phát huy tác dụng của hệ thống thiết chế văn hóa để tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm văn hóa lành mạnh, có chất lượng cao, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, xây dựng con người Bình Phước phát triển toàn diện về trí, đức, thể, mỹ, có năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, biết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Bốn là, kiến nghị ban hành quy định điều kiện hoạt động của các hộ kinh doanh tổ chức hoạt động “Hát với nhau” để thuận lợi cho công tác quản lý. Đồng thời trang bị máy đo cường độ âm thanh và tổ chức tập huấn sử dụng thiết bị cho cán bộ quản lý ở địa phương để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa ở cơ sở.

Năm là, tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa. Thực hiện số hóa các di tích lịch sử - văn hóa để thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá phát huy giá trị các di tích, khơi dậy niềm tự hào và nâng cao ý thức cộng đồng trong gìn giữ, phát huy, quảng bá những giá trị của di tích./.

NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN

UBND huyện Đồng Phú

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đặc biệt đối với lĩnh vực văn hóa. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra luận điểm “văn hóa soi đường cho quốc dân đi” và luận điểm này đã trở thành “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt quá trình xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam, là cơ sở để Đảng ta xác định xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, là nền tảng tinh thần, là động lực phát triển của xã hội, gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước. Từ đó đến nay, văn hóa luôn được xác định là một trong những nội dung cơ bản xuyên suốt trong công tác lãnh đạo của Đảng. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (tháng 11/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của văn hóa: *“Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn”*.

Trên địa bàn tỉnh, từ góc độ địa phương chúng tôi nhận thấy, sau ngày tái lập tỉnh sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đã có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về văn hóa của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân từng bước được nâng lên. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh dần đi vào chiều sâu, phát huy được tính tích cực, sáng tạo và đoàn kết của nhân dân. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú; các giá trị văn hóa được gìn giữ và phát huy; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội từng bước thấm sâu vào ý thức của người dân, hủ tục lạc hậu và các tệ nạn xã hội từng bước được ngăn chặn và đẩy lùi. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng, thông tin truyền thông có bước phát triển mạnh mẽ, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Nhiều phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ đạt được những kết quả thiết thực, truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng được khôi phục và phát huy. Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao ở địa phương. Nhiều di sản văn hóa phi vật thể được vinh danh, bảo tồn và phát huy giá trị. Nhiều di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị; nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân

tộc S'tiêng, M'nông, Khmer được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được chính quyền quan tâm tạo điều kiện. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, các thiết chế văn hóa từng bước được hoàn thiện. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thông tin truyền thông từng bước trưởng thành được phát huy quyền tự do sáng tạo.

Tại huyện Đồng Phú, địa phương có địa bàn rộng diện tích tự nhiên 93.542,53 ha, có đơn vị hành chính gồm 10 xã, 01 thị trấn (trong đó có 08 xã miền núi) với 73 khu phố, ấp; dân số 100.246 người (25.739 hộ), trong đó đồng bào DTTS chiếm tỷ lệ khoảng 21% dân số với 17 thành phần dân tộc cùng chung sống⁶⁰; bên cạnh đa số người dân địa phương không theo tôn giáo có 17% theo và sinh hoạt 06 tổ chức tôn giáo chính, gồm: Công giáo, Phật giáo, Tin lành, Hồi giáo, Cao đài và Phật giáo Hòa hảo. Những đặc điểm đó tạo nên tính đa dạng và phong phú trong đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân trong huyện.

Quán triệt sâu sắc luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về văn hóa, Đảng bộ huyện Đồng Phú xác định mục tiêu “Xây dựng và phát triển văn hoá, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; “kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội”⁶¹... vì thế trong những năm qua việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trên địa bàn huyện đạt được nhiều thành tựu, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống xã hội; nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa được nâng lên, hình thành nhiều phong trào văn hóa, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa của dân tộc đã đạt được nhiều kết quả tích cực; nhiều di tích lịch sử được công nhận, như: di tích lịch sử văn hóa (Địa điểm thành lập chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phú Riềng, xã Thuận Phú) được xếp hạng cấp quốc gia; 03 di tích khảo cổ Thành đất hình tròn Thuận Lợi 1, xã Thuận Lợi; Thành đất hình tròn Thuận Phú 02, xã Thuận

⁶⁰ Dân tộc Nùng 6.750 người (35,9%), Tày 5.546 người (29,5%), S'Tiêng 3.644 người (19,3%), Khmer 1323 người (10%), Hoa 717 người (7,04%), Mường 330 người (1,75%), Chăm 191 người (1,01%), số còn lại là người dân tộc Thái, Sán Diu, Cao Lan, Dao, Chơ ro, Thổ, M'Nông, La Chí, Hre, Ê Đê mỗi dân tộc có số người nhỏ hơn 1% so với tổng số người DTTS của huyện.

⁶¹ Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Phú; Két nước - Địa điểm Mỹ - nguy sát hại đồng bào Làng 2 Đồn điền cao su Thuận Lợi năm 1965 được xếp hạng cấp tỉnh.

Công tác bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc được chú trọng và giữ gìn. Liên hoan văn hóa thể thao các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện được tổ chức định kỳ 02 năm một lần với nhiều hoạt động phong phú như: Giao lưu văn hoá, thể thao, trình diễn trang phục dân tộc, biểu diễn công chiêng. Các trò chơi dân gian như: bắn nỏ, đẩy gậy, đi cà kheo, kéo co... được đồng bào các dân tộc thiểu số quan tâm gìn giữ. Nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào các tộc Nùng, Tày, Khơ-me, S'Tiêng... được bảo tồn. Duy trì đội văn nghệ dân tộc S'tiêng tại ấp Thuận Tiến xã Thuận Lợi; đội văn nghệ dân ca Tày tại xã Tân Phước, Đồng Tiến, Tân Hòa; hỗ trợ tổ chức Lễ hội tung Cờ vào dịp Tết Nguyên đán của đồng bào dân tộc Tày tại ấp Phước Tân, xã Tân Phước,...Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội được đưa vào quy định tại hương ước, quy ước khu dân cư, tạo chuyển biến tích cực. Đồng bào dân tộc thiểu số nhiều nơi đã từ bỏ các hủ tục lạc hậu về mai táng, lễ tang được tổ chức tiết kiệm, chu đáo. Một số lễ hội được duy trì như Tết Chôl-Chnăm-Thmây (của người Khmer), lễ hội Mừng lúa mới (của người S'tiêng).

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được phát động rộng rãi; một số chỉ tiêu đạt vượt so với Kế hoạch đề ra đầu năm; chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả. Công tác gia đình trên địa bàn huyện đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận: nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình từng bước được nâng lên. Công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình từ huyện đến cơ sở thường xuyên được đổi mới về hình thức, phong phú đa dạng về nội dung đã nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp trong gia đình, kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng của huyện tiếp tục phát triển rộng rãi, số lượng người tham gia tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt khoảng 32%, số gia đình thể thao đạt khoảng 20% trên tổng số dân; 100% số trường học trên địa bàn huyện đảm bảo việc thực hiện giáo dục thể chất; có nhiều câu lạc bộ TDTT như: Cầu lông, bóng chuyền, quần vợt, thể dục thẩm mỹ,...được hình

thành, tạo điều kiện cho mọi người tham gia tập luyện thể dục thể... phong trào thể dục thể thao quần chúng ngày càng rộng khắp.

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao của huyện đến nay đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Hiện nay 11/11 xã, thị trấn thành lập Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Học tập cộng đồng; 73 nhà văn hoá, hội trường khu phố, ấp (trong đó 20 nhà văn hóa cộng đồng ấp nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số); 100% xã, thị trấn được trang bị hệ thống truyền thanh không dây với 280 bộ thu và 560 loa phóng thanh; 12 sân bóng đá 11 người (01 sân có khán đài), 01 nhà tập đa năng, 55 sân cầu lông, 57 sân bóng chuyền, 04 sân tennis phục vụ nhu cầu tập luyện và thi đấu thể dục thể thao ở địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao của huyện còn gặp một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Công tác lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận các hội đoàn thể trong việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết chưa thường xuyên và kịp thời, đặc biệt là ở cơ sở. Một số nơi cấp uỷ đảng, chính quyền chưa thật sự quan tâm, các ban, ngành đoàn thể chưa tích cực trong công tác phối hợp tổ chức thực hiện.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa - thể thao từ huyện đến cơ sở vẫn còn một số hạn chế về trình độ, năng lực nên chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Chất lượng công tác tham mưu, quản lý cũng như trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa có mặt còn hạn chế.

- Kinh phí hoạt động dành cho lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao còn hạn chế. Dân số cơ học tăng nhanh do phát triển các khu công nghiệp - dịch vụ đã gây áp lực không nhỏ đến việc đầu tư các thiết chế văn hóa - thể thao, đáp ứng phong trào văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân.

- Phong trào xây dựng khu phố, ấp văn hoá, gia đình văn hoá, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá tuy đạt được một số kết quả, song vẫn còn một số địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức; Một số nơi còn mang tính hình thức, chưa tạo được mô hình các điểm sáng văn hoá. Một số hiện tượng mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi triệt để, ý thức về bảo vệ môi trường của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống cộng đồng.

Nhằm phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh góp phần “*xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất*

nước” từ góc độ của địa phương huyện Đồng Phú xin đề xuất những ưu tiên trọng tâm như sau:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người; nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò xây dựng và phát triển văn hóa con người trong đổi mới và phát triển bền vững. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa và xây dựng con người với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng cấp.

- Chăm lo xây dựng con người Bình Phước phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống, nhân cách, tâm hồn. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Bình Phước đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

- Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam tại địa phương, xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

- Tập trung ưu tiên cho nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tốt đẹp, phong phú. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”.

- Chú trọng xây dựng và phát triển số hóa di sản văn hóa; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Phục hồi, bảo tồn, phát triển một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một.

- Có cơ chế khuyến khích văn nghệ sĩ, nghệ nhân phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn học, nghệ thuật với ý thức đầy đủ về trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của mình. Chú trọng phát triển năng khiếu và tài năng trẻ. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới của huyện, tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa dựa trên nhu cầu của nhân dân, điều kiện thực tiễn và chiến lược phát triển tổng thể của tỉnh, cũng như đặc thù từng địa phương. Thực thi chính sách kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa.

- Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng đầu tư cho lĩnh vực văn hóa tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch nguồn đầu tư của Nhà nước. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và một số loại hình nghệ thuật truyền thống cần bảo tồn, phát huy.

- Tăng cường quản lý hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh.

NỖ LỰC ĐẨY LÙI HỦ TỤC LẠC HẬU, XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH

UBND huyện Bù Gia Mập

Đảng, Nhà nước, chính quyền các địa phương đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và triển khai nhiều giải pháp để bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số (DTTS), song các tập tục lạc hậu là một trong những nguyên nhân chính, là vật cản, là gánh nặng truyền đời, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS. Vì vậy, bên cạnh gìn giữ và phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp cần phải tập trung xóa bỏ tập tục lạc hậu, hướng đến xây dựng nếp sống văn minh.

Nặng nề tập tục lạc hậu:

Bù Gia Mập là huyện có tỷ lệ đồng bào DTTS sinh sống đông của tỉnh Bình Phước. Trong 8 xã, có 3 xã và 22 thôn đặc biệt khó khăn. Số hộ DTTS chiếm 36,6% dân số toàn huyện, trong đó có 1.172 hộ nghèo. Trước đây, trong đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào DTTS, đặc biệt là những dân tộc sinh sống lâu đời trên địa bàn huyện như S'tiêng, M'nông vẫn tồn tại những hủ tục lạc hậu, đặc biệt trong việc cưới, việc tang của đồng bào dân tộc thiểu số.

Hủ tục thách cưới là một gánh nặng thực sự đối với nhiều gia đình của bà con đồng bào DTTS. Bà con quan niệm, thách cưới càng cao thì hạnh phúc càng bền chặt. Tục “thách cưới” đã được quy ra bằng trang sức, bằng con vật có giá trị cao (trâu, heo), bằng bạc, bằng rượu... Chính vì vậy, không ít gia đình rơi vào cảnh nợ nần chồng chất sau khi lo liệu hoàn tất lễ cưới. Đó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến đói nghèo của nhiều hộ gia đình đồng bào DTTS.

Trong việc tang, để tỏ lòng thương tiếc người chết, thường các gia đình để xác chết trong nhà từ 7 - 8 ngày cho con cháu, họ hàng, người thân khóc than hay nhẩn gửi tình thương, những điều chưa thể chuyện trò với người chết khi họ còn sống. Không chỉ thế, còn có hủ tục “chết tốt, chết xấu”. Với họ, chết xấu là những trường hợp bị chết do rủi ro, người chết không được đưa về chôn tại nghĩa trang của buôn làng và hơn thế, người trong buôn sẽ không ghé đến chia sẻ, an ủi. Thậm chí, những hộ gia đình sống gần gia đình có “chết xấu” còn dời nhà đi nơi khác để tránh ma xấu ám theo. Hủ tục đã gây chia rẽ đoàn kết trong bà con.

Một trong những vấn đề nhức nhối khác chính là tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Dù để lại hậu quả hết sức nghiêm trọng: gây suy yếu giống nòi, con người kém hoàn thiện về thể chất, thể nhưng tảo hôn, kết hôn cận huyết vẫn tồn tại.

Kiên trì, bền bỉ xóa bỏ tập tục lạc hậu, hướng đến xây dựng nếp sống văn minh:

Những luật tục, hủ tục ăn sâu, bám chặt trong nhận thức, tiềm thức của người dân gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế, tinh thần của bà con. Xóa bỏ hủ tục là điều cần thiết, song, để cả cộng đồng chấp nhận từ bỏ một tập tục đã tồn tại bao đời nay trong tư duy cổ hủ của những người lớn tuổi, có uy quyền trong dòng tộc, trong cộng đồng không phải là việc làm đơn giản. Điều đó đặt ra cần phải có nhiều giải pháp để triển khai thực hiện mà sự kiên trì, bền bỉ, huy động nhiều lực lượng cùng tham gia trong việc tuyên truyền, vận động để đẩy lùi, xóa bỏ hủ tục được xác định là giải pháp căn cơ nhất.

Thực tế cho thấy, để giúp các hộ đồng bào DTTS nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện thay đổi nếp nghĩ, bỏ dần những hủ tục, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước, tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững, đòi hỏi các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phải cùng nỗ lực triển khai bền bỉ, thường xuyên các hoạt động vận động, tuyên truyền. Đồng thời, giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, triển khai đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động. Có như vậy mới sớm giúp người dân vượt qua được rào cản của phong tục, tập quán lạc hậu, “mở cánh cửa” bước vào nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần.

Để giúp người dân thay đổi nhận thức, xóa bỏ hủ tục “chết tốt, chết xấu” nhiều địa phương trong huyện đã tổ chức các lực lượng phụ giúp, hỗ trợ gia đình (có người chết do rủi ro) làm mai táng. Và chính gia đình được hỗ trợ, động viên, bây giờ đã trở thành lực lượng tham gia vận động người dân khác.

Để quyết tâm xóa bỏ nạn tảo hôn; Đảng ủy, chính quyền xã và các cấp Hội Phụ nữ cùng các già làng, trưởng thôn, người có uy tín tập trung tuyên truyền đến từng thôn, từng hộ. Đặc biệt, chính quyền xã nhất quyết không làm các thủ tục đăng ký kết hôn, không cho tổ chức tiệc cưới nếu như vợ chồng chưa đủ tuổi. Mỗi hủ tục, sẽ có cách tuyên truyền khác nhau. Có những vấn đề cần sự mềm mỏng, nhưng cũng có những vấn đề cần sự can thiệp của pháp luật mới có sự răn đe.

Trong công tác tuyên truyền, vận động không chỉ có cán bộ ở các cấp chính quyền, mà còn thông qua những già làng, người có uy tín để tuyên truyền vận động, gần gũi với Nhân dân, hiểu Nhân dân thì mới có thể đem lại hiệu quả cao. Thông qua các cuộc mạn đàm, gặp mặt, trao đổi, các già làng, người có uy tín giúp cấp ủy, chính quyền và người dân nhận diện những hủ tục, phong tục

lạc hậu, từ đó đề xuất các giải pháp xóa bỏ hủ tục, phù hợp với văn hóa truyền thống từng dân tộc. Là người có uy tín, được nhân dân tin tưởng, noi theo, lời nói của những già làng, người có uy tín lại có sức ảnh hưởng quan trọng, qua đó góp phần tuyên truyền, vận động hiệu quả người dân thực hiện. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”, bởi vậy, bên cạnh tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, bản thân những già làng, người có uy tín luôn tiên phong, gương mẫu thực hiện. Họ thực sự là những tuyên truyền viên giỏi ở cơ sở, là cánh tay “nối dài” đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Với chủ trương “lấy cái đẹp để dẹp cái xấu” thời gian qua các cấp trong huyện cũng đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn minh, trong đó tập trung vào các nội dung trọng tâm như: thành lập các câu lạc bộ dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc để gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc; truyền dạy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc cho thế hệ trẻ; thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng Nông thôn mới gắn với vệ sinh nhà cửa, môi trường, đưa chuồng trại gia súc ra xa nhà ở, ăn uống hợp vệ sinh...

Tóm lại, “Cuộc chiến” xóa bỏ hủ tục còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc quyết liệt từ huyện đến cơ sở, những hủ tục lạc hậu trong vùng đồng bào DTTS sẽ được kiểm soát và đẩy lùi, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc của Đảng và chính sách dân tộc của Nhà nước trên địa bàn huyện Bù Gia Mập./.

NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CẤP HUYỆN

UBND huyện Bù Đốp

Được sự cho phép của ban tổ chức tại Hội nghị văn hóa tỉnh Bình Phước năm 2023, tôi xin thay mặt UBND huyện Bù Đốp báo cáo tham luận “*Những ưu tiên trọng tâm phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh nhìn từ góc độ cấp huyện*”.

Đối với huyện Bù Đốp trong thời gian tới tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bù Đốp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 03-CTr/HU ngày 04 tháng 9 năm 2020 của huyện ủy về thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 8,9,10-CTr/HU của Huyện ủy và các kế hoạch thực hiện 3 chương trình đột phá trong nhiệm kỳ 2020-2025 của Huyện ủy, UBND huyện; Kế hoạch số 99-KH/HU ngày 14 tháng 4 năm 2023 của huyện ủy về việc Thực hiện Chương trình Hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện về việc Đổi mới, nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện (giai đoạn 2022-2025); Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện về việc nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện về việc đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái và các điểm di tích lịch sử thực hiện chương trình đột phá số 10-CTr/HU ngày 20/11/2020 của huyện ủy Bù Đốp; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện về việc xây dựng nhà trưng bày Sưu tầm lưu giữ văn hóa phi vật thể của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện Bù Đốp đây là cơ sở pháp lý để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Trong đó ưu tiên trọng tâm đối với lĩnh vực văn hóa đó là:

1. Triển khai xây dựng các giá trị văn hóa, giá trị con người Bù Đốp gắn với giữ gìn, phát huy các giá trị gia đình trong thời kỳ mới

- Từng bước khắc phục các hạn chế của con người Bù Đốp; xây dựng con người Bù Đốp thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại.

- Chăm lo xây dựng con người phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống, nhân cách,

tâm hồn. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

- Hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào việc xây dựng con người có thể giới quan khoa học, nhân sinh quan tiến bộ, nhân văn hướng tới chân - thiện - mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập.

- Quan tâm giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên, thiếu niên. Nâng cao thể lực, tầm vóc con người, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn huyện, xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành ý thức, lối sống tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, bảo vệ môi trường; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; đề cao vai trò, trách nhiệm của các bậc ông, bà, cha, mẹ mẫu mực, con, cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, yêu thương chia sẻ; gắn kết chặt chẽ mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

- Khơi dậy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, đồng thời đấu tranh phê phán, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực, lạc hậu, núp bóng tôn giáo, tín ngưỡng để hoạt động mê tín, dị đoan.

2. Tập trung ưu tiên cho nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tốt đẹp, phong phú

Tập trung ưu tiên cho nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tốt đẹp, phong phú. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”. Tiến hành đồng bộ và sâu rộng cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa trong đó chú trọng việc phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến đi đôi với phê phán những thói hư tật xấu, những biểu hiện tiêu cực trong xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ cơ sở, xây dựng tư tưởng, đạo đức,

lối sống lành mạnh trong mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, đơn vị; tạo môi trường văn hóa văn minh đô thị, văn hóa trong xây dựng nông thôn mới.

Hàng năm tập trung chỉ đạo, triển khai kế hoạch, chương trình thực hiện một số mục tiêu trọng tâm, nâng cao chất lượng phong trào xây dựng Gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, tạo chuyển biến tích cực trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; đẩy nhanh việc xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội; 100% các xã, thị trấn đã chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” lồng ghép với phong trào xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và các nội dung khác của địa phương triển khai tới các Ban vận động ở khu dân cư; các nội dung trong phong trào và các cuộc vận động chú trọng xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ gắn với phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân và góp phần xóa đói giảm nghèo.

Tập trung việc củng cố và hoàn thiện các thiết chế văn hóa trong đó tập trung xây dựng các công trình thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu tập luyện, sinh hoạt của nhân dân. Trong thời gian qua huyện tập trung xây dựng nhiều công trình văn hóa, thể thao như: Xây dựng nhà tưởng niệm các nạn nhân bị sát hại trong chiến tranh biên giới Tây Nam tại xã Phước Thiện; xây dựng, tu sửa các công trình nhà văn hóa thôn ấp, khu phố; tu sửa nhà thi đấu đa năng huyện; kêu gọi xã hội hóa các công trình tập luyện TDTT ngoài trời...

Tuy nhiên các công trình văn hóa, thể thao của huyện còn tương đối hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Trong thời gian tới sẽ tập trung khắc phục những hạn chế này.

3. Tập trung công tác bảo tồn và phát huy tốt các giá trị văn hóa, bảo tồn các giá trị văn hóa

Chú trọng bảo tồn và phát huy tốt các giá trị di sản văn hóa. Tiếp tục khai thác, huy động các nguồn lực cho công tác trùng tu tôn tạo di tích. Có chương trình, kế hoạch sưu tầm các giá trị văn hóa của địa phương. Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh với phát triển kinh tế - xã hội; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Phục hồi, bảo tồn, phát triển một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu văn hóa địa phương.

Theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực trên, tập trung triển khai hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện phong trào văn hóa, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; triển khai và kiểm tra xây dựng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt; xây dựng và hướng dẫn xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; bảo vệ và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể; quản lý, bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát huy giá trị tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn.

Kết quả thực hiện đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa:

Thực hiện Nghị quyết BCH Đảng bộ huyện Bù Đốp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI và các chương trình, kế hoạch thực hiện 3 chương trình đột phá của Huyện ủy, UBND huyện; trong đó có các nội dung liên quan đến nhiệm vụ bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa trên địa bàn huyện.

UBND huyện xây dựng và ban hành các kế hoạch thực hiện nội dung liên quan gồm: Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 21/11/2022 về đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái và các điểm di tích lịch sử; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 22/11/2022 về xây dựng Nhà Trưng bày, lưu giữ các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

Đây là những văn bản chỉ đạo của huyện cụ thể hóa triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với thúc đẩy phát triển du lịch của huyện năm 2022 và giai đoạn đến năm 2025 để các cơ quan chuyên môn, các ngành chức năng chủ động tham thực hiện nhiệm vụ.

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa:

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn di tích và phát huy các giá trị văn hóa được tiến hành song song với các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu di tích.

Hình thức tuyên truyền được thực hiện chủ yếu lồng ghép trong các hoạt động dâng hương, tưởng niệm, hoạt động thăm và dâng hương tưởng niệm của các đoàn công tác đến làm việc với huyện, đặc biệt là hoạt động giáo dục truyền

thống của thanh niên tại các điểm di tích đã thu hút sự quan tâm của các ngành, đoàn viên, hội viên và người dân tham gia.

Song song đó là các hoạt động tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, qua mạng xã hội cũng đã được vận dụng, qua đó phát huy hiệu quả các kênh thông tin để tuyên truyền, quảng bá các di tích cũng như giáo dục pháp luật về bảo tồn các giá trị di tích. Đặc biệt hoàn thành phim tư liệu về cuộc thăm sát của Ponpot năm 1978 trên địa bàn 2 xã Phước Thiện và Thiện Hưng để trình chiếu và tuyên truyền tại nhà bia tưởng niệm; hợp tác xây dựng Video Clip tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng du lịch gắn với giới thiệu, quảng bá các di tích, các đặc trưng văn hóa của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện. Hoạt động này kỳ vọng sẽ góp phần quan trọng lan tỏa thông tin tuyên truyền quảng bá về vùng đất, con người, tiềm năng lợi thế phát triển kinh tế - xã hội gắn với du lịch và công tác bảo tồn các giá trị di sản trên địa bàn huyện.

4. Những hạn chế trong xây dựng và phát triển văn hóa ở địa phương

Mặc dù đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhưng việc xây dựng và phát triển văn hóa ở địa phương còn nhiều hạn chế. Cấp ủy ở một số nơi chưa thực sự quan tâm đầy đủ đến các chủ trương, đường lối, quan điểm, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người, nhất là ở các đơn vị kinh tế. Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể có lúc còn chưa chặt chẽ. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn xảy ra.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” còn nhiều hạn chế, việc công nhận các danh hiệu văn hóa có mặt còn mang tính hình thức, đang quan tâm đến số lượng, chưa chú trọng đến chất lượng. Một số phong trào biểu dương, tôn vinh gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến, danh hiệu thi đua chưa đi vào thực chất, chạy theo số lượng và hình thức. Sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục con người có nơi còn chưa thường xuyên, chặt chẽ. Môi trường văn hóa vẫn chưa thực sự văn minh, lành mạnh, nhất là văn hóa trong các mối quan hệ ứng xử, văn hóa trong gia đình, văn hóa học đường, văn hóa công sở, văn hóa giao thông, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa lễ hội... Vẫn còn tình trạng bạo lực xã hội, bạo lực gia đình, bạo lực học đường, các hành vi tệ nạn xã hội về ma túy, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan vẫn xảy ra. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nơi còn chưa nghiêm...

- Ngân sách đầu tư trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch còn hạn chế, sự nghiệp phát triển văn hóa chưa ngang tầm với sự phát triển kinh tế, tỷ trọng chi ngân sách cho văn hóa, thể thao và du lịch chưa tương ứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Việc đầu tư các thiết chế văn hóa nhất là thiết chế thể thao cơ sở còn nhiều thiếu thốn và khó khăn. Huyện chưa có sân vận động, khu thể thao ngoài trời; các xã chưa quy hoạch quỹ đất và xây dựng các thiết chế thể thao.

- Chưa thực hiện việc sưu tầm và xây dựng Nhà Trưng bày, lưu giữ các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Chưa khai thác tốt giá trị văn hóa các di tích trên địa bàn và phát huy vai trò của các nghệ nhân trong hoạt động tuyên truyền, quảng bá để thúc đẩy phát triển các lĩnh vực khác như thương mại, dịch vụ, du lịch.

5. Các giải pháp trong thời gian tới

Để thực hiện đầy đủ các nội dung ưu tiên trong việc xây dựng văn hóa trên địa bàn huyện trong thời gian tới. Tập trung vào những giải pháp như sau:

- Xây dựng, từng bước hoàn thiện các giá trị văn hóa, con người Bù Đốp thời kỳ mới tạo môi trường và điều kiện để phát triển nhân cách, đạo đức, trí tuệ, tâm hồn, thể chất; phát huy cao độ lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, trách nhiệm của mỗi người với bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp đạo đức, lối sống. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Phát huy vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội trong xây dựng văn hóa và hoàn thiện nhân cách con người.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của người dân, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền.

- Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm hoàn thiện các thiết chế văn hóa, nhất các thiết chế thể thao, hiện nay còn những hạn chế; bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, văn hóa các dân tộc thiểu số, phát huy các giá trị tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng, phát triển truyền thông đại chúng, truyền thông mới, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, áp dụng những thành tựu của khoa học trong phát triển văn hóa...Sưu tầm và xây dựng Nhà Trưng bày, lưu giữ các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện; đầu tư các công trình thể thao cấp huyện, cấp xã.

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch xây dựng nhà trưng bày, lưu giữ các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện; kế hoạch đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái gắn với các di tích lịch sử./.

NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN BÙ ĐĂNG

UBND huyện Bù Đăng

I. Đặt vấn đề

Phát triển dựa trên những giá trị nền tảng của truyền thống lịch sử - văn hoá là xu hướng đúng đắn, khoa học, nhân văn của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Việc khơi dậy và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam cũng như đưa văn hoá thấm sâu vào mọi hoạt động của đời sống xã hội là điều kiện, tiền đề, nền tảng vững chắc khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí quyết tâm, đoàn kết của cả dân tộc trong việc thực hiện mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra.

II. Khái quát về văn hoá Bù Đăng

Trong những năm qua, công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người tại địa phương luôn được cấp ủy, tổ chức Đảng quan tâm. Đặc biệt là ở nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về xây dựng và phát triển văn hóa, con người gắn với phát triển kinh tế - xã hội được nâng lên. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả. Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực. Dấu ấn về bản sắc đặc trưng của văn hóa, con người huyện miền núi Bù Đăng từng bước được định hình, dần khẳng định vị trí, vai trò quan trọng.

Bù Đăng là vùng đất cư trú và sinh sống lâu đời của các tộc người S'tiêng, M'ông và Châu Mạ. Đây là ba tộc người chính đã hình thành nên bản sắc văn hóa truyền thống bản địa đặc sắc của vùng đất này và được thể hiện qua những tục lệ, các lễ hội lớn như: tục quay đầu trâu; lễ ăn mừng lúa mới; tục cưới xin, ma chay; và các loại hình nghệ thuật dân gian, kiến trúc và tri thức bản địa khác... Tuy giữa các tộc người này có một số nét khác nhau về tập tục, ngữ âm... Nhưng do trong quá trình cộng cư, quá trình tiếp biến và giao thoa văn hóa diễn ra liên tục nên họ cũng có sự tương đồng, gần gũi nhau về văn hóa, ngôn ngữ cũng như trong hoạt động sản xuất. Bù Đăng còn là cái nôi cách mạng, có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế và quốc phòng, quốc lộ 14 là trục giao thông huyết mạch nối liền các vùng kinh tế trọng điểm của phía Nam giữa các Tỉnh vùng Tây Nguyên và các tỉnh vùng Đông – Tây Nam bộ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là khu căn cứ địa quan trọng của bộ đội ta, là vùng chiến trường ác liệt với những địa danh như Đồi Chi khu Đức Phong; “Đồng Nai Thượng”; căn cứ “Nửa lon”; Chùa Đức Bồn A La Nhã...và

đặc biệt địa danh “sóc Bom Bo” giã gạo nuôi quân đã đi vào huyền thoại đánh Mỹ trong cả nước, trở thành biểu tượng của quân và dân Bù Đăng gian lao mà anh dũng.

Với truyền thống đấu tranh anh hùng và được thiên nhiên ban tặng nhiều danh thắng trên địa bàn. Quá trình đó bồi đắp nên những giá trị nhân văn qua nhiều thế hệ, hình thành những giá trị văn hóa truyền thống mang sắc thái riêng. Là vùng đất thuần canh nông nghiệp do vậy các giá trị văn hóa truyền thống, các phong tục tập quán mang những nét tương đồng với nền sản xuất ấy. Cư dân Bù Đăng với bản tính năng động, cởi mở và giao lưu văn hóa đã tạo cho vùng đất Bù Đăng những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể vô cùng phong phú và độc đáo.

Đối với văn hoá phi vật thể, trên địa bàn huyện Bù Đăng hiện nay gồm có: Nghệ thuật trình diễn cồng chiêng; Lễ hội mừng lúa mới; Nghề dệt thổ cẩm; Kỹ thuật chế biến rượu cần; Lễ hội cầu Bông đã được UBND Tỉnh phê duyệt.

Đối với di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh cấp tỉnh đã được công nhận: Chùa Đức Bồn A La Nhã, Thác Dứng, Thác Voi.

Đối di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh cấp quốc gia, cấp tỉnh được phê duyệt công bố danh mục kiểm kê: Cấp quốc gia bao gồm: Đoạn cuối đường mòn Hồ Chí Minh, Trảng cỏ Bù Lạch. Cấp tỉnh: Căn cứ nửa lon, Đồi Chi Khu.

Bù Đăng là nơi kết nối giữa Bình Phước và miền Đông Nam bộ với Tây Nguyên. So với các huyện trong tỉnh thì du lịch Bù Đăng đang sở hữu những lợi thế về tài nguyên du lịch: có diện tích đất đai rộng lớn, màu mỡ rất thích hợp cho các loại cây ăn trái, có hệ thống rừng nguyên sinh và hệ thống danh lam thắng cảnh tương đối dồi dào (có phong cảnh thiên nhiên hoang sơ, mang những nét đặc thù riêng thuận lợi trong việc định hình các sản phẩm du lịch tự nhiên).

Hệ thống các thiết chế văn hoá thể thao ở huyện và cơ sở được chú trọng đầu tư làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đô thị. Hệ thống phát thanh, truyền thanh được quan tâm, nâng cấp đầu tư mới. Chương trình phát thanh tiếng S’Tiêng được duy trì, chất lượng tin bài được nâng lên, kịp thời phản ánh và thông tin các nội dung quan trọng đến Nhân dân.

Tất cả đã tạo nét văn hóa riêng, thể hiện sự phong phú, đa dạng các loại hình văn hoá.

Có thể khẳng định rằng trong tiến trình lịch sử, mỗi giai đoạn, người dân Bù Đăng nói chung và đặc biệt là người dân bản địa nơi đây đều có sự sáng tạo

nên những thang bậc giá trị văn hóa mới, sức mạnh tinh thần mới, đáp ứng yêu cầu mới của lịch sử và của sự phát triển của đất nước.

II/ Những tồn tại và hạn chế:

Bù Đăng với điểm xuất phát thấp, tỉ lệ đồng bào dân tộc đông, bên cạnh những lợi thế về thiên nhiên và con người nơi đây mang lại, thì trong quá trình hình thành và phát triển, Bù Đăng cũng gặp phải một số hạn chế sau:

- Nhận thức, sự quan tâm về công tác quản lý, bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, hoạt động văn hoá của một số cấp ủy, chính quyền và một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa sâu sắc và toàn diện, còn buông lỏng quản lý.

- Việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động văn hoá còn hạn chế, mang tính hình thức. Việc tham mưu, đề xuất chỉ dừng lại “hoàn thành nhiệm vụ” chưa tạo bút phá để phát triển.

- Nguồn lực về tài chính đầu tư cho văn hoá còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế ở địa phương, manh mún, chắp vá, thiếu tính đồng bộ. Việc lập dự án gặp rất nhiều khó khăn vì nguồn lực hạn chế.

- Sự bùng nổ về công nghệ thông tin; lối sống thực dụng của một bộ phận TTN; sẽ dẫn tới hệ quả lối sống đua đòi, thực dụng, ích kỷ...làm mai một giá trị văn hoá con người Việt Nam.

- Công tác tuyên truyền, quảng bá chưa tung xúng với thời đại công nghệ thông tin phát triển.

III/ Nhiệm vụ và giải pháp:

Để phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh, nhìn từ góc độ địa phương huyện Bù Đăng xin đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa như sau:

Thứ nhất, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước, vai trò chủ động tham mưu “đi trước” của ngành văn hoá về công tác văn hoá.

- Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, hiệu lực quản lý của các cấp chính quyền, sự vào cuộc của các đoàn thể chính trị để có sự thống nhất đồng bộ, quan điểm nhất quán về phát triển văn hoá. Tiến hành qui hoạch, sắp xếp và có hướng đầu tư theo thứ tự về các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn như Khu bảo tồn văn hoá dân tộc S’Tiêng sócBomBo, Căn cứ nửa lon, Thác Đứng, Trăng cỏ...

- Rà soát tổng thể, đánh giá đúng thực trạng, tham mưu ban hành Nghị quyết chuyên đề về văn hoá. Có triển khai, sơ, tổng kết hàng năm. Kiểm tra, giám sát đánh giá kịp thời từ đó hình thành thói quen về nhận thức và hành động đối với văn hoá.

- Ngành văn hoá huyện nhà cần sắp xếp củng cố, bố trí đủ biên chế, tuyển dụng đúng vị trí việc làm và kiến nghị với Tỉnh cho Bù Đăng là đơn vị đặc thù vì có Khu bảo tồn văn hoá dân tộc S'Tiêng sóc BomBo được thành lập là đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Có như thế thì mới phát huy và khai thác hết được giá trị đầu tư của đơn vị này.

Thứ hai, nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển văn hóa:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Tuyên truyền, vận động thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức thiết thực, chuyển tải nội dung về các giá trị văn hóa, tầm quan trọng của các loại hình văn hóa trong đời sống người dân đến cán bộ, đảng viên, công chức và các tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, trân trọng giữ gìn; chú trọng đến đối tượng thanh, thiếu niên, truyền đạt tầm quan trọng của các giá trị di sản văn hóa cho thế hệ trẻ;

- Đưa chương trình học tập ngoại khóa vào nhà trường theo hướng dẫn của ngành giáo dục nhằm giúp học sinh hình thành thói quen tìm hiểu về lịch sử và ý nghĩa của các di sản văn hóa.

- Tổ chức các hoạt động thiết thực để thế hệ trẻ có điều kiện tìm hiểu, góp sức mình vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản, từ đó thấp sáng tình yêu quê hương đất nước, giữ gìn những giá trị tốt đẹp của nền văn hóa dân tộc.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn huyện về vai trò, đóng góp của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; văn hóa thực sự đứng ngang hàng với kinh tế, chính trị.

- Chú trọng công tác quản lý thông tin trên mạng internet, mạng xã hội để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là thanh niên, thiếu niên.

Thứ ba, tập trung đầu tư nguồn lực cho văn hoá:

- Chăm lo xây dựng con người phát triển toàn diện cả về thể chất và trí tuệ. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trên địa bàn huyện, ...,

nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội. Trọng dụng, bồi dưỡng và phát huy các nhân tố tích cực làm văn hoá. Xây dựng, qui hoạch đội ngũ làm cán bộ văn hoá phải có “tâm”, có “tầm”

- Đẩy mạnh truyền thông thực hiện phong trào “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh”; Nâng cao chất lượng thể thao cơ sở, tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Duy trì và phát triển các câu lạc bộ, điểm nhóm tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe trong nhân dân.

- Tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư cho văn hoá, trước tiên là nguồn lực từ chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi và chương trình Nông thôn mới; Các nguồn lực từ xã hội hoá...để đầu tư cho văn hoá.

Thứ tư, Bảo vệ, đầu tư và phát huy di sản văn hóa dân tộc:

- Phối hợp thực hiện công tác kiểm kê di sản văn hóa, bảo quản, tu bổ các di tích được phân cấp quản lý trên địa bàn. Trước mắt, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội miền núi. Ưu tiên đầu tư các loại hình văn hoá của dân tộc tại chỗ, các nhà văn hoá cộng đồng trong vùng đồng bào, vùng sâu, vùng xa.

- Tập trung Huy động các nguồn lực xã hội hóa chống xuống cấp, tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn gắn với phát triển du lịch bền vững. Phục dựng các lễ hội truyền thống, các phong tục tập quán độc đáo của các dân tộc; xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy làng nghề truyền thống nhằm phát duy giá trị các di sản văn hóa.

- Quan tâm giải quyết và đầu tư thỏa đáng để phát huy được tiềm năng và giá trị của Khu bảo tồn văn hoá dân tộc S’Tiêng sóc BomBo và Khu du lịch sinh thái Trăng cỏ Bù Lạch.

- Ưu tiên phát triển một số ngành gắn với bảo tồn văn hóa, một số sản phẩm văn hóa có tiềm năng như: lễ hội, nghề đan, chế biến rượu cần, dệt thổ cẩm..., dịch vụ văn hóa phát triển du lịch... Khuyến khích cộng đồng tự nguyện tham gia giữ gìn, phát huy di sản, nghiên cứu phân quyền cho cộng đồng trong quản lý di tích, danh thắng, tổ chức lễ hội, thực hành di sản văn hóa phi vật thể

- Kết nối tua, tuyến giữa các điểm du lịch trong huyện, giữa các huyện trong tỉnh và Bù Đăng với các Tỉnh lân cận. Định kỳ hàng năm đề nghị Tỉnh hỗ

trợ và cho pháp Bù Đăng đăng cai một số hoạt động cấp tỉnh qua đó thu hút du khách về với Bù Đăng, quảng bá Bù Đăng.

- Thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Văn hóa và Thể thao giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Trước mắt thực hiện số hoá các loại hình văn hoá phi vật thể và các danh lam thắng cảnh, các di tích được xếp hạng công nhận từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia về dân tộc miền núi.

Về với Bình Phước, về với Bù Đăng, với văn hoá của 34 dân tộc anh em, Bù Đăng mời gọi bạn bè đến với Bù Đăng trải nghiệm, hình thành ý tưởng đầu tư xây dựng Khu du lịch, bảo tồn văn hoá dân tộc S'tieng sóc3 Bom Bo và Trăng cỏ Bù Lạch Đồng Nai để cùng hoà mình vào văn hoá các dân tộc của huyện Bù Đăng – Vùng đất Nam Tây nguyên lý tưởng này.

Tất cả sẽ góp phần tạo nên diện mạo mới để văn hoá Bù Đăng được giới thiệu, quảng bá, lan toả trong cộng đồng đồng thời khẳng định thực sự đóng vai trò là động lực thúc đẩy kinh tế Bù Đăng phát triển góp phần cùng Bình Phước đạt được những mục tiêu quan trọng đã đề ra.

Tóm lại, Đối với văn hóa vùng Nam Tây nguyên có nhiều đặc điểm, đặc trưng riêng có, khác biệt và độc đáo, gắn kết với thiên nhiên. Do đó, cần có sự nghiên cứu toàn diện, sâu sắc, thực sự kỹ lưỡng để hệ thống, nêu bật được sự khác biệt và độc đáo này, trở thành lợi thế tuyệt đối, lợi thế so sánh của tỉnh, của vùng và của quốc gia, từ đó phát huy và khai thác hợp lý, tối ưu nhất. Hứa hẹn nơi đây - nhịp chày trên Sóc Bom Bo mãi vang vọng trong ký ức của người Việt Nam về một thời hào hùng và tiếp tục là niềm cảm hứng bất tận của thế hệ hôm nay cũng như mai sau trong xây dựng và phát triển Bù Đăng với những con người mà nhìn trong đôi mắt đều thấy mỗi người một nụ cười tin chắc tương lai./.

NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN

UBND huyện Hớn Quản

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với phát triển đất nước. Người nói: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Như vậy, văn hóa chính là hồn cốt của một dân tộc, là nguồn lực nội sinh quan trọng cho sự phát triển bền vững đất nước. Văn hóa là một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Vai trò của văn hóa ngày càng được các quốc gia đề cao, coi trọng và trở thành một trong các trụ cột của phát triển bền vững, là động lực của quá trình phát triển, là nhân tố phát huy sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước được tái lập theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 11/8/2009 của Chính phủ trên cơ sở chia tách và đổi tên một phần diện tích từ huyện Bình Long. Về vị trí địa lý, phía Đông giáp huyện Bù Gia Mập và huyện Đồng Phú, phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh, phía Nam giáp huyện Chơn Thành, phía Bắc giáp huyện Lộc Ninh và thị xã Bình Long. Huyện có tổng diện tích tự nhiên 66,412.61ha, với địa hình không có núi cao, chỉ có một số ngọn đồi thấp thoải dần từ hướng Bắc đến hướng Nam, mang tính chất địa hình đồi gò của vùng trung du. Đất chủ yếu là đất đỏ bazan thích hợp đối với nhiều loại cây trồng đặc biệt là các loại cây công nghiệp có giá trị cao như: cao su, điều, hồ tiêu, cà phê,... Bên cạnh đó, có nguồn khoáng sản dồi dào như: đá vôi, đất sét, đá - cát xây dựng. Khí hậu nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa ổn định, một năm chia thành hai mùa rõ rệt: Mùa mưa khí hậu nóng ẩm khởi đầu từ giữa tháng 5 và kết thúc vào cuối tháng 11 Dương lịch; mùa khô khí hậu có phần mát mẻ hơn, bắt đầu từ tháng 12 cho đến cuối tháng 4 năm sau. Mỗi năm bình quân có trên 100 ngày mưa, nhiều nhất từ tháng 5 đến tháng 8, lượng mưa bình quân khoảng 2.300 mm. Có hai con sông lớn của miền Đông Nam Bộ chảy qua là sông Sài Gòn ở phía Tây chiều dài khoảng 50 km, sông Bé ở phía Đông chiều dài khoảng 60 km và một số dòng suối chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam như suối Xa Cát, suối Xà Ních, suối Hốt,... đã góp phần tích cực vào việc điều tiết khí hậu và tạo nguồn nước dồi dào phục vụ sinh hoạt và trồng trọt. Về thành phần dân tộc: huyện có 20% dân tộc thiểu số và 80% là người Kinh. Qua đó đã tạo nên một bức tranh đa dạng về văn hóa giữa các dân tộc. Tạo điều kiện cho việc giao lưu, bảo tồn và cùng phát triển. Kế tục truyền thống văn hóa tốt đẹp của huyện nhà, cũng như phát triển văn hóa huyện Hớn Quản thời gian tới,

đã đặt ra cho huyện Hớn Quản những ưu tiên trọng tâm phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh từ góc độ địa phương cấp huyện.

Từ đặc điểm tình hình, vị trí địa lý, khí hậu, thành phần và cơ cấu dân số trên địa bàn Huyện đã có những tác động lớn đến sự phát triển Văn hóa.

Thời gian qua huyện Hớn Quản đã có nhiều nỗ lực, cố gắng đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa để tăng về số lượng và từng bước cải thiện về chất lượng. Nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được nghiên cứu, công nhận, bảo vệ và phát huy giá trị, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc của nhân dân huyện. Hiện nay trên địa bàn có 02 di sản văn hóa phi vật thể được công nhận: Kỹ thuật chế biến rượu cần của người S'Tiêng tỉnh Bình Phước (*Được công nhận năm 2021*); Lễ hội Cầu Bông của người Kinh huyện Hớn Quản (*Được công nhận năm 2022*) và có 05 di tích đã được xếp hạng. Trong đó: 01 Di tích cấp quốc gia do tỉnh quản lý: Di tích Địa điểm Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô. Huyện quản lý 04 di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh: Đình thần Tân Khai; Đình thần Thanh An; Chùa Đức Minh; Thành đất hình tròn Tân Hưng 3.

Ngoài ra trên địa bàn huyện có 05 di tích được phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh theo Quyết định số 276/QĐ-UBND, ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh gồm: (1) Cầu đường ray xe lửa, ấp Chà Là, xã Thanh Bình; (2) Hệ thống cấp nước thời Pháp thuộc, ấp 1A, xã Minh Đức; (3) Thác số 4, ấp Bà Lành, xã Tân Lợi - ấp 5, xã An Khương; (4) Nhà máy Quản Lợi, ấp Ân Lợi, xã Tân Lợi; (5) Thành đất hình tròn An Khương, ấp 5, xã An Khương.

Trên địa bàn huyện có 02 Điểm du lịch Thanh Tùng và Phú Gia đã được UBND tỉnh công nhận. Hàng năm 02 điểm du lịch đón hàng nghìn du khách về thăm quan, du lịch.

Xác định văn hóa là cội nguồn sức mạnh của sự phát triển, Trong thời gian qua UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu xây dựng các kế hoạch, đề án phát triển văn hóa, các chiến lược phát triển công tác gia đình như: Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND huyện về nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 14/02/2023 của UBND huyện về nâng cao chất lượng phong trào Thể dục thể thao cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 – 2025; các kế hoạch thực hiện công gia đình, Kế hoạch khảo sát, đánh giá hiện trạng và đề xuất sửa chữa, nâng cấp, xây mới, đầu

tư các thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa cộng đồng của nhân dân; xây dựng kế hoạch phát triển du lịch gắn với văn hóa cộng đồng tại ấp Bù Dinh, xã Thanh An.... Và một số các kế hoạch liên quan...

Bên cạnh những việc và kết quả đã làm được, trong công tác phát triển văn hóa, huyện Hớn Quản vẫn còn những hạn chế, khó khăn đó là:

- Nhu cầu và sự đáp ứng về hưởng thụ văn hóa giữa các xã, thị trấn, các vùng và các dân tộc trong huyện chưa đồng đều.

- Công tác chăm lo, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao. Cơ sở hạ tầng các thiết chế văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu tốt nhất.

- Việc giới thiệu, quảng bá văn hóa, con người Hớn Quản chưa được thực hiện xứng tầm so với tiềm năng và lợi thế tại địa phương.

Để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tập trung nguồn lực, ưu tiên trọng tâm phát triển văn hóa trên địa bàn Tỉnh từ góc độ địa phương cấp Huyện. Hớn Quản xin đề xuất những giải pháp, lĩnh vực ưu tiên như sau:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn mới. Tổ chức cho mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu, phải thực sự tiêu biểu về đạo đức, lối sống, thực sự gần dân, thân dân, trọng dân, phấn đấu vì lợi ích của dân, thấm nhuần đạo lý “Dân là gốc”.

Hai là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ phát triển văn hóa với nhiệm vụ chính trị. Trong cuộc đấu tranh chống suy thoái về đạo đức, lối sống hiện nay, văn hóa phải phát huy hơn nữa sứ mệnh của mình; xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam hướng đến chân - thiện - mỹ; văn hóa phải thực sự trở thành điểm tựa tinh thần và khởi nguồn cho sức mạnh nội sinh trong mỗi cá nhân, cộng đồng, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của đất nước. Văn hóa phải có tiếng nói mạnh mẽ, kiên quyết hơn nữa đối với những quan điểm mơ hồ, sai trái, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa.

Ba là, tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa như đầu tư các thiết chế văn hóa đảm bảo cho hoạt động văn hóa phát triển. Thực hiện tốt sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị trong huyện và toàn xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ văn hóa, khơi dậy và huy động tiềm năng sáng tạo của các tổ chức, doanh nghiệp và của toàn dân tham gia xây dựng văn hóa, con người Việt Nam trên địa bàn huyện.

Bốn là, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược, để Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; là nền tảng xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

Năm là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành văn hóa cả về chuyên môn, nghiệp vụ lẫn phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở để đáp ứng nhiệm vụ, nhu cầu công tác hiện nay.

Sáu là, đẩy mạnh việc xây dựng các điểm du lịch, khu du lịch; duy trì, tôn tạo các di tích lịch sử đã được công nhận, cũng như hoàn thành các hồ sơ đề xuất cấp có thẩm quyền công nhận di tích lịch sử đóng trên địa bàn huyện. Qua đó đẩy mạnh công tác truyền thông, giới thiệu hình ảnh, vùng đất, con người Hớn Quản đến với bạn bè trong và ngoài tỉnh để kết nối, giao lưu cùng phát triển. Hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn huyện Hớn Quản.

Phát triển văn hóa, xây dựng con người là sự nghiệp khó khăn, lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị, của mỗi địa phương, mỗi gia đình, cộng đồng và toàn xã hội. Huyện Hớn Quản quyết tâm phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cùng với các huyện, thị, thành phố trong tỉnh làm tốt nhiệm vụ phát huy sức mạnh văn hóa và con người Việt Nam trong sự phát triển bền vững đất nước.

NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN

UBND huyện Phú Riềng

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra luận điểm “văn hóa soi đường cho quốc dân đi” và luận điểm này đã trở thành “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt quá trình xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam, là cơ sở để Đảng ta xác định xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, là nền tảng tinh thần, là động lực phát triển của xã hội, gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước. Từ đó đến nay, văn hóa luôn được xác định là một trong những nội dung cơ bản xuyên suốt trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Sau hơn 25 tái lập tỉnh Bình Phước, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đã có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về văn hóa của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân từng bước được nâng lên. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú; các giá trị văn hóa được gìn giữ và phát huy; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội từng bước thấm sâu vào ý thức của người dân, hủ tục lạc hậu và các tệ nạn xã hội từng bước được ngăn chặn và đẩy lùi. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng, thông tin truyền thông có bước phát triển mạnh mẽ, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Nhiều phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ đạt được những kết quả thiết thực, truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng được khôi phục và phát huy. Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao ở địa phương. Nhiều di sản văn hóa phi vật thể được vinh danh, bảo tồn và phát huy giá trị. Nhiều di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị; nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được chính quyền quan tâm tạo điều kiện. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, các thiết chế văn hóa từng bước được hoàn thiện. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thông tin truyền thông từng bước trưởng thành được phát huy quyền tự do sáng tạo.

Phú Riềng là một địa danh lịch sử, từ phong trào nổi dậy và đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng trong kháng chiến chống Pháp. Ngày 28/10/1929 chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của ngành cao su Việt Nam và các

tỉnh Miền Đông Nam Bộ được thành lập. Trải qua các cuộc chiến tranh, Phú Riềng luôn là địa bàn có ý nghĩa chiến lược đóng góp quan trọng vào thắng lợi chung của tỉnh và cả nước giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Lịch sử, truyền thống Phú Riềng đã trở thành nền tảng văn hóa là động lực cho các phong trào cách mạng của địa phương phát triển.

Sau gần một thế kỉ hình thành và 8 năm xây dựng và phát triển toàn huyện Phú Riềng hiện có 10 đơn vị hành chính cấp xã với dân số 94.756 người bao gồm 20 thành phần dân tộc: Kinh, Tày, Thái, Hoa, Khmer, Mường, Nùng, Dao, Gia Rai, Ba Na, Ê Đê, Sán Chay, Chăm, Sán Dìu, S'tiêng, Bru Vân Kiều, Thổ, Mạ, Chơ Ro, Phù Lá, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 12,6% dân số toàn huyện.

Kể từ khi thành lập, Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện và cả hệ thống chính trị đã luôn quan tâm đặt mục tiêu phát triển văn hóa thể thao huyện Phú Riềng. Trọng tâm là làm cho phong trào văn hóa thể thao thấm sâu vào đời sống nhân dân, đặc biệt là quyết tâm thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số, phát triển phong trào văn hóa văn nghệ ở cơ sở, thể thao quần chúng...góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng,

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt” trên địa bàn huyện được phát động có nội dung toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh, có quy mô rộng lớn nhằm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và địa phương tại địa bàn dân cư, đã mang lại những hiệu quả thiết thực trên nhiều mặt, thu hút được sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, góp phần tạo nên sự đồng thuận trong toàn xã hội. Tỷ lệ hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, khu dân cư đạt danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” ngày càng tăng. Năm 2016 là năm đầu chia tách có 19.358/20.919 hộ được công nhận gia đình văn hóa, đạt 92.53% tăng 6.27% so với năm 2015. Đến cuối năm 2022 có 26.985/27.313 gia đình đạt văn hóa, đạt 98,8%. Về tỷ lệ khu dân cư văn hóa năm 2016 có 57/89 khu dân cư đăng ký đầu năm đạt 64.04%, kết quả cuối năm có 52/57 khu dân cư đạt 91.23% đến năm 2022 có 82/82 khu dân cư đăng ký kết quả có 81/82 khu đạt 98%. Việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt” được các cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, tham gia thực hiện, góp phần đưa Cuộc vận động trở thành phong trào sâu rộng trong toàn huyện tích cực lao động, sản xuất, học tập, công tác, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống. Trên cơ sở cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt”

Huyện Phú Riềng phát động cuộc vận động “Phú Riềng thân thiện, nghĩa tình” nhằm tiếp nối giá trị truyền thống, khơi gợi giá trị mới người thân thiện, đất nghĩa tình.

Công tác bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc được chú trọng và giữ gìn. Định kỳ 2 năm một lần huyện tổ chức Liên hoan văn hóa thể thao các dân tộc thiểu số với nhiều hoạt động phong phú như: Giao lưu văn hoá, thể thao, trưng bày các vật dụng, trang phục truyền thống, biểu diễn cồng chiêng. Các trò chơi dân gian như: bắn nỏ, đẩy gậy, đi cà kheo, kéo co... duy trì các điệu múa truyền thống, hát dân ca, dân vũ và tiếng nói của người đồng bào dân tộc S’tiêng. Nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào các dân tộc Chăm, S’Tiêng... được bảo tồn. Duy trì các đội cồng chiêng xã Phước Tân, Long Hà, Bình Sơn... Huyện Phú Riềng quan tâm triển khai các hoạt động văn hóa, nghệ thuật gắn với lợi thế riêng có của địa phương như: các hoạt động Lễ giỗ tổ Hùng Vương, lễ hội mừng Đảng - mừng Xuân, đã tạo được sự vui tươi, hứng khởi, có hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc, qua đó thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia.

Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa của dân tộc đã đạt được nhiều kết quả tích cực; nhiều di tích lịch sử được công nhận, duy trì quản lý 01 di tích cấp Quốc gia (Di tích Cuộc nội chiến của đồng bào S’tiêng xã Phú Riềng chống thực dân Pháp năm 1933); 02 di tích cấp tỉnh (Di tích thành hình tròn Long Hà 1, Long Hưng) các di tích được khoanh vùng bảo vệ và lắp đặt các bảng nội quy góp phần lưu giữ, nghiên cứu và tham quan của nhân dân.

Hoạt động văn hóa và nghệ thuật trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng huyện đã tổ chức các trại sáng tác các ca khúc về Phú Riềng, tiếp nhận các tác phẩm viết về Phú Riềng của các tác giả ngoài huyện góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Đã có khoảng 16 hội viên được kết nạp hội viên Hội văn học nghệ thuật tỉnh phát triển từ các Câu lạc bộ Đoàn ca tài tử, Câu lạc bộ thơ ca, Câu lạc bộ Lân Sư Rồng, Đội văn nghệ các xã, các khu dân cư... toàn huyện có trên 60 CLB văn hóa, văn nghệ, đội văn nghệ theo sở thích từ phong trào văn hóa cơ sở đã lựa chọn tham gia các Hội thi, hội diễn đạt được các giải cao trong tỉnh tạo nên một sân chơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ lành mạnh, bổ ích.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng của huyện tiếp tục phát triển rộng rãi, số lượng người tham gia tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt khoảng gần 40%, 100% số trường học trên địa bàn huyện đảm bảo việc thực hiện giáo dục thể chất; có nhiều câu lạc bộ TDTT như: Cầu lông, bóng chuyền, quần vợt, thể

dục thẩm mỹ,...được hình thành, tạo điều kiện cho mọi người tham gia tập luyện thể dục thể... phong trào thể dục thể thao quần chúng ngày càng rộng khắp. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao của huyện đến nay đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Hiện nay 82/82 thôn có nhà văn hoá, hội trường; 100% xã được trang bị hệ thống truyền thanh không dây. Huyện đã đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện; Toàn huyện có **48** sân đá cầu, cầu lông, 03 hồ bơi, **90** sân bóng đá bóng chuyền, **03** sân quần vợt, **06** phòng tập gym, **02** khu vực công cộng được lắp đặt máy tập thể dục ngoài trời... phục vụ cho người dân tập thể dục, thể thao rèn luyện sức khỏe.

Bên cạnh những kết quả đạt, nhiệm vụ phát triển văn hóa trên địa bàn Huyện Phú Riềng cũng còn một số tồn tại nhất định như: một số hoạt động trong lĩnh vực văn hóa chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa văn nghệ của người dân; một số thiết chế văn hóa cơ sở chưa được phát huy, hoạt động chưa thường xuyên, nội dung và hình thức thiếu phong phú, chủ yếu phục vụ hội họp của khu dân cư; Công tác xã hội hóa cho hoạt động văn hóa thể thao còn hạn chế... Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” vẫn còn một số địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức; Một số nơi còn mang tính hình thức, chưa tạo được mô hình các điểm sáng văn hoá...

Từ những kết quả đạt được và những tồn tại khó khăn, đồng thời thực hiện quan điểm phát triển văn hóa hài hòa với phát triển kinh tế, Huyện Phú Riềng đề xuất một số giải pháp sau:

- Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhất là Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI và Đại hội Đảng bộ huyện Phú Riềng lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 – 2025 trong đó quan tâm đến các nhiệm vụ, định hướng phát triển văn hóa, thể dục thể thao; Triển khai cụ thể hóa các Phong trào, cuộc vận động do Tỉnh phát động gắn với đặc điểm ưu thế của địa phương. Tập trung ưu tiên cho nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tốt đẹp, phong phú; Tiếp tục cụ thể hóa Kết luận của Tỉnh ủy về Đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”; Nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao cơ sở, Phát triển du lịch giai đoạn 2023 – 2025 và tầm nhìn 2030 trong tổ chức, triển khai thực hiện.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị cho hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia, nâng cao năng lực cho người tổ chức hoạt động tại thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thị trấn, thôn, ấp. Duy trì và phát triển các đội văn nghệ, câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ đặc

biệt bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc bản địa, tạo điều kiện để nhân dân tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng.

- Đảm bảo nguồn lực để tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử-văn hoá, danh lam thắng cảnh. Đầu tư kinh phí xây dựng và phát triển các khu, điểm du lịch. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao của cơ quan, đơn vị.

- Phát huy lợi thế của truyền thông và chuyển đổi số trong tuyên truyền; Đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó tăng cường quảng bá hình ảnh vùng đất, con người địa phương thông qua các kênh: Trang mạng xã hội, Phát thanh truyền hình, cổng thông tin điện tử, cổ động trực quan.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ lãnh đạo quản lý văn hóa, cán bộ văn hóa các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trẻ, đội ngũ trí thức trong đồng bào các dân tộc thiểu số; bồi dưỡng và tổ chức lực lượng sáng tác, quảng bá, sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số trong tỉnh. Phát huy năng lực sáng tạo của các văn nghệ sĩ, nghệ nhân trong các loại hình nghệ thuật.

Từ kết quả của Hội nghị văn hóa toàn tỉnh và những kết quả đạt được của Huyện Phú Riềng trong thời gian tới sẽ góp phần gìn giữ và xây dựng phát triển nền văn hóa con người của tỉnh ngày càng phát, tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của văn hóa: *“Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn”* như lời phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc (tháng 11/2021)./.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
I. BÁO CÁO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC (TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2023)	01
- Khái quát chung	01
- Đường lối, quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước	02
- Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước sau ngày tái lập tỉnh	06
- Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	19
- Phụ lục 1: Văn bản của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước	26
- Phụ lục 2: Văn bản của Tỉnh ủy về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	32
- Phụ lục 3: Kết quả xây dựng văn hóa cơ sở bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc	35
- Phụ lục 4: Thực trạng nguồn nhân lực ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước	38
- Phụ lục 5: Kết quả xây dựng, phát triển bước đầu của một số ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh	39
- Phụ lục 6: Kết quả đầu tư ngân sách nhà nước cho sự nghiệp văn hóa	40
II. THAM LUẬN HỘI NGHỊ	
1. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÂY DỰNG CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC MẠNH GIÀU, VĂN MINH, HẠNH PHÚC	42
<i>PGS, TS Nguyễn Thế Kỷ</i>	
2. NÂNG CAO VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TỈNH BÌNH PHƯỚC TRONG TÌNH HÌNH MỚI	47
<i>PGS, TS. Nguyễn Quốc Dũng - TS. Nguyễn Thị Kim Liên</i>	
3. GIÁ TRỊ VĂN HÓA NGƯỜI VIỆT Ở NAM BỘ VẤN ĐỀ KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CON NGƯỜI TỈNH BÌNH PHƯỚC HIỆN NAY	56
<i>PGS. TS. Lâm Nhân</i>	
4. MỘT VÀI THAM LUẬN VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY	65
<i>GS. TS. Cao Việt Hiếu, Th.S Phạm Hữu Hiến</i>	

5. XÂY DỰNG VÀ QUẢNG BÁ TRIẾT LÝ VÀ THƯƠNG HIỆU VĂN HÓA TỈNH BÌNH PHƯỚC	76
<i>PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thơ, GS.TS. Phan Thị Thu Hiền</i>	
6. PHÁT HUY NGUỒN LỰC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA Ở BÌNH PHƯỚC TRONG VÙNG ĐÔNG NAM BỘ	92
<i>PGS.TS. Huỳnh Văn Tới</i>	
7. VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG TRONG VIỆC QUẢN TRIỆT, NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW NGÀY 09/6/2014 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC	99
<i>Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước</i>	
8. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC THÔNG QUA CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC, CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	104
<i>Ủy ban MTTQVN tỉnh Bình Phước</i>	
9. BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ BÌNH PHƯỚC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	108
<i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước</i>	
10. HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH GÓP PHẦN XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC	112
<i>Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Bình Phước</i>	
11. VĂN HÓA GIAO TIẾP TRONG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	116
<i>Công an tỉnh Bình Phước</i>	
12. VĂN HOÁ QUÂN SỰ TRONG VIỆC GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TỈNH BÌNH PHƯỚC	123
<i>Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước</i>	
13. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG LỰC LƯỢNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG	127
<i>Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước</i>	
14. TĂNG CƯỜNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ CHO VĂN HÓA THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	135
<i>Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước</i>	

15. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ	138
<i>Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước</i>	
16. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC	141
<i>Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước</i>	
17. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI BÌNH PHƯỚC	146
<i>Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước</i>	
18. XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CHO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH PHƯỚC TRONG THỜI GIAN QUA	152
<i>Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước</i>	
19. XÂY DỰNG VĂN HÓA CÔNG VỤ BÌNH PHƯỚC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THEO HƯỚNG CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI PHỤC VỤ NHÂN DÂN	158
<i>Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước</i>	
20. MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ BẢN SẮC VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC	164
<i>Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước</i>	
21. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG QUẢNG BÁ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA BÌNH PHƯỚC	168
<i>TS Nguyễn Thị Minh Nhâm</i>	
22. THẾ HỆ TRẺ THAM GIA BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	172
<i>Tỉnh đoàn Bình Phước</i>	
23. NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI	179
<i>UBND thành phố Đồng Xoài</i>	
24. NHỮNG ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG THỊ XÃ CHƠN THÀNH	183
<i>UBND thị xã Chơn Thành</i>	

25. BẢO TỒN PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA PHỤC VỤ GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	188
<i>UBND thị xã Phước Long</i>	
26. NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN	194
<i>UBND thị xã Bình Long</i>	
27. NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN	201
<i>UBND huyện Lộc Ninh</i>	
28. NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN	204
<i>UBND huyện Đồng Phú</i>	
29. NỖ LỰC ĐẨY LÙI HỦ TỤC LẠC HẬU, XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH	210
<i>UBND huyện Bù Gia Mập</i>	
30. NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CẤP HUYỆN	213
<i>UBND huyện Bù Đốp</i>	
31. NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN BÙ ĐĂNG	220
<i>UBND huyện Bù Đăng</i>	
32. NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN	226
<i>UBND huyện Hớn Quản</i>	
33. NHỮNG ƯU TIÊN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN	230
<i>UBND huyện Phú Riềng</i>	

